

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 5
Từ ngày 02/10 đến ngày 06/10/2023

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	Tên bài dạy	KNS	GD MT	NL	BĐ KH
HAI 02/10	1	5	Chào cờ	Tuần 5				
	2	9	Tập đọc	Một chuyên gia máy xúc	X			
	3	21	Toán	Ôn tập: Bảng đơn vị đo độ dài				
	4	5	Đạo đức	Có chí thì nên (Tiết 2)	X			
	5	17	Tiếng anh					
	6	5	Lịch sử	Phan Bội Châu và phong trào Đông Du				
	7		LT Toán	Đề-ca-mét vuông, Héc-tô-mét vuông. Mi-li-mét vuông. Bảng đơn vị đo diện tích.				
	8		LTTV	MRVT: Nhân dân - Hòa bình				
BA 03/10	1	5	Chính tả	Một chuyên gia máy xúc				
	2	22	Toán	Ôn tập: Bảng đơn vị đo khối lượng				
	3	9	LTVC	MRVT: Hòa bình				
	4	9	Thể dục					
	5	5	Mĩ thuật					
	6	9	Khoa học	Thực hành: Nói “Không !” đối với các chất gây nghiện.	X			
	7		NGLL	KNS: Đánh giá bài 1,2 HĐTN: Tôi có thể học tốt hơn. Con đường dẫn đến kết quả mong muốn VSRM: Nguyên nhân, diễn biến của bệnh sâu răng và bệnh viêm nướu - cách dự phòng				
	8		TH LTVC	Từ đồng âm				
TU' 04/10	1	9	TLV	Luyện tập làm báo cáo thống kê	X	X		
	2	23	Toán	Luyện tập				
	3	10	Tập đọc	Ê-mi-li, con...		X		
	4	5	Kể chuyện	Kể chuyện đã nghe, đã đọc	X	X		
	5	9	Tin học					

	6	5	Âm nhạc	Ôn tập: Hãy giữ cho em bầu trời xanh – TĐN số 2				
	7		LT Toán	Héc-ta				
	8		LTTV	Luyện tập làm báo cáo thống kê				
NĂM 05/10	1	10	LTVC	Từ đồng âm				
	2	24	Toán	Đề ca mét vuông – Hec tô mét vuông				
	3	10	Khoa học	Dùng thuốc an toàn	X	X		
	4	5	Kỹ thuật	Chuẩn bị nấu ăn			X	
	5	18	Tiếng anh					
	6	19	Tiếng anh					
	7	10	Thể dục					
	8		TH LTVC	Từ đồng âm				
SÁU 06/10	1	10	TLV	Trả bài văn: Tả cảnh	X	X		
	2	25	Toán	Mi li mét vuông. Bảng đơn vị đo diện tích				
	3	10	Tin học					
	4	5	SHTT	Tuần 5				
	5	20	Tiếng anh					
	6	5	Địa lí	Vùng biên nước ta			X	X
	7		Năng khiếu					
	8		Ôn toán	Ôn tập về giải toán				

Thứ hai, ngày 02 tháng 10 năm 2023

Tiết 9

TẬP ĐỌC
MỘT CHUYÊN GIA MÁY XÚC

I. Mục tiêu:

- Hiểu nội dung: Tình hữu nghị của chuyên gia nước bạn với công nhân Việt Nam
Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3.
- Đọc diễn cảm bài văn thể hiện được cảm xúc về tình bạn, tình hữu nghị của người kể chuyện với chuyên gia nước bạn.
- Giáo dục học sinh yêu hòa bình, tình đoàn kết hữu nghị.

II. Đồ dùng dạy- học

- Tranh ảnh về các công trình do chuyên gia nước ngoài hỗ trợ xây dựng: Cầu Thăng Long, nhà máy Thủy điện Hoà Bình, cầu Mỹ Thuận...

III. Các hoạt động dạy- học

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thuộc lòng bài thơ Bài ca về trái đất - GV nhận xét <p>3. Bài mới</p> <p>a. Giới thiệu bài</p> <p>Một chuyên gia máy xúc</p> <p>b. Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài</p> <p>Hoạt động 1: Luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc toàn bài - Chia đoạn: Bài chia làm 4 đoạn <p>GV nêu các đoạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc nối tiếp lần 1: 4 HS đọc <p>GV sửa lỗi phát âm, HS tìm từ khó đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi từ khó HS đọc sai. Phân tích, cho HS luyện đọc - HS đọc nối tiếp lần 2 <p>GV kết hợp giải nghĩa từ chú giải, và từ hs khó hiểu trong bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/C HS luyện đọc nhóm đôi. - Yêu cầu 1 HS đọc toàn bài - GV đọc toàn bài <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm đoạn 2 trả lời câu hỏi (Nhóm đôi) - Anh Thủy gặp anh A- lếch - xây ở đâu? 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2 HS đọc thuộc lòng và trả lời về các câu hỏi trong SGK - HS nghe - HS đọc, cả lớp đọc thầm bài +Mỗi lần xuống dòng là một đoạn/đoạn 4 từ A-Lếch-Xây nhìn tôiđến hết - 4 HS đọc nối tiếp +<i>Chát phác, nhạt loãng, hòa sắc, A-Lếch – Xây...</i> - HS đọc từ khó - 4 HS đọc nối tiếp - HS đọc từ chú giải trong SGK, nêu từ khó hiểu. - HS đọc, 2 nhóm đọc - HS đọc bài - HS đọc thầm đoạn 2 + Anh Thủy gặp anh A- lếch- xây ở công

<p>- Dáng vẽ của anh A- lếch- xây có gì đặc biệt khiến anh Thủy chú ý?</p> <p>- HS đọc thầm đoạn 3-4</p> <p>(Cá nhân)</p> <p>- Cuộc gặp gỡ giữa hai người đồng nghiệp diễn ra như thế nào?</p> <p>- Chi tiết nào làm cho em nhớ nhất? Vì sao?</p> <p>Nội dung bài nói lên điều gì?</p> <p>- GV ghi nội dung bài: <i>Tình cảm chân thành của chuyên gia nước bạn với một công nhân Việt Nam, qua đó thể hiện vẻ đẹp của tình hữu nghị giữa các dân tộc.</i></p> <p>c) Đọc diễn cảm</p> <p>- Treo bảng phụ có đoạn văn chọn hướng dẫn luyện đọc (Đ4) giọng</p> <p>A-Lếch –Xây niềm nở, hồ hởi: <i>+Thế là/A-Lếch-Xây đưa bàn tay vừa to/vừa chắc ra/ nắm lấy bàn tay đầy dầu mỡ của tôi lắc mạnh và nói.</i></p> <p>- GV đọc mẫu</p> <p>- HS thi đọc diễn cảm</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>4. Củng cố dặn dò</p> <p>- Cho HS nhắc lại nội dung bài.</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>trường xây dựng</p> <p>+ Anh A-lếch- xây có vóc người cao lớn, mái tóc vàng óng ửng lên như một mảng nắng, thân hình chắc và khoẻ trong bộ quần áo xanh công nhân, khuôn mặt to chất phác.</p> <p>-HS đọc thầm đoạn 3-4</p> <p>+ Cuộc gặp gỡ giữa 2 người bạn đồng nghiệp rất cởi mở và thân mật, họ nhìn nhau bằng ánh mắt đầy thiện cảm, họ nắm tay nhau bằng bàn tay đầy dầu mỡ</p> <p>+ Chi tiết tả anh A- lếch- xây xuất hiện ở công trường .Đoạn văn tả đúng về ngoại hình người nước ngoài.</p> <p>- HS nêu: tình bạn giữa hai người công nhân nước ngoài và Việt Nam.....</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài</p> <p>-HS nghe</p> <p>- HS thi đọc , nhận xét bạn đọc hay.</p> <p>-HS nhắc lại: <i>Tình cảm chân thành của chuyên gia nước bạn với một công nhân Việt Nam, qua đó thể hiện vẻ đẹp của tình hữu nghị giữa các dân tộc.</i></p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 21

TOÁN

ÔN TẬP BẢNG ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI

I. Mục tiêu:

- Biết tên gọi, kí hiệu và quan hệ của các đơn vị đo độ dài.
- Biết chuyển đổi các số đo độ dài và giải các bài toán với các số đo độ dài. (Bài tập cần làm: bài 1, bài 2(a, c), bài 3). HS làm nếu còn thời gian
- Giáo dục học sinh yêu thích môn học. Vận dụng những điều đã học vào thực tế.

II. Đồ dùng dạy – học

Bảng phụ kẻ sẵn nội dung bài tập 1.

III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH																																																															
<p>1. Ôn định</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ GV gọi 2 HS lên bảng yêu cầu HS làm các bài tập hướng dẫn luyện tập thêm của tiết học trước. - GV nhận xét.</p> <p>3. Dạy – học bài mới</p> <p>a. Giới thiệu bài Bảng đơn vị đo độ dài</p> <p>b. Hướng dẫn luyện tập</p> <p>Bài 1 Làm SGK - GV treo bảng có sẵn nội dung bài tập và yêu cầu HS đọc đề bài. - GV hỏi: 1m bằng bao nhiêu dm? - GV viết vào cột mét : 1m = 10 dm - 1m bằng bao nhiêu dam? - GV viết tiếp vào cột mét để có : $1m = 10dm = \frac{1}{10} dam .$ - GV yêu cầu HS làm vào SGK</p>	<p>- Hát</p> <p>- 2 HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi và nhận xét.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS đọc đề bài.</p> <p>- HS : 1m = 10dm</p> <p>- $1m = \frac{1}{10} dam .$</p> <p>HS làm SGK</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr> <th colspan="3">Lớn hơn mét</th> <th>Mét</th> <th colspan="3">Nhỏ hơn mét</th> </tr> <tr> <th>km</th> <th>hm</th> <th>dam</th> <th>m</th> <th>dm</th> <th>cm</th> <th>Mm</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1k</td> <td>1hm</td> <td>1</td> <td>1m</td> <td>1d</td> <td>1cm</td> <td>1</td> </tr> <tr> <td>=1</td> <td>=10</td> <td>dam</td> <td>=10</td> <td>m</td> <td>=10</td> <td>mm</td> </tr> <tr> <td>0h</td> <td>dam</td> <td>=10</td> <td>dm</td> <td>=1</td> <td>mm</td> <td></td> </tr> <tr> <td>m</td> <td>=$\frac{1}{10}$</td> <td>m</td> <td>=$\frac{1}{10}$</td> <td>0c</td> <td>=$\frac{1}{10}$</td> <td>=$\frac{1}{10}$</td> </tr> <tr> <td></td> <td>km</td> <td>=$\frac{1}{10}$</td> <td>dam</td> <td>m</td> <td>dm</td> <td>cm</td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td>km</td> <td></td> <td>=$\frac{1}{10}$</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td>m</td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>- HS nêu: Trong 2 đơn vị đo độ dài liền nhau thì đơn vị lớn gấp 10 lần đơn vị bé.</p>	Lớn hơn mét			Mét	Nhỏ hơn mét			km	hm	dam	m	dm	cm	Mm	1k	1hm	1	1m	1d	1cm	1	=1	=10	dam	=10	m	=10	mm	0h	dam	=10	dm	=1	mm		m	= $\frac{1}{10}$	m	= $\frac{1}{10}$	0c	= $\frac{1}{10}$	= $\frac{1}{10}$		km	= $\frac{1}{10}$	dam	m	dm	cm			km		= $\frac{1}{10}$							m		
Lớn hơn mét			Mét	Nhỏ hơn mét																																																												
km	hm	dam	m	dm	cm	Mm																																																										
1k	1hm	1	1m	1d	1cm	1																																																										
=1	=10	dam	=10	m	=10	mm																																																										
0h	dam	=10	dm	=1	mm																																																											
m	= $\frac{1}{10}$	m	= $\frac{1}{10}$	0c	= $\frac{1}{10}$	= $\frac{1}{10}$																																																										
	km	= $\frac{1}{10}$	dam	m	dm	cm																																																										
		km		= $\frac{1}{10}$																																																												
				m																																																												

<p>- GV hỏi : Dựa vào bảng đơn vị hãy cho biết trong hai đơn vị đo độ dài liền nhau thì đơn vị gấp mấy lần đơn vị bé, đơn vị bé bằng mấy phần đơn vị lớn.</p> <p>Bài 2 Làm vở</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài</p> <p>- Mời 2 HS lên bảng, HS dưới lớp làm vào vở</p> <p>- GV gọi HS chữa bài của bạn trên bảng lớp</p> <p>- Gv nhận xét</p> <p>Bài 3 Nêu miệng</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài.</p> <p>- GV viết lên bảng $4\text{km } 37\text{m} = \dots\text{m}$ và yêu cầu HS nêu cách tìm số thích hợp điền vào chỗ trống.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm tiếp các phần còn lại của bài</p> <p>- Nhận xét bài làm của HS</p> <p>HS làm nếu còn thời gian</p> <p>Bài 4 Nháp</p> <p>- GV gọi HS đọc đề bài toán.</p> <p>- GV yêu cầu các HS khác tự làm bài, hướng dẫn các HS khác vẽ sơ đồ bài toán rồi giải.</p> <p>- GV chữa bài.</p>	<p>Đơn vị bé bằng $\frac{1}{10}$ đơn vị lớn.</p> <p>- HS đọc đề</p> <p>- 2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở</p> <p>$a/ 135\text{m} = 1350\text{dm} ; \quad c/ 1\text{mm} = \frac{1}{10} \text{cm}$</p> <p>$342\text{dm} = 3420\text{cm} ; \quad 1\text{cm} = \frac{1}{100} \text{cm}$</p> <p>$15\text{cm} = 150\text{mm}; \quad 1\text{m} = \frac{1}{1000} \text{km}$</p> <p>- HS đọc thầm đề bài trong SGK.</p> <p>- HS nêu :</p> <p>$4\text{km}37 = 4\text{km} + 37\text{m}$ $= 4000\text{m} + 37$ $= 4037\text{m}$</p> <p>Vậy $4\text{km}37\text{m} = 4037\text{m}$</p> <p>Tương tự:</p> <p>$354 \text{ dm} = 35\text{m } 4\text{dm}$ $8\text{m}12\text{cm} = 8\text{m}12\text{cm}$ $3040\text{m} = 3\text{km}40\text{m}$</p> <p>- 1 HS đọc đề bài toán trước lớp, HS cả lớp đọc thầm đề bài trong SGK.</p> <p>- 1 HS làm bài trên bảng lớp, HS cả lớp làm bài vào nháp.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>a) Quãng đường từ Đà Nẵng đến TP HCM dài là: $791 + 114 = 935(\text{km})$</p> <p>b) Quãng đường từ Hà Nội đến TP HCM là: $791 + 935 = 1726(\text{km})$</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: a) 935km</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>4. Củng cố - dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho HS nhắc lại kiến thức vừa học.- GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà làm các bài tập hướng dẫn luyện tập thêm và chuẩn bị bài sau.- Nhận xét tiết học	<p>b)1726 km</p> <ul style="list-style-type: none">- HS nêu: Trong 2 đơn vị đo độ dài liền nhau thì đơn vị lớn gấp 10 lần đơn vị bé. <p>Đơn vị bé bằng $\frac{1}{10}$ đơn vị lớn.</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 4

**ĐẠO ĐỨC
CÓ CHÍ THÌ NÊN
(GDKNS)
Đã soạn ở tuần 4**

Tiết 5

LỊCH SỬ
PHAN BỘI CHÂU VÀ PHONG TRÀO ĐÔNG DU

I. Mục tiêu:

- Biết Phan Bội Châu là một trong những nhà yêu nước tiêu biểu đầu thế kỉ XX (giới thiệu đôi nét về cuộc đời, hoạt động của Phan Bội Châu): Phan Bội Châu sinh năm 1867 trong một gia đình nhà nho nghèo thuộc tỉnh Nghệ An. Phan Bội Châu lớn lên khi đất nước bị thực dân Pháp đô hộ, ông day dứt lo tìm con đường giải phóng dân tộc. Từ năm 1905 – 1908 ông vận động thanh niên Việt Nam sang Nhật học để trở về đánh Pháp cứu nước. Đây là phong trào Đông Du.
- Rèn kỹ năng tóm tắt sự kiện và rút ra ý nghĩa lịch sử.
- Giáo dục học sinh yêu mến, kính trọng, biết ơn Phan Bội Châu.

II. Đồ dùng dạy học:

- Chân dung Phan Bội Châu
- Phiếu học tập

III. Hoạt động dạy - học

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>+ Từ cuối TK XIX ở Việt Nam đã xuất hiện những ngành kinh tế mới nào?</p> <p>+ Những thay đổi về kinh tế đã tạo ra những giai cấp, tầng lớp mới nào trong xã hội Việt Nam?</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>3. Bài mới</p> <p>a. Giới thiệu bài</p> <p>Trong bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu về phong trào yêu nước Đông Du do Phan Bội Châu lãnh đạo.</p> <p>b. Nội dung</p> <p>Hoạt động 1: Tiểu sử Phan Bội Châu</p> <p>- HS làm việc theo nhóm đôi để trả lời câu hỏi sau:</p> <p>+ Chia sẻ với các bạn trong nhóm thông tin, tư liệu em tìm hiểu được về Phan Bội Châu.</p> <p>+ Cả nhóm cùng thảo luận, chọn thông tin để viết thành tiểu sử của Phan Bội Châu.</p> <p>- Học sinh báo cáo kết quả thảo luận</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>+ Công nghiệp: nhà máy điện, nước, xi măng. Dệt...</p> <p>+ Đồn điền, cao su, cà phê,</p> <p>+ Đã xuất hiện thêm nhiều tầng lớp, giai cấp mới: công nhân, chủ xưởng, nhà buôn, viên chức, trí thức...</p> <p>- HS nghe, nhận xét.</p> <p>- HS mở SGK</p> <p>- Lần lượt từng học sinh trình bày, cả nhóm theo dõi.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày. Phan Bội Châu sinh năm 1867 trong một gia đình nhà nho nghèo, giàu truyền thống yêu nước thuộc huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Ông là người khởi xướng, tổ chức và giữ vai trò</p>

<p>(Tiểu sử Phan Bội Châu: Phan Bội Châu sinh năm 1867 trong một gia đình nhà nho nghèo, giàu truyền thống yêu nước thuộc huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Ông là người khởi xướng, tổ chức và giữ vai trò trọng yếu trong phong trào Đông Du. Ông mất ngày 29-10-1940 tại Huế)</p> <p>Hoạt động 2: Sơ lược về phong trào Đông Du</p> <p>Học sinh thảo luận nhóm câu hỏi sau:</p> <p>+ Phong trào Đông Du diễn ra vào thời gian nào? Ai là người lãnh đạo, Mục đích của phong trào là gì?</p> <p>+ Nhân dân trong nước, đặc biệt là các thanh niên yêu nước đã hưởng ứng phong trào Đông Du như thế nào?</p> <p>+ Kết quả của phong trào Đông Du và ý nghĩa của phong trào này là gì?</p> <p>- Học sinh trình bày các nét chính về phong trào Đông Du.</p> <p>+ Tại sao trong điều kiện khó khăn, thiếu thốn, nhóm thanh niên Việt Nam vẫn hăng say học tập?</p> <p>4. Củng cố, dặn dò</p> <p>- Cho HS nêu ghi nhớ SGK</p>	<p>trọng yếu trong phong trào Đông Du. Ông mất ngày 29-10-1940</p> <p>- HS nhóm khác nghe, nhận xét và bổ sung.</p> <p>- HS làm việc nhóm 6</p> <p>- Hết thời gian thảo luận , các nhóm cử đại diện lên trình bày :</p> <p>- Phong trào đông du bắt đầu năm 1905.Phan Bội Châu là người lãnh đạo. Mục đích cử người sang Nhật học tập, nhằm đào tạo nhân tài cứu nước.</p> <p>- Phong trào càng ngày càng vận động được nhiều người sang Nhật học.</p> <p>- Phong trào Đông Du tan rã. Ý nghĩa: Cổ vũ, khơi dậy lòng yêu nước của nhân dân ta.)</p> <p>- Phong trào Đông Du bắt đầu năm 1905. Kết thúc năm 1908.do Phan Bội Châu khởi xướng và lãnh đạo,đưa thanh niên yêu nước sang Nhật Bản học,nhằm đào tạo nhân tài cứu nước.Thực dân Pháp câu kết với Nhật chống phá phong trào Đông Du chính phủ Nhật ra lệnh trục xuất thanh niên Việt Nam và Phan Bội Châu ra khỏi Nhật Bản.Phong trào tan rã.</p> <p>- HS nêu (VD:Vi họ có lòng yêu nước.</p> <p>- HS nêu: Phan Bội Châu là nhà yêu nước tiêu biểu của Việt Nam đầu thế kỉ XX . Phong trào Đông Du do ông cổ động tổ</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<ul style="list-style-type: none">- Nhận xét tiết học- Chuẩn bị bài sau	chức nhằm đào tạo nhân tài cứu nước
------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------

TOÁN
ĐỀ -CA-MÉT VUÔNG. HÉC-TÔ-MÉT VUÔNG
MI-LI-MÉT VUÔNG. BẢNG ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH

I. MỤC TIÊU:

- Giúp HS hoàn thành các BT1, BT2,BT3 và phát triển kỹ năng đổi đơn vị đo.
- Làm được các BT 1, 2, 3.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động 1: Bài 1: Nêu miệng

Viết tiếp vào chỗ trống cho thích hợp:

- 1 HS đọc yêu cầu
- Gv cho HS nêu lần lượt
- a) đề-ca-mét vuông là **diện tích** của hình vuông có cạnh dài **1dam**.
- b)Đề-ca-mét vuông viết tắt là **dam²**.
- c)1dam² = **100 m²**.
- d)Héc-tô-mét vuông là **diện tích** của hình vuông có cạnh dài **1hm**
- e)Héc-tô-mét vuông viết tắt là **hm²**
- g)1hm² = **100 dam²**
- h) Các đơn vị đo diện tích theo thứ tự từ lớn đến bé là:

km²;hm²;dam²;m²;dm²;cm²;mm²;

Hoạt động 2: Nêu miệng

Bài 2 : Đúng ghi (Đ) sai ghi (S) vào ô trống:

- 1 HS đọc yêu cầu
- Cho HS xác định Đúng/ Sai
- a) Mi-li-mét vuông là diện tích hình vuông có cạnh 1m **S**
- b) Mi-li-mét vuông viết tắt là: mm² **Đ**
- c) 1cm²=100 mm² **Đ**
- d) 1mm² = $\frac{1}{10}$ cm² **S**

Hoạt động 3: Làm vở LT

Bài 3 : Nói theo mẫu

- 1 HS đọc yêu cầu
- Cho HS nhắc lại bảng đơn vị đo diện tích
- HS làm vở

3dam ²	= 300 m ²
14 hm ² 7dam ²	= 1407 dam ²
850m ²	= 8dam ² 50m ²
38m ²	= 3800dm ²
8dam ²	= 800 m ²
25 000 hm ²	= 250 km ²
3040m ²	= 30 dam ² 40m ²
5cm ²	= 500 mm ²
3700mm ²	= 37 cm ²

b. Viết các số đo diện tích (theo mẫu)

$$8\text{dam}^2 45\text{m}^2 = 8\text{dam}^2 + \frac{45}{100} \text{dam}^2 = 8\frac{45}{100} \text{dam}^2$$

$$7\text{m}^2 14\text{dm}^2 = 7\text{m}^2 + \frac{14}{100} \text{m}^2 = 7\frac{14}{100} \text{m}^2$$

$$32\text{dam}^2 95\text{m}^2 = 32\text{dam}^2 + \frac{95}{100} \text{dam}^2 = 32\frac{95}{100} \text{dam}^2$$

$$16\text{cm}^2 14\text{mm}^2 = 16\text{cm}^2 + \frac{14}{100} \text{cm}^2 = 16\frac{14}{100} \text{cm}^2$$

C. > < =

$$4\text{m}^2 8\text{dm}^2$$

Hoạt động 4: Làm vở LT

- 1 HS đọc yêu cầu
- GV cho HS phân tích đề
- GV làm bài vào vở

Bài giải

Chiều rộng mảnh đất:

$$180 \times \frac{5}{6} = 150 \text{ (m)}$$

Chu vi mảnh đất là:

$$(180 + 150) \times 2 = 660 \text{ (m)}$$

Diện tích mảnh đất là:

$$180 \times 150 = 27\,000 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 660 m

$$27\,000 \text{ m}^2$$

- Nhận xét tiết học

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
MỞ RỘNG VỐN TỪ: NHÂN DÂN -HÒA BÌNH

I. MỤC TIÊU:

- Hiểu từ hòa bình và tìm được những từ đồng nghĩa với từ hòa bình., nhân dân
- Viết được đoạn văn tả cảnh thanh bình của một miền quê hay thành phố.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**Hoạt động 1: Nêu miêng**

Bài 1: Đánh dấu X vào ô trống trước từ có tiếng **nhân** đồng nghĩa với tiếng **nhân** trong từ **nhân dân**.

- 1 HS đọc yêu cầu
- GV cho HS giải nghĩa từ nhân dân
- HS nêu
- **nhân loại - nhân vật- nhân tài- nhân ái, nhân tâm, nhân cách, nhân lực**

Hoạt động 2: Làm vở

- HS đọc yêu cầu
- Cho HS đọc đoạn văn
- HS điền vào vở

Chọn từ (hòa bình, thanh bình, bình yên, thái bình) thích hợp điền vào chỗ chấm

- **thái bình - thanh bình**
- **bình yên**
- **hòa bình**

Hoạt động 3 : Làm vở

Dựa vào lời bài hát sau, viết đoạn văn (4-6 câu) nêu cảm nhận của em về chủ đề hòa bình

- 1 HS đọc yêu cầu
- GV hướng dẫn- HS viết vào vở

Con người được sống trong hòa bình là một niềm may mắn, hạnh phúc, chúng ta cần phải biết trân trọng cuộc sống từng ngày cũng như cố gắng rèn luyện bản thân để trở thành một công dân tốt có ích cho xã hội. Hòa bình luôn là biểu tượng của sự bình yên là niềm mơ ước của tất cả mọi người. Chiến tranh đã gây ra biết bao sự mất mát và hi sinh của các anh hùng dân tộc để bảo vệ độc lập tự do. Hòa bình đem lại cho con người những điều tốt đẹp. Đó là hạnh phúc, là khát vọng của loài người. Vì vậy, bảo vệ hòa bình chống chiến tranh là trách nhiệm của mọi người, chúng ta cần phải xây dựng mối quan hệ tôn trọng, thân thiện, bình đẳng giữa con người với con người, giữa các dân tộc, giữa các quốc gia trên thế giới.

-Nhận xét tiết học

Thứ ba, ngày 3 tháng 10 năm 2023

Tiết 5

**CHÍNH TẢ (Nghe – viết)
MỘT CHUYÊN GIA MÁY XÚC**

I. Mục tiêu:

- Viết đúng bài chính tả, biết trình bày đúng đoạn văn.
- Tìm được các tiếng có chứa *uô, ua* trong bài văn và nắm được cách đánh dấu thanh: trong các tiếng có *uô, ua* (Bt2); tìm được tiếng thích hợp có chứa *uô* hoặc *ua* để điền vào 2 trong số 4 câu thành ngữ ở BT3.
- Giáo dục học sinh ý thức rèn chữ, giữ vở.

II. Đồ dùng dạy – học

- Bảng lớp viết sẵn mô hình cấu tạo vần

III. Các hoạt động dạy- học

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ</p> <p>- Gọi 1 HS lên bảng đọc cho 1 HS viết lên bảng lớp, cả lớp viết vào vở các tiếng: tiến, biển, bìa, mía, theo mô hình cấu tạo vần.</p> <p>- Em có nhận xét gì về cách đánh dấu thanh trong từng tiếng? (đánh ở âm chính, trường hợp âm chính là nguyên âm đôi, tiếng có âm cuối đánh ở chữ thứ hai của âm chính, tiếng không có âm cuối đánh ở chữ thứ nhất của âm chính)</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>3. Bài mới</p> <p>a. Giới thiệu bài</p> <p>Một chuyên gia máy xúc</p> <p>b. Hướng dẫn viết chính tả.</p> <p>Hoạt động 1: Tìm hiểu nội dung đoạn văn</p> <p>- HS đọc đoạn văn</p> <p>- Dáng vẻ của người ngoại quốc này có gì đặc biệt?</p> <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn viết từ khó</p> <p>- Yêu cầu HS tìm từ khó</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS đọc từ, viết cấu tạo vần các tiếng vừa đọc.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS đọc đoạn viết</p> <p>- Anh cao lớn, tóc vàng ửng lên như một mảng nắng. Anh mặc bộ quần áo màu xanh công nhân, thân hình chắc và khỏe, khuôn mặt to chất phát ... tất cả gọi lên những nét giản dị, thân mật.</p> <p>- HS nêu : <i>Khung cửa, buồng máy, ngoại quốc, tham quan, công trường khỏe, chất phác, giản</i></p>

<p>- Yêu cầu HS đọc và viết các từ vừa tìm được</p> <p>- Viết chính tả</p> <p>- Soát lỗi</p> <p>c. Hướng dẫn làm bài tập</p> <p>Bài 2 Vở</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập</p> <p>- Yêu cầu HS tự làm bài</p> <p>- Gọi HS nhận xét tiếng bạn vừa tìm trên bảng</p> <p>- GV nhận xét chốt lại: Trường hợp này âm chính là nguyên âm đôi, tiếng có âm cuối đánh ở chữ thứ hai của âm chính, tiếng không có âm cuối đánh ở chữ thứ nhất của âm chính)</p> <p>Bài 3 Nhóm đôi</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS làm bài tập theo cặp đôi: Tìm tiếng còn thiếu trong câu thành ngữ và giải thích nghĩa của thành ngữ đó.</p> <p>- Gọi HS trả lời</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>4. Củng cố dặn dò</p> <p>- Trò chơi dãy A cho tiếng dãy B đánh dấu thanh. (vd: hiền, chiến, buồn...)</p> <p>- Nhận xét tuyên dương</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p><i>đi..</i></p> <p>- HS viết bài</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- 1 HS lên bảng làm bài còn HS cả lớp làm vào vở</p> <p>HS gạch dõôi cạc tieáng còu chõua âm chính laø nguyêân âm ñoài <i>ua/uoâ</i> .</p> <p>+ Cạc tieáng chõua <i>ua: cuûa, muùa.</i></p> <p>+ Cạc tieáng chõua <i>uoâ: cuoán, cuoác, buoân, muoân.</i></p> <p>- Lớp nhận xét bài bạn làm trên bảng</p> <p>- HS nêu yêu cầu</p> <p>- 2 HS thảo luận và trả lời:</p> <p>+ Muôn người như một: mọi người đoàn kết một lòng.</p> <p>+ Chậm như rùa: quá chậm chạp</p> <p>+ Ngang như cua: tính tình gàn dở, khó nói chuyện, khó thống nhất ý kiến.</p> <p>+ Cày sâu cuốc bẫm: chăm chỉ làm việc trên đồng ruộng.</p> <p>- Chia làm hai dãy chơi</p> <p>+ Là nguyên âm đôi thì có âm cuối thì dấu đặt ở chữ cái thứ hai của âm chính.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 22

TOÁN

ÔN BẢNG ĐƠN VỊ ĐO KHỐI LƯỢNG

I. Mục tiêu:

- Biết tên gọi, kí hiệu và quan hệ của các đơn vị đo khối lượng thông dụng.
- Biết chuyển đổi các số đo độ dài và giải các bài toán với các số đo khối lượng. (Bài tập cần làm: bài 1, bài 2, bài 4)
- Giáo dục học sinh thích học toán, thích làm các bài tập về đổi đơn vị đo khối lượng.

II. Đồ dùng dạy - học

Bảng phụ viết sẵn bài tập 1

III Các hoạt động dạy - học chủ yếu

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ</p> <p>- GV gọi 2 HS lên bảng yêu cầu HS làm các bài tập hướng dẫn luyện tập thêm của tiết học trước.</p> <p>12km45m=.....m</p> <p>850m=.....km</p> <p>56hm23m=.....m</p> <p>54m4dm=.....dm</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>3. Bài mới</p> <p>a. Giới thiệu bài</p> <p>Ôn bảng đơn vị đo khối lượng</p> <p>b. Hướng dẫn ôn tập</p> <p>Bài 1 Làm SGK</p> <p>- GV treo bảng có sẵn nội dung bài tập và yêu cầu các HS đọc đề bài.</p> <p>- GV hỏi: 1kg bằng bao nhiêu hg ?</p> <p>- GV viết vào cột kg :</p> <p>1kg = 10hg</p> <p>- 1kg bằng bao nhiêu yến?</p> <p>- GV viết tiếp vào cột kg để có :</p> <p>1kg = 10hg = $\frac{1}{10}$ yến</p> <p>- GV yêu cầu HS làm tiếp các cột còn lại trong bảng.</p> <p>- GV hỏi : Dựa vào bảng hãy cho biết trong hai đơn vị đo khối lượng liền nhau thì đơn vị lớn gấp mấy lần đơn vị bé, đơn vị bé</p>	<p>- Hát</p> <p>- 2 HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi và nhận xét.</p> <p>12km45m=.....m</p> <p>850m=.....km</p> <p>56hm23m=.....m</p> <p>54m4dm=.....dm</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS đọc đề bài.</p> <p>- HS : 1kg = 10hg</p> <p>- HS : 1kg = $\frac{1}{10}$ yến.</p> <p>- 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào SGK</p> <p>- HS nêu: Trong 2 đơn vị đo khối lượng liền nhau thì đơn vị lớn gấp 10 lần đơn vị bé, đơn vị</p>

Tiết 9

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
MỞ RỘNG VỐN TỪ: HÒA BÌNH

I. Mục tiêu:

- Hiểu được nghĩa của từ *Hòa bình* (BT1); tìm được từ đồng nghĩa với từ *hòa bình* (BT2)
- Viết được đoạn văn miêu tả cảnh thanh bình của một miền quê hoặc thành phố (BT3)
- Giáo dục lòng yêu hòa bình.

II. Đồ dùng dạy học:

- Một số tờ phiếu viết nội dung của bài tập 1, 2.

III. Các hoạt động dạy học

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 3 HS lên bảng đặt câu với một cặp từ trái nghĩa mà em biết? - Gọi HS dưới lớp đọc thuộc lòng các câu tục ngữ thành ngữ ở tiết trước. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới</p> <p>a. Giới thiệu bài:</p> <p>Mở rộng vốn từ: Hòa bình</p> <p>b. Hướng dẫn HS làm bài tập</p> <p>Bài tập 1: Nêu miệng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập - Yêu cầu HS tự làm bài <p>H: Tại sao em chọn ý b mà không chọn ý c hoặc ý a?</p> <p>GV nhận xét chốt lại : là ý B</p> <p>Vì trạng thái <i>bình thản</i> là thư thái, thoải mái không biểu lộ bối rối. Đây là từ chỉ trạng thái tinh thần của con người. Trạng thái <i>hiền hoà, yên ả</i> là trạng thái của cảnh vật hoặc tính nết con người.</p> <p>Bài tập 2: Nhóm đôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS làm theo cặp 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 3 HS lên làm +Bạn Hà mập ú, bạn Lan thì gầy nhom. +Đáng quý là đức tính trung thực, đối trá chẳng ai ưa. - HS đọc - HS tự làm bài và phát biểu + Ý b, trạng thái không có chiến tranh. - Vì trạng thái <i>bình thản</i> là thư thái, thoải mái không biểu lộ bối rối. Đây là từ chỉ trạng thái tinh thần của con người. Trạng thái <i>hiền hoà, yên ả</i> là trạng thái của cảnh vật hoặc tính nết con người. - HS đọc - HS thảo luận theo cặp

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS trả lời - Nêu ý nghĩa của từng từ ngữ ? - GV: Những từ đồng nghĩa với từ hoà bình: bình yên, thanh bình, thái bình. + Bình yên: yên lành không gặp điều gì rủi ro hay tai hoạ + Bình thản: phẳng lặng, yên ổn tâm trạng nhẹ nhàng thoải mái không có điều gì áy náy lo nghĩ. + Lặng yên: trạng thái yên và không có tiếng động. + Thái bình: yên ổn không có chiến tranh + Thanh bình: yên vui trong cảnh hoà bình <p>Bài tập 3: Vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS tự làm bài vào vở - Gọi 1 HS làm vào giấy khổ to dán lên bảng GV và lớp nhận xét <p>4. Củng cố dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tìm từ ngữ thuộc chủ điểm hòa bình - Nhận xét tiết học - Dặn HS về hoàn thành bài văn của mình, chuẩn bị tiết sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Những từ đồng nghĩa với từ hoà bình: bình yên, thanh bình, thái bình. + Bình yên: yên lành không gặp điều gì rủi ro + Bình thản: phẳng lặng, yên ổn tâm trạng nhẹ nhàng thoải mái + Lặng yên: trạng thái yên tĩnh + Thái bình: yên ổn không có chiến tranh + Thanh bình: yên vui trong cảnh hoà bình. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS tự làm bài vào vở - 1 HS làm - HS đọc đoạn văn của mình +Quê em ở Đồng Tháp Mười, nơi có những cánh đồng thẳng cánh cò bay,làng quê em cuộc sống nơi đây thanh bình và yên ả, mọi người giản dị mà vui vẻ..... <ul style="list-style-type: none"> - HS tìm: Thanh bình, Thái bình, bình yên....
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 9

KHOA HỌC

THỰC HÀNH: NÓI “KHÔNG !” ĐỐI VỚI CÁC CHẤT GÂY NGHIỆN (GDKNS)

I. Mục tiêu:

- Nêu được một số tác hại của ma túy, thuốc lá, rượu bia.
- Từ chối sử dụng rượu bia, thuốc lá, ma túy.

***GDKNS: phân tích và xử lý thông tin; tổng hợp, tư duy hệ thống; giáo tiếp, ứng xử; tìm kiếm sự giúp đỡ.**

***GD: Nêu được một số tác hại của ma túy, rượu, bia. Biết từ chối sử dụng rượu, bia, thuốc lá, ma túy.**

- Giáo dục học sinh không sử dụng các chất gây nghiện để bảo vệ sức khỏe và tránh lãng phí.

II. Phương tiện dạy học:

Các hình trong SGK trang 19 - Các hình ảnh và thông tin về tác hại của rượu, bia, thuốc lá, ma túy sưu tầm được - Một số phiếu ghi các câu hỏi về tác hại của rượu, bia, thuốc lá, ma túy.

III. Tiến trình dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH																
<p>1. Ôn định</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ :</p> <p>+Các em đang ở tuổi dậy thì cần làm gì để bảo vệ sức khỏe tốt?</p> <p>- Nêu ghi nhớ bài SGK</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>a. Khám phá:</p> <p>- Thuốc lá , rượu , bia , ma túy là những chất như thế nào và nó gây hại gì cho sức khỏe?</p> <p>- GV nhận xét, giới thiệu bài.</p> <p>b)Kết nối:</p> <p>Hoạt động 1 : Thực hành xử lý thông tin</p> <p>Yêu cầu đọc thông tin SGK và hoàn thành bảng sau :</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th></th> <th>Tác hại của thuốc lá</th> <th>Tác hại của rượu, bia</th> <th>Tác hại của ma túy</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Đối với người</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>		Tác hại của thuốc lá	Tác hại của rượu, bia	Tác hại của ma túy	Đối với người				<p>- Hát</p> <p>- Thường xuyên tắm rửa,giữ vệ sinh cá nhân tốt, ăn uống đầy đủ các chất dinh dưỡng, tăng cường luyện tập thể dục thể thao....</p> <p>- HS nêu ghi nhớ sgk</p> <p>- HS trả lời.(Là những chất có hại cho sức khỏe,gây ung thư phổi,ung thư gan....)</p> <p>- Nghe giới thiệu bài .</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th></th> <th>Tác hại của thuốc lá</th> <th>Tác hại của rượu, bia</th> <th>Tác hại của ma túy</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Đối với người sử</td> <td>Gây ra bệnh ung thư,tim</td> <td>Bệnh về đường tiêu hóa,thần</td> <td>Sức khỏe bị hủy hoại ,không</td> </tr> </tbody> </table>		Tác hại của thuốc lá	Tác hại của rượu, bia	Tác hại của ma túy	Đối với người sử	Gây ra bệnh ung thư,tim	Bệnh về đường tiêu hóa,thần	Sức khỏe bị hủy hoại ,không
	Tác hại của thuốc lá	Tác hại của rượu, bia	Tác hại của ma túy														
Đối với người																	
	Tác hại của thuốc lá	Tác hại của rượu, bia	Tác hại của ma túy														
Đối với người sử	Gây ra bệnh ung thư,tim	Bệnh về đường tiêu hóa,thần	Sức khỏe bị hủy hoại ,không														

<p>sử dụng</p> <p>Đối với người xung quanh</p>				<p>dụng</p>	<p>mạch và về đường hô hấp.</p>	<p>kinh,tiêu hóa...</p>	<p>làm chủ được bản thân</p>
<p>- GV kết luận :<i>Rượu bia thuốc lá là những chất gây nghiện,gây hại cho sức khỏe người sử dụng và những người xung quanh mình.làm tiêu hao tiền của gia đình,làm mất trật tự an toàn xã hội</i></p> <p>c. Thực hành:</p> <p>Hoạt động 2: Trò chơi “ Bốc thăm trả lời câu hỏi”</p> <p>Làm việc cá nhân .</p> <p>Phổ biến luật chơi : 3 hộp đựng phiếu , mỗi hộp có các câu hỏi liên quan đến tác hại của thuốc lá , rượu ,bia ,ma túy .</p> <p>- GV phát đáp án cho ban giám khảo và thống nhất cách cho điểm .</p> <p>Kết luận : Rượu , bia thuốc lá, ma túy đều là những chất gây nghiện có hại cho sức khỏe</p> <p>d)Vận dụng</p> <p>*GDKNS:</p> <p>- <i>Nêu tác hại của thuốc lá, rượu bia, ma túy?</i></p> <p>- <i>Gia đình em có ai hút thuốc lá rượu bia</i></p>				<p>Đối với người xung quanh</p> <p>Bị mất bệnh như người hút thuốc lá,trẻ em bắt chước..</p>	<p>Gây sự ,đánh lộn.gây tai nạn giao thông.vi phạm pháp luật.</p>	<p>Kinh tế gđ xa sút,an toàn xh bị ảnh hưởng,tội phạm gia tăng.</p>	
<p>Một số HS trình bày , mỗi HS chỉ trình bày một ý .</p> <p>HS khác bổ sung</p> <p>Cử 1 bạn làm giám khảo và 3-5 bạn tham gia chơi một chủ đề , các bạn còn lại là quan sát viên .</p> <p>-Đại diện từng nhóm lên bốc thăm .</p> <p>-Nhóm nào có điểm trung bình cao là thắng .</p> <p>- <i>Gây tác hại đến sức khỏe người sử dụng, và những người xung quanh, tiêu hao tiền của, làm mất trật tự xh</i></p> <p>- <i>Khuyến răn từ bỏ, cai nghiện....</i></p>							

<p><i>hay các chất gây nghiện khác.... thì em làm gì?</i></p> <p>*GD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Vì sao nên từ chối hút thuốc lá, uống rượu, bia, sử dụng ma túy?</i> - <i>Trong trường hợp bị dọa dẫm, ép buộc chúng ta nên làm gì? Chúng ta nên tìm sự giúp đỡ của ai nếu không tự giải quyết được ?</i> <p>4. Củng cố - dặn dò.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại nội dung bài - Nhận xét tiết học - Chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Tác hại của các chất gây nghiện, tác hại xấu cho sức khỏe, tiền của, an ninh xã hội...</i> - <i>Nói với ba mẹ, thầy cô sự việc đó.</i>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

Cùng em hoạt động trải nghiệm: Tôi có thể học tốt hơn. Con đường dẫn đến kết quả mong muốn

Thực hành Kỹ năng sống: Thực hành tự đánh giá bài 1, 2

SKRM: Nguyên nhân, diễn biến của bệnh sâu răng và bệnh viêm nướu
Cách dự phòng.

**THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG
THỰC HÀNH TỰ ĐÁNH GIÁ BÀI 1, 2**

I. MỤC TIÊU

- Giúp HS hiểu được cách tự đánh giá bản thân sau khi học xong nhóm kĩ năng “Bảo vệ và phát triển bản thân”.
- HS có khả năng tự đánh giá bản thân khi học xong nhóm kĩ năng này.
- Yêu thích môn học. Có ý thức tự bảo vệ và phát triển bản thân.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tài liệu kĩ năng sống, tranh, bảng phụ.
- Vở kĩ năng sống.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Ôn định</p> <p>2. Bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi HS: + Lòng tự trọng là gì? + Nêu cách em bày tỏ cảm xúc (vui, buồn) của mình. - GV nhận xét <p>3. Bài mới</p> <p>a. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: Các em đã thực hiện kĩ năng bảo vệ bản thân và phát triển bản thân như thế nào? - GV nhận xét <p>b. Kết nối</p> <p>* Hoạt động 1: Bài tập 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài tập - GV hỏi HS: Ai cũng có những điểm mạnh, hạn chế riêng. Em hãy suy nghĩ và viết ưu điểm của mình vào bên dưới. - Yêu cầu thảo luận nhóm - Yêu cầu đại diện trình bày, nhận xét - GV chốt <p>c. Thực hành</p> <p>* Hoạt động 2: Bài tập 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - Tổ chức cho HS làm cá nhân - Yêu cầu đại diện trình bày, nhận xét - GV hỏi: Em có ngại ngùng với lời khen nào trên đây? Vì sao? - GV chốt <p>* Hoạt động 3 : Bài tập 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài tập - Yêu cầu HS đánh dấu ✓ vào những cách 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS trả lời - HS trả lời - HS đọc bài tập - HS thảo luận nhóm - Đại diện trình bày, nhận xét + Tính cách + Học tập + Năng khiếu + Trí tuệ + Sức khỏe - Thực hiện - Làm cá nhân: + Lời khen từ thầy cô + Lời khen từ bạn bè - Trình bày, nhận xét - HS trả lời - HS nghe - HS đọc - HS thực hiện cá nhân

<p>bộ lộ cảm xúc em cho là không nên.</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS làm cá nhân- Yêu cầu trình bày, nhận xét- GV nhận xét, kết luận <p>d. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét tiết học- Yêu cầu vận dụng thực hiện tốt nội dung bài vừa học trong cuộc sống hàng ngày.- Yêu cầu HS về nhà xem trước bài tiết sau	<ul style="list-style-type: none">- Trình bày, nhận xét- HS nghe
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 2: TÔI CÓ THỂ HỌC TỐT HƠN
TIẾT 1: EM CẦN LÀM GÌ ĐỂ HỌC TỐT HƠN.
CON ĐƯỜNG DẪN ĐẾN KẾT QUẢ MONG MUỐN.

I/ MỤC TIÊU

- Biết suy nghĩ và có thái độ học tốt.
- Nhận biết giá trị của những thử thách trong học tập.
- Thực hiện những việc cần làm để vượt qua thử thách trong học tập.

II/ CHUẨN BỊ

- GV: Hình ảnh , thông tin vài tấm gương vượt khó; bảng phụ.
- HS: tấm gương vượt khó.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1. Khởi động (Giới thiệu bài)</p> <p>2. Bài mới</p> <p>A – Em cần làm gì để học tốt</p> <p>* Hoạt động 1: làm vở</p> <p>- Em hãy chọn và đánh dấu x vào <input type="checkbox"/> những suy nghĩ giúp em học tốt. Em có thể viết thêm những ý khác.</p> <p><input checked="" type="checkbox"/> Kiên trì nỗ lực khi gặp khó khăn, thử thách</p> <p><input checked="" type="checkbox"/> Đặt câu hỏi khi chưa hiểu rõ</p> <p><input checked="" type="checkbox"/> Hiểu sâu thì quan trọng hơn học nhanh</p> <p><input type="checkbox"/> Học để thi</p> <p><input checked="" type="checkbox"/> Học để biết nhiều và hiểu sâu hơn</p> <p><input type="checkbox"/> Học nhanh thì quan trọng hơn hiểu sâu</p> <p><input checked="" type="checkbox"/> Sai sót cũng có ý nghĩa giúp em nhận ra và điều chỉnh những điều chưa đúng để học tốt hơn.</p> <p><input checked="" type="checkbox"/> Mỗi người đều có thể học tập để đạt kết quả cao nhất nếu cố gắng và có phương pháp</p> <p>- GV tổ chức cho HS trình bày, có thể sử dụng hai bài đọc thêm ở cuối chủ đề này để xem các chọn lựa của em thích hợp hay không.</p> <p>* Hoạt động 2: Thảo luận nhóm 4</p> <p>- Nêu yêu cầu</p> <p>- GV cho HS thảo luận nhóm kể lại 2 tấm gương (người thật việc thật) tiêu biểu cho tinh thần kiên trì vượt qua khó khăn để gặt hái kết quả họ mong</p>	<p>- HS đánh dấu vào vở</p> <p>- HS xung phong trình bày lựa chọn của mình</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- HS thảo luận</p>

muốn. Sau đó ghi vào sách. - GV nhận xét			
Tên	Những khó khăn, trở ngại, thất bại	Cách thức vượt khó	Thành quả
Nguyễn Ngọc Kí	Liệt cả hai tay	Đứng ngoài nghe cô giảng. Tập viết bằng chân.	Người thầy đầu tiên của VN dùng chân để viết
Trần Trà My	Liệt đôi chân	Cặm cùi tập viết ngày đêm	Nhà văn
B – Con đường dẫn đến kết quả mong muốn * Hoạt động 3: Khám phá - Mục tiêu em muốn đạt được trong học tập vào cuối năm học lớp 5 này là gì? - GV nhận xét, đánh giá - GV yêu cầu: Hãy khoanh tròn 3 môn học em thấy mình cần học thật tốt.		<ul style="list-style-type: none"> - HS làm vở - 2-3 HS trình bày - HS trả lời 	
Môn học	Mục tiêu		
Tiếng Việt	Nghe, nói, đọc, viết thành thạo. tiếng Việt.		
Toán	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện thành thạo các phép tính với số thập phân, hỗn số, số tự nhiên, phân số. - Giải được cá bài toán có lời văn. 		
Khoa học	<ul style="list-style-type: none"> - Biết đặc điểm và ứng dụng của một số chất, vật liệu, nguồn năng lượng. - Quan sát, dự đoán, giải thích sự vật hiện tượng tự nhiên đơn giản. - Xử lý một số tình huống cơ bản liên quan đến sức khỏe. 		
Mĩ thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Vẽ được đơn giản các hình khối, tranh tự họa, chú bộ đội, ước mơ của em. - Trang trí sân khấu. 		
Lịch sử và Địa lí	<ul style="list-style-type: none"> - Kể được các mốc lịch sử quan trọng, trận đánh, người anh hùng dân tộc. - Đọc đúng bản đồ; xác định chính xác vị trí cần tìm; hiểu biết về các yếu tố tự nhiên xã hội ở nước ta. 		
Ngoại ngữ	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe, nói được một số từ tiếng anh đơn giản theo chủ đề đã học; hát được vài bài hát bằng tiếng Anh. 		
- GV hỏi: Theo em, con đường học tập để đạt được mục tiêu của 3 môn học em chọn trong thực tế sẽ như thế nào? Hãy đánh dấu x vào <input type="checkbox"/> để chọn và giải		- HS chọn đáp án	

thích lí do.

Đường học tập bằng phẳng, dễ đi.

Đường học tập có thể gặp gờn, có “hố sâu” gây trở ngại.

3. Củng cố - Dặn dò

- Nhắc tựa

- Nhận xét, tuyên dương

- Về nhà: Em hãy trao đổi với ba mẹ về chọn lựa và sự giải thích của em. Hãy lắng nghe ý kiến của ba mẹ.

- Chuẩn bị nội dung tiết sau

SỨC KHOẺ RĂNG MIỆNG
NGUYÊN NHÂN, DIỄN TIẾN BỆNH SÂU RĂNG VÀ BỆNH VIÊM NƯỚU.
CÁCH DỰ PHÒNG





I. Mục tiêu : Giúp học sinh :

- Nắm vững do đâu mà có sâu răng, tiến trình phát triển của sâu răng và cách phòng ngừa.
- Biết giữ gìn vệ sinh răng miệng
- HS chăm chỉ học tập.

II. Chuẩn bị :

- Tranh nguyên nhân – Diễn tiến bệnh sâu răng – Dự phòng.
- Mô hình chiếc răng sâu.
- Tranh một em bé đang buồn và mặt nhăn nhó vì bị đau răng.

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động dạy	Hoạt động học							
<p>1. Ôn định: Ôn lại tiết học vừa qua.</p> <p>2. Bài mới: Giới thiệu – Ghi đầu bài.</p> <p>Hoạt động 1 : <i>Nguyên nhân, diễn tiến bệnh sâu răng :</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chỉ cho HS thấy hình ảnh một em bé đang buồn và mặt nhăn nhó vì bị đau răng trên tranh và hỏi : <i>Các em có biết vì sao bạn ấy bị sâu răng không ?</i> * GV chốt: <p>- GV chỉ cho các em xem mô hình răng bị sâu.</p> <p>- GV giải thích diễn tiến của bệnh sâu răng từ nhẹ đến nặng qua 4 giai đoạn.</p>	<p>- Vì bạn ấy thường hay ăn bánh kẹo mà không chịu chải răng cho nên vi khuẩn có trong miệng mới lên men thức ăn, sinh ra axit làm tan men răng và tạo thành lỗ sâu trên răng.</p> <p><i>* Sâu răng là tình trạng bệnh lý của răng, trong đó tổ chức men, ngà của răng bị phá hủy dần dưới tác động của axit sinh ra từ sự lên men của các thức ăn bám dính trên răng.</i></p> <p><i>Sâu răng giai đoạn đầu, men mất khoáng, bề mặt chưa bị phá hủy có thể tái khoáng và lành thương, nhưng khi sâu răng đã hình thành lỗ hổng khuyết thì không thể tự hoàn nguyên lại như lúc ban đầu.</i></p> <p><i>Nếu giữ gìn vệ sinh răng miệng không kỹ lưỡng, ai ai cũng có thể bị sâu răng.</i></p> <p>- Cấu tạo răng bao gồm 3 phần: Men răng, ngà răng, tủy răng.</p> <p>Vi khuẩn có sẵn trong miệng lên men thức ăn (đường, bột) dính trên bề mặt răng tạo thành axit. Axit làm tan rã men, ngà của răng tạo thành sâu răng:</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 5px;">Vi khuẩn</td> <td style="padding: 5px;">+</td> <td style="padding: 5px;">Đường</td> <td style="padding: 5px;">→</td> <td style="padding: 5px;">Axit</td> <td style="padding: 5px;">→</td> <td style="padding: 5px;">Sâu răng</td> </tr> </table> <p>- Bệnh sâu răng tiến triển từ nhẹ đến nặng. Bao gồm 4 giai đoạn:</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;">  <p>Sâu men</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>Sâu ngà</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>Viêm tủy</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>Chết tủy</p> </div> </div> <p>* Sâu men:</p>	Vi khuẩn	+	Đường	→	Axit	→	Sâu răng
Vi khuẩn	+	Đường	→	Axit	→	Sâu răng		

<p>Hoạt động 2: Cách dự phòng - Để không bị sâu răng, các em phải làm những gì ?</p> <p>* GV chốt:</p> <p>* GV cho HS ghi nhớ.</p>	<p>+ Lỗ sâu nhỏ trên men (chấm đen) rất khó phát hiện. + Không đau nhức. + Khó phát hiện – dễ bỏ qua. * Sâu ngà: + Lỗ sâu tiến đến ngà răng + Lỗ sâu cạn: không gây ê buốt khi nhai. + Lỗ sâu sâu: ê buốt khi nhai thức ăn hay thức uống quá nóng hoặc quá lạnh. + Nên điều trị sớm ở giai đoạn này. * Viêm tủy: + Sâu ngà không được điều trị, lỗ sâu tiến dần đến tủy và gây nhiễm trùng tủy răng. + Đau nhức dữ dội, đau tự nhiên (không ăn cũng đau), đau nhiều nhất là vào ban đêm. + Ở giai đoạn này vẫn còn điều trị kịp thời. * Tủy chết: + Nếu viêm tủy không được điều trị thì tủy sẽ chết, vi khuẩn theo đường ống tủy sẽ làm nhiễm trùng dưới chân răng, sưng nướu, sưng mặt. + Một số trường hợp không đau nên bỏ qua không điều trị. + Một số trường hợp gây biến chứng trầm trọng ở: tim, xương, khớp, xoang,...</p> <p>- Chải răng ngay sau khi ăn và tối trước khi ngủ. Hạn chế ăn bánh kẹo, quà vặt. Điều trị sớm răng sâu và nên đi khám răng định kì.</p> <p>* <i>Hạn chế ăn quà vặt, đặc biệt là bánh kẹo ngọt, dính.</i> <i>Chải răng ngay sau khi ăn và tối trước khi đi ngủ</i> <i>Sử dụng các dạng Fluor để ngừa sâu răng (kem đánh răng có Fluor).</i> <i>Khám răng định kì 6 tháng 1 lần để được hướng dẫn vệ sinh răng miệng và phát hiện sớm bệnh lý về răng hàm.</i></p> <p>* Ghi nhớ: Vi khuẩn + Đường, bột → Axit → Sâu răng Răng có 3 phần: - Men răng - Ngà răng - Tủy răng Sâu men: không đau Sâu ngà: Lỗ sâu nhỏ Viêm tủy: Lỗ sâu to, đau nhức nhiều Tủy chết: Chân răng có mũ Câu thuộc lòng: <i>Răng em đau nhức</i> <i>Là do sâu răng</i></p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p><u>4. Củng cố dặn dò.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. - Về nhà ôn lại kiến thức vừa học. 	<p style="text-align: center;"><i>Em luôn nhớ rằng “Đừng ăn quà vặt Siêng năng chải răng”</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và thực hiện. + Tại sao bạn bị sâu răng? + Sâu răng có mấy giai đoạn? + Sâu men thì thế nào? + Sâu ngà thì thế nào? + Sâu đến tủy răng thì thế nào? + Để không bị sâu răng, em phải làm gì?
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
MỞ RỘNG VỐN TỪ: HÒA BÌNH

I. MỤC TIÊU:

- Hiểu từ hòa bình và tìm được những từ đồng nghĩa với từ hòa bình.
- Viết được đoạn văn tả cảnh thanh bình của một miền quê hay thành phố.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động 1: Nêu miêng

Bài 1: Ghi dấu X vào ô vuông trước dòng nêu đúng nghĩa của từ hòa bình :

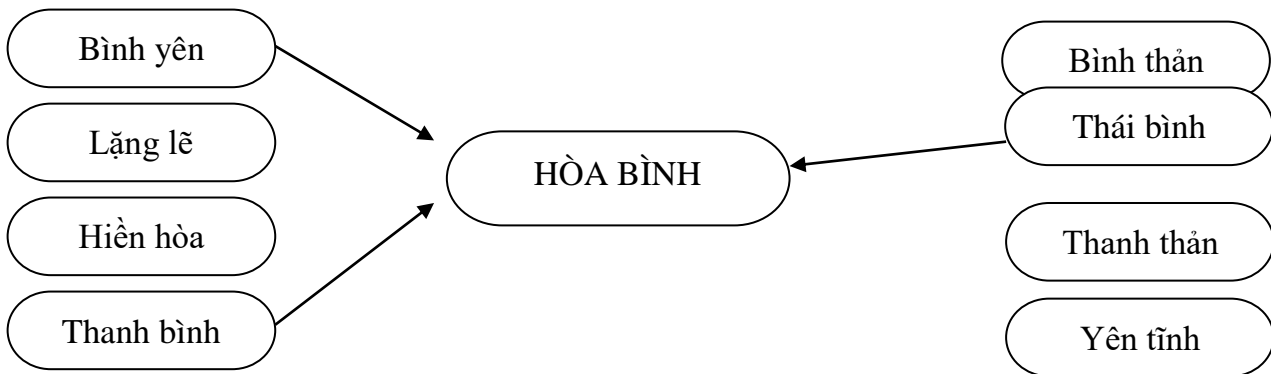
- 1 HS đọc yêu cầu
- Cho HS định nghĩa từ hòa bình- Đánh dấu x vào ô vuông trước dòng nêu đúng nghĩa của từ hòa bình.

- a) *Trạng thái bình thản*
- b) **Trạng thái không có chiến tranh.**
- c) *Trạng thái hiền hòa, yên ả.*

Hoạt động 2: PBT

- 1 HS đọc yêu cầu
- Cho HS nói các từ đồng nghĩa với hòa bình vào PHT

* **Bài 2:** Nói từ hòa bình với những từ đồng nghĩa với nó. (PBT)



Hoạt động 3: Làm vở

Bài 3 Viết một đoạn văn (từ 5-7 câu) tả cảnh thanh bình của một quê hoặc thành phố mà em biết

- 1 HS đọc yêu cầu
- Gv cho HS làm vở

Khác với không khí ồn ào, náo nhiệt vào ban ngày, vào mỗi sáng sớm khu phố của em lại yên bình đến lạ. Khi mặt trời còn chưa lên cao, những làn sương mỏng cũng chưa tan hết khu phố của em như vừa tỉnh dậy sau một giấc ngủ dài. Không khí xung quanh yên tĩnh, trên đường cũng thưa thớt người qua lại, đường sá không có khói xe, bụi đường và tiếng còi xe inh ỏi bỗng trở nên thoáng và rộng hơn. Trên vỉa hè là các bác, các ông đang đi tập thể dục buổi sáng, trên ngọn cây tiếng chim hót líu lo. Khu phố vào buổi sáng sớm mới yên bình làm sao. Em yêu khu phố của mình, yêu cả những ồn ào, huyên náo và cả những giây phút yên bình, thanh tĩnh như này.

Hoạt động ứng dụng

Hoạt động 3: Làm vở

- 1 HS đọc yêu cầu

-Gv cho HS làm vở

①	Im lặng, yên tĩnh, im ắng, yên lặng, tĩnh mịch, vắng lặng.
②	Vắng vẻ, vắng ngắt, vắng tanh, vắng tên.

-Nhận xét tiết học

Thứ tư, ngày 4 tháng 10 năm 2023

Tiết 9

TẬP LÀM VĂN
LUYỆN TẬP VỀ BÁO CÁO THỐNG KÊ
(GDKNS)

I. Mục tiêu:

- Biết thống kê theo hàng (BT1) và thống kê bằng cách lập bảng (Bt2) để trình bày kết quả điểm học tập trong tháng của từng thành viên và của cả tổ.

***GDKNS: tìm kiếm và xử lý thông tin; hợp tác; thuyết trình kết quả; tự tin.**

- Giáo dục học sinh tính chính xác, khoa học.

- Vận dụng và làm tốt các bài văn theo yêu cầu.

II. Phương tiện dạy học:

- Phiếu ghi sẵn bảng thống kê viết trên bảng lớp

III. Tiến trình dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ</p> <p>- Gọi 2 HS đọc lại bảng thống kê số HS trong từng tổ của lớp.</p> <p>- Nhận xét bài làm của HS</p> <p>3. Bài mới</p> <p>a) Khám phá:</p> <p>- Hãy kể một số dạng báo cáo thống kê mà em biết?</p> <p>- GV nhận xét, giới thiệu bài, ghi bảng.</p> <p>b) Kết nối:</p> <p>Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh biết thống kê kết quả học tập trong tuần của bản thân; biết trình bày kết quả bằng bảng thống kê thể hiện kết quả học tập của từng học sinh trong tổ.</p> <p>Bài 1 Làm vở</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài tập</p> <p>- HS lên bảng làm</p> <p>- Gọi HS đọc kết quả thống kê và cách trình bày của từng HS.</p>	<p>- Hát</p> <p>- 2 HS đọc lại bảng thống kê</p> <p>- HS trả lời.(Thống kê số liệu HS trong lớp, điểm số của HS...)</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- 2 HS lên làm trên bảng lớp HS cả lớp làm vào vở.</p> <p>- HS thống kê kết quả học tập trong tuần như:</p> <p>- Số điểm từ 0-4</p> <p>5-6:1</p> <p>7-8:3</p> <p>9-10:2</p> <p>- Dựa vào bảng thống kê nêu rõ số điểm trong tuần</p> <p>+Điểm giỏi(9-10): 2</p> <p>+Điểm khá(7-8):3</p> <p>+Điểm trung bình(5-6):1</p> <p>+Điểm kém(0-4):0</p>

<p>- Em có nhận xét gì về kết quả học tập của mình? GV Bây giờ các em cùng lập kết quả học tập trong tháng của các thành viên trong tổ</p> <p>c) Thực hành: Hoạt động 2: Giúp học sinh hiểu tác dụng của việc lập bảng thống kê: làm rõ kết quả học tập của mỗi học sinh trong sự so sánh với kết quả học tập của từng bạn trong tổ; thấy rõ số điểm chung.</p> <p>Bài 2 Phiếu học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu của bài - Yêu cầu HS làm bài vào PHT - Gọi HS làm trên giấy khổ to dán phiếu và đọc phiếu <p>- Nhận xét bài làm của HS</p> <p>- Gọi HS cùng tổ nhận xét phiếu của bạn</p> <p>H: Em có nhận xét gì về kết quả học tập của tổ 1,2,3..</p> <p>H: Trong tổ 1 (2,3,..) bạn nào học tập tiến bộ nhất? Bạn nào chưa tiến bộ?</p> <p>GV kết luận: Qua bảng thống kê em đã biết kết quả học tập của mình. Vậy các em cố gắng hơn nữa để tháng sau đạt kết quả học tập tốt hơn.</p> <p>*GDKNS: Qua bài học này các em biết được những gì?</p> <p>d. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Dựa vào bản số liệu thống kê cho ta biết được điều gì? - Nhận xét giờ học - Dặn HS về đưa bảng thống kê kết quả học tập của mình. 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc nối tiếp - Chưa được tốt lắm. Cần cố gắng hơn trong học tập. <p>- HS đọc</p> <p>- HS làm vào PHT</p> <p>- HS làm vào phiếu theo nhóm và đọc. như sau:</p> <p>Bảng thống kê kết quả học tập</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr> <th>stt</th> <th>Họ và tên</th> <th colspan="4">Số điểm</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>...</td> <td>0-4</td> <td>5-</td> <td>7-8</td> <td>9-10</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>....</td> <td></td> <td>...</td> <td>...</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>...</td> <td>...</td> <td>...</td> <td>...</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>....</td> <td>...</td> <td>...</td> <td>...</td> <td>.....</td> <td>....</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Tổng cộng</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>- HS nêu nhận xét</p> <p>- Phải biết xử lí các thông tin mình tìm được, phải biết hợp tác với bạn bè,tự tin khi thuyết trình.</p> <p>- Biết được số liệu ,thông tin thống kê rõ ràng, dễ hiểu...</p>	stt	Họ và tên	Số điểm				1	...	0-4	5-	7-8	9-10	2	3		Tổng cộng				
stt	Họ và tên	Số điểm																																			
1	...	0-4	5-	7-8	9-10																																
2																																
3																																
....																																
	Tổng cộng																																				

Tiết 23

TOÁN
LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Biết tính diện tích một hình quy về tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông.
- Biết cách giải bài toán với các số đo độ dài, khối lượng. (Bài tập cần làm: bài 1, bài 3). Nếu còn thời gian thực hiện bài 2, bài 4
- Giáo dục học sinh thích học toán, cẩn thận và thích làm các bài tập về đổi đơn vị đo khối lượng.

II. Đồ dùng dạy- học

- Hình vẽ bài tập 3 vẽ sẵn trên bảng.

III. Các hoạt động dạy -học

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ</p> <p>- GV gọi 2 HS lên bảng yêu cầu HS làm bài tập</p> <p>- GV nhận xét .</p> <p>3. Bài mới</p> <p>a. Giới thiệu bài</p> <p>Luyện tập</p> <p>b. Hướng dẫn luyện tập</p> <p>Bài 1 Nháp</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài trước lớp.</p> <p>- GV yêu cầu các HS khác tự làm bài.</p> <p>Câu hỏi hướng dẫn :</p> <p>+ Cả hai trường thu được mấy tấm giấy vụn?</p> <p>+ Biết cứ hai tấn giấy vụn thì sản xuất được 50 000 quyển vở, vậy 4 tấn thì sản xuất được nhiều quyển vở?</p> <p>- GV chữa bài của HS trên bảng lớp, sau đó nhận xét.</p> <p>Bài 3 Vở</p>	<p>- Hát</p> <p>- 2 HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi và nhận xét.</p> <p>$2\text{kg } 50\text{g} < 2500\text{g}$</p> <p>$6090\text{kg} > 6 \text{ tấn } 8 \text{ kg}$</p> <p>$13\text{kg } 85\text{g} < 13\text{kg } 805\text{g}$</p> <p>$\frac{1}{4} \text{ tấn} = 250 \text{ kg}$</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- 1 HS đọc đề bài thành tiếng trước lớp.</p> <p>- 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở nháp.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p>Cả hai trường thu được là :</p> <p>$1 \text{ tấn } 300\text{kg} + 2 \text{ tấn } 700\text{kg} = 3 \text{ tấn } 1000 \text{ kg (giấy)}$</p> <p>$3 \text{ tấn } 1000\text{kg} = 4 \text{ tấn}$</p> <p>4 tấn gấp 2 tấn số lần là :</p> <p>$4 : 2 = 2 \text{ (lần)}$</p> <p>Số quyển vở sản xuất được là :</p> <p>$50000 \times 2 = 100 \text{ 000 (quyển)}$</p> <p>Đáp số : 100 000 quyển vở.</p>

<p>- GV cho HS quan sát hình và hỏi: Mảnh đất được tạo bởi các mảnh có kích thước, hình dạng như thế nào ?</p> <p>- GV : Hãy so sánh diện tích của mảnh đất với tổng diện tích của hai hình đó.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>Nếu còn thời gian thực hiện bài 2, bài 4</p> <p>Bài 2 Nháp</p> <p>- GV gọi 1 HS đọc đề bài toán.</p> <p>- GV yêu cầu HS tự làm bài.</p> <p>- GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng lớp, sau đó nhận xét và.</p> <p>Bài 4 nêu miệng, bảng lớp</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát hình sau đó hỏi: Hình chữ nhật ABCD có kích thước là bao nhiêu ? Diện tích của hình là bao nhiêu xăng-ti-mét vuông ?</p> <p>- GV : Vậy chúng ta phải vẽ các hình chữ nhật như thế nào ?</p> <p>- GV tổ chức cho các nhóm HS thi vẽ. Nhóm nào vẽ được theo nhiều cách nhất, nhanh nhất là người thắng cuộc.</p> <p>- GV cho HS nêu các cách vẽ của mình.</p>	<p>- Mảnh đất được tạo bởi hai hình :</p> <p>- Hình chữ nhật ABCD có chiều rộng 6m, chiều dài 14m.</p> <p>Hình vuông CEMN có cạnh dài 7m</p> <p>- Diện tích mảnh đất bằng tổng diện tích của hai hình.</p> <p>- HS cả lớp làm bài vào vở. Sau đó 1 HS đọc bài chữa trước lớp, HS cả lớp nhận xét.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p>Diện tích hình chữ nhật ABCD là :</p> $14 \times 6 = 84 \text{ (m}^2\text{)}$ <p>Diện tích hình vuông CEMN là :</p> $7 \times 7 = 49 \text{ (m}^2\text{)}$ <p>Diện tích của mảnh đất là :</p> $84 + 49 = 133 \text{ (m}^2\text{)}$ <p style="text-align: center;">Đáp số : 133 m²</p> <p>- 1 HS đọc đề bài toán trước lớp.</p> <p>- 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào nháp</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> $120 \text{ kg} = 120\,000\text{g}$ <p>Đà điều nặng gấp chim sâu số lần là :</p> $120\,000 : 60 = 2000 \text{ lần}$ <p style="text-align: center;">Đáp số : 2000 lần</p> <p>- HS nêu : Hình chữ nhật ABCD có chiều dài 4cm, chiều rộng 3cm.</p> <p>Diện tích của hình ABCD là :</p> $4 \times 3 = 12 \text{ (cm}^2\text{)}$ <p>- Chúng ta phải vẽ các hình chữ nhật có kích thước khác hình ABCD nhưng có diện tích bằng 12cm²</p> <p>- HS chia thành các nhóm, suy nghĩ và tìm cách vẽ.</p> <p>- HS nêu :</p> <p>Ta có : $12 = 1 \times 12 = 2 \times 6 = 3 \times 4.$</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>- GV nhận xét các cách của HS đưa ra, sau đó tuyên dương nhóm thắng cuộc.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài vừa học</p> <p>+HCN: $(\text{chiều dài} + \text{chiều rộng}) \times 2$</p> <p>+HV: $\text{chiều dài} \times \text{chiều rộng}$</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>Vậy ta có thêm 2 cách vẽ :</p> <p>+ Chiều rộng 1cm và chiều dài 12cm. Chiều rộng 2 cm và chiều dài 6cm.</p> <p>-HS nhắc lại: công thức tính hình vuông và hình chữ nhật</p> <p>+HCN: $(\text{chiều dài} + \text{chiều rộng}) \times 2$</p> <p>+HV: $\text{chiều dài} \times \text{chiều rộng}$</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 10

TẬP ĐỌC
Ê-MI-LI, CON...
(Trích)

I. Mục tiêu:

- Hiểu ý nghĩa: Ca ngợi hành động dũng cảm của một công dân Mỹ tự thiêu để phản đối cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. (Trả lời các câu hỏi 1, 2, 3, 4 thuộc 1 khổ thơ trong bài.)
- Đọc đúng tên người nước ngoài trong bài; đọc diễn cảm được bài thơ.
- Giáo dục học sinh yêu quý những người vì đại nghĩa, yêu hòa bình, căm ghét chiến tranh phi nghĩa.

II. Đồ dùng dạy học

- Tranh minh họa bài đọc trong SGK.
- Tranh ảnh về những cảnh đau thương mà đế quốc Mỹ gây ra trên đất nước VN

III. Các hoạt động dạy- học

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ</p> <p>- Gọi HS đọc bài Một chuyên gia máy xúc Trả lời câu hỏi: + <i>Bài văn muốn nói với chúng ta điều gì?</i> + <i>A-léch-xây nắm lấy bàn tay đầy dầu mỡ của anh Thủy thể hiện điều gì?</i> <i>Gv nhận xét.</i></p> <p>3. Bài mới</p> <p>a. Giới thiệu bài</p> <p>b. Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài</p> <p>Hoạt động 1: Luyện đọc</p> <p>- HS đọc bài</p> <p>- GV hướng dẫn HS chia đoạn.</p> <p>- Yêu cầu HS đọc các tên riêng nước ngoài: E-mi- li, Mo-ri- xon, giôn - xon, Pô- tô- mác, Oa- sinh- ton</p> <p>- HS đọc nối tiếp GV kết hợp sửa lỗi phát âm ngắt giọng,hs tìm từ khó phát âm.</p> <p>- GV ghi từ khó đọc, phân tích, cho HS luyện đọc</p> <p>- HS đọc nối tiếp lần 2, HS đọc phần chú giải,nêu từ khó hiểu.</p> <p>- HS đọc lướt văn bản tìm câu khó đọc</p> <p>- GV ghi bảng HD đọc</p> <p>- GV đọc toàn bài</p>	<p>- Hát</p> <p>- 2 HS đọc và trả lời câu hỏi .</p> <p>- Tình hữu nghị của chuyên gia nước bạn với công nhân Việt Nam</p> <p>- Tình cảm giữa hai người rất thân thiết.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS chia đoạn:Mỗi khổ là một đoạn.(5 đoạn)</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- 5 HS đọc nối tiếp.tìm từ khó đọc:<i>Lầu ngũ giác,sáng lò, Oa- sinh- ton.....</i></p> <p>- HS luyện đọc từ khó</p> <p>- 5 HS đọc nối tiếp,đọc từ chú giải trong SGK,và nêu từ khó hiểu.</p> <p>- HS tìm và nêu</p> <p>- HS đọc</p>

<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc thầm và đọc câu hỏi - Vì sao chú Mo – li - xon lên án cuộc chiến tranh xâm lược của chính quyền Mĩ? <p>GV ghi: Tố cáo tội ác của Mĩ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chú Mo- li-xon nói với con điều gì? <p>- Vì sao chú Mo-li-xon nói: Cha đi vui..?</p> <p>Cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bạn có suy nghĩ gì về hành động của chú Mo-li-xon? <p>Nhóm đôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thảo luận nhóm đôi - Bài thơ muốn nói với chúng ta điều gì? <p>GV nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi nội dung: <i>Ca ngợi hành động dũng cảm của một công dân Mĩ, dám tự thiêu để phản đối cuộc chiến tranh xâm lược VN</i> <p>c) Đọc diễn cảm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc nối tiếp bài - GV treo bảng phụ ghi sẵn khổ thơ 3, 4 hướng dẫn luyện đọc diễn cảm sau đó học thuộc lòng. (Giọng Mo-Ri-Xon, trang nghiêm, nén súc động, giọng bé E-Mi-Li ngây thơ, hồn nhiên.) - HS thi đọc thuộc lòng - GV nhận xét <p>4. Cũng cố dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu lại nội dung bài <p>- Nhận xét tiết học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dặn HS đọc thuộc lòng và xem trước bài Sự sụp đổ của chế độ a- pác- thai. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm đoạn thơ và đọc to câu hỏi + Vì đây là cuộc chiến tranh phi nghĩa và vô nhân đạo, không nhân danh ai. Chúng ném bom na pan, B52, hơi độc để đốt bệnh viện, trường học, giết trẻ em vô tội, giết cả những cánh đồng xanh. + Chú nói trời sắp tối, cha không bế con về được nữa, Chú dặn khi mẹ đến, hãy ôm hôn mẹ cho cha và nói với mẹ: " Cha đi vui, xin mẹ đừng buồn + Chú muốn động viên vợ con bớt đau khổ vì sự ra đi của chú . Chú ra đi thanh thản, tự nguyện, vì lí tưởng cao đẹp <p>- Chú Mo-li-xon dám xả thân vì việc nghĩa.</p> <p>HS thảo luận nhóm trả lời</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bài thơ ca ngợi hành động dũng cảm của chú Mo-li- xon, dám tự thiêu để phản đối cuộc chiến tranh xâm lược VN của Mĩ <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nội dung bài - HS đọc nối tiếp - HS luyện đọc - HS thi - HS bình chọn bạn đọc hay nhất và thuộc nhất - HS nêu: <i>Ca ngợi hành động dũng cảm của một công dân Mĩ, dám tự thiêu để phản đối cuộc chiến tranh xâm lược VN</i>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 5

KỂ CHUYỆN
KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

I. Mục tiêu:

- Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc ca ngợi hòa bình, chống chiến tranh; biết trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.
- Kể tự nhiên, rõ ràng, giọng kể phù hợp với từng nhân vật.
- Yêu hòa bình, có ý thức đoàn kết với tập thể lớp.

II. Đồ dùng dạy học:

- Sách, truyện ngắn với chủ điểm hòa bình

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS kể lại theo tranh 2 đoạn câu chuyện Tiếng vĩ cầm ở Mỹ Lai - GV nhận xét <p>3. Bài mới</p> <p>a. Giới thiệu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu và nêu mục đích yêu cầu của bài <p>b. Hướng dẫn HS kể chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một HS đọc đề bài. GV gạch chân từ: <u>Kể lại một câu chuyện đã nghe, đã đọc ca ngợi hoà bình chống chiến tranh</u> - Yêu cầu HS đọc kĩ gợi ý 3, GV ghi nhanh lên bảng các tiêu chí đánh giá lên bảng -Nhắc các em chú ý theo trình tự. +Giới thiệu các bạn câu chuyện em định kể, hoặc em đã nghe, đọc truyện đó ở đâu vào dịp nào. +Phần kể chuyện có ba phần,mở đầu, diễn biến, kết thúc + Kể tự nhiên có thể kết hợp động tác,điệu bộ cho câu chuyện sinh động,hấp dẫn. <p>b) Kể trong nhóm</p> <p>GV có thể gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trong câu chuyện bạn thích nhân vật nào? Vì sao? + Chi tiết nào trong câu chuyện bạn cho là hay nhất? + Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì? + Câu chuyện có ý nghĩa như thế nào đối với 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2 HS kể - HS nghe - 1 HS đọc - HS đọc yêu cầu 3 - Một số HS giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể - HS kể trong nhóm 4, cùng nhận xét bổ xung cho nhau về nội dung ý nghĩa câu chuyện mà các bạn trong nhóm mình kể.

<p>phong trào yêu hoà bình, chống chiến tranh? c) Thi kể - Tổ chức HS kể trước lớp</p> <p>- Gọi HS nhận xét bạn kể theo tiêu chí đã nêu.</p> <p>GV nhận xét khen ngợi , tuyên dương.</p> <p>4. Củng cố dặn dò - Bình chọn bạn kể chuyện hay nhất - GV nhận xét tiết học. - Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- 5- 7 HS thi kể chuyện của mình trước lớp - HS khác nghe và hỏi lại về nội dung ý nghĩa câu chuyện hoặc trả lời câu hỏi của bạn để tạo không khí sôi nổi, hào hứng trong lớp -Nêu ý nghĩa câu chuyện (kêu gọi yêu hòa bình đoàn kết, chống chiến tranh...) -Suy nghĩ bản thân khi nghe câu chuyện? + Thấy yêu hòa bình, chiến tranh thật đáng sợ, ghét chiến tranh.....</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

TOÁN
HÉC TA

I. MỤC TIÊU:

- HS biết đổi đơn vị.
- So sánh các đơn vị diện tích
- Áp dụng để thực hiện các phép tính và giải toán.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động 1:Nêu miêng

- 1 HS đọc yêu cầu
- GV cho HS xác định Đúng/Sai
- GV hỏi- HS trả lời

1.Đúng ghi (Đ) sai ghi (S)

- | | |
|--------------------------------------------------------------|----------|
| a.Khi đo diện tích ruộng đất người ta còn dùng đơn vị héc-ta | Đ |
| b.Héc-ta viết tắt là he | S |
| c.1ha= 10hm ² | S |
| d.1ha = 10 000m ² | Đ |

Hoạt động 2: Bảng con

2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

- 1 HS đọc yêu cầu
- GV cho HS nhắc lại bảng đơn vị đo diện tích
- GV cho HS làm bảng con

30 ha = 300 000 m²	$\frac{3}{5}$ ha = 6000 m²
47 km ² = 4700 ha	$\frac{24}{100}$ km ² = 24 ha
69 000 dam ² = 690 ha	700 000m² = 70ha

3. > < =

58km ² > 580 ha	8ha < 800000m²
47m ² 5dm ² < 4750dm²	8ha 5dam ² < 850 dam²

Hoạt động 4: Vở LT

Bài 4 :Viết các số đo diện tích

- 1 HS đọc yêu cầu
- GV cho HS nhắc lại bảng đơn vị đo diện tích

- GV hướng dẫn- HS làm vở LT

$$7\text{hm}^2 47\text{dam}^2 = 7\frac{47}{100}\text{hm}^2$$

$$12\text{ha} 95\text{dam}^2 = 12\frac{95}{100}\text{ha}$$

$$3\text{ha} 58\text{m}^2 = 3\frac{58}{100}\text{m}^2$$

Bài 5.

- 1 HS đọc yêu cầu

- GV cho HS nhắc lại bảng đơn vị đo diện tích

- GV hướng dẫn- HS làm vở LT

a. Bài giải

Nửa chu vi hình chữ nhật là:

$$5600 : 2 = 2800 \text{ (m}^2\text{)}$$

Chiều rộng thửa ruộng là:

$$2800 - 1800 = 1000\text{(m}^2\text{)}$$

Diện tích thửa ruộng là:

$$2800 \times 1000 = 2800000 \text{ m}^2 = 280 \text{ ha}$$

Đáp số : 280 ha

b.

Đôi 4dm 8cm = 48 cm

Cạnh hình vuông là:

$$48 : 4 = 12 \text{ (cm)}$$

Diện tích hình vuông là:

$$12 \times 12 = 144 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số: 144 cm²

-Nhận xét tiết học

TẬP LÀM VĂN
LUYỆN TẬP LÀM BÁO CÁO THỐNG KÊ

I. Mục tiêu:

- Lập được số liệu thống kê dưới hai hình thức: nêu số liệu và trình bày bảng (BT1).
 - Thống kê được số vườn quốc gia ở nước ta
- GDKNS: thu thập, xử lí thông tin; hợp tác; thuyết trình kết quả tự tin; xác định giá trị.**
- Giáo dục học sinh tính chính xác, khoa học.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động 1: PBT

Dựa vào thông tin sau, lập bảng thống kê về một số vườn quốc gia ở nước ta

- 1 HS đọc yêu cầu
- Cho HS đọc thông
- GV hướng dẫn HS đọc bảng thống kê
- HS lập bảng thống kê vào vở

	Tên vườn quốc gia	Diện tích
Vùng trung du và miền núi phía Bắc	- Vườn quốc gia Ba Bể	-7 611 ha
	- Vườn quốc gia Huân Sơn	- 19 369 ha
Vùng đồng bằng Bắc Bộ	- Vườn quốc gia Ba Vì	- 14 144 ha
	- Vườn quốc gia Cúc Phương	- 22 200 ha
Vùng Bắc Trung Bộ	- Vườn quốc gia Phong Nha- Kẻ bàng	- 85 754 ha
	- Vườn quốc gia Bạch Mã	- 37 487 ha
Vùng Đông Nam Bộ	- Vườn quốc gia Cát Tiên	- 73 878 ha
	-Vườn quốc gia Côn Đảo	- 20 000 ha
Vùng Tây Nam Bộ	- Vườn quốc gia Tràm Chim	-7 612 ha
	-Vườn quốc gia Phú Quốc	- 31 422 ha

Thứ năm, ngày 5 tháng 10 năm 2023

Tiết 10

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
TỪ ĐỒNG ÂM

I. Mục tiêu:

- Hiểu thế nào là từ đồng âm (nội dung ghi nhớ)
- Biết phân biệt nghĩa của từ đồng âm (Bt1, mục III); đặt được câu để phân biệt các từ đồng âm (2 trong số 3 từ ở BT2); bước đầu hiểu tác dụng của từ đồng âm qua mẫu chuyện vui và các câu đố. HS khá giỏi làm được đầy đủ BT3; nêu được tác dụng của từ đồng âm qua BT3, BT4.
- Giao dịch Cẩn thận khi dùng từ để tránh nhầm nghĩa.

II. Đồ dùng dạy học

Một số tranh ảnh về các sự vật, hiện tượng, hoạt động ...có tên gọi giống nhau.

III. Các hoạt động dạy học

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ</p> <p>- Gọi 3 HS đọc đoạn văn miêu tả về thanh bình của nông thôn đã làm ở tiết trước.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>3. Bài mới</p> <p>a. Giới thiệu bài</p> <p>Từ đồng âm</p> <p>b. Nội dung</p> <p>Hoạt động 1: Nhận xét</p> <p>Bài 1 Cá nhân</p> <p>Viết bảng câu: Ông ngồi câu cá Đoạn văn này có 5 câu.</p> <p>- Em có nhận xét gì về hai câu văn trên?</p> <p>- Nghĩa của từng câu trên là gì? Em hãy chọn lời giải thích đúng ở bài tập 2</p> <p>- Hãy nêu nhận xét của em về nghĩa và cách phát âm các từ <i>câu</i> trên</p> <p>KL: Những từ phát âm hoàn toàn giống nhau song có nghĩa khác nhau được gọi</p>	<p>- Hát</p> <p>- 3 HS đọc</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS đọc câu văn</p> <p>+ Hai câu văn trên đều là 2 câu kể. mỗi câu có 1 từ <i>câu</i> nhưng nghĩa của chúng khác nhau</p> <p>+ Từ <i>câu</i> trong Ông ngồi câu cá là bắt cá tôm bằng móc sắt nhỏ buộc ở 2 đầu dây.</p> <p>+ Từ <i>câu</i> trong Đoạn văn này có 5 câu là đơn vị của lời nói diễn đạt một ý trọn vẹn, trên văn bản được mở đầu bằng một chữ cái viết hoa và kết thúc bằng một dấu ngắt câu.</p> <p>+ Hai từ <i>câu</i> có phát âm giống nhau nhưng có nghĩa khác nhau.</p>

<p>- GV nhận xét lời giải đúng. + Vì Nam nhầm lẫn nghĩa của 2 từ đồng âm là tiền tiêu - Tiền tiêu: chi tiêu - Tiền tiêu: vị trí quan trọng nơi bố trí canh gác ở phía trước khu vực trú quân hướng về phía địch</p> <p>Bài 4 SGK</p> <p>- Gọi HS đọc câu đố - Yêu cầu HS tự làm bài - Gọi HS trả lời - Nhận xét khen ngợi HS</p> <p>4. Cũng cố dặn dò</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài - Nhận xét tiết học - Dặn HS học thuộc câu đố và tìm các từ đồng âm</p>	<p>canh gác ở phía trước khu vực trú quân hướng về phía địch</p> <p>- HS đọc - HS làm bài + Câu a) con chó thui; từ chín trong câu đó có nghĩa là nướng chín chứ không phải là số chín. + Câu b) Cây hoa súng và khẩu súng(khẩu súng còn được gọi là cây súng)</p> <p>- Từ đồng âm là những từ giống nhau về âm, nhưng khác hẳn về nghĩa</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 24

TOÁN

ĐỀ-CA-MÉT VUÔNG – HÉC-TÔ-MÉT VUÔNG

I. Mục tiêu:

- Biết tên gọi, kí hiệu và quan hệ của các đơn vị đo diện tích: đề-ca-mét vuông, héc-tô-mét vuông. Biết đọc viết các số đo diện tích theo đơn vị đề-ca-mét vuông, héc-tô-mét vuông. Biết mối quan hệ giữa đề-ca-mét vuông với mét vuông; đề-ca-mét² vuông với héc-tô-mét vuông
- Biết chuyển đổi các số diện tích (trường hợp đơn giản). (Bài tập cần làm: bài 1, bài 2, bài 3)
- Giúp học sinh thích môn học, thích làm những bài tập về giải toán liên quan đến bảng đơn vị đo diện tích.

II. Đồ dùng dạy - học

- Chuẩn bị trước hình biểu diễn hình vuông có cạnh dài 1 dam, 1hm (thu nhỏ)

III. Các hoạt động dạy học .

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ GV gọi 2 HS lên bảng yêu cầu HS làm các bài tập 2</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>3. Bài mới</p> <p>a. Giới thiệu bài</p> <p>- GV yêu cầu HS nêu các đơn vị đo diện tích đã học.</p> <p>- GV giới thiệu bài.</p> <p>b. Giới thiệu đơn vị đo diện tích đề-ca-mét vuông</p> <p>➤ <i>Hình thành biểu tượng về đề-ca-mét vuông</i></p> <p>- GV treo lên bảng hình biểu diễn của hình vuông có cạnh 1dam như SGK.</p> <p>- GV : Hình vuông có cạnh dài 1 dam, em hãy tính diện tích của hình vuông.</p> <p>- GV giới thiệu : 1 dam x 1 dam = 1 dam², đề-ca-mét vuông chính là diện tích của</p>	<p>- Hát</p> <p>- 2 HS lên bảng làm bài, Diện tích hình chữ nhật:</p> <p style="text-align: center;">$14 \times 6 = 84 \text{ (m}^2\text{)}$</p> <p style="text-align: center;">Diện tích hình vuông là:</p> <p style="text-align: center;">$7 \times 7 = 49 \text{ (m}^2\text{)}$</p> <p style="text-align: center;">Diện tích cả mảnh vườn là</p> <p style="text-align: center;">$84 + 49 = 133 \text{ (m}^2\text{)}$</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 133 m²</p> <p>HS dưới lớp theo dõi và nhận xét.</p> <p>- HS nêu : cm² ; dm²; m².</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS quan sát hình.</p> <p>- HS tính : 1dam x 1 dam = 1dam²</p> <p>- HS nghe GV giảng.</p>

<p>hình vuông có cạnh dài 1 dam.</p> <p>- GV giới thiệu tiếp : đề-ca-mét vuông viết tắt là dam^2, đọc là đề-ca-mét vuông.</p> <p>➤ <i>Tìm mối quan hệ giữa đề-ca-mét vuông và mét vuông</i></p> <p>- GV hỏi : 1 dam bằng bao nhiêu mét.</p> <p>- GV yêu cầu : Hãy chia cạnh hình vuông 1 dam thành 10 phần bằng nhau, sau đó nối các điểm để tạo thành các hình vuông nhỏ.</p> <p>- GV hỏi : Mỗi hình vuông nhỏ có cạnh dài bao nhiêu mét ?</p> <p>+ Chia cạnh hình vuông lớn có cạnh dài 1 dam thành các hình vuông nhỏ cạnh 1m thì được tất cả bao nhiêu hình vuông nhỏ ?</p> <p>+ Mỗi hình vuông nhỏ có diện tích bao nhiêu mét vuông ?</p> <p>+ 100 hình vuông nhỏ có diện tích là bao nhiêu mét vuông ?</p> <p>+ Vậy 1 dam^2 bằng bao nhiêu mét vuông</p> <p>+ Đề-ca-mét vuông gấp bao nhiêu lần mét vuông ?</p> <p>c. Giới thiệu đơn vị đo diện tích héc-tô-mét vuông ?</p> <p>a) Hình thành biểu tượng về héc-tô-mét vuông.</p> <p>- GV treo lên bảng hình biểu diễn của hình vuông có cạnh dài 1hm như SGK.</p> <p>- GV nêu : Hình vuông có cạnh dài 1hm, em hãy tính diện tích của hình vuông.</p> <p>- GV giới thiệu : $1\text{hm} \times 1\text{hm} = 1\text{hm}^2$.</p> <p>héc-tô-mét vuông chính là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1hm.</p> <p>- GV giới thiệu tiếp : héc-tô-mét vuông viết tắt là hm^2, đọc là héc-tô-mét vuông.</p> <p>b) Tìm mối quan hệ giữa héc-tô-mét vuông và đề-ca-mét vuông</p> <p>- GV hỏi : 1hm bằng bao nhiêu đề-ca-mét?</p> <p>- GV yêu cầu : Hãy chia cạnh hình vuông 1hm thành 10 phần bằng nhau, sau đó nối các điểm để tạo thành các hình vuông nhỏ.</p>	<p>- HS viết : dam^2</p> <p>- HS đọc : đề-ca-mét vuông.</p> <p>- HS nêu : 1 dam = 10m.</p> <p>- HS thực hiện thao tác chia hình vuông cạnh 1 dam thành 100 hình vuông nhỏ cạnh 1m.</p> <p>- HS : Mỗi hình vuông nhỏ có cạnh dài 1m.</p> <p>+ Được tất cả $10 \times 10 = 100$ (hình)</p> <p>+ Mỗi hình vuông nhỏ có diện tích là 1m^2.</p> <p>+ 100 hình vuông nhỏ có diện tích là $1 \times 100 = 100 (\text{cm}^2)$</p> <p>+ Vậy $1\text{dam}^2 = 100\text{m}^2$</p> <p>HS viết và đọc $1\text{dam}^2 = 100\text{m}^2$</p> <p>+ Đề-ca-mét vuông gấp 100 lần mét vuông.</p> <p>- HS quan sát hình.</p> <p>- HS tính : $1\text{hm} \times 1\text{hm} = 1\text{hm}^2$.</p> <p>- HS nghe GV giảng bài.</p> <p>- HS viết : hm^2</p> <p>- HS đọc : héc-tô-mét vuông.</p> <p>- HS nêu : 1hm = 10dam</p> <p>- HS thực hiện thao tác chia hình vuông cạnh 1hm thành 100 hình vuông nhỏ cạnh 1dam.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>- GV hỏi : Mỗi hình vuông nhỏ có cạnh dài bao nhiêu đề-ca-mét ?</p> <p>+ Chia hình vuông lớn có cạnh dài 1hm thành các hình vuông nhỏ cạnh 1dam thì được tất cả bao nhiêu hình vuông nhỏ ?</p> <p>+ Mỗi hình vuông nhỏ có diện tích là bao nhiêu đề-ca-mét vuông ?</p> <p>+ 100 hình vuông nhỏ có diện tích là bao nhiêu đề-ca-mét vuông ?</p> <p>+ Vậy 1hm² bằng bao nhiêu đề-ca-mét vuông ?</p> <p>+ Héc-tô-mét vuông gấp bao nhiêu lần đề-ca-mét vuông ?</p> <p>- GV yêu cầu HS nêu lại mối quan hệ giữa đề-ca-mét vuông và mét vuông, giữa héc-tô-mét vuông và đề-ca-mét vuông.</p> <p>d. Luyện tập - thực hành</p> <p>Bài 1 Nêu miệng</p> <p>- GV viết các số đo diện tích lên bảng và yêu cầu HS đọc, có thể viết thêm các số đo khác.</p> <p>Bài 2 Bảng con</p> <p>- GV đọc các số đo diện tích cho HS viết.</p> <p>Bài 3 Vở</p> <p>- GV viết lên bảng các trường hợp sau :</p> <p>A) Viết số thích hợp vào chỗ chấm:</p> <p>2dam² = ...m²</p> <p>30 hm²=...dam²</p> <p>3dam² 15m² =m²</p>	<p>- HS : Mỗi hình vuông nhỏ có cạnh dài 1 dam.</p> <p>+ Được tất cả 10 x 10 = 100 hình</p> <p>+ Mỗi hình vuông nhỏ có diện tích là 1dam².</p> <p>+ 100 hình vuông nhỏ có diện tích là : 1 x 100 = 100 (dam²)</p> <p>+ 1 hm² = 100dam²</p> <p>HS viết và đọc : 1hm² = 100dam²</p> <p>+ Đề-ca-mét vuông gấp 100 lần mét vuông.</p> <p>+ Héc-tô-mét vuông gấp 100 lần đề-ca-mét vuông</p> <p>Một số HS nêu trước lớp.</p> <p>+Một trăm linh năm đề-ca-mét vuông</p> <p>+Ba mươi hai nghìn sáu trăm đề-ca-mét vuông</p> <p>+Bốn trăm chín mươi hai héc-tô-mét vuông</p> <p>+Một trăm tám mươi nghìn ba trăm năm mươi héc-tô-mét vuông.</p> <p>a) 271dam²</p> <p>b) 18954dam²</p> <p>c) 603hm²</p> <p>d) 34620hm²</p> <p>- HS lần lượt đọc các số đo diện tích trước lớp.</p> <p>- 2 HS lên bảng viết, các HS khác viết vào bảng con. Yêu cầu viết đúng thứ tự GV đọc.</p> <p>- 3 HS lên bảng làm và nêu cách làm :</p> <p>Ta có 1 dam² = 100m²</p> <p>3 dam² 15m² =m²</p> <p>Ta có 3dam²= 300m²</p> <p>Vậy 3dam² 15m² = 300m² + 15m² = 315m²</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p> $12\text{hm}^2=5\text{dam}^2=\dots\text{dam}^2$ $200\text{m}^2=\dots\text{dam}^2$ $760\text{m}^2=\dots\text{dam}^2$ - GV gọi HS làm bài nêu rõ cách làm. - GV chữa bài của HS trên bảng lớp. </p> <p>Bài 4</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài, sau đó hỏi: Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ?</p> <p>- GV gọi 1 HS làm mẫu với số đo đầu tiên, sau đó cho HS làm bài.</p> <p>- GV gọi 1 HS chữa miệng các phần còn lại của bài, sau đó nhận xét.</p> <p>4.Củng cố - dặn dò</p> <p>- Nhắc lại kiến thức vừa học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- 1 HS làm bảng phụ, các HS khác làm bài vào vở.</p> <p> $2\text{dam}^2 = 200\text{m}^2$ $30\text{hm}^2=3000\text{dam}^2$ $3\text{dam}^2\ 15\text{m}^2 = 315\text{m}^2$ $12\text{hm}^2\ 5\text{dam}^2=1205\text{dam}^2$ $200\text{m}^2=2\text{dam}^2$ $760\text{m}^2=76000\text{dam}^2$ </p> <p>- HS nêu : Bài tập yêu cầu chúng ta viết các số đo có 2 đơn vị dưới dạng số đó có 1 đơn vị là đề-ca-mét vuông.</p> <p>- 1 HS lên bảng làm mẫu :</p> $5\text{dam}^2\ 23\text{m}^2 = 5\text{dam}^2 + \frac{23}{100}\text{dam}^2$ $= 5\frac{23}{100}\text{dam}^2$ <p>- HS cả lớp cùng chữa bài làm mẫu, sau đó tự làm các phần còn lại của bài.</p> <p>- HS theo dõi bài chữa của bạn và kiểm tra lại bài của mình.</p> <p>+ Đề-ca-mét vuông gấp 100 lần mét vuông. + Héc-tô-mét vuông gấp 100 lần đề-ca-mét vuông</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 10

KHOA HỌC
DÙNG THUỐC AN TOÀN
(GDKNS)

I. Mục tiêu:

- Hs nhận thức được sự cần thiết phải dùng thuốc an toàn : Xác định khi nào nên dùng thuốc. Nêu được những điểm cần chú ý khi phải dùng thuốc và khi mua thuốc .

*** GDKNS : KN tự phản ánh kinh nghiệm. KN xử lí thông tin, phân tích, đối chiếu.**

- Giáo dục học sinh ý thức chăm sóc sức khoẻ, tính cẩn thận khi sử dụng thuốc.

II) Phương tiện dạy học :

- Các đoạn thông tin và hình vẽ trong SGK trang 24 , 25, SGK

III) Tiến trình dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định :</p> <p>2. Bài cũ: Thực hành nói “không !” đối với rượu, bia, thuốc lá, ma túy + Nêu tác hại của thuốc lá? + Nêu tác hại của rượu bia? + Nêu tác hại của ma túy?</p> <p>3. Bài mới : Dùng thuốc an toàn.</p> <p>a) Khám phá +Bạn nào đã bị bệnh và phải uống thuốc chưa? +Mỗi lần bệnh, ai mua thuốc cho em uống? +Nếu chúng ta sử dụng thuốc không đúng có nguy hiểm không ? * Vậy dùng thuốc ntn là an toàn? Bài học hôm nay sẽ giúp chg ta biết cách dg thuốc đúng và an toàn. - Giáo viên ghi bảng tựa bài.</p> <p>b) Kết nối 1. Kể tên thuốc bổ, thuốc kháng sinh. Nắm được tên một số thuốc và trường hợp cần sử dụng thuốc. * Hoạt động 1: Trò chơi Giáo viên cho HS chơi trò chơi “Bác sĩ” (phân vai từ tiết trước)</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS trả lời câu hỏi bài cũ.</p> <p>- Em đã bị bệnh và phải uống thuốc rồi. - Ba, mẹ mua thuốc cho em uống. - Rất nguy hiểm cho tính mạng.</p> <p>- Cả lớp chú ý lắng nghe - nhận xét Mẹ: Chào Bác sĩ. Bác sĩ: Con chị bị sao? Mẹ: Tôi qua cháu kêu đau họng. Bác sĩ: Há miệng ra để Bác sĩ khám nào ...Họng cháu sưng và đỏ. Bác sĩ: Chị đã cho cháu uống thuốc gì rồi? Mẹ: Dạ tôi cho cháu uống thuốc bổ Bác sĩ: Họng sưng thế này chị cho cháu</p>

<p>- Hỏi:</p> <p>+ Em đã dùng thuốc bao giờ chưa và dùng trong trường hợp nào? Kể một vài thuốc bổ mà em biết?</p> <p>- Giảng : Khi bị bệnh, ta cần dg thuốc để chữa trị. Tuy nhiên, nếu sử dụng thuốc không đúng có thể làm bệnh nặng hơn, thậm chí có thể gây chết người.</p> <p>2. Xác định khi nào dùng thuốc và t. hại của việc dùng thuốc không đúng cách, không đúng liều lượng.</p> <p>* Hoạt động 2: Thực hành Kĩ năng xử lí thông tin, phân tích, đối chiếu * Bước 1 : - GV yêu cầu HS làm BT Tr 24 SGK * Bước 2 : Chữa bài - GV chỉ định HS nêu kết quả ° GDKNS : Khi nào thì phải dùng thuốc?</p> <p>Kết luận : Chỉ dùng thuốc khi thật cần thiết, dùng đúng thuốc, đúng cách và đúng liều lượng. Cần dùng thuốc theo chỉ định của bác sĩ, đặc biệt là thuốc kháng sinh. Khi mua thuốc cần đọc kĩ thông tin in trên vỏ đựng và bản hướng dẫn kèm theo (nếu có) để biết hạn sử dụng, nơi sản xuất (tránh thuốc giả), tác dụng và cách dùng thuốc .</p> <p>- Có thể cho xem 1 số vỏ và bản HD sử dụng thuốc.</p> <p>- Các em đã biết phân tích và đối chiếu các thông tin để sử dụng thuốc một cách hợp lí trong cuộc sống hàng ngày</p> <p>3. Cách sử dụng thuốc an toàn và tận dụng giá trị dinh dưỡng của thức ăn</p> <p>c) Thực hành * Hoạt động 3: Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” Kĩ năng tự phản ánh kinh nghiệm - Nêu luật chơi: 3 nhóm đi siêu thị chọn thức ăn chứa nhiều vi-ta-min, 3 nhóm đi nhà thuốc chọn vi-ta-min dạng tiêm và dạng uống?</p>	<p>uống thuốc bổ là sai rồi. Phải uống kháng sinh mới khỏi được.</p> <p>-Hs tự trả lời theo suy nghĩ của các em</p> <p>- B12, B6, A, B, D...</p> <p>Làm việc cá nhân</p> <p>- HS nêu kết quả 1 – d ; 2 - c ; 3 - a ; 4 - b</p> <p>- Khi thật sự cần thiết; biết cách dùng, liều lượng; biết hạn sử dụng,...</p> <p>- HS trình bày sản phẩm của mình</p> <p>- 1 học sinh làm trọng tài - Nhận xét</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>• GDKNS :</p> <p>+ <i>Vậy vi-ta-min ở dạng thức ăn, vi-ta-min ở dạng tiêm, uống chúng ta nên chọn loại nào?</i></p> <p>+ <i>Theo em thuốc uống, thuốc tiêm ta nên chọn cách nào?</i></p> <p>- GV kết luận và giáo dục:</p> <p>+ <i>Ăn uống đầy đủ các chất chúng ta không nên dùng vi-ta-min dạng uống và tiêm vì vi-ta-min tự nhiên không có tác dụng phụ.</i></p> <p>+ <i>Vi-ta-min uống điều chế các chất hóa học. Chúng ta còn có 1 loại vi-ta-min thiên nhiên rất dồi dào đó là ánh nắng buổi sáng → Vi-ta-min D nhưng để thu nhận vi-ta-min có hiệu quả chỉ lấy từ 7 → 8 giờ 30 sáng là tốt nhất → nắng trưa nhiều tia tử ngoại + Xay sát gạo không nên xay kỹ, vo gạo kỹ sẽ mất rất nhiều vi-ta-min B1 → Tóm lại khi dùng thuốc phải tuân theo sự chỉ dẫn của Bác sĩ, không tự tiện dùng thuốc bừa bãi ảnh hưởng đến sức khỏe.</i></p> <p>Các em đã có một số kinh nghiệm khi dùng thuốc trong cuộc sống hàng ngày.</p> <p>d) Vận dụng :</p> <p>+Em hãy kể cho các bạn nghe một vài trường hợp mà em đã sử dụng thuốc ?</p> <p>+Trước khi sử dụng thuốc chúng ta cần phải làm gì?</p> <p>4 Củng cố – dặn dò:</p> <p>- Xem lại bài học.</p> <p>- CB : Phòng bệnh sốt rét.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>- <i>Chọn thức ăn chứa vi-ta-min</i></p> <p>- <i>Không nên tiêm thuốc kháng sinh nếu có thuốc uống cùng loại.</i></p> <p>- Học sinh sửa bài miệng</p> <p>- Bị cảm, ho, đau bụng, sốt, ...</p> <p>- Hỏi ý kiến của y, bác sĩ.</p> <p>-Lớp nhận xét , bổ sung.</p> <p>-Hs lắng nghe</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 5

KĨ THUẬT
CHUẨN BỊ NẤU ĂN

I. Mục tiêu :

- Nêu được tên những công việc chuẩn bị nấu ăn.
- Biết cách thực hiện một số công việc nấu ăn. Có thể sơ chế được một số thực phẩm đơn giản, thông thường phù hợp với gia đình.
- Biết liên hệ với việc chuẩn bị nấu ăn ở gia đình.
- GD hs có ý thức vận dụng kiến thức nấu ăn giúp đỡ gia đình.

II. Đồ dùng dạy học :

- Một số loại rau xanh, củ, quả còn tươi.
- Tranh ảnh một số thực phẩm thông thường rau xanh, củ, quả còn tươi, thịt trứng,...
- phiếu đánh giá Kquả học tập .

III. Các hoạt động dạy và học

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. KTBC :</p> <p>1) Em hãy kể tên những dụng cụ thường dùng để đun trong gia đình?</p> <p>2) Em hãy kể tên những dụng cụ thường dùng để nấu trong gia đình?</p> <p>3. Bài mới : CHUẨN BỊ NẤU ĂN</p> <p>* Hoạt Động 1 : Xác định một số công việc chuẩn bị nấu ăn thông thường trong gia đình.</p> <p>- Gv cho hs đọc nội dung SGK và Y/c hs nêu tên các công việc cần thực hiện khi chuẩn bị nấu ăn. Hs làm việc nhóm</p> <p>-Gv cho đại diện các nhóm lên trình bày.</p> <p>-Gv cho các nhóm khác nhận xét và bổ sung.</p> <p>-Gv ghi nhanh lên bảng</p> <p>-Gv nhận xét và chốt. Sau đó cho hs nhắc lại.</p> <p>* Hoạt Động 2 : Tìm hiểu cách thực hiện một số công việc chuẩn bị nấu ăn.</p> <p>a) Tìm hiểu cách chọn thực phẩm :</p> <p>+HDHS đọc ND mục 1 và quan sát hình để TLCH</p> <p>+Cho hs TL nhóm 4 TLCH trong vòng 5 phút</p> <p>+ Gv cho đại diện các nhóm lên trình bày.</p> <p>1) Mục đích, Yêu cầu của việc chọn thực</p>	<p>Hát</p> <p>1,2 Hs đọc bài và trả lời câu hỏi.</p> <p>-Hs đọc SGK và trả lời câu hỏi :</p> <p>-Trước khi tiến hành nấu ăn cần tiến hành các công việc ch.bị như: chọn TP, sơ chế thực phẩm, ... nhằm có được những thực phẩm tươi, ngon, sạch dùng để chế biến các món ăn đã dự định.</p> <p>-Hs trả lời</p> <p>- Hs các nhóm khác nhận xét và bổ sung.</p> <p>-2,3 Hs nhắc lại.</p> <p>-Hs thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi.</p> <p>* Gợi ý trả lời :</p> <p>1) +Đảm bảo có đủ lượng, đủ chất dinh</p>

<p>phẩm dùng cho bữa ăn .</p> <p>2) Em hãy kể tên những loại thực phẩm thường được gia đình em chọn cho bữa ăn chính?</p> <p>3) Em hãy nêu cách lựa chọn những thực phẩm ?</p> <p>-Gv cho hs thảo luận. -Gv cho đại diện các nhóm lên trình bày. -Gv ghi nhanh lên bảng các dụng cụ hs đã nêu -Gv nhận xét và chốt. Sau đó cho hs nhắc lại.</p> <p>b) Tìm hiểu cách sơ chế thực phẩm: *HS Hs đọc nội dung mục 1 và quan sát hình (SGK) để trả lời các câu hỏi trong phiếu học tập . * Gv cho Hs làm việc theo cặp trong vòng 5phút</p> <p>2) Em hãy nêu cách sơ chế một loại rau mà em biết ?</p> <p>3) Theo em khi làm cá cần loại bỏ những phần nào?</p> <p>4) Em hãy nêu cách sơ chế một số loại thực phẩm trong hình 2 ?</p> <p>-Gv cho đại diện các nhóm lên trình bày. -Gv cho các nhóm khác nhận xét và bổ sung. -Gv nhận xét và chốt. Sau đó cho hs nhắc lại. * Hoạt động 2 : Gv tóm tắt : Muốn có được bữa ăn ngon, đủ lượng, đủ chất, đảm bảo vệ sinh, cần biết chọn thực phẩm tươi, ngon và sơ chế thực phẩm. Cách lựa chọn, sơ chế thực phẩm tùy thuộc vào loại thực phẩm và yêu cầu của việc chế biến món ăn.</p>	<p>duỡng</p> <p>+Thực phẩm phải sạch, an tồn. +phù hợp Đkiện kinh tế, ăn ngon miệng .</p> <p>2) Rau muống, thịt, cá, cà chua,....</p> <p>3) Rau xanh phải tươi, non,không héo, giập nát. Cá cua tômphải tươi, tốt nhất là phải còn sống.,.</p> <p>- Hs thảo luận nhóm 4. - Hs đại diện các nhóm lên trình bày. - Hs các nhóm khác nhận xét và bổ sung. -Hs lắng nghe và nhắc lại.</p> <p>-Hs làm việc nhóm đôi các câu hỏi trong PHT * Trả lời : 1) Làm sạch TP, khi sơ chế có thể cắt, thái, tằm ướp làm TP nhanh chín, có mùi vị thơm ngon 2) Khi sơ chế rau, cần nhặt bỏ gốc, rễ,những phần giập nát, héo úa, già, sâu, hoặc gọt bỏ lớp vỏ bên ngoài,...sau đó rửa bằng nước sạch 3,4 lần. 3) Cần cạo sạch nhớt, loại bỏ vảy, mang vây, ruột,.. 4) Rau muống ta lật bỏ những phần khg dùng đến (gốc, rễ, những phần giập nát, héo úa, già , sâu) +Gọt bỏ lớp vỏ bên ngoài cà-rốt +Dánh vảy cá, cạo bỏ lớp nhớt, các vây, bên ngoài, bỏ đi phần ruột đắng. -Hs đại diện các nhóm lên trình bày. - Hs các nhóm khác nhận xét và bổ sung. -Hs lắng nghe và nhắc lại.</p> <p>-Hs lắng nghe và nhắc lại.</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>* Cho Hs đọc phần ghi nhớ trong SGK trang 33 .</p> <p>* Hoạt động 3 : Đánh giá kết quả học tập :</p> <p>+ Khi tham gia giúp gia đình chuẩn bị nấu ăn, em đã làm gì và làm như thế nào?</p> <p>-Gv cho các nhóm khác nhận xét và bổ sung. -Gv nhận xét và chốt. Sau đó cho hs nhắc lại.</p> <p>4. Củng cố – Dặn dò :</p> <p>1) Em hãy kể tên những loại thực phẩm thường được gia đình em chọn cho bữa ăn chính?</p> <p>2)Em hãy nêu cách lựa chọn những thực phẩm ?</p> <p>-Dặn Hs về nhà học bài .</p>	<p>-2 ; 3 Hs đọc phần ghi nhớ trang 33 .</p> <p>* Em đã làm sạch TP, sơ chế thực phẩm</p> <p>* Em làm thật sạch sẽ, cẩn thận, tỉ mỉ từng loại thực phẩm để đảm bảo thực phẩm thật an toàn khi chế biến thành thức ăn.</p> <p>-các nhóm khác nhận xét và bổ sung. -hs lắng nghe và nhắc lại.</p> <p>- Hs trả lời các câu hỏi . -Hs nhận xét .</p> <p>- Hs lắng nghe.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TỪ ĐỒNG ÂM

I. MỤC TIÊU:

- Hiểu thế nào là từ đồng âm (nội dung ghi nhớ)
- Biết phân biệt nghĩa của từ đồng âm (Bt1, mục III); đặt được câu để phân biệt các từ đồng âm (2 trong số 3 từ ở BT2); bước đầu hiểu tác dụng của từ đồng âm qua mẫu chuyện vui và các câu đố. HS khá giỏi làm được đầy đủ BT3; nêu được tác dụng của từ đồng âm qua BT3, BT4.
- Giáo dục cẩn thận khi dùng từ để tránh nhầm nghĩa.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động 1: Nêu miệng

Bài 1: Phân biệt nghĩa từ đồng âm

Nhóm đôi

- Gọi HS đọc yêu cầu
- Tổ chức HS làm việc theo cặp **Đồng** trong cánh đồng: khoảng đất rộng bằng phẳng, dùng để trồng trọt cây cà.

Đồng trong tượng đồng: kim loại màu đỏ, dùng làm dây điện

Đồng trong một nghìn đồng: đơn vị tiền Việt Nam

+ **Đá** trong hòn đá, chất rắn kết thành từng mảng, từng hòn..

Đá trong đá bóng: đưa nhanh chân hất mạnh bóng ra xa hay vào khùn thành đôi phương.

+ **Ba** trong ba má: ba là bố, người sinh ra và nuôi dưỡng mình.

+ **Ba** trong ba tuổi: ba là số liên tiếp theo số 2 trong dãy số tự nhiên.

Hoạt động 2: Vở

Đặt câu phân biệt từ đồng âm

- Gọi HS đọc yêu cầu bài và bài mẫu
- Yêu cầu HS tự làm bài

Bố em mua một bộ bàn ghế rất đẹp/ Họ đang bàn về việc sửa đường.

+ Nhà cửa ở đây được xây dựng hình bàn cờ/ Lá cờ đỏ sao vàng phấp phới tung bay.

Hoạt động 3: Nêu miệng

- HS đọc yêu cầu bài tập

Vi Nam nhầm lẫn nghĩa của 2 từ đồng âm là tiền tiêu

- Tiền tiêu: chi tiêu

- Tiên tiêu: vị trí quan trọng nơi bố trí canh gác ở phía trước khu vực trú quân hướng về phía địch

Hoạt động 4 : Làm vở

- Gọi HS đọc câu đố
 - Yêu cầu HS tự làm bài
- HS làm bài

+Câu a) con chó thui; từ chín trong câu đó có nghĩa là nướng chín chứ không phải là số chín.

+Câu b) Cây hoa súng và khẩu súng(khẩu súng còn được gọi là cây súng)

Trong chiến tranh, cây cầu ở làng em là một trọng điểm đánh phá của địch. Bởi vậy, cây cầu ấy đã chịu rất nhiều bom đạn. Ngày nay, chiến tranh đã lùi xa, cây cầu đã được tu sửa lại, cuộc sống nơi đây thật êm ả, thanh bình. Mỗi sáng sớm đều có nhiều cụ già lên cầu tập thể dục. Sau đó, từng tốp học sinh băng qua cầu để tới trường. Các bà, các cô quang gánh kéo qua cầu để về kịp phiên chợ huyện. Ai cũng vui tươi, phấn khởi. Những đêm trăng sáng, rất nhiều người lên cầu để hóng mát, đón ngọn gió từ cánh đồng thổi tới mang theo mùi lúa chín thơm.

Hoạt động ứng dụng

Làm vở

- 1 HS đọc yêu cầu
- Gv cho HS làm vở

① Từng đoàn xe tải chở **đường** đi trên **đường**

Đường (1) : là một loại gia vị có chất ngọt, làm từ mía

Đường (2) : là một lối mòn, còn là phương tiện giao thông

②Mấy em nhỏ **tranh** nhau xem bức **tranh**

Tranh (1) : chen lấn nhau

Tranh (2) : một vật được vẽ và tô màu.

Thứ sáu, ngày 6 tháng 10 năm 2023

Tiết 10

TẬP LÀM VĂN
TRẢ BÀI VĂN TẢ CẢNH

I. Mục tiêu:

- Biết rút kinh nghiệm khi viết bài văn tả cảnh (về bố cục, dùng từ đặt câu ...); nhận biết được lỗi trong bài và tự sửa lỗi.
- Biết tham gia sửa lỗi chung; biết tự sửa lỗi của bản thân trong bài viết.
- Giáo dục học sinh lòng yêu thích văn học và say mê sáng tạo.

II. Đồ dùng dạy học

- Bảng lớp ghi các đề bài của tiết tả cảnh cuối tuần 4; một số lỗi điển hình về chính tả, dùng từ, đặt câu cần chữa chung trước lớp

III. Các hoạt động dạy- học

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét bảng thống kê - Nhận xét <p>3. Bài mới</p> <p>a. Giới thiệu bài</p> <p>Trả bài văn tả cảnh</p> <p>b. Nhận xét chung và hướng dẫn HS chữa một số lỗi điển hình.</p> <p>❖ Nhận xét chung</p> <p>+ Ưu điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đã hiểu đề, viết đúng yêu cầu của đề. - xác định đúng yêu cầu của đề, bố cục rõ ràng - Diễn đạt câu ý rõ ràng - có sáng tạo khi làm bài - Lỗi chính tả có tiến bộ, hình thức trình bày đẹp, khoa học <p>+ GV nêu một số bài văn đúng yêu cầu và sinh động giàu tình cảm, có sáng tạo cách trình bày khoa học ...</p> <p>+ Nhược điểm:</p> <p>GV nêu một số lỗi điển hình về ý, về dùng từ, đặt câu, cách trình bày, lỗi chính tả...</p> <p>+ Viết trên bảng phụ các lỗi phổ biến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS thảo luận và tìm cách sửa - Trả bài cho HS <p>❖ Hướng dẫn chữa bài</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 5 HS nộp bài - HS nghe - 2 HS 1 nhóm trao đổi để cùng chữa bài - HS xem lại bài của mình.

<ul style="list-style-type: none"> - GV trả bài cho HS - GV hướng dẫn HS sửa lỗi. - Yêu cầu HS tự chữa bài của mình bằng cách trao đổi với bạn. - GV theo dõi giúp đỡ ❖ Học tập những đoạn văn hay, bài văn tốt - GV gọi HS đọc đoạn văn hay cho cả lớp nghe. GV hỏi HS tìm ra cách dùng từ, diễn đạt hoặc ý hay. ❖ Viết lại đoạn văn - GV gợi ý viết lại đoạn văn. 4. Củng cố dặn dò - Hướng dẫn hs học tập những đoạn văn hay - Nhận xét tiết học - Dặn HS về viết lại bài chưa đạt, quan sát một cảnh sông nước, biển, suối. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chữa bài(xác định lỗi sai:chính tả, câu từ, diễn đạt ý,..) -Lần lược HS đọc câu văn ,đoạn văn đã sửa. - HS đọc - HS trả lời - HS viết - HS tìm ra được cái hay cái đáng học,rút kinh nghiệm cho mình.
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 25

TOÁN

MILIMÉT VUÔNG - BẢNG ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH

I. Mục tiêu:

- Biết tên gọi, kí hiệu, độ lớn của mi-li-mét vuông; biết quan hệ giữa mi-li-mét vuông và xăng –ti-mét vuông.
- Biết tên gọi, kí hiệu và mối quan hệ của các đơn vị đo diện tích trong bảng đơn vị đo diện tích. Bài tập cần làm: bài 1, bài 2a (cột 1), bài 3. **Nếu còn thời gian thực hiện bài 2a (cột 2), bài 2b.**
- Giáo dục học sinh yêu thích học toán. Vận dụng được những điều đã học vào thực tế.

II. Đồ dùng - dạy học

- Hình vẽ biểu diễn hình vuông có cạnh dài 1cm như trong phần a) SGK.
- Bảng kẻ sẵn các cột như phần b) SGK.

III. Các hoạt động dạy - học.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ</p> <p>- GV gọi 2 HS lên bảng yêu cầu HS làm các bài tập</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>3. Bài mới</p> <p>a. Giới thiệu bài</p> <p>Mi – li – mét vuông. Bảng đơn vị đo diện tích</p> <p>b. Nội dung</p> <p>Hoạt động 1:Giới thiệu đơn vị đo diện tích mi-li-mét vuông.</p> <p>a) <i>Hình thành biểu tượng về mi-li-mét vuông</i></p> <p>- GV yêu cầu : Hãy nêu các đơn vị đo diện tích mà các em đã học.</p> <p>- GV nêu : Trong thực tế hay trong khoa học, nhiều khi chúng ta phải thực hiện đo những diện tích rất bé mà dùng các đơn vị đo đã học thì chưa thuận tiện. Vì vậy người ta dùng một đơn vị nhỏ gọi là mi-li-mét vuông.</p> <p>- GV treo hình vuông minh họa như SGK, chỉ cho HS thấy hình vuông có cạnh 1mm. Sau đó yêu cầu : hãy tính diện tích của hình vuông có cạnh dài 1mm.</p>	<p>- Hát</p> <p>- 2 HS lên bảng làm bài,</p> <p>a) $2 \text{ dam}^2 = 200 \text{ m}^2$; $200\text{m}^2 = 2\text{dam}^2$ $30 \text{ hm}^2 = 3000 \text{ dam}^2$ $3 \text{ dam}^2 15 \text{ m}^2 = 315 \text{ m}^2$ $12\text{hm}^2 5\text{dam}^2 = 1025 \text{ dam}^2$ $760\text{m}^2 = 7\text{dam}^2 60\text{m}^2$</p> <p>HS dưới lớp theo dõi và nhận xét.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS nêu các đơn vị : $\text{cm}^2, \text{dm}^2, \text{dam}^2, \text{hm}^2, \text{km}^2$.</p> <p>- HS nghe GV giới thiệu.</p> <p>- HS tính và nêu : diện tích của hình vuông có cạnh là 1mm là : $1\text{mm} \times 1\text{mm} = 1\text{mm}^2$</p>

<p>- GV hỏi : Dựa vào các đơn vị đo đã học, em hãy cho biết mi-li-mét vuông là gì ?</p> <p>- GV hỏi : Dựa vào các ký hiệu của các đơn vị đo diện tích đã học, em hãy nêu cách ký hiệu của mi-li-mét vuông.</p> <p>b) <i>Tìm mối quan hệ giữa mi-li-mét vuông và xăng-ti-mét vuông</i></p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tiếp hình minh hoạ, sau đó yêu cầu HS tính diện tích của hình vuông có cạnh dài 1cm.</p> <p>- GV hỏi : diện tích của hình vuông có cạnh dài 1cm gấp bao nhiêu lần diện tích của hình vuông có cạnh dài 1mm ?</p> <p>- Vậy 1cm^2 bằng bao nhiêu mm^2 ?</p> <p>- Vậy 1mm^2 bằng bao nhiêu phần của cm^2?</p> <p>Hoạt động 2: Bảng đơn vị đo diện tích</p> <p>- GV treo bảng phụ có kẻ sẵn các cột.</p> <p>- GV nêu yêu cầu : Em hãy nêu các đơn vị đo diện tích từ bé đến lớn.</p> <p>- GV thống nhất thứ tự các đơn vị đo diện tích từ bé đến lớn với cả lớp, sau đó viết vào bảng đơn vị đo diện tích.</p> <p>- GV hỏi: 1 mét vuông bằng bao nhiêu đề-xi-mét vuông?</p> <p>- GV hỏi: 1 mét vuông bằng mấy phần đề-ca-mét vuông?</p> <p>- GV viết vào cột mét :</p> $1\text{m}^2 = 100\text{dm}^2 = \frac{1}{100}\text{dam}^2$ <p>- GV yêu cầu HS làm tương tự với các cột khác.</p> <p>- Vậy hai đơn vị đo diện tích liền nhau thì hơn, kém nhau bao nhiêu lần ?</p> <p>Hoạt động 3: Luyện tập - thực hành</p> <p>Bài 1 Bảng con</p> <p>- Gọi HS đọc đề bài.</p> <p>a) GV viết các số đo diện tích lên bảng, chỉ số đo bất kỳ cho HS đọc.</p> <p>b) GV đọc các số đo diện tích cho HS viết,</p>	<p>- HS : Mi-li-mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1mm.</p> <p>- HS nêu : mm^2.</p> <p>- HS tính và nêu : $1\text{cm} \times 1\text{cm} = 1\text{cm}^2$</p> <p>- HS nêu : Diện tích của hình vuông có cạnh dài 1cm gấp 100 lần diện tích của hình vuông có cạnh dài 1mm.</p> <p>- HS : $1\text{cm}^2 = 100\text{mm}^2$.</p> <p>- $1\text{mm}^2 = \frac{1}{100}\text{cm}^2$</p> <p>- 1 HS nêu trước lớp, HS cả lớp theo dõi và bổ xung ý kiến.</p> <p>- HS đọc lại các đơn vị đo diện tích theo đúng thứ tự.</p> <p>- HS nêu : $1\text{m}^2 = 100\text{dm}^2$</p> <p>- HS nêu : $1\text{m}^2 = \frac{1}{100}\text{dam}^2$</p> <p>- 1 HS lên bảng điền tiếp các thông tin để hoàn thành bảng đơn vị đo diện tích. Các HS khác làm vào vở.</p> <p>- Hai đơn vị đo diện tích tiếp liền nhau thì hơn, kém nhau 100 lần.</p> <p>- HS đọc đề</p> <p>- 2 HS lên bảng viết. HS dưới lớp viết bảng con</p> <p>a) Hai mươi chín milimet vuông Ba trăm lẻ năm mili mét vuông Một nghìn hai trăm mili mét vuông.</p> <p>b) 668mm^2</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 5

ĐỊA LÍ
VÙNG BIỂN NƯỚC TA

(GDBVMT: bộ phận – GDSDNLHQ: bộ phận & liên hệ - BDKH: bộ phận)

I. Mục tiêu:

- Nêu được một số đặc điểm và vai trò của vùng biển nước ta: Vùng biển nước ta là một bộ phận của biển đông. Ở vùng biển Việt Nam, nước không bao giờ đóng băng. Biển có vai trò điều hòa khí hậu là đường giao thông quan trọng và cung cấp nguồn tài nguyên to lớn.
- Chỉ được một số điểm du lịch, nghỉ mát ven biển nổi tiếng: hạ Long, Nha Trang, Vũng tàu ... trên bản đồ (lược đồ).
- Giáo dục HS ý thức bảo vệ toàn vẹn lãnh hải Việt Nam.
- Lòng ghép: Biển đảo Việt Nam: Kể được câu chuyện về Hải đội Hoàng Sa, lễ khao lề thế lính Hoàng Sa; Suu tầm, đọc và kể lại được một số câu chuyện, bài thơ về biển, đảo Việt Nam.
- Lòng ghép Xây dựng thế giới Xanh-sạch-đẹp: Nêu được vai trò thiên nhiên đối với con người. Trình bày một số vấn đề về môi trường. Đề xuất biện pháp xây dựng môi trường xanh - sạch -đẹp.

***GDBVMT: Giáo dục HS ý thức bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên các vùng biển nước ta.**

***GDSDNLHQ: Biển cho ta nhiều dầu mỏ, khí tự nhiên. Việc khai thác dầu mỏ, khí tự nhiên gây ô nhiễm môi trường và làm cạn kiệt tài nguyên. Chúng ta cần sử dụng xăng và gas tiết kiệm trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày.**

***GDBDKH: Biển là nguồn tài nguyên lớn của con người đồng thời biển là bể chứa khí CO₂ khổng lồ giúp điều hòa khí hậu. GDHS có ý thức hành động bảo vệ môi trường để hạn chế tạo ra khí nhà kính thải vào môi trường. GD học sinh kỹ năng tự bảo vệ mình trước thiên tai, thích nghi.**

***GD QP&AN: Làm rõ tầm quan trọng của vùng biển nước ta trong phát triển kinh tế và quốc phòng, an ninh**

II. Đồ dùng dạy học:

- Hình SGK phóng to
- Bản đồ Việt Nam trong khu vực Đông Nam Á, bản đồ tự nhiên VN.
- Tranh ảnh về những khu du lịch biển.
- SGK

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định: Hát</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ</p> <p>- GV gọi 3 HS lên bảng, yêu cầu trả lời các câu hỏi về nội dung bài cũ, sau đó nhận xét</p> <p>+ Sông ngòi nước ta có đặc điểm gì?</p>	<p>+ Nêu tên và chỉ trên bản đồ một số sông của nước ta.(hs chỉ trên bản đồ)</p> <p>+ Mạng lưới sông ngòi dày đặc, lượng nước thay đổi theo mùa.</p>

<p>+ Nêu vai trò của sông ngòi.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>3. Bài mới</p> <p>- GV giới thiệu bài: tiết địa lí hôm nay chúng ta tiếp tục tìm hiểu đặc điểm của biển nước ta. Ghi tựa</p> <p>Hoạt động 1: Vùng biển nước ta Cá nhân</p> <p>Cho HS quan sát lược đồ và trả lời câu hỏi:</p> <p>- GV treo lược đồ khu vực biển Đông và yêu cầu HS nêu tên, nêu công dụng của lược đồ.</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát lược đồ và hỏi HS: Biển Đông bao bọc ở những phía nào của phần đất liền Việt Nam?</p> <p>- GV yêu cầu HS chỉ vùng biển của Việt Nam trên bản đồ (lược đồ)</p> <p>- GV kết luận: <i>Vùng biển nước ta là một bộ phận của biển Đông.</i></p> <p>Hoạt động 2: Đặc điểm của vùng biển nước ta (Nhóm đôi)</p> <p>- GV yêu cầu 2 HS ngồi cạnh nhau cùng đọc mục 2 trong SGK đề:</p> <p>+ Tìm những đặc điểm của biển Việt Nam.</p> <p>+ Mỗi đặc điểm trên có tác động thế nào đến đời sống và sản xuất của nhân dân ta?</p> <p>- GV gọi HS nêu các đặc điểm của vùng biển Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nước không bao giờ đóng băng. • Miền Bắc và miền Trung hay có bão. Gây nhiều thiệt hại cho tàu 	<p>+Vai trò của sông quan trọng trong sinh hoạt và sản xuất.</p> <p>- HS nêu: Lược đồ khu vực biển Đông giúp ta nhận xét các đặc điểm của vùng biển này như: Giới hạn của biển Đông, các nước có chung biển Đông,...</p> <p>- HS nêu: Biển Đông bao bọc phía đông, phía nam và tây nam phần đất liền của nước ta.</p> <p>- 2 HS ngồi cạnh nhau chỉ vào lược đồ trong SGK cho nhau xem, khi HS này chỉ HS kia phải nhận xét được bạn chỉ đúng hay sai, nếu sai thì sửa lại cho bạn. Sau đó GV gọi 2 HS lần lượt lên bảng chỉ trên bản đồ, cả lớp cùng theo dõi.</p> <p>- HS làm việc theo cặp, đọc SGK, trao đổi, sau đó ghi ra giấy các đặc điểm của vùng biển Việt Nam.</p> <p>- 1 HS nêu ý kiến, cả lớp theo dõi, bổ sung ý kiến và đi đến thống nhất:</p> <p>Các đặc điểm của biển Việt Nam:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nước không bao giờ đóng băng. • Miền Bắc và miền Trung hay có bão. Hằng ngày, nước biển có lúc dâng lên, có lúc hạ xuống. • Vì biển không bao giờ đóng băng nên thuận lợi cho giao thông đường biển và đánh bắt thủy hải sản trên biển. • Bão biển đã gây ra những thiệt hại
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>thuyền và những vùng ven biển.</p> <ul style="list-style-type: none"> Hàng ngày, nước biển có lúc dâng lên, có lúc hạ xuống <p>Hoạt động 3: <u>Vai trò của biển</u> Nhóm 4 Biển tác động như thế nào đến khí hậu của nước ta?</p> <ul style="list-style-type: none"> Biển cung cấp cho chúng ta những loại tài nguyên nào? Các loại tài nguyên này đóng góp gì vào đời sống và sản xuất của nhân dân ta? Biển mang lại thuận lợi gì cho giao thông ở nước ta? Bờ biển dài với nhiều bãi biển góp phần phát triển ngành kinh tế nào? <p>- GV sửa chữa, bổ sung câu trả lời cho HS</p> <p>- GDBVMT : + <i>Hãy nêu vai trò của biển?</i> GV: <i>Biển điều hòa khí hậu, là nguồn tài nguyên và là đường giao thông quan trọng. Ven biển có nhiều nơi du lịch, nghỉ mát . Chúng ta cần có ý thức bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên các vùng biển nước ta.</i> GDSDNLHQ: <i>Biển cho ta nhiều dầu mỏ, khí tự nhiên. Việc khai thác dầu mỏ, khí tự nhiên gây ô nhiễm môi trường và làm cạn kiệt tài nguyên. Chúng ta cần sử dụng xăng và gas tiết kiệm trong cuộc</i></p>	<p>lớn cho tàu thuyền và những vùng ven biển.</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhân dân vùng biển lợi dụng thủy triều để lấy nước làm muối và ra khơi đánh cá. <p>- HS chia thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm 4 - 6 HS nhận nhiệm vụ, sau đó thảo luận để thực hiện nhiệm vụ. - Nêu câu hỏi và nhờ GV giúp đỡ nếu gặp khó khăn. Có thể dựa theo các câu hỏi gợi ý của GV để nêu các vai trò của biển:</p> <ul style="list-style-type: none"> Biển giúp cho khí hậu nước ta trở nên điều hoà hơn. Biển cung cấp dầu mỏ, khí tự nhiên làm nhiên liệu cho ngành công nghiệp, cung cấp muối, hải sản cho đời sống và ngành sản xuất chế biến hải sản. Biển là đường giao thông quan trọng. Các bãi biển đẹp là nơi du lịch, nghỉ mát hấp dẫn, góp phần đáng kể để phát triển ngành du lịch. <p>- 1 nhóm trình bày ý kiến trước lớp, các nhóm khác theo dõi, bổ sung ý kiến để có câu trả lời hoàn chỉnh.</p> <p>- HS trả lời: <i>Biển điều hòa khí hậu, là nguồn tài nguyên và là đường giao thông quan trọng. Ven biển có nhiều nơi du lịch, nghỉ mát</i></p> <p>- HS lắng nghe</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

ÔN TOÁN
ÔN TẬP VỀ GIẢI TOÁN

I. MỤC TIÊU:

- Tiếp tục giải bài toán với 2 dạng quan hệ tỉ lệ
- Áp dụng để thực hiện các phép tính và giải toán.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**Hoạt động 1:**

Bài 1: Cửa hàng mua 1 tá bút chì hết số tiền là 18 000 đồng. Bạn Hằng mua 7 cái bút chì

cùng loại hết bao nhiêu tiền?

- HS làm nháp

Lời giải :

Đổi : 1 tá = 12 cái.

Giá tiền 1 cái bút chì là :

$$18\ 000 : 12 = 1500 \text{ (đồng)}$$

Hằng mua 7 cái bút chì cùng loại hết số tiền là:

$$1\ 500 \times 7 = 10\ 500 \text{ (đồng)}$$

Đáp số : 10 500 (đồng)

Hoạt động 2:

Bài 2: Một người làm trong 2 ngày được trả 126 000 đồng tiền công. Hỏi với mức trả công

như thế, người đó làm trong 3 ngày thì được trả bao nhiêu tiền công?

- HS làm PBT

Lời giải :

Tiền công được trả trong 1 ngày là :

$$126\ 000 : 2 = 63\ 000 \text{ (đồng)}$$

Tiền công được trả trong 3 ngày là :

$$63\ 000 \times 3 = 189\ 000 \text{ (đồng).}$$

Đáp số : 189 000 đồng

Hoạt động 3:

- HS làm Vở

Bài 3 : Một phân xưởng làm một số công việc cần 120 người làm trong 20 ngày sẽ xong. Nay có thêm 30 người nữa thì làm trong bao nhiêu ngày sẽ xong?

Bài giải :

Tổng số người có là :

$$120 + 30 = 150 \text{ (người)}$$

Nếu 1 người làm thì cần số ngày là :

$$120 \times 20 = 2400 \text{ (ngày)}$$

Nếu 150 người làm thì cần số ngày là :

$$2400 : 150 = 16 \text{ (ngày)}$$

Đáp số : 16 ngày

SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 5
CHỦ ĐIỂM THÁNG 10 : CHĂM NGOAN HỌC GIỎI

I. MỤC TIÊU:

- Ôn Tiếp tục ôn định nề nếp, trang trí lớp. Phát động phong trào kế hoạch nhỏ , nuôi heo đất – đợt 1.
- Tuyên truyền ý nghĩa ngày phụ nữ Việt Nam, ngày sinh nhật anh hùng Anh hùng Lý Tự Trọng
- Giáo dục ý thức tự quản, tính kỷ luật.

* **BĐKH:** *Giáo dục học sinh tính tự giác giữ gìn vệ sinh lớp học sau khi trang trí lớp. Nắm ý nghĩa phong trào nuôi heo đất, kế hoạch nhỏ.*

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:1. Giáo viên

- Nội dung sinh hoạt lớp

2. Học sinh

- Báo cáo nội dung thực hiện của tổ.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**1. Sinh hoạt chủ nhiệm:****a) Sơ kết tuần 5:**

* Đánh giá ưu điểm và hạn chế trong tuần 5:

* Ưu điểm:

+ **Học tập:** Đa số các em có ý thức học tập tốt.

+ **Chuyên cần:** HS đi học đều.

* Nhược điểm: +Nhiều HS hay nói chuyện riêng trong lớp, trong lúc làm bài.

+ Vệ sinh lớp chưa sạch sẽ, một số bạn còn xả rác trong lớp học.

- Tuyên dương:

- Nhắc nhở :

b) Phương hướng tuần 6:

- Thi KSCLĐN. Tăng cường đọc sách nhiều hơn.
- Tập trung nghe giảng, không nói chuyện riêng trong giờ học, không làm việc riêng.
- Tiếp tục trang trí lớp, chăm sóc cây xanh.
- Xếp hàng trật tự khi ra vào lớp. Vệ sinh lớp học sạch sẽ, không xả rác bừa bãi.
- Cần trật tự khi ngủ trưa.
- Không nói chuyện trong khi ăn.
- Phát động phong trào nuôi heo đất, kế hoạch nhỏ đợt 1-học kì I
- Tìm hiểu ý nghĩa ngày phụ nữ Việt Nam, ngày sinh nhật anh hùng Anh hùng Lý Tự Trọng

2) Hoạt động ngoài giờ lên lớp:

+ Nội dung: Tìm hiểu ý nghĩa về phong trào nuôi heo đất, kế hoạch nhỏ.

+ Việc nuôi heo đất, gom kế hoạch nhỏ có ý nghĩa gì?

+ HS nêu, GV nói thêm: *Chung tay giúp các bạn có hoàn cảnh khó khăn trong học tập. Đó là việc làm có ý nghĩa nhân đạo sâu sắc , các em cần thực hiện nghiêm túc,*

nhật tình. Tuy nhiên, khi thực hiện phong trào này, các em lưu ý gì về việc giữ gìn vệ sinh môi trường?

***GDBVMT: Cần giữ vệ sinh môi trường sau khi góp kế hoạch nhỏ, góp phần làm hạn chế sự biến đổi của khí hậu.**

+GV lắng nghe, cho HS lựa chọn nhiệm vụ cần làm:

+ Lớp trưởng: Ghi tên, số lượng các bạn đóng kế hoạch nhỏ.

+ Các tổ trưởng ghi lại số tiền các thành viên trong tổ đóng.

+ Tuyên dương:

+ Nhắc nhở:

*** Hoạt động 3: Dặn dò**

Dặn dò học sinh:

- Thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh, giữ gìn môi trường nhà cửa, phòng học, nhà ở sạch sẽ, không vứt rác bừa bãi.

- Tìm hiểu ý nghĩa ngày phụ nữ Việt nam, ngày sinh nhật anh hùng Anh hùng Lý Tự Trọng.

KÝ DUYỆT

Ngày 02 tháng 10 năm 2023

Khôi trưởng

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Nguyễn Hoài Thương', is written over a horizontal line. The signature is stylized and cursive.

Nguyễn Hoài Thương

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 6
Từ ngày 09/10 đến ngày 13/10/2023

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	Tên bài dạy	KNS	GD MT	NL	BĐ KH
HAI 09/10	1	6	Chào cờ	Tuần 6				
	2	11	Tập đọc	Sự sụp đổ của chế độ a-pác-thai	X			
	3	26	Toán	Luyện tập				
	4	6	Đạo đức	Sử dụng tiền hợp lí (Tiết 1)	X			
	5	21	Tiếng anh					
	6	6	Lịch sử	Quyết chí ra đi tìm đường cứu nước				
	7		LT Toán	Luyện tập				
	8		LTTV	LTVC: Mở rộng vốn từ: Hữu nghị - Hợp tác				
BA 10/10	1	6	Chính tả	Ê-mi-li, con...				
	2	27	Toán	Héc-ta				
	3	11	LTVC	MRVT: Hữu nghị-Hợp tác				
	4	11	Thể dục					
	5	6	Mĩ thuật					
	6	11	Khoa học	Phòng bệnh sốt rét	X			
	7		NGLL	KNS: Đánh giá bài 1,2 HĐTN: Tôi có thể học tốt hơn Vượt qua thử thách hố sâu trong học tập. Em đọc và hiểu sâu. VSRM: Phương pháp chải răng – Thực hành				
	8			TH LTVC	Mở rộng vốn từ : Hữu nghị- Hợp tác			
TU' 11/10	1	11	TLV	Luyện tập làm đơn	X	X		
	2	28	Toán	Luyện tập				
	3	12	Tập đọc	Tác phẩm của Si-le và tên phát xít		X		
	4	6	Kể chuyện	Ôn tập Kể chuyện đã nghe, đã đọc	X	X		
	5	11	Tin học					
	6	6	Âm nhạc	Con chim hay hát				
	7		LT Toán	Khái niệm số thập phân				

	8		LTTV	Tập viết: Rèn viết hoa nhóm chữ B,R,P				
NĂM 12/10	1	12	LTVC	Luyện tập về từ đồng âm				
	2	29	Toán	Luyện tập chung				
	3	12	Khoa học	Phòng bệnh sốt xuất huyết	X	X		X
	4	6	Kĩ thuật	Nấu cơm			X	
	5	22	Tiếng anh					
	6	23	Tiếng anh					
	7	12	Thể dục					
	8		TH LTVC	Luyện tập về từ đồng âm				
SÁU 13/10	1	12	TLV	Luyện tập tả cảnh	X	X		
	2	30	Toán	Luyện tập chung				
	3	12	Tin học					
	4	6	SHTT	Tuần 6				
	5	24	Tiếng anh					
	6	6	Địa lí	Đất và rừng		X	X	X
	7		Năng khiếu					
	8		Ôn toán	Ôn tập về giải toán				

Thứ hai, ngày 9 tháng 10 năm 2023

Tiết 11

TẬP ĐỌC
SỰ SỤP ĐỔ CỦA CHẾ ĐỘ A-PÁC-THAI

I. MỤC TIÊU:

- Đọc rành mạch, trôi chảy. Đọc đúng từ phiên âm tiếng nước ngoài và các số liệu thống kê trong bài. **ĐCND:** Không hỏi câu 3,4
- Hiểu nội dung: Chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi và cuộc đấu tranh đòi bình đẳng của những người da màu. Trả lời được các câu hỏi trong SGK.
- Giáo dục HS yêu thích môn học.
- *GD QP&AN: ví dụ minh họa về tội ác diệt chủng ở Cam-pu-chia**

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- Tranh (ảnh) mọi người dân đủ màu da, đứng lên đấu tranh, tài liệu sưu tầm về chế độ
- A-pác-thai (nếu có).
- SGK, vẽ tranh, sưu tầm tài liệu về nạn phân biệt chủng tộc

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</u>
<p><u>1. Ôn định lớp</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra sĩ số lớp, có mặt, vắng mặt. <p><u>2. Kiểm tra bài cũ:</u> Bài: “Ê-mi-li, con”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc bài và nêu nội dung bài học. - GV nhận xét. <p><u>3. Bài mới:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ <u>Giới thiệu bài:</u> Hôm nay các em sẽ được học bài “<i>Sự sụp đổ của chế độ A-pác-thai</i>” - GV ghi tên bài ❖ <u>Hoạt động 1: Luyện đọc.</u> - Gọi 1 HS đọc. - GV hướng dẫn HS chia đoạn: - Gọi HS đọc nối tiếp lần 1. - Yêu cầu HS tìm từ khó. - Gọi HS đọc nối tiếp lần 2. - Yêu cầu HS giải nghĩa từ khó hiểu. - GV đọc mẫu. - Cho HS luyện đọc nhóm 3. - GV kiểm tra HS luyện đọc. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng báo cáo - HS đọc bài và nêu nội dung bài. - HS lắng nghe - HS ghi tên bài - 1 HS đọc. - HS chia 3 đoạn, HS dùng bút chì để đánh dấu đoạn. <ul style="list-style-type: none"> + <i>Đoạn 1: Nam Phi.....a-pác-thai</i> + <i>Đoạn 2: tiếp theo.....dân chủ nào</i> + <i>Đoạn 3: phần còn lại.</i> - HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 - HS tìm: <i>a-pác-thai, Nen-xơ Man-đê-la.</i> - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2. - HS giải nghĩa từ: <i>chế độ phân biệt chủng tộc, công lí, sắc lệnh, tổng tuyển cử, đa sắc tộc.</i> - HS lắng nghe. - HS luyện đọc. - HS đọc - HS lắng nghe và nhận xét.

❖ **Hoạt động 2: Tìm hiểu bài**

- Cho HS đọc từng đoạn và trả lời câu hỏi:
+ *Nam Phi là nước như thế nào, có đảm bảo công bằng, an ninh không?*

+ *Một đất nước giàu có như vậy, mà vẫn tồn tại chế độ phân biệt chủng tộc. Thế dưới chế độ ấy, người da đen và da màu bị đối xử ra sao?*

+ *Trước sự bất công đó, người da đen, da màu đã làm gì để xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc?*

+ *Trước sự bất công, người dân Nam Phi đã đấu tranh thật dũng cảm. Thế họ có được đông đảo thế giới ủng hộ không?*

+ *Khi cuộc đấu tranh giành thắng lợi đất nước Nam Phi đã tiến hành tổng tuyển cử. Thế ai được bầu làm tổng thống?*

- GV treo ảnh Nen-xon Man-đê-la và giới thiệu thêm thông tin.

- Gợi ý HS nêu nội dung bài.

- Yêu cầu HS nhận xét.

- GV nhận xét, chốt lại: ***Chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi và cuộc đấu tranh đòi bình đẳng của những người da màu.***

❖ **Hoạt động 3: Luyện đọc diễn cảm**

- GV nêu giọng đọc toàn bài: *Đọc với giọng thông báo, nhấn giọng các số liệu, từ ngữ phản ánh chính sách bất công, cuộc đấu tranh và thắng lợi của người da đen và da màu ở Nam Phi.*

- Yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm đoạn 3: *Ca ngợi cuộc đấu tranh dũng cảm, bền bỉ của người da đen. Nhấn mạnh vào những từ: bình đẳng, dũng cảm và bền bỉ, ủng hộ, yêu*

- HS đọc từng đoạn và trả lời câu hỏi:

+ *Nam Phi là nước rất giàu, nổi tiếng vì có nhiều vàng, kim cương, cũng nổi tiếng về nạn phân biệt chủng tộc với tên gọi A-pác-thai.*

+ *Gần hết đất đai, thu nhập, toàn bộ hầm mỏ, xí nghiệp, ngân hàng... trong tay người da trắng. Người da đen và da màu phải làm việc nặng nhọc, bán thiu, bị trả lương thấp, phải sống, làm việc, chữa bệnh ở những khu riêng, không được hưởng 1 chút tự do, dân chủ nào.*

+ *Bất bình với chế độ A-pác-thai, người da đen, da màu ở Nam Phi đã đứng lên đòi bình đẳng.*

+ *Yêu hòa bình, bảo vệ công lý, không chấp nhận sự phân biệt chủng tộc.*

+ *Nen-xon Man-đê-la: luật sư, bị giam cầm 27 năm trời vì cuộc đấu tranh chống chế độ A-pác-thai, là người tiêu biểu cho tất cả người da đen, da màu ở Nam Phi...*

- HS lắng nghe

- HS nêu: *Chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi và cuộc đấu tranh đòi bình đẳng của những người da màu.*

- HS nhận xét.

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe.

- HS luyện đọc.

<p><i>chuyện tự do và công lí, buộc phải hủy bỏ sắc lệnh, đa sắc tộc.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức thi đọc diễn cảm. - Gọi HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>4. <u>Củng cố- Dặn dò:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Thi đua:</u> Trưng bày tranh vẽ, tranh ảnh, tài liệu đã sưu tầm nói về chế độ A-pác-thai ở Nam Phi? * GD QP&AN: GV cho HS xem clip về những tội ác diệt chủng ở Cam-pu-chia - GV nhận xét, tuyên dương - Dặn dò bài sau “ Tác phẩm Sile và tên phát xít”. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thi đọc - HS nhận xét - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS trưng bày, giới thiệu - HS xem và nêu một số tội ác diệt chủng ở Cam-pu-chia - HS lắng nghe
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>- Yêu cầu HS nêu cách làm</p> <p>- Cho HS làm bài.</p> <p>- Cho HS nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét và chốt lại</p> <p>Bài 3 Bảng phụ</p> <p>- Yêu cầu HS đọc BT3</p> <p>- Cho HS làm bảng phụ</p> <p>- Yêu cầu HS nhận xét, góp ý trên bảng phụ.</p> <p>- Gv nhận xét bài làm.</p> <p>Bài 4 Vở</p> <p>- Gọi HS đọc đề bài.</p> <p>- GV gợi ý cho HS thảo luận nhóm đôi để tìm cách giải và tự giải.</p> <p>- Cho HS làm bài.</p> <p>Nếu còn thời gian làm</p> <p>Bài 1a (2 số đo sau)</p> $16m^2 \ 9dm^2 = 16m^2 + \frac{9}{100}m^2$ $= 16\frac{9}{100}m^2$ <p>Bài 3: cột 2</p> $26dm^2 = \frac{26}{100}m^2$ $3m^2 \ 48dm^2 < 4m^2$ $(348dm^2) \quad (400dm^2)$ $61km^2 > 610hm^2$ $(6100hm^2)$ <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p>	<p>- HS đọc thầm, xác định dạng bài (đổi đơn vị đo).</p> <p>- HS làm bài</p> <p>Giải: Câu B đúng</p> <p>- HS đọc đề bài.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> $2dm^2 7cm^2 = 207cm^2$ $300mm^2 > 2cm^2 \ 89mm^2$ <p>- HS sửa bài</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS đọc đề</p> <p>- HS phân tích đề - Tóm tắt</p> <p>- HS nêu công thức tìm diện tích hình vuông, HCN</p> <p>- HS làm bài.</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Diện tích 1 viên gạch là:</p> $40 \times 40 = 1600 (cm^2)$ <p>Diện tích căn phòng là:</p> $1600 \times 150 = 240000 (cm^2) = 24m^2$ <p style="text-align: right;">Đáp số: 24m²</p> <p>- HS lắng nghe, sửa bài</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

- | | |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét tiết học, tuyên dương- Chuẩn bị bài “Héc – ta” | |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|

Tiết 6

ĐẠO ĐỨC
SỬ DỤNG TIỀN HỢP LÍ
(GDKNS)

I. Mục tiêu

- Nêu được biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí, nêu được cách sử dụng tiền hợp lí.
- Giải thích được vì sao phải sử dụng tiền hợp lí, thực hiện được sử dụng tiền hợp, góp ý với bạn bè để sử dụng tiền hợp lí.

***GD: Thực hiện được việc sử dụng tiền hợp lí. Góp ý với bạn bè để sử dụng tiền hợp lí.**

- Biết chi tiêu trong cuộc sống hàng ngày một cách hợp lí.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Một số tình huống liên quan đến việc sử dụng tiền, phiếu lập kế hoạch chi tiêu, phiếu đánh giá.
- HS: Suu tầm những câu chuyện về sử dụng tiền hợp lí hoặc chưa hợp lí.

III. Các hoạt động dạy học.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ</p> <p>3. Bài mới</p> <p>Giới thiệu bài:</p> <p>- GV yêu cầu HS hát và vận động theo nhạc bài: Con heo đất</p> <p>+ Bài hát nói về điều gì?</p> <p>+ Bài hát này muốn nói với em điều gì?</p> <p>- Giáo viên giới thiệu bài.</p> <p>HD 1: Tìm hiểu biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí.</p> <p>- GV đưa tình huống: An và Bình đều được mẹ cho 20.000 đồng để ăn sáng mỗi ngày. An chỉ mua đồ ăn sáng hết 10.000 đồng, còn 10.000 đồng góp lại mua sách giá 100.000 đồng. Còn Bình thì nhịn ăn chỉ sau năm ngày đã mua được quyển sách đó.</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm theo yêu cầu sau:</p> <p>+ Theo em bạn nào sử dụng tiền mẹ mẹ cho là hợp lí hơn? Vì sao?</p> <p>+ Em hiểu thế nào là sử dụng tiền hợp lí?</p> <p>- Yêu cầu đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.</p>	<p>- HS hát và vận động theo nhạc.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét.</p> <p>+ Bạn An sử dụng tiền mẹ cho hợp lí</p>

<p>- GV chốt. Cần phải sử dụng tiền hợp lý và tiết kiệm. Đồng thời, kêu gọi người thân cùng sống tiết kiệm. Tiết kiệm tiền của là sử dụng tiền của một cách hợp lý, có hiệu quả vừa ích nước, vừa lợi nhà.</p> <p>HD 2. Tìm hiểu sự cần thiết của việc sử dụng tiền hợp lý.</p> <p>- Theo em, sử dụng tiền hợp lý, nên làm gì và không nên làm gì?</p> <p>- GV nhận xét, kết luận:</p> <p>+ Cân đối các khoản tiền. + Tránh chi tiêu cho những việc không cần thiết. + Định hướng được chi tiêu trong tương lai. + Tiết kiệm được tiền.</p> <p>HD 3: Luyện tập, thực hành.</p> <p><i>Bài 1: Tìm hiểu một số cách sử dụng tiền hợp lý.</i></p> <p>- Cho HS chia sẻ một số câu chuyện về sử dụng tiền hợp lý hoặc chưa hợp lý mà em đã sưu tầm được.</p> <p>- Cho HS thảo luận chung</p> <p>+ Nhân vật trong mỗi chuyện đã sử dụng tiền như thế nào?</p> <p>+ Vì sao em cho rằng người đó đã sử dụng tiền hợp lý hoặc chưa hợp lý?</p> <p>+ Em học tập được gì từ những nhân vật trong câu chuyện?</p> <p>- GV đưa một số hình ảnh video về việc sử dụng tiền hợp lý để chốt và liên hệ: Em có được bố mẹ cho tiền tiêu vặt không? Nếu có em đã sử dụng</p>	<p>hơn, vì tiền đó là để ăn sáng....</p> <p>+ Sử dụng tiền hợp lý là: Chi tiêu những khoản thực sự cần thiết/ Khi mua đồ chọn nơi có giá bán hợp lý và mua với số lượng vừa đủ dùng./ Chi tiêu phù hợp với hoàn cảnh kinh tế gia đình và số tiền mình hiện có.</p> <p>- Nên: Tiêu xài tiền hợp lý. Ăn uống phù hợp không phung phí. Khóa nước cẩn thận khi sử dụng xong. Tắt điện và thiết bị điện khi ra ngoài..</p> <p>-Không nên : Mua đồ phung phí không sử dụng đến. Để thừa nhiều thức ăn. Xả nước chảy phung phí. Thường xuyên mua đồ ăn vặt...</p> <p>- HS chia sẻ các câu chuyện mà mình sưu tầm được.</p> <p>- HS thảo luận chung. HS trả lời.</p> <p>- HS quan sát lắng nghe và trả lời</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>tiền đó như thế nào? <i>Bài 2: Xử lý tình huống</i> - GV nêu tình huống: Mai đang dùng hộp bút màu rất tốt, nay lại được bạn tặng thêm một hộp giống hệt hộp cũ nhân dịp sinh nhật.. Em hãy giúp bạn Hà chọn cách giải quyết phù hợp trong tình huống đó. - Gọi hs nêu cách giải quyết phù hợp.</p> <p>*Liên hệ : Em đã biết sử dụng tiền hợp lý chưa? Em dự định sẽ tiết kiệm sách vở, đồ dùng, đồ chơi như thế nào? Hãy trao đổi về dự định của em với các bạn trong nhóm.</p> <p><i>Bài 3: Lập kế hoạch</i> - GV nêu tình huống: Nếu bố mẹ cho em 300.000 đồng thì em sẽ sử dụng tiền đó như thế nào cho hợp lí? Hãy lập kế hoạch sử dụng số tiền đó. - Yêu cầu HS về thực hiện lập KH chi tiêu. *GD: Được bố mẹ cho tiền ăn quà bánh, em sẽ dùng tiền như thế nào?</p> <p>4. Củng cố - dặn dò: - Nhắc lại nội dung bài: Sử dụng tiền hợp lý là sử dụng như thế nào? - Nhận xét tiết học.</p>	<p>Trong tình huống đó, em sẽ khuyên Hà có thể mang hộp bút cũ còn dùng được tặng bạn có hoàn cảnh khó hơn, còn Hà dùng hộp mới. Hoặc cũng có thể Hà cất hộp mới để dành, dùng nốt hộp màu cũ lúc nào hết thì dùng hộp bút mới.</p> <p>- Em đã biết sử dụng tiền hợp lý. Em dành một phần tiền ăn sáng và chi tiêu mẹ cho để bỏ vào lợn tiết kiệm, không mua những thứ không cần thiết..... Em dự định tiết kiệm sách vở, đồ dùng, đồ chơi bằng cách sử dụng lại bộ SGK giáo khoa cũ, bộ đồ dùng học tập cũ... Không mua nhiều đồ chơi, không ăn hàng quán la cà ngoài đường...</p> <p>- HS lắng nghe, lập kế hoạch</p> <p>- Em sẽ tiết kiệm, không mua quà bánh và đồ chơi nếu không cần thiết.</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 6

LỊCH SỬ
QUYẾT CHÍ RA ĐI TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC

I. Mục tiêu:

- Biết ngày 5/6/1911 tại bến Nhà Rồng(TPHCM), với lòng yêu nước thương dân sâu sắc, Nguyễn Tất Thành (tên của Bác lúc đó) ra đi tìm đường cứu nước.
- HS biết vì sao Nguyễn Tất Thành lại quyết định ra đi tìm đường cứu nước : Không tán thành con đường cứu nước của các nhà yêu nước trước đó.
- Rèn kỹ năng ghi nhớ và nắm sự kiện lịch sử, nhân vật lịch sử.
- Giáo dục hs lòng kính yêu Bác Hồ.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Một số ảnh tư liệu về Bác như: phong cảnh quê hương Bác, cảng Nhà Rồng, tàu La-tu-sơ Tờ-rê-vin... Bản đồ hành chính Việt Nam. - HS : SGK, tư liệu về Bác

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phan Bội Châu và phong trào Đông Du. - GV treo một giỏ trái cây. TC “Bão thổi” – 3 em. + Hãy nêu hiểu biết của em về Phan Bội Châu? + Hãy thuật lại phong trào Đông Du? + Vì sao phong trào thất bại? - GV nhận xét <p>3. Bài mới:</p> <p>GT bài: “Quyết chí ra đi tìm đường cứu nước”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi bảng Hướng dẫn tìm hiểu bài: * Hoạt động 1: 1. Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước. - Cung cấp nội dung thảo luận: <p>a) Em biết gì về quê hương và thời niên thiếu của Nguyễn Tất Thành.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát -3 hs chọn 1 quả (có đính câu hỏi), đọc câu hỏi, TL - HS nêu - HS nêu - HS nêu - 1 hs nhắc lại tựa bài - Hoạt động lớp, nhóm - Đại diện nhóm nhận ND thảo luận của nhóm. - Hs thảo luận (nhóm 4). a) NTT tên lúc nhỏ là NSC, sinh ngày 19/5/1890, tại làng Sen, xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Cha là Nguyễn Sinh Sắc, một nhà nho yêu nước. Mẹ là Hồng Thị Loan, một PN đảm đang, chăm lo cho chồng con hết mực. Cậu bé lớn lên trong hồn cảnh nước nhà bị Pháp xâm chiếm.

<p>b) Nguyễn Tất Thành là người như thế nào?</p> <p>c) Vì sao Nguyễn Tất Thành không tán thành con đường cứu nước của các nhà yêu nước tiên bối?</p> <p>* HS biết vì sao Nguyễn Tất Thành lại quyết định ra đi tìm đường cứu nước : Không tán thành con đường cứu nước của các nhà yêu nước trước đó.</p> <p>d) Trước t. hình đó, NTT q.định làm gì? (Đoạn “NTT khâm phục ... không thể thực hiện được”).</p> <p>- Cho TL trong 3 phút. Gọi đại diện nhóm đọc lại kết quả của nhóm.</p> <p>- GV nhận xét - GT phong cảnh quê hương Bác.</p> <p>- GV chốt : <i>Với lòng yêu nước, thương dân, Nguyễn Tất Thành đã quyết chí ra đi tìm đường cứu nước.</i></p> <p>* Hoạt động 2:</p> <p>2. Quá trình tìm đường cứu nước của NTT.</p> <p>- Cho HS đóng tiểu phẩm “Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước”.</p> <p>- Qua tiểu phẩm, hãy cho biết:</p> <p>a) Nguyễn Tất Thành ra nước ngoài để làm gì?</p> <p>b) Anh lường trước những khó khăn nào khi ở nước ngoài?</p> <p>c) Theo Nguyễn Tất Thành, làm thế nào để có thể sống và đi các nước khi ở nước ngoài?</p> <p>d) NTT ra đi tìm đường cứu nước tại đâu? Lúc nào?</p> <p>-GT ảnh BC Nhà Rồng và tàu La-tu-sơ Tô-rê-vin.</p> <p>- GV chốt rút ND cần ghi nhớ: <i>Ngày 5/6/1911, với lòng yêu nước, thương dân, Nguyễn Tất Thành đã quyết chí ra đi tìm đường cứu nước.</i></p> <p>* Hoạt động 3</p> <p>- GV nêu câu hỏi củng cố kiến thức.</p>	<p>b) Là người yêu nước, thương dân, có ý chí đánh đuổi giặc Pháp. Anh khâm phục các vị yêu nước tiên bối nhưng khg tán thành cách làm của các cụ.</p> <p>c) Vì NTT nghĩ rằng cụ Phan Bội Châu dựa vào Nhật chống Pháp là điều rất nguy hiểm, chẳng khác gì “đưa hổ cửa trước, rước beo cửa sau”. Còn cụ Phan Chu Trinh thì là yêu cầu Pháp làm cho nước ta giàu có, văn minh là điều không thể, “chẳng khác gì đến xin giặc rủ lòng thương”.</p> <p>d) Quyết định ra đi tìm ra con đường mới để có thể cứu nước, cứu dân.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày miệng - nhóm khác nhận xét + bổ sung.</p> <p>- Hoạt động lớp, cá nhân</p> <p>- 3 hs thực hiện tiểu phẩm (người dẫn chuyện, Nguyễn Tất Thành, anh Tư Lê).</p> <p>a) ... để xem nước Pháp và các nước khác - tìm đường đánh Pháp.</p> <p>b) ... sẽ gặp nhiều điều mạo hiểm, nhất là khi ốm đau.</p> <p>c) Làm tất cả việc gì để sống và để đi bằng chính đôi bàn tay của mình.</p> <p>d) Tại Bến Cảng Nhà Rồng, vào ngày 5/6/1911.</p> <p>- 1 hs đọc lại nội dung bài học SGK.</p> <p>- Hoạt động cá nhân</p> <p>- HS trả lời</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>* Một số câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - NTT là tên gọi của Bác Hồ, đúng hay sai? - Vì sao NTT quyết chí ra đi tìm đường cứu nước? - NTT ra đi tìm đường cứu nước vào thời gian nào? - NTT ra đi tìm đường cứu nước tại đâu? - Vì sao BC Nhà Rồng được công nhận là 1 di tích lịch sử? - BC Nhà Rồng nằm ở Tp.HCM hay Hà Nội? <p>(GV kết hợp yêu cầu học sinh xác định vị trí Tp.HCM trên bản đồ).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua bài học, em hiểu Bác Hồ là người như thế nào ? - GV nhận xét, tuyên dương <p>4. Củng cố – dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nêu lại nội dung bài học. - Chuẩn bị: “Đảng Cộng sản Việt Nam” - Nhận xét tiết học 	<ul style="list-style-type: none"> + Đúng + Vì yêu nước , thương dân + Ngày 5 / 6 / 1911. + Tại Bến Cảng Nhà Rồng. + Thành phố HCM. + Suy nghĩ và hành động vì đất nước, vì nhân dân.
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Bài giải**Hiệu số phần bằng nhau là:**

$$8 - 2 = 6 \text{ (phần)}$$

Số tuổi của bố là:

$$30 : 6 \times 8 = 40 \text{ (tuổi)}$$

Số tuổi của Nam là:

$$30 : 6 \times 2 = 10 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số : bố 40 tuổi**Nam 10 tuổi****Bài 5. Làm vở**

- 1 HS đọc yêu cầu

- Cho HS phân tích bài toán

-GV hướng dẫn -HS làm vào vở**Bài giải****Tổng của ba số là:**

$$92 \times 3 = 276$$

Tổng số thứ nhất và số thứ ba là:

$$276 - 72 = 204$$

Số thứ ba là:

$$(204 - 18) : 2 = 93$$

Số thứ nhất là:

$$(204 + 18) : 2 = 111$$

-Nhận xét tiết học

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
MỞ RỘNG VỐN TỪ: HỮU NGHỊ - HỢP TÁC

I. MỤC TIÊU:

- Hiểu từ hữu nghị và hợp tác tìm được những từ đồng nghĩa với từ hợp tác
- Viết được đoạn văn tả cảnh thanh bình của một miền quê hay thành phố.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**Hoạt động 1:Nêu miệng**

- 1 HS đọc yêu cầu
- GV cho Hs giải thích từ hữu nghị
- Hs trả lời- GV nhận xét

1. Chọn từ có tiếng **hữu** đồng nghĩa với tiếng hữu trong từ **hữu** nghị để viết vào những cánh hoa dưới đây

Bảng hữu- hiền hữu-thân hữu-giao hữu**Hoạt động 2:Làm vở**

- 1 HS đọc yêu cầu
- GV cho HS giải thích nghĩa của từ hợp tác.
- GV hướng dẫn-HS làm vở

2. Thay từ đồng nghĩa với từ in đỏ trong đoạn văn sau rồi điền vào chỗ chấm:

Hợp tác - hợp lực**Hợp tác - chung sức****Hoạt động : Nêu miệng**

- 1 HS đọc yêu cầu
- GV hỏi-HS trả lời

3. Đánh dấu X vào ô trống trước các câu ca dao,tục ngữ, thành ngữ nói về sự đoàn kết, hợp tác

- **Chung lưng đấu cật**
- **Đoàn kết thì sống, chia rẽ thì chết**
- **Ngựa chạy có bầy, chim bay có đàn**
- **Một cây làm chẳng nên non**
- **Ba cây chụm lại nên hòn núi cao**

Nhận xét tiết học

Thứ ba, ngày 10 tháng 10 năm 2023

Tiết 6

CHÍNH TẢ (NGHE - VIẾT)
NHỚ – VIẾT: Ê – MI – LI, CON ...

I. Mục tiêu:

- Nhớ – viết đúng bài CT; trình bày đúng hình thức thơ tự do.
- HS chép được vắn các tiếng có chứa ươ, ua trong các thành ngữ, tục ngữ ở BT 3 vở em luyện viết đúng chính tả tuần 6.
- Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, tính trung thực khi soát lỗi..

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Bảng phụ, giấy khổ to ghi nội dung bài 2, 3.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ở tiết trước các em đã nắm được qui tắc đánh dấu thanh các tiếng có nguyên âm đôi uô/ ua để xem các bạn nắm bài ra sao, bạn lên bảng viết cho cô những từ có chứa nguyên âm đôi uô/ ua và cách đánh dấu thanh ở các tiếng đó. - Giáo viên đọc cho học sinh viết: sông suối, ruộng đồng, buổi hoàng hôn, tuổi thơ, đùa vui, ngày mùa, lúa chín, dải lụa. <ul style="list-style-type: none"> • Giáo viên nhận xét - Nêu qui tắc đánh dấu thanh uô/ ua <p>3. Giới thiệu bài mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiết học hôm nay các em sẽ tự nhớ và viết lại cho đúng, trình bày đúng khổ thơ 2, 3 bài “Ê-mi-li con...” đồng thời tiếp tục luyện tập đánh dấu thanh ở các tiếng có nguyên âm đôi ươ/ ơ. <p>4. Phát triển các hoạt động:</p> <p>* Hoạt động 1: HDHS nhớ - viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đọc một lần bài thơ 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Học sinh nghe - 2 học sinh viết bảng :sông suối, ruộng đồng, buổi hoàng hôn, tuổi thơ, đùa vui, ngày mùa, lúa chín, dải lụa. - Lớp viết nháp - Học sinh nhận xét cách đánh dấu thanh của bạn. - Học sinh nêu: tiếng có âm cuối thì dấu thanh đặt ở chữ cái thứ 2 của nguyên âm đôi(ô,a),nếu tiếng không có âm cuối thì đặt ở chữ cái thứ nhất của nguyên âm đôi(u). - Hoạt động lớp, cá nhân - Học sinh nghe

<p>- Giáo viên nhắc nhở học sinh về cách trình bày bài thơ như hết một khổ thơ thì phải biết cách dòng. + Đây là thơ tự do nên hết một câu lùi vào 3 ô + Bài có một số tiếng nước ngoài khi viết cần chú ý có dấu gạch nối giữa các tiếng như: Giôn-xơn, Na-pan, Ê-mi-li. + Chú ý vị trí các dấu câu trong bài thơ đặt cho đúng</p> <p>- Giáo viên lưu ý tư thế ngồi viết cho học sinh</p> <p>- Soát lỗi-nhận xét chung</p> <p>• Giáo viên chấm, sửa bài</p> <p>* Hoạt động 2: HDSH làm bài tập</p> <p>• Bài 3:</p> <p>- Yêu cầu học sinh đọc bài 3</p> <p>- <i>Chép vần của các tiếng có chứa ươ, ua trong các thành ngữ, tục ngữ dưới đây vào cột thích hợp:</i></p> <p>- Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ. - Bước thấp bước cao. - Nước sôi lửa bỏng</p> <p>- Gv hướng dẫn hs làm</p> <p>- GV nhận xét và chốt lại:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Tiếng</th> <th colspan="2">Vị trí dấu thanh ở âm chính</th> </tr> <tr> <th>Ổ chữ cái đầu ghi âm chính</th> <th>Ổ chữ cái thứ hai ghi âm chính</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Ngựa</td> <td>ư</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Bước</td> <td></td> <td>ơ</td> </tr> <tr> <td>Nước</td> <td></td> <td>ơ</td> </tr> <tr> <td>Lửa</td> <td>ư</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <p>- Giáo viên phát bảng từ chứa sẵn tiếng. (đưa, bươi, vườn, thửa,...)</p>	Tiếng	Vị trí dấu thanh ở âm chính		Ổ chữ cái đầu ghi âm chính	Ổ chữ cái thứ hai ghi âm chính	Ngựa	ư		Bước		ơ	Nước		ơ	Lửa	ư		<p>- 2, 3 học sinh đọc thuộc lòng khổ thơ 2, 3 của bài</p> <p>- Học sinh nghe</p> <p>- Hs viết bài, nhớ- viết</p> <p>- Hs trao đổi vở chéo với bạn soát lỗi cho nhau</p> <p>- Học sinh làm bài - sửa bài</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Tiếng</th> <th colspan="2">Vị trí dấu thanh ở âm chính</th> </tr> <tr> <th>Ổ chữ cái đầu ghi âm chính</th> <th>Ổ chữ cái thứ hai ghi âm chính</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Ngựa</td> <td>ư</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Bước</td> <td></td> <td>ơ</td> </tr> <tr> <td>Nước</td> <td></td> <td>ơ</td> </tr> <tr> <td>Lửa</td> <td>ư</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>- Lớp nhận xét</p> <p>- 1 học sinh đọc lại các thành ngữ, tục ngữ trên.</p> <p>- Hoạt động nhóm</p> <p>- Học sinh gắn dấu thanh (đưa, bươi, vườn, thửa..)</p>	Tiếng	Vị trí dấu thanh ở âm chính		Ổ chữ cái đầu ghi âm chính	Ổ chữ cái thứ hai ghi âm chính	Ngựa	ư		Bước		ơ	Nước		ơ	Lửa	ư	
Tiếng		Vị trí dấu thanh ở âm chính																																	
	Ổ chữ cái đầu ghi âm chính	Ổ chữ cái thứ hai ghi âm chính																																	
Ngựa	ư																																		
Bước		ơ																																	
Nước		ơ																																	
Lửa	ư																																		
Tiếng	Vị trí dấu thanh ở âm chính																																		
	Ổ chữ cái đầu ghi âm chính	Ổ chữ cái thứ hai ghi âm chính																																	
Ngựa	ư																																		
Bước		ơ																																	
Nước		ơ																																	
Lửa	ư																																		

- | | |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <ul style="list-style-type: none">- Học thuộc lòng các thành ngữ, tục ngữ ở bài 4.- Nhận xét tiết học | |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|

Tiết 27

TOÁN
HÉC – TA

I. Mục tiêu:

- Biết được tên gọi, ký hiệu, độ lớn của đơn vị đo D Tích Héc – ta và mối quan hệ giữa Héc – ta và mét vuông.

-Biết chuyển đổi, các đơn vị đo DT (trong mối quan hệ với héc – ta)

*** Bài tập cần làm : bài 1a (2 dòng đầu), Bài 1 b(cột đầu) ; Bài 2.**

- Cho hs làm thêm ở lớp bài tập 4 (nếu có thời gian).

- Giáo dục học sinh yêu thích học toán, thích làm các bài tập liên quan đến diện tích.

II. Đồ dùng dạy học

Bảng phụ - SGK - bảng con - vở nháp

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>- Kiểm tra kiến thức đã học $12\text{km}^2 = \dots \text{hm}^2$ $8\text{hm}^2 = \dots \text{m}^2$</p> <p>• Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>+ Kể tên các đơn vị đo diện tích đã học ?</p> <p>-GV giới thiệu bài: Thông thường , khi đo diện tích một thửa ruộng, một khu rừng , ... người ta dùng đơn vị đo là “Héc-ta”</p> <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh nắm được tên gọi, ký hiệu của đơn vị đo diện tích héc-ta</p> <p>• Giới thiệu đơn vị đo diện tích héc-ta</p> <p>- Héc-ta là đơn vị đo ruộng đất. Viết tắt là ha đọc là héc-ta.</p> <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh nắm được quan hệ giữa héc-ta và mét vuông . Biết đổi đúng các đơn vị đo diện tích và giải các bài toán có liên quan.</p> <p>• Bài 1: (câu a làm 2 dòng đầu, câu b làm cột đầu)</p> <p>bảng con</p> <p>- Yêu cầu học sinh đọc đề.</p> <p>• Giáo viên chốt lại</p> <p>a) $4 \text{ ha} = 40000 \text{ m}^2$ $\frac{1}{2} \text{ ha} = 5000 \text{ m}^2$</p> <p>$20\text{ha} = 200000 \text{ m}^2$ $\frac{1}{100} \text{ ha} = 100\text{m}^2$</p> <p>b) $60\ 000 \text{ m}^2 = 6 \text{ ha}$</p> <p>$800\ 000\text{m}^2 = 80 \text{ ha}$</p>	<p>- Hát</p> <p>- Lớp làm vào bảng con</p> <p>- Lớp nhận xét</p> <p>-HS kể</p> <p>- HS nghe</p> <p>- Hoạt động cá nhân</p> <p>- Học sinh nêu mối quan hệ</p> <p>$1\text{ha} = 1\text{hm}^2$</p> <p>$1\text{hm}^2 = 10000\text{m}^2$</p> <p>$1\text{ha} = 10000\text{m}^2$</p> <p>- Hoạt động cá nhân</p> <p>- Học sinh làm bài a vào bảng con</p> <p>a) $4 \text{ ha} = 40000 \text{ m}^2$ $\frac{1}{2} \text{ ha} = 5000 \text{ m}^2$</p> <p>$20\text{ha} = 200000 \text{ m}^2$ $\frac{1}{100} \text{ ha} = 100\text{m}^2$</p> <p>HS làm bài b vào sgk</p> <p>b) $60\ 000 \text{ m}^2 = 6 \text{ ha}$</p> <p>$800\ 000\text{m}^2 = 80 \text{ ha}$</p>

<p>• Bài 2:Vỡ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh đọc đề bài - Học sinh nêu cách làm <p>• Giáo viên nhận xét và chốt lại: $22\ 200\text{ ha} = 222\text{ km}^2$ Diện tích rừng Cúc Phương là 222 km^2 ĐS: 222 km^2</p> <p>-GV thu 3- 5 tập xem và nhận xét.</p> <p>Nếu còn thời gian:</p> <p>Bài 3: Tiếp sức</p> <ul style="list-style-type: none"> -Hs đọc yêu cầu bài GV hướng dẫn cho hs làm bài bằng cách chơi trò chơi tiếp sức <p>Bài 4 : (nếu còn thời gian)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát và nhận xét <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/c HS nhắc lại kiến thức vừa học <ul style="list-style-type: none"> -Kê tên 8 đơn vị đo diện tích đã học - GDĐT: Cần cẩn thận, trình bày bài đúng, đẹp. - Về xem lại bài - Chuẩn bị: Luyện tập - Nhận xét tiết học 	<ul style="list-style-type: none"> - Lần lượt học sinh sửa bài - 1-2 học sinh đọc yêu cầu đề bài - Học sinh đọc thầm, xác định dạng bài (đổi đơn vị đo). - Học sinh làm bài vào vở. $22\ 200\text{ ha} = 222\text{ km}^2$ Diện tích rừng Cúc Phương là 222 km^2 Đáp số: 222 km^2 - Lần lượt học sinh sửa bài giải thích cách đổi <p>1 hs đọc</p> <p>Hs làm:a)$85\text{km}^2 < 850\text{ha}$ S b)$51\text{ha} > 60000\text{m}^2$ Đ c)$4\text{dm}^2\ 7\text{cm}^2 = 4\frac{7}{10}\text{dm}^2$ S</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc đề, giải $12\text{ ha} = 12000\text{ m}^2$ Diện tích đất dùng để xây toà nhà chính của trường là: $120000 : 40 = 3000(\text{ m}^2)$ Đáp số : 3000 m^2 <p>2 em nhắc lại $1\text{ha} = 1\text{hm}^2$ $1\text{ha} = 10000\text{m}^2$</p> <p>1 HS kê. -HS nghe.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 11

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
MỞ RỘNG VỐN TỪ: HỮU NGHỊ - HỢP TÁC

I. Mục tiêu:

- Hiểu được nghĩa các từ có tiếng hữu, tiếng hợp và biết xếp vào các nhóm thích hợp theo y/c của Bt 1, Bt2.
- Biết đặt câu với 1 từ ở bài 1 với 1 từ ở bài tập 2 theo y/c Bt 3
- GD Hs tính cẩn thận khi lựa chọn sử dụng từ ngữ phù hợp.

II. Đồ dùng dạy học:

- SGK, bảng phụ, từ điển Tiếng Việt. SGK, vở

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Bài cũ : “Từ đồng âm”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra bài cũ 1) Thế nào là từ đồng âm? Nêu VD về từ đồng âm. 2) Đặt câu để phân biệt từ đồng âm “ ba “ - Nhận xét chung phần KTBC . <p>3. Bài Mới : MỞ RỘNG VỐN TỪ: HỮU NGHỊ - HỢP TÁC .</p> <p>Giới thiệu bài: Tiết học hôm nay chúng ta tìm hiểu các từ ngữ nói về tình hữu nghị, hợp tác và đặt câu với các từ ngữ đó.</p> <p>* Bài tập 1 Xếp những từ có tiếng “ hữu “ cho dưới đây thành 2 nhóm a và b:</p> <p><i>hữu nghị, hữu hiệu, chiến hữu, hữu tình, thân hữu, hữu ích, hữu hảo, bằng hữu, bạn hữu, hữu dụng.</i></p> <p>a) “Hữu” nghĩa là bạn bè. b) “Hữu” nghĩa là có.</p> <p>Cho 1 -2 nhóm đọc to kết quả GV nhận xét bài làm và kết quả đúng.</p> <p>Hướng dẫn hs giải thích rõ nghĩa các từ: hữu nghị; hữu hảo: tình cảm thân thiện giữa các nước; chiến hữu: bạn ch.đấu; thân hữu; bạn hữu: bạn bè th.thiết; bạn hữu: bạn bè + “Hữu” nghĩa là có: hữu ích: có ích ; hữu hiệu: có hiệu quả hữu tình: có tình cảm, có sức hấp dẫn ; hữu dụng: dùng được việc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS trả lời. HS nhận xét. - HS nghe - Hoạt động nhóm đôi 1-2 HS đọc yêu cầu. HS tiến hành thảo luận viết kết quả ra nháp - Đáp án: a) “Hữu” nghĩa là bạn bè: <i>hữu nghị; hữu hảo, chiến hữu; thân hữu; bạn hữu; bằng hữu.</i> b) “Hữu” nghĩa là “có”: <i>hữu ích; hữu hiệu; hữu tình; hữu dụng.</i> - HS giải nghĩa từ

giúp đỡ bạn bè. - Nhận xét tiết học.	
-----------------------------------------	--

Tiết 11

KHOA HỌC
PHÒNG BỆNH SỐT RÉT

(GDBVMT - Liên hệ) – (GDKNS) – (BĐKH : Bộ phận)

I. Mục tiêu:

- Biết nguyên nhân và cách phòng tránh bệnh sốt rét.
- Học sinh nhận biết một số dấu hiệu chính của bệnh sốt rét, nêu được nguyên nhân, đường lây truyền bệnh sốt rét.
- Làm cho nhà ở và nơi ngủ không có muỗi, biết tự bảo vệ mình và những người trong gia đình bằng cách ngủ màn (đặc biệt đã được tẩm thuốc chống muỗi), mặc quần áo dài để không cho muỗi đốt khi trời tối.

***GDKNS : KN xử lí và tổng hợp thông tin. Kỹ năng tự bảo vệ và đảm nhận trách nhiệm.**

- Giáo dục học sinh có ý thức trong việc ngăn chặn không cho muỗi sinh sản và đốt mọi người.

*** GDBVMT : - Giúp hs biết được mối quan hệ giữa con người với môi trường, con người cần đến không khí, thức ăn, nước uống đều từ môi trường tự nhiên. Từ đó giáo dục các em có ý thức bảo vệ và giữ gìn sạch đẹp môi trường xung quanh.**

*** BĐKH:** Nhiệt độ ẩm hơn cho phép các loài côn trùng gây bệnh và kí sinh trùng như muỗi xuất hiện ở những vùng mới đem theo các bệnh truyền nhiễm như sốt rét. Giữ vệ sinh nhà ở và MTXQ, diệt muỗi, diệt bọ gậy và tránh muỗi đốt để phòng chống bệnh sốt rét là góp phần làm giảm nhẹ tác động của BĐKH.

II) Phương tiện dạy học :

- GV : Hình vẽ trong SGK/26 - 27 - Tranh vẽ “Vòng đời của muỗi A-nô-phen” phóng to.

III) Tiến trình dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Bài cũ: “Dùng thuốc an tồn” + Thuốc kháng sinh là gì? +Đề đề phòng bệnh còi xương ta cần phải làm gì ? - Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới : “Phòng bệnh sốt rét”</p> <p>a) Khám phá +Các em có thấy người bệnh sốt rét rồi chưa nào? +Thế các em có biết nguyên nhân nào gây bệnh sốt rét không? * Vậy để tìm hiểu xem nguyên nhân và cách phòng bệnh sốt rét như thế nào? các em sẽ được tìm hiểu qua bài học hôm nay .</p> <p>b) Kết nối</p>	<p>- Hát</p> <p>- Là thuốc chống lại những bệnh nhiễm và những bệnh do vi khuẩn gây ra.</p> <p>- Em đã thấy người bị bệnh sốt rét. - Nguyên nhân là do người đó bị muỗi chích.</p> <p>-Lớp nhận xét , bổ sung. -Hs lắng nghe</p>

<p>* Hoạt động 1: Làm việc theo nhóm 4 (Kĩ năng xử lí và tổng hợp thông tin)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chơi trò “Em làm bác sĩ”, dựa theo lời thoại và hành động trong các hình 1, 2 / 26. - Qua trò chơi, các em cho biết: <p>*GDKNS :</p> <p>a) Một số dấu hiệu chính của bệnh sốt rét?</p> <p>b) Bệnh sốt rét nguy hiểm như thế nào?</p> <p>c) Nguyên nhân gây ra bệnh sốt rét?</p> <p>d) Bệnh sốt rét được lây truyền như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết luận : Sốt rét là một bệnh truyền nhiễm, do kí sinh trùng gây ra. Ngày nay, đã có thuốc chữa và thuốc phòng sốt rét. - Các em đã biết những dấu hiệu, tác nhân và con đường lây truyền bệnh sốt rét. <p>c) Thực hành</p> <p>* Hoạt động 2: Động não / lập sơ đồ tư duy (Kĩ năng tự bảo vệ và đảm nhận trách nhiệm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo tranh vẽ “Vòng đời của muỗi A-no-phen” phóng to lên bảng. - Mô tả đặc điểm của muỗi A-no-phen? Vòng đời của nó? - Để hiểu rõ hơn đời sống và cách ngăn chặn sự phát triển sinh sôi của muỗi, các em cùng tìm hiểu nội dung tiếp sau đây: - Giáo viên đính 3 hình vẽ SGK/27 lên bảng. Thảo luận nhóm bàn “Hình vẽ nội dung gì?” - Giáo viên gọi một vài nhóm trả lời, các nhóm khác bổ sung, nhận xét. <p>◦ GDKNS: Để tiêu diệt tác nhân gây bệnh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tiến hành chơi trò chơi “Em làm bác sĩ”. <p>a) Dấu hiệu bệnh: 2-3 ngày xuất hiện cơn sốt. Lúc đầu là rét run, thường kèm nhức đầu, người ớn lạnh. Sau rét là sốt cao, người mệt, mặt đỏ, có lúc mê sảng, sốt kéo dài nhiều giờ. Sau cùng, người bệnh ra mồ hôi, hạ sốt.</p> <p>b) Gây thiếu máu, nặng có thể gây chết người.</p> <p>c) Bệnh do một loại kí sinh trùng gây ra.</p> <p>d) Đường lây truyền: do muỗi A-nô -phen hút kí sinh trùng sốt rét có trong máu người bệnh rồi truyền sang người lành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh quan sát - 1HS mô tả đ.điểm của muỗi A-no-phen, 1HS nêu vòng đời của nó(kết hợp chỉ vào tranh vẽ). - Hoạt động nhóm bàn tìm hiểu nội dung thể hiện trên hình vẽ. - HS đính câu TL ứng với hình vẽ (phun thuốc trừ muỗi, tổng VS, tấm màn bằng chất phòng muỗi). - Mỗi chúng ta phải có trách nhiệm tiêu
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p><i>và phòng tránh bệnh sốt rét ta phải làm gì ?</i></p> <p>- Kết luận : Để phòng bệnh sốt rét tốt nhất là giữ VS nhà ở và MT xung quanh, diệt muỗi diệt bọ gậy và tránh để muỗi đốt.</p> <p>* GDBVMT: Qua tìm hiểu bài học các em thấy bệnh sốt rét rất nguy hiểm. Vì vậy, ta phải làm gì để diệt muỗi?</p> <p>* BDKH : Các loại côn trùng thường gây bệnh ở môi trường như thế nào ?</p> <p>- Cần phải làm gì để phòng tránh bệnh sốt rét ?</p> <p>GV kết luận : Nhiệt độ ẩm hơn cho phép các loài côn trùng gây bệnh và kí sinh trùng như muỗi xuất hiện ở những vùng mới đem theo các bệnh truyền nhiễm như sốt rét. Giữ VS nhà ở và MTXQ, diệt muỗi, diệt bọ gậy và tránh muỗi đốt để phòng chống bệnh sốt rét là góp phần làm giảm nhẹ tác động của BDKH.</p> <p>d) Vận dụng:</p> <p>- Em hãy kể cho các bạn nghe một vài việc làm nơi em ở trong việc diệt muỗi, diệt bọ gậy và tránh để muỗi đốt.</p> <p>-GD: phải biết giữ gìn, quét dọn nhà ở sạch sẽ, ngủ trong màn.</p> <p>- Chuẩn bị: “Phòng bệnh sốt xuất huyết”</p>	<p>diệt tác nhân gây bệnh và phòng tránh bệnh sốt rét.</p> <p>-Học sinh làm việc nhóm đôi.</p> <p>Vậy chúng ta phải: Giữ vệ sinh, dọn dẹp môi trường xung quanh, diệt muỗi, bọ gậy,...Nhắc nhở bà con nơi ở có ý thức gìn giữ vệ sinh sạch sẽ môi trường xung quanh.</p> <p>- Ở nhiệt độ ẩm hơn cho phép.</p> <p>- Giữ vệ sinh nhà ở và MTXQ, diệt muỗi, diệt bọ gậy và tránh muỗi đốt để phòng chống bệnh sốt rét là góp phần làm giảm nhẹ tác động của BDKH.</p> <p>- Phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh, vệ sinh nhà cửa sạch sẽ, nuôi cá cảnh, ngủ trong màn,...</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

Cùng em hoạt động trải nghiệm: Tôi có thể học tốt hơn Vượt qua thử thách
hồ sâu trong học tập. Em đọc và hiểu sâu.

Thực hành Kỹ năng sống: Thực hành Tự đánh giá bài 1,2

SKRM: Phương pháp chải răng - Thực hành

THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG
THỰC HÀNH TỰ ĐÁNH GIÁ BÀI 1, 2
Đã soạn ở tiết trước

<p>D – Em học và hiểu sâu</p> <p>* Hoạt động 3: Thảo luận nhóm 4</p> <p>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm chọn 2 môn học và thảo luận tìm ra cách đạt được mục đích 2 môn học đó theo bảng mẫu trong sách.</p>		<p>Buông xuôi, bỏ cuộc</p> <p>Tự mình tìm cách, phương pháp khác,...</p> <p>Hợp tác với bạn/nhóm, tìm nguồn hỗ trợ (thầy cô/ba mẹ,..)</p>	
<p>Mục tiêu</p>	<p>Cách vượt qua “hố sâu”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm sai sót, đánh giá trong học tập. - Cố gắng nỗ lực - Tìm cách giải khác, phương pháp khác. - Đặt câu hỏi, tìm sự hỗ trợ. - Hợp tác với các bạn/nhóm. - Tìm nguồn hỗ trợ. - 	<p>Cảm xúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vui vẻ - Hạnh phúc - Hãnh diện - Phấn khích - 	<p>Kết quả</p>
<p>- Ngoài những “hố sâu”, em còn có thể gặp những trở ngại/khó khăn nào khác? Em làm gì để vượt qua những trở ngại này?</p>			
<p>Mục tiêu</p>	<p>Trở ngại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nói chuyện - Ham chơi - Buồn ngủ - Mê game - Thích xem ti vi, ipap, điện thoại, phim hoạt hình 	<p>Cách vượt qua</p>	
<p>* Hoạt động 4: Đánh giá</p> <p>- GV cho HS tự đánh giá theo mẫu trong sách những việc em đã làm theo các tiêu chí:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tốt + Đạt + Cần cố gắng <p>3. Củng cố - Dặn dò</p>			

<ul style="list-style-type: none">- Nhắc tựa- Nhận xét, tuyên dương* Về nhà: Hãy lắng nghe ý kiến của ba mẹ về giải pháp và kết quả của em.- Chuẩn bị nội dung tiết sau	
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

**SỨC KHOẺ RĂNG MIỆNG
PHƯƠNG PHÁP CHẢI RĂNG – THỰC HÀNH**

I./ MỤC ĐÍCH :

-Gúp HS nắm vững và từng bước thực hành chải răng đúng phương pháp để phòng bệnh viêm nướu và sâu răng .

II./ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

-Mô hình răng và bàn chải
-Một số hình ảnh cần trình chiếu

III./ CÁC HOẠT ĐỘNG LÊN LỚP :

1./ Kiểm tra bài cũ : (2')

Gọi 2 HS lên trả lời câu hỏi
 Khi nào chải răng ?
 Lần nào quan trọng ?

2./ Bài mới : Giới thiệu bài (2')

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Chiếu đoạn phim Hỏi: Sắp đến lớp 2 bạn trong phim có thầy cô nha học đường về làm gì ? Hôm nay ta học bài Phương pháp chải răng Ghi đề lên bảng .	Xem phim. Dạy bài phương pháp chải răng . HS chú ý bảng .

a./Hoạt động 1 (5') Giới thiệu mô hình răng, giúp HS nắm được các mặt của răng

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
-Chiếu mô hình răng . -Giới thiệu mặt ngoài –trong- nhai -Để chải răng sạch đều cho tất cả các răng ta phải chia mỗi hàm răng ra từ 5-6 đoạn Chiếu từng đoạn răng Cùng cố hoạt động 1 bằng chọn câu trả lời đúng . Mỗi răng có mấy mặt ? a./ 2 mặt b./ 3mặt c./ 4 mặt Chia hàm răng ra thành bao nhiêu đoạn ? a ./ 2 đến 3 b./ 3 đến 4 c./ 5 đến 6	Chú ý lên màn hình Hs thực hiện trên bảng con Đáp án b Đáp án c

b./Hoạt động 2 :(8’) Xem phim “Hướng dẫn phương pháp chải răng”.

Mục đích :Giúp HS nắm được phương pháp chải răng .

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Chiếu đoạn phim “Hướng dẫn phương pháp chải răng”. Cùng cố hoạt động 2 bằng cách thảo luận nhóm 2 các câu hỏi sau Thứ tự chải răng ? Mỗi đoạn răng chải bao nhiêu lần ? Động tác chải như thế nào ? Chiếu các kiến thức cần ghi nhớ.	Chú ý xem phim trên màn hình. Dự kiến HS trả lời : * Hàm trên trước,hàm dưới sau. * Bên trái trước- bên phải sau. -Từ 6-10 lần. -Nghiêng bàn chải 30-45 ⁰ rung nhẹ tại chỗ - đi xuống hoặc lên. -Mặt nhai với động tác tới lui. Đọc cá nhân, đồng thanh .

c./Hoạt động 3 :(12”) Thực hành phương pháp chải răng.

Mục đích : HS thực hành phương pháp chải răng trên mô hình.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
GV cùng HS bình chọn nhóm thực hành đúng nhất, tuyên dương, ghi điểm Chiếu hàm răng đẹp. Vì sao cô ấy có hàm răng đẹp thế!	Nhóm 4: Thực hành chải răng bằng mô hình. Đại diện từng nhóm lên trước lớp thực hành. Quan sát trên màn hình Vì cô ấy chải răng đúng phương pháp

d./Hoạt động 4 :(3’) Cùng cố kiến thức bằng trò chơi ô chữ kì diệu- Bằng hình thức “Đấu trường theo số lượng học sinh”

Mục tiêu: Cùng cố kiến thức vừa học.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Hướng dẫn luật chơi làm mẫu 1 câu bất kì Kích câu hỏi, đáp án theo lựa chọn của HS Sau khi xuất hiện từ khoá GV giải thích thêm : Khi chải răng các em phải chải đủ cả 3 mặt : Mặt ngoài, mặt trong và mặt nhai	Theo dõi luật chơi Chọn câu hỏi bất kì, trả lời theo ý mình

Kết thúc : Cùng xem đoạn phim Bác sĩ nhổ (3’).

Dặn dò : Tiết sau thầy sẽ dạy cho các em bài : Nguyên nhân diễn tiến bệnh sâu răng cách dự phòng . Cho HS ghi đề và những ý chính vào vở .

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
MỞ RỘNG VỐN TỪ : HỮU NGHỊ - HỢP TÁC

I/Mục tiêu:

- Hiểu được nghĩa các từ có tiếng hữu, tiếng hợp và biết sắp xếp vào các nhóm thích hợp
- Biết đặt câu với từ có tiếng hữu, tiếng hợp nói về chủ điểm Hữu nghị- Hợp tác.

II/ Các hoạt động dạy-học

Hoạt động 1: Bài tập 1 : Thực hiện phiếu bài tập.

Xếp những từ có tiếng hữu sau thành hai nhóm(a,b): *hữu nghị, hữu hiệu, chiến hữu, hữu tình, thân hữu, hữu ích, hữu hảo, bằng hữu, bạn hữu, hữu dụng*

- Yêu cầu HS đọc đề
- Yêu cầu: Xếp các từ thành 2 nhóm
- Cho 2 HS làm bài.
- HS làm bài:

+ Nhóm a Hữu có nghĩa là “bạn bè”(M: *hữu nghị*): *hữu hảo, chiến hữu, thân hữu, bạn hữu, bằng hữu*

+ Nhóm b Hữu có nghĩa là “có”(M: *hữu ích*): *hữu hiệu, hữu tình, hữu dụng*

- HS nhận xét.
- GV nhận xét.

Hoạt động 2:Miệng

Bài tập 2 : Xếp những từ có tiếng hợp sau thành hai nhóm(a,b): : *hợp tình, hợp tác, phù hợp, hợp thời, hợp lệ, hợp nhất, hợp pháp, hợp lực, hợp lí, thích hợp.*

- Gọi HS đọc đề
- GV HS xếp các từ thành 2 nhóm.
- GV cho HS làm bài.

a) *Hợp có nghĩa là gộp lại thành lớn hơn : hợp tác, hợp nhất, hợp lực*

b) *Hợp có nghĩa là đúng với Y/c, đối với ai đó : hợp tình, phù hợp, hợp thời, hợp lệ, hợp pháp, hợp lí, thích hợp.*

- HS nhận xét.
- HS lắng nghe.

Hoạt động 3:vở

Bài tập 3: Đặt câu với một từ ở bài tập 1 và một câu với một từ ở bài tập 2:

- Gọi HS đọc đề bài.
- Yêu cầu HS đặt câu với từ *hữu, hợp.*
- Yêu cầu HS nối tiếp trình bày.
- HS đặt câu.
- Nối tiếp trình bày

+ **Bác Hồ hợp nhất 3 tổ chức cộng sản.**

+ **Công việc ngày *phù hợp* với tôi.**

+ **Công ty ba em *hợp tác* với công ty nước ngoài.**

+ **Bố mẹ em giải quyết công việc rất *hợp tình*.**

+ **Trong lễ bỏ phiếu bầu chi đội trưởng, lớp em có 36 phiếu *hợp lệ*.**

- Cho HS nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương những bạn đặt câu hay.

.Hoạt động4: Hoạt động ứng dụng

Bài 1: Làm vở

Ghi dấu x vào ô vuông trước câu tục ngữ không thể hiện tinh thần hữu nghị hợp tác:

- Gọi HS đọc đề bài.
- Yêu cầu HS đánh dấu X trước các câu tục ngữ theo đúng yêu cầu
- Nói tiếp trình bày
 - a. Ngựa chạy có bầy, chim bay có bạn.
 - b. Khi đói cùng chung một dạ, khi rét cùng chung một lòng.
 - c. Cháy nhà hàng xóm bình chân như vại.
 - d. Buôn có bạn, bán có phường. Làm ăn có xóm có làng mới vui.

Đáp án: c/ Cháy nhà hàng xóm bình chân như vại.

Bài 2. : Nêu miệng.

Đặt hai câu có nội dung phù hợp với bức tranh.

- Gọi HS đọc đề bài.
- Yêu cầu HS đặt câu có nội dung phù hợp với bức tranh
- Yêu cầu HS nói tiếp trình bày.
- HS đặt câu.
- Nói tiếp trình bày
 - *Chúng em sống hòa bình với nhau.*
 - *Các dân tộc đoàn kết với nhau.*

*** Hoạt động 5 Nêu miệng -Làm vở**

Tìm từ gần nghĩa với các từ: rét, nóng và đặt câu với 1 từ tìm được.

- Gọi HS đọc đề bài.
- Yêu cầu HS tìm các từ gần nghĩa với: **rét, nóng**
- Yêu cầu HS nói tiếp trình bày.
- Cho HS đặt câu với các từ tìm được vào vở.

a) Rét.

b) Nóng.

Buốt, lạnh, cóng, lạnh giá, lạnh buốt, giá, giá buốt, lạnh cóng...

Đặt câu: Trời trở rét làm hai bàn tay em lạnh cóng.

-Nhận xét tiết học

Thứ tư, ngày 11 tháng 10 năm 2023

Tiết 11

TẬP LÀM VĂN
LUYỆN TẬP LÀM ĐƠN
(GDKNS)

I. Mục tiêu:

- Biết cách viết một lá đơn đúng quy định về thể thức, đủ nội dung cần thiết, trình bày lí do, nguyện vọng rõ ràng.

***GDKNS : Kỹ năng ra quyết định. Thể hiện sự cảm thông**

-Giáo dục học sinh biết cách bày tỏ nguyện vọng bằng lời lẽ mang tính thuyết phục.

II. Phương tiện dạy học :

* GV : Mẫu đơn làm mẫu. * Hs : Một số mẫu đơn đã học ở lớp ba để tham khảo. Đơn xin gia nhập đội. Đơn xin phép nghỉ học. Đơn xin cấp thẻ đọc sách

III. Tiến trình dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>- Chấm vở 2, 3 học sinh về nhà đã hồn chỉnh hoặc viết lại bài</p> <p>3. Bài mới : Luyện tập làm đơn</p> <p>a) Khám phá</p> <p>+ Khi nào chúng ta phải viết đơn ?</p> <p>+Hãy kể tên những mẫu đơn mà các em đã được học ?</p> <p>GV : Trong tiết Tập làm văn hôm nay, các em cùng thực hành viết đơn xin gia nhập Đội tình nguyện giúp đỡ nạn nhân chất độc màu da cam.</p> <p>b) Kết nối</p> <p>HD 1: Phân tích mẫu (KN thể hiện sự cảm thông)</p> <p>a) Xây dựng mẫu đơn.</p> <p>Gọi Hs đọc bài tham khảo “Thần chết mang tên 7 sắc cầu vồng”.</p> <p>- GT tranh , ảnh về thảm họa do chất độc màu da cam gây ra, HD của Hội Chữ thập đỏ , ...</p> <p>- Dựa vào các mẫu đơn đã học (STV 3/ tập 1) nêu cách trình bày 1 lá đơn → Giáo viên theo mẫu đơn</p> <p>Lưu ý: Phần lí do viết đơn là nội dung quan trọng của lá đơn cần viết gọn, rõ, thể hiện rõ nguyện vọng cá nhân.</p> <p>*GDKNS: Chất độc màu da cam gây ra những hậu quả gì ?</p>	<p>- Hát</p> <p>- Học sinh viết lại bảng thống kê kết quả học tập trong tuần của tổ.</p> <p>- Chúng ta phải viết đơn khi muốn trình bày một ý kiến, nguyện vọng nào đó.</p> <p>- Đơn xin phép nghỉ học ; đơn xin cấp thẻ đọc sách ; Đơn xin gia nhập Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.</p> <p>- Hoạt động lớp</p> <p>- 1 học sinh đọc bài tham khảo “Thần chết mang tên 7 sắc cầu vồng”.</p> <p>- Học sinh nêu</p> <p>- Chất độc màu da cam đã phá hủy hơn 2 triệu hécta rừng, làm xói mòn và khô cằn</p>

<p>- Chúng ta có thể làm gì để giảm bớt nỗi đau cho những nạn nhân chất độc da cam ?</p> <p>- Ở địa phương em có những người bị nhiễm chất độc màu da cam không ? Em thấy cuộc sống của họ ra sao ?</p> <p>- Em đã từng biết hoặc tham gia những phong trào nào để giúp đỡ hay ủng hộ các nạn nhân chất độc màu da cam ?</p> <p>- Kết luận: Trong cuộc chiến tranh ở Việt nam, Mỹ đã rải hàng nghìn tấn chất độc màu da cam xuống đất nước ta, gây thảm họa cho môi trường, cây cỏ, muông thú và con người. Hậu quả của nó thật tàn khốc. Mỗi chúng ta hãy làm một việc gì đó để giúp đỡ những nạn nhân chất độc màu da cam.</p> <p>b) Hướng dẫn học sinh tập viết đơn.</p> <p>c) Thực hành</p> <p>HĐ 2: Rèn luyện theo mẫu (KN ra quyết định)</p> <p>- Lưu ý: Phần lí do viết đơn là phần trọng tâm, cũng là phần khó viết nhất → cần nêu rõ:</p> <p>*GDKNS :</p> <p>+ Bản thân em đã đồng tình với nội dung hoạt động của Đội Tình nguyện, và đã xem đó là những hoạt động nhân đạo rất cần thiết chưa?</p> <p>+ Bày tỏ nguyện vọng của em như thế nào để được góp phần giúp đỡ các nạn nhân bị ảnh</p>	<p>đất diệt chủng nhiều lời muông thú, gây ra những bệnh nguy hiểm cho người nhiễm độc và con cái họ như ung thư, nứt cột sống, thần kinh, tiểu đường, sinh quái thai, dị tật bẩm sinh ... hiện cả nước có khoảng 70 000 người, từ 200 000 đến 300 000 trẻ em là nạn nhân của chất độc màu da cam.</p> <p>- Chúng ta cần động viên, thăm hỏi, giúp đỡ về vật chất, sáng tác thơ, truyện, vẽ tranh để động viên họ, ...</p> <p>- Ở địa phương em có con của các bác bộ đội đã tham chiến đấu ở chiến trường miền nam năm xưa bị nhiễm chất độc màu da cam. Cuộc sống của họ vô cùng khó khăn về vật chất, tinh thần. Có những bé bị dị tật, có những người cả đời chỉ nằm ăn, la hét, có những người bị bệnh thần kinh.</p> <p>- Ở nước ta có phong trào ủng hộ, giúp đỡ các nạn nhân chất độc màu da cam, phong trào kí tên để ủng hộ vụ kiện Mỹ của các nạn nhân chất độc màu da cam. Trường, lớp, bản thân em đã tham gia ...</p> <p>- Hoạt động cá nhân.</p> <p>- Học sinh đọc lại yêu cầu BT2.</p> <p>- HS viết đơn và đọc nối tiếp.</p> <p>- Lớp đọc thầm.</p> <p>+ Bản thân em đồng tình với nội dung hoạt động của Đội Tình nguyện, xem đó là những hoạt động nhân đạo rất cần thiết.</p> <p>+ Bày tỏ nguyện vọng của em muốn tham gia vào tổ chức này để được góp phần giúp</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p><i>hường chất độc màu da cam?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv Phát mẫu đơn. - Giáo viên gợi ý học sinh nhận xét. - Lí do, nguyện vọng có đúng và giàu sức thuyết phục không? - thu 1 số bài → Nhận xét kỹ năng viết đơn. - GV kết luận: Các em đã biết làm đơn trình bày nguyện vọng chính đáng của bản thân để được góp phần giúp đỡ các nạn nhân bị ảnh hưởng chất độc màu da cam. d) Vận dụng: Cho HS nêu một vài trường hợp mà chúng ta cần phải làm đơn. - GV cho Hs trưng bày những lá đơn viết đúng, giàu sức thuyết phục. - Giáo viên nhận xét - Nhận xét chung về tinh thần làm việc của lớp, khen thưởng HS viết đúng. Nhận xét tiết học 	<p><i>đỡ các nạn nhân bị ảnh hưởng chất độc màu da cam.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh điền vào. - Học sinh nối tiếp nhau đọc. - Lớp nhận xét theo các điểm giáo viên gợi ý . - Hoạt động lớp -Hs trưng bày những lá đơn viết đúng, giàu sức thuyết phục. - Lớp nhận xét, phân tích cái hay
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 28

TOÁN
LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Biết tên gọi, kí hiệu và mối quan hệ của các đơn vị đo diện tích đã học. Vận dụng để chuyển đổi, so sánh số đo diện tích.

-Biết Giải các bài toán có liên quan đến diện tích.

*** Bài tập cần làm : bài 1(a, b) ; Bài 2; bài 3.**

*** Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 4 nếu có thời gian)**

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học, ham học hỏi tìm tòi mở rộng kiến thức.

II. Đồ dùng dạy học:

- Phấn màu - Bảng phụ

- Vở bài tập, SGK, bảng con

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>- Học sinh nêu miệng kết quả bài 4/30.</p> <p>- Học sinh lên bảng sửa bài 4</p> <p>• Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới</p> <p>*Giới thiệu bài mới:</p> <p>Để củng cố, khắc sâu kiến thức về đổi đơn vị đo diện tích, giải các bài toán liên quan đến diện tích. Chúng ta học tiết toán “Luyện tập”</p> <p>* Luyện tập .</p> <p>Củng cố cho học sinh. cách đổi các đơn vị đo diện tích đã học.</p> <p>- Yêu cầu học sinh đọc đề.</p> <p>- Học sinh nhắc lại mối quan hệ giữa 2 đơn vị đo diện tích liên quan nhau.</p> <p>•Hoạt động 1: Bảng con</p> <p>Bài 1: Hs làm vào bảng con</p> <p>* <i>Ghi chú, bt cần làm : bài 1(a, b)</i></p> <p>* <i>Qua Bài tập 1(a, b) Hs đổi được từ đơn vị : ha, Km², dm², cm² ra đơn vị m²</i></p>	<p>- Hát</p> <p>_ 1 HS lên bảng sửa bài</p> <p style="text-align: center;">Giải:</p> <p style="text-align: center;">$12\text{ha} = 120000\text{m}^2$</p> <p style="text-align: center;">DT miếng đất dùng để xây nhà :</p> <p style="text-align: center;">$120000\text{ m}^2 \times \frac{1}{4} = 30000\text{ m}^2$</p> <p style="text-align: center;">Đ.S : 30000 m^2</p> <p>- Lớp nhận xét</p> <p>-Hs lắng nghe.</p> <p>- Hoạt động cá nhân .</p> <p>- 2 học sinh đọc yêu cầu đề bài.</p> <p>- Học sinh đọc thầm, xác định dạng đổi bài a, b, c...</p> <p>-Học sinh làm bài vào bảng con.</p> <p>Kquả:</p> <p>a) $5\text{ha} = 50000\text{ m}^2$; $2\text{ km}^2 = 2000000\text{ m}^2$</p> <p>b) $400\text{dm}^2 = 4\text{ m}^2$; $1500\text{ dm}^2 = 15\text{m}^2$</p> <p style="text-align: center;">$70000\text{ cm}^2 = 7\text{m}^2$</p>

<ul style="list-style-type: none"> • Giáo viên nhận xét 4) Củng cố – dặn dò - Củng cố lại cách đổi đơn vị . - Tổ chức thi đua . (Thi đua ai nhanh hơn) . - Giáo viên chốt lại vị trí của số 0 đơn vị a. - Chuẩn bị: “Luyện tập chung” - Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS sửa bài . - Hoạt động cá nhân. <p>4 ha 7 a = a</p> <p>8 ha 7 a 8 m² = m²</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 12

TẬP ĐỌC
TÁC PHẨM CỦA SI-LE VÀ TÊN PHÁT XÍT

Nguyễn Đình Chính sưu tầm

I. MỤC TIÊU:

- Đọc đúng các tên người nước ngoài trong bài; bước đầu đọc diễn cảm được bài văn.
- Hiểu ý nghĩa: Cụ già người Pháp đã dạy tên sĩ quan Đức hống hách một bài học sâu sắc. Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3
- Giáo dục HS yêu thích môn học.
- *CV3799: Nêu nhân vật yêu thích và giải thích lí do vì sao yêu thích.**

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- Tranh minh họa SGK/67 - Một số tác phẩm của Si-le (nếu có)
- SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</u>
<p><u>1. Ôn định lớp:</u></p> <p><u>2. Kiểm tra bài cũ:</u> Bài “<i>Sự sụp đổ của chế độ A-pác-thai</i>”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài và trả lời câu hỏi - GV nhận xét. <p><u>3. Bài mới:</u></p> <p>❖ <u>Giới thiệu bài:</u> “<i>Tác phẩm của Si – le và tên phát xít</i>”</p> <p style="text-align: center;">❖ <u>Hoạt động 1: Luyện đọc</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc - GV chia đoạn: 3 đoạn + <i>Đoạn 1: Từ đầu đến “chào ngài”</i> + <i>Đoạn 2: “điềm đạm trả lời”</i> + <i>Đoạn 3: còn lại.</i> - Cho HS đọc nối tiếp lần 1. - Hướng dẫn HS tìm và đọc từ khó - Cho HS đọc nối tiếp lần 2. - GV giúp HS giải nghĩa các từ khó - GV đọc mẫu. - Cho HS đọc nhóm 2. - GV kiểm tra HS đọc. - Yêu cầu HS nhận xét. - GV nhận xét. <p style="text-align: center;">❖ <u>Hoạt động 2: Tìm hiểu bài</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc từng đoạn và trả lời câu hỏi. + <i>Bạn nào cho thầy biết câu chuyện xảy ra ở đâu? Tên phát xít đã nói gì khi gặp những người trên tàu?</i> + <i>Vì sao tên sĩ quan Đức có thái độ bực tức với ông cụ người Pháp?</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS đọc và trả lời câu hỏi. - HS lắng nghe. - HS ghi tựa - HS dùng bút chì để đánh dấu đoạn. - HS đọc nối tiếp lần 1. - HS đọc từ khó: <i>Sin-le, Pa-ri, Hít-le, Vin-hem-ten, Mét-xi-na, Oóc-lê-ăng</i> - HS đọc nối tiếp lần 2. - HS tìm và giải nghĩa từ khó hiểu : <i>Sin-le, sĩ quan, Hít-le.</i> - HS lắng nghe. - HS luyện đọc. - HS đọc. - HS nhận xét. - HS lắng nghe. + <i>Truyện xảy ra trên 1 chuyến tàu ở Pa-ri, thủ đô nước Pháp. Tên sĩ quan Đức bước vào toa tàu, giơ thẳng tay, hô to: “Hít-le muôn năm”</i> + <i>Vì thái độ lạnh lùng của cụ, cụ biết tiếng Đức nhưng không đáp lời hắn bằng tiếng Đức</i>

<p>+ Em hiểu thái độ của ông cụ đối với người Đức và Tiếng Đức như thế nào?</p> <p>+ Lời đáp của ông cụ ở cuối truyện ngụ ý gì?</p> <p>- Cho HS nhận xét. - GV nhận xét. - GV gợi ý HS nêu nội dung bài.</p> <p><u>GV nhận xét, kết luận</u> : Cụ già người Pháp đã dạy tên sĩ quan Đức hồng hách một bài học sâu sắc</p> <p>❖ Hoạt động 3: Luyện đọc diễn cảm.</p> <p>- GV yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài?</p> <p>- Yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm đoạn 3. - GV kiểm tra HS luyện đọc. - Cho HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <p>* CV3799: GV hỏi: Trong tác phẩm, em yêu thích nhân vật nào? Vì sao em yêu thích?</p> <p>- GV nhận xét tiết học. - Đọc là bài và học bài. - Chuẩn bị bài: “Những người bạn tốt”</p>	<p>+ Ông cụ thông thạo tiếng Đức, ngưỡng mộ nhà văn Đức Si-le nhưng căm ghét những tên phát xít Đức xâm lược. + Si-le xem các người là kẻ cướp. + Các người không xứng đáng với Si-le</p> <p>- HS nhận xét. - HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài : <i>Cụ già người Pháp đã dạy tên sĩ quan Đức hồng hách một bài học sâu sắc</i> - HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu: <u>Đoạn 1</u>: nhấn mạnh lời chào của viên sĩ quan. <u>Đoạn 2</u>: đọc những từ ngữ tả thái độ hồng hách của sĩ quan. Sự điềm tĩnh, lạnh lùng của ông già. <u>Đoạn 3</u>: nhấn giọng lời nói dốt của tên sĩ quan và lời nói sâu cay của cụ.</p> <p>- HS luyện đọc.</p> <p>- HS đọc cho GV và cả lớp nghe. - HS nhận xét.</p> <p>- HS suy nghĩ và trả lời - HS lắng nghe.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 6

KỂ CHUYỆN
ÔN TẬP KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE ĐÃ ĐỌC.

I. Mục tiêu:

- Biết kể lại được câu chuyện được nghe hay đã được đọc ca ngợi hòa bình, chống chiến tranh.
- Biết trao đổi được với các bạn về nội dung và ý nghĩa câu chuyện.
- *Giáo dục* : Yêu hòa bình, có ý thức đoàn kết với tập thể lớp.

II. Đồ dùng dạy học

- GV: Sách, truyện ngắn với chủ điểm hòa bình
- HS : Sách, truyện ngắn với chủ điểm hòa bình

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi hs kể lại chuyện <p>GV nhận xét</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>Hướng dẫn HS kể chuyện:</p> <p>a) Hướng dẫn hs yêu cầu đề bài .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn hs hiểu đúng yêu cầu đề bài . - Hướng dẫn hs gạch dưới những từ ngữ quan trọng. <p>- Nhắc các em chú ý kể chuyện theo trình tự:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giới thiệu với các bạn tên câu chuyện em chọn kể; cho biết em đã nghe, đọc truyện đó ở đâu, vào dịp nào. + Phần kể chuyện đủ 3 phần: mở đầu, diễn biến, kết thúc. + Kể tự nhiên, cố thể kết hợp động tác, điệu bộ cho câu chuyện thêm sinh động, hấp dẫn. <p>* b) HS thực hành kể và trao đổi ý nghĩa câu chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn hs thực hành kể và trao đổi ý nghĩa câu chuyện - GV hướng dẫn hs thi kể chuyện theo 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2 HS nối tiếp kể lại câu chuyện “Tiếng vĩ cầm ở Mĩ Lai” - Hoạt động lớp, cá nhân - 1 hs đọc đề bài - HS gạch dưới những từ ngữ quan trọng: <i>ca ngợi hòa bình, chống chiến tranh</i> - Cả lớp đọc thầm toàn bộ phần đề bài và phần gợi ý - Truyện tham khảo: Anh bộ đội Cụ Hồ gốc Bỉ, Những con sếu bằng giấy ,... - Lần lượt hs nêu lên câu chuyện em sẽ kể - Hoạt động nhóm - HS làm việc theo nhóm - Từng hs kể câu chuyện của mình. - Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện - Đại diện nhóm kể chuyện (Động tác, điệu

<p>nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét - Bình chọn bạn kể chuyện hay nhất. - Suy nghĩ của bản thân khi nghe câu chuyện. <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị: Kể lại câu chuyện em đã là thể hiện tình hữu nghị giữa nhân dân ta và nhân dân các nước. - Nhận xét tiết học 	<p>bộ, giọng kể)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu ý nghĩa của câu chuyện - Cả lớp nhận xét - Chọn câu chuyện yêu thích, vì sao?
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

TOÁN
KHÁI NIỆM SỐ THẬP PHÂN

I. Mục tiêu:

- Biết viết đọc số thập phân
- Làm đúng các bài tập.
- Giáo dục HS tính cẩn thận, chính xác khi làm toán.

II. Các hoạt động dạy và học:

Hoạt động 1: Nêu miệng

Bài 1 : Viết phần nguyên, phần thập phân và cách đọc mỗi số sau:

- 1 HS đọc đề
- Cho HS nhắc lại cấu tạo số thập phân
- Cho HS nêu

Số	Phần nguyên	Phần thập phân	Đọc
4,9	4	9	Bốn phẩy chín
6,07	6	07	Sáu phẩy không bảy
15,27	15	27	Mười lăm phẩy hai mươi bảy
10,105	10	105	Mười phẩy một trăm linh năm
42,508	42	508	Bốn mươi phẩy năm trăm linh tám
503,426	503	426	Năm trăm linh ba phaaye bốn trăm hai mươi sáu

Hoạt động 2: Bảng con

- 1 HS đọc đề
- Cho HS nhắc lại cấu tạo số thập phân
- GV đọc - HS viết bảng con

Viết các số sau dưới dạng số thập phân

- a) 2,5
- b) 16,3
- c) 23,95
- d) 510,235
- e) 8,079
- g) 3,97
- h) 0,1
- i) 0,01
- k) 0,001

Hoạt động 3: Làm vở

Viết tiếp vào chỗ chấm

- 1 HS đọc đề
- Cho HS nhắc lại cách so sánh số bé gấp 1 phần mấy số lớn
- GV cho Hs làm vở

$$\frac{1}{10} \text{ gấp 10 lần } \frac{1}{100}$$

$$\frac{1}{100} \text{ kém } \frac{1}{10} \text{ lần } \frac{1}{10}$$

$$\frac{1}{100} \text{ gấp 10 lần } \frac{1}{1000}$$

$$\frac{1}{1000} \text{ kém } \frac{1}{10} \text{ lần } \frac{1}{100}$$

Hoạt động 4: Làm vở

Nói theo mẫu

- 1 HS đọc đề
- Cho HS nhắc lại chuyển từ phân số thập phân thành số thập phân
- GV đọc - HS viết bảng con

$$\frac{7}{10} \text{ m} = 0,7 \text{ m}$$

$$\frac{17}{100} \text{ m} = 0,17 \text{ m}$$

$$\frac{3}{1000} \text{ m} = 0,003 \text{ m}$$

$$\frac{78}{1000} \text{ m} = 0,078 \text{ m}$$

Hoạt động 5: Thi đua

- 1 HS đọc đề
- Cho HS nhắc lại cách chuyển từ số thập phân thành phân số thập phân và ngược lại
- GV cho HS thi đua xác định đúng sai.

Đúng ghi (Đ) sai ghi (S)

$$5\frac{7}{10} = 5,7 \quad \text{Đ}$$

$$13,08 = 13\frac{8}{10} \quad \text{S}$$

$$\frac{13}{10} \text{ m} = 3\frac{1}{10} \quad \text{S}$$

$$0,708 = \frac{708}{1000} \quad \text{Đ}$$

-Nhận xét tiết học

TẬP VIẾT
RÈN VIẾT HOÀ NHÓM CHỮ B, R, P

I. MỤC TIÊU:

- Biết viết chữ cái viết hoa **B,R,P** theo cỡ vừa và nhỏ.
- Biết viết đoạn thơ ứng dụng cỡ chữ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng qui định.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:***Hoạt động 1: Nêu miệng***

Trước khi viết, em quan sát xem nhóm chữ trên giống nhau ở nét nào ?

Giống nhau nét móc ngược trái, phía trên hơi lượn đầu móc cong vào phía trong

- HS trả lời- GV hướng dẫn học sinh viết

U

Ư

Y

X

Hoạt động 2: Vở

- GV nhắc lại cách viết chữ cái viết hoa **B,R,P** theo cỡ nhỏ

- HS viết vào vở

Con chim hay hót

Con chim nó đỗ cành tre

Bay ra cành chèo nó hót hay hay

Hót rằng cây phi lao này

Mấy anh bộ đội trông ngày ra đi

Phi lao mới nói rầm rì

Rằng anh bộ đội mai kia lại về

Con chim nó đỗ cành tre

Bay ra cành chèo nó hót hay hay.

Theo Trần Đăng Khoa

Thứ năm, ngày 12 tháng 10 năm 2023

Tiết 12

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG ÂM

I. Mục tiêu:

- Bước đầu nhận biết được hiện tượng dùng từ đồng âm để chơi chữ
- Nhận biết được hiện tượng dùng từ đồng âm để chơi chữ qua một số VD cụ thể
- Đặt câu với 1 cặp từ đồng âm theo y/c của Bt 2.
- GD hs thấy được sự phong phú, đa dạng của tiếng Việt.

II. Đồ dùng dạy học:

- Thầy: Giỏ trái cây nhựa đính câu hỏi (để KTBC). Bảng phụ ghi sẵn 3 cách hiểu VD trang 69 - Bộ thẻ chia nhóm ngẫu nhiên (6 nhóm). Phiếu ghi yêu cầu cho 6 nhóm - Bảng phụ ghi bài ca dao vui.
- Trò : Xem trước bài

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Bài cũ: Mở rộng vốn từ: Hữu nghị - Hợp tác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bốc thăm chọn những học sinh được kiểm tra bài cũ: 3 em - Dùng giỏ trái cây (nhựa) để học sinh chọn câu hỏi. <p>• Đánh giá, nhận xét chung</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>* Hoạt động 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho học sinh thảo luận theo nhóm bàn. - Treo bảng phụ đã viết sẵn 3 cách hiểu câu văn: - Hồ mang bò lên núi. - Vì sao có thể hiểu theo nhiều cách như vậy? - Vậy, thế nào là dùng từ đồng âm để chơi chữ? 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Trả lời: 1) Tìm những từ có tiếng “hữu” chỉ bạn bè. Đặt câu với 1 từ. 2) Tìm những từ có tiếng “hợp” chỉ gộp lại thành lớn hơn. Đặt câu với 1 từ. 3) Nêu hồn cảnh sử dụng 3 TN đã học trong tiết trước. - Nhận xét, bổ sung, sửa chữa - Đọc nội dung phần Nhận xét /69 - Thảo luận để trả lời hai câu hỏi. - Phát biểu ý kiến. - mang: → hành động mang vác _ hồ mang : tên loài rắn độc - bò: → trườn, bò (hành động) con bò - Vì người viết biết dùng từ đồng âm (mang) để chơi chữ. “mang” có lúc là động từ, có lúc là danh từ. Do vậy, đọc theo những cách ngắt giọng khác nhau, có thể tạo nên những cách hiểu câu văn trên rất khác nhau. - Dựa vào hiện tượng đồng âm, tạo ra những câu nói có nhiều nghĩa, gây những bất ngờ thú

<p>⇒ Ghi nhớ</p> <p>* Hoạt động 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát thẻ chia nhóm ngẫu nhiên: 6 nhóm. - Yêu cầu: Các câu sau đã sử dụng từ đồng âm nào để chơi chữ: <p><i>* Nhóm 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bác bác trứng, tôi tôi voi . <p><i>* Nhóm 2:</i> - Ruồi đậu mâm xôi đậu.</p> <p><i>* Nhóm 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến bò đĩa thịt bò. <p><i>* Nhóm 4:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Một nghề cho chín còn hơn chín nghề. <p><i>* Nhóm 5:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét kết quả thảo luận của học sinh. <p>Đánh giá.</p> <p>* Bài tập 2 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh đặt câu . -Gv cho hs làm vào vở. -Gv nhận xét, chấm điểm và sửa cho hs. <p>4) Củng cố – dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh đọc lại nội dung ghi nhớ - Treo bảng phụ ghi bài ca dao: <i>“Bà già đi chợ Cầu Đông Xem quẻ bói lấy chồng lợi chăng? Thầy bói gieo quẻ nói rằng Lợi thì có lợi, nhưng răng chẳng còn”</i> <p>→ Chốt: “Đó là tác dụng của việc dùng từ đồng âm để chơi chữ → học tập có chọn lọc trên cơ sở hiểu kỹ từ đồng âm sẽ giúp em nói và viết hay hơn, tinh tế, độc đáo hơn”.</p>	<p>vị cho người đọc, người nghe.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lặp lại ghi nhớ - Di chuyển về vị trí ngồi của nhóm - Nhận câu hỏi và thảo luận rồi trình bày trước lớp. - Lớp bổ sung - bác 1: chú bác - bác 2: quấy trứng cho chín sền sệt - tôi 1: mình - tôi 2: làm cho đá voi thành voi - đậu 1: bu, đứng trên - đậu 2: đỗ xanh, đỗ đen - bò 1: đi trên - bò 2: thịt (bò) - chín 1: biết rõ, thành thạo - chín 2: số lượng (9) - Dùng một cặp từ đồng âm nói trên để đặt câu - Nhận xét - hs làm vào vở. -Hs sửa bài - Học sinh đọc - Suy nghĩ và nêu nhận xét của mình về cái hay của bài ca dao trên → chơi chữ bằng từ đồng âm: “lợi”. + lợi 1: ích lợi + lợi 2: nướu răng → Nhắc khéo bà đã quá già, không thích hợp với việc lấy chồng ⇒ câu nói có nhiều nghĩa, là lời khuyên ý nhị và gây bất ngờ nơi người nghe. - Nêu ví dụ tự tìm
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

- | | |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <ul style="list-style-type: none">- Dặn dò: Chuẩn bị: “Từ nhiều nghĩa”- Nhận xét tiết học | |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|

Tiết 29

TOÁN
LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

- Biết cách tính diện tích các hình đã học.
- Biết giải các bài toán liên quan đến diện tích.

*** Bài tập cần làm : bài 1; bài 2**

*** Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 3, 4 nếu có thời gian.**

- Giáo dục học sinh yêu thích học toán, ham học hỏi tìm tòi kiến thức về tính diện tích.

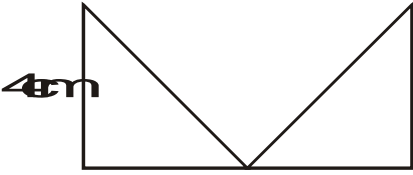
II. Đồ dùng dạy học:

- Tình huống - Hệ thống câu hỏi - Phân màu - Bảng phụ - Hình vẽ
- Chuẩn bị câu hỏi, câu trả lời, công thức, quy tắc tính diện tích các hình đã học.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi viết số đo diện tích mỗi hàng đơn vị đo ứng mấy chữ số ? vận dụng đôi . $3m^2 8dm^2 = \dots\dots\dots dm^2$ <ul style="list-style-type: none"> • Giáo viên nhận xét <p>3. Giới thiệu bài mới:</p> <p style="text-align: center;">“Luyện tập chung”</p> <p>GTB: Giáo viên gợi ý cho học sinh tìm các sự vật có hình chữ nhật và hình vuông → Vậy tính diện tích các sự vật có hình vuông, hình chữ nhật nhờ thế nào? Cách tính ra sao? Thầy trò chúng ta cùng nhau ôn lại công thức, cách tính S hình chữ nhật, S hình vuông qua tiết “Luyện tập chung”</p> <p>* Hoạt động 1: Ôn công thức, quy tắc tính diện tích hình chữ nhật, diện tích hình vuông</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi HS trả lời. - Muốn tìm diện tích hình vuông ta làm sao? - Nêu công thức tính diện tích hình vuông? - Muốn tìm diện tích hình chữ nhật ta làm sao? - Nêu công thức tính diện tích hình chữ nhật? - Muốn tìm diện tích hình chữ nhật ta cần biết gì? - Học sinh hỏi - Lưu ý HS nêu sai giáo viên sửa <p>* Hoạt động 2: Luyện tập</p> <p>* Ghi chú, bt cần làm : bài 1, bài 2 .</p> <p>-Bài 1: Nháp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 3 học sinh lần lượt lên bảng trả lời . - $3m^2 8dm^2 = 308 dm^2$ - Học sinh lắng nghe. - Hs nhắc lại tựa bài. - Hoạt động cá nhân . - HS trả lời. - Canh x canh $S = a \times a$ $S = a \times b.$ Hs : Dài ; Rộng . - Học sinh trả lời.. - Hoạt động nhóm (6).

<p>1) Đọc đề? 2) Phân tích đề? 3) Tìm phương pháp giải? - Giáo viên cho học sinh bốc thăm chọn bài. - Giáo viên yêu cầu học sinh thảo luận 7' -Đại diện nhóm trình bày cách giải</p> <p>-Gv cho hs làm vào Phiếu Bt - Giáo viên tổ chức cho học sinh sửa bài. * Qua bài tập 1) Hs giải được bài toán có lời văn và ôn lại công thức tính Dt HCN, DT HV, đổi được các đơn vị đo DT .</p> <p>* Tương tự các nhóm khác lên trình bày. - Giáo viên tổ chức cho học sinh sửa bài. Bài 2: Vỡ - GV gợi mở học sinh đặt câu hỏi - HS trả lời.</p> <p>• Giáo viên nhận xét - Giáo viên yêu cầu học sinh làm bài vào vở . * Qua Bài tập 2) Hs giải được bài toán có lời văn, ôn lại công thức tính Dt HCN , vận dụng thành thạo bảng định mức (100 m² thu 50 Kg thóc) , đổi các đơn vị đo khối lượng .</p> <p>Bài 3: Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 3, hoặc 4 nếu có thời gian) - Giáo viên gợi ý cho học sinh : 1) Chiều dài thực sự. 2) Tìm chiều rộng thực sự. 3) Tìm S thực sự. 4) Đổi đơn vị diện tích đề bài cần hỏi.</p>	<p>- Đại diện nhóm bốc thăm. - Học sinh thảo luận. Số gạch men để lát nền = S nền : S1 viên gạch. - Học sinh làm bài vào Phiếu Bt theo nhóm 4</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Diện tích 1 viên gạch men là: $30 \times 30 = 900 \text{ (cm}^2\text{)}$. Diện tích căn phòng là: $6 \times 9 = 54 \text{ (m}^2\text{)} = 540000 \text{ (cm}^2\text{)}$. Số viên gạch cần để lát nền là: $540000 : 900 = 600 \text{ (viên)}$. Đáp số : 600 viên gạch</p> <p>- Học sinh trình bày. - Học sinh sửa bài</p> <p>- Đề bài hỏi gì?(Tính DT và Số thóc thu hoạch).</p> <p>- Học sinh làm bài.</p> <p style="text-align: center;">Giải :</p> <p>Chiều rộng là: $80 : 2 = 40 \text{ (m)}$ Dt thửa ruộng là: $80 \times 40 = 3200 \text{ (m}^2\text{)}$ Số kg thu hoạch là: $3200 : 100 \times 50 = 1600 \text{ (kg)} = 16 \text{ tạ}$. Đáp số: 3200m² ; 16 tạ.</p> <p>- Đại diện nhóm BT3 lên trình bày. - Thi đua giải nhanh - Cả lớp giải vào vở.</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Chiều dài thực sự : $5 \times 1000 = 5000 \text{ (cm)}$ Chiều rộng thật sự : $3 \times 1000 = 3000 \text{ (cm)}$ DT mảnh đất bằng m² là : $5000 \times 3000 = 15000000 \text{ (m}^2\text{)} = 1500 \text{ (m}^2\text{)}$ Đáp số: 1500 m²</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>- Giáo viên tổ chức cho học sinh sửa bài (ai nhanh nhất).</p> <p>4) Củng cố – dặn dò</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung luyện tập.</p> <p>- Thi đua: tính S hai hình sau:</p>  <p>- Về nhà ôn bài. Làm BT4/31</p> <p>- Chuẩn bị : Luyện tập chung .</p> <p>- Nhận xét tiết học .</p>	<p>- Hoạt động cá nhân.</p> <p>- Học sinh giải vở nháp.</p> <p>- Đại diện 4 bạn (4 tổ)</p> <p>* Đáp án:</p> <p>- Học sinh ghép thành 1 hình vuông rồi tính.</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 12

KHOA HỌC
PHÒNG BỆNH SỐT XUẤT HUYẾT
(GDBVMT: liên hệ + GDKNS+ BDKH: Bộ phận)

I. MỤC TIÊU:

- Biết nguyên nhân và cách phòng tránh bệnh sốt xuất huyết.
- Rèn kỹ năng tự bảo vệ bản thân.
- *GDKNS: xử lý và tổng hợp thông tin; tự bảo vệ và đảm nhận trách nhiệm**
- Giáo dục học sinh ý thức tự bảo vệ mình, tránh không bị muỗi đốt.
- *GDBVMT: Giáo dục HS có ý thức, biết giữ gìn môi trường xung quanh cho trong sạch.**
- *BDKH: Nhiệt độ ẩm hơn cho phép các loài côn trùng gây bệnh và kí sinh trùng như muỗi xuất hiện ở những vùng mới đem theo các bệnh truyền nhiễm sốt huyết.**

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC;

- Hình vẽ trong SGK trang 28 , 29

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: “Phòng bệnh sốt rét”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi: Bốc thăm số hiệu + <i>Bệnh sốt rét là do đâu ?</i> <p>- Giáo viên nhận xét bài cũ.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>A) Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thi kể các cách phòng bệnh sốt xuất huyết mà em biết. Từ đó giới thiệu bài: “Phòng bệnh sốt xuất huyết” <p>B) Kết nối</p> <p>❖ Hoạt động 1: Làm việc với SGK</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên chia nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm - Làm việc cả lớp - Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm lên trình bày 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Học sinh có số hiệu may mắn trả lời - <i>Do kí sinh trùng gây ra</i> - <i>Phun thuốc diệt muỗi, cắt cỏ, phát quang bụi rậm,...</i> - HS thi kể. (Diệt bọ gậy, không để muỗi đốt, giữ gìn vệ sinh môi trường sạch sẽ...) - GV – HS ghi tên bài <p>Hoạt động nhóm, lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát và đọc lời thoại của các nhân vật trong các hình 1 trang 28 trong SGK - Trả lời các câu hỏi trong SGK - Các nhóm trưởng điều khiển các bạn làm việc theo hướng dẫn trên. 1) <i>Do một loại vi rút gây ra</i> 2) <i>Muỗi vằn</i> 3) <i>Trong nhà</i> 4) <i>Các chum, vại, bể nước</i> 5) <i>Tránh bị muỗi vằn đốt</i>

<p>- Giáo viên yêu cầu cả lớp thảo luận câu hỏi: <i>Theo bạn bệnh sốt xuất huyết có nguy hiểm không? Tại sao?</i></p> <p>→ GV kết luận:Sốt xuất huyết. Do vi rút gây ra. Muỗi vẫn là vật trung gian truyền bệnh. Có diễn biến nặng, nặng có thể gây chết người trong 3 đến 5 ngày, chưa có thuốc đặc trị để chữa bệnh.</p> <p>C)Thực hành</p> <p>❖ Hoạt động 2: Những việc làm để phòng bệnh sốt xuất huyết.</p> <p>*KNS: Kỹ năng tự bảo vệ và chịu trách nhiệm, Kỹ năng xử lý và tổng hợp thông tin</p> <p>- Giáo viên yêu cầu cả lớp quan sát các hình 2, 3, 4 trang 29 trong SGK và trả lời câu hỏi.</p> <p>- Chỉ và nói rõ nội dung từng hình</p> <p>- <i>Hãy giải thích tác dụng của việc làm trong từng hình đối với việc phòng chống bệnh sốt xuất huyết?</i></p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh thảo luận câu hỏi :</p> <p>+ <i>Nêu những việc nên làm để phòng bệnh sốt xuất huyết ?</i></p> <p>+ <i>Gia đình bạn thường sử dụng cách nào để diệt muỗi và bọ gậy ?</i></p> <p>*GDKNS:</p> <p>- <i>Cách phòng bệnh tốt nhất là em phải làm gì?</i></p> <p>Cách phòng bệnh sốt xuất huyết tốt nhất là giữ vệ sinh nhà ở và môi trường xung quanh, diệt muỗi, diệt bọ gậy và tránh để muỗi đốt. Cần có thói quen ngủ màn, kể cả ban ngày</p> <p>* BDKH: Bệnh sốt xuất huyết do muỗi nào</p>	<p>- Nguy hiểm vì gây chết người, chưa có thuốc đặc trị.</p> <p>- Hình 2: Bể nước có nắp đậy, bạn nam đang khơi thông cống rãnh (để ngăn không cho muỗi đẻ trứng)</p> <p>- Hình 3: Một bạn ngủ có màn, kể cả ban ngày (để ngăn không cho muỗi đốt vì muỗi vẫn đốt người cả ban ngày và ban đêm)</p> <p>- Hình 4: Chum nước có nắp đậy (ngăn không cho muỗi đẻ trứng)</p> <p>- Kể tên các cách diệt muỗi và bọ gậy (tổ chức phun hóa chất, xử lý các nơi chứa nước...)</p> <p>- Dọn dẹp môi trường xung quanh nhà ở, không để nước tù đọng, thả cá diệt lặn quăn....</p> <p>- Giữ vệ sinh nhà ở, môi trường xung quanh, diệt muỗi, bọ gậy, chống muỗi đốt..</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 6

**KĨ THUẬT
NẤU CƠM**

I. Mục tiêu:

- Biết cách nấu cơm
- Biết liên hệ việc nấu cơm ở gia đình
- Có ý thức vận dụng kiến thức đã học để nấu cơm phục vụ bản thân và giúp đỡ gia đình .

II. Đồ dùng dạy học:

- Phiếu học tập

III. Các hoạt động dạy – học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2.KTBC: Chuẩn bị nấu ăn.</p> <p>3.Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài : “Nấu cơm” (tiết 1)</p> <p>❖ Hoạt động 1: Tìm hiểu cách nấu cơm ở gia đình</p> <p>- Ở gia đình các em thường nấu cơm bằng cách nào?</p> <p>- GV nêu vấn đề: Nấu cơm bằng song nồi trên bếp đun & nấu cơm bằng nồi cơm điện ntn để cơm chín đều, dẻo? Hai cách nấu cơm này có điểm gì giống & khác nhau? Và có những ưu nhược điểm gì, ta tìm hiểu HĐ2</p> <p>❖ Hoạt động 2: Nấu cơm bằng bếp đun</p> <p>- GV chia nhóm ,giao việc, HD làm việc theo nhóm, thời gian 10 phút.</p> <p>- Gv nhận xét</p> <p>+ Theo các em ta nấu ntn để cơm được ngon?</p> <p>+ Nếu cơm bị khô ta phải làm sao?</p> <p>*GD SDNLTK&HQ: Khi nấu cơm bằng bếp đun, ta cần giữ lửa vừa phải ở mức độ cần thiết để tiết kiệm củi, ga, ... Ngoài ra, còn giúp cho cơm được ngon. Bên cạnh đó, ta cần sử dụng các loại bếp đúng cách , để tận dụng hết</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS nêu ghi nhớ <p>- HS nêu: nấu cơm bằng bếp củi, bếp ga, bếp dầu , bếp than, bếp điện,...</p> <p>- HS thảo luận nhóm làm việc theo phiếu học tập</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày kết quả.</p> <p>- HS phát biểu cá nhân</p> <p>+ Nên chọn nồi có đáy dày.</p> <p>+ Cho lượng nước vừa phải.</p> <p>+ Đun sôi nước rồi mới cho gạo vào nồi thì cơm sẽ ngon hơn.</p> <p>+ Đun lửa to đều, khi nước cạn thì giảm lửa thật nhỏ.</p> <p>- Lấy một viên than củi, thổi sạch bụi và cho vào nồi cơm để khử hết mùi khê.</p>

sức nóng của chất đốt, tránh lãng phí.

4. *Củng cố, dặn dò:*

- Nêu lại cách nấu cơm bằng bếp đun?
- GV nhắc nhở HS đảm bảo an toàn khi đun nấu với củi lửa.
- Chuẩn bị *Nấu cơm* (tiết 2)

-HS nêu

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TỪ ĐỒNG ÂM

I. MỤC TIÊU:

- Biết phân biệt nghĩa của từ đồng âm.
- Đặt được câu để phân biệt các từ đồng âm, bước đầu hiểu tác dụng của từ đồng âm qua mẫu chuyện vui và các câu đố, nêu được tác dụng của từ đồng âm.
- Giáo dục cẩn thận khi dùng từ để tránh nhầm nghĩa.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động 1: Nêu miệng

Bài 1: *Phân biệt nghĩa của những từ đồng âm trong các câu sau:*

a. (1) *Cái nhẫn của ông bằng bạc.*

(2) *Ông Ba tóc đã bạc.*

b. (1) *Bạn An chơi đàn ghi ta.*

(2) *Đàn chim tránh rét bay về tổ.*

Nhóm đôi

- Gọi HS đọc yêu cầu
- Tổ chức HS làm việc theo cặp
- HS làm bài:

a. Bạc (1): tên một kim loại quý

Bạc (2): đã ngã sang màu trắng, thường vì tuổi già

b. Đàn (1): tên một loại đàn

Đàn (2): chỉ số lượng

Hoạt động 2: Vở

Đặt câu để phân biệt các từ đồng âm: chân, đường

- Gọi HS đọc yêu cầu bài
- Yêu cầu HS tự làm bài
- + Đôi chân bạn Phúc thoăn thoắt.
- + Cái chân bàn nhà em làm bằng gỗ.
- + Con đường đến nhà đẹp làm sao.
- + Mẹ em rất thích nghe lời đường mật.

Hoạt động 3: Vở

Tìm và giải thích nghĩa của các từ đồng âm trong bài sau:

**Bà già đi chợ Cầu Đông
Bói xem một quẻ lấy chồng lợi chăng
Thầy bói gieo quẻ nói rằng
Lợi thì có lợi nhưng răng chẳng còn**

- Gọi HS đọc yêu cầu bài
- Yêu cầu HS tự làm bài
- + Từ đồng âm: lợi
- + Bà già hỏi lợi có nghĩa là lợi lộc. Thầy bói nói lợi có nghĩa là răng lợi.

-Nhận xét tiết học

Thứ sáu, ngày 13 tháng 10 năm 2023

Tiết 12

TẬP LÀM VĂN
LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

I. Mục tiêu:

- Nhận biết được cách quan sát khi tả cảnh trong hai đoạn văn trích (BT 1).
- Biết lập dàn ý cho bài văn miêu tả cảnh sông nước (BT 2)
- Giáo dục HS lòng yêu quý cảnh vật thiên nhiên .

II. Đồ dùng dạy học:

- Thầy: Tranh ảnh: biển, sông, suối, hồ, đầm (cỡ lớn)
- Trò: Tranh ảnh sưu tầm

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS: + Kết quả quan sát + Tranh ảnh sưu tầm <p>3. Bài mới : “Luyện tập tả cảnh: Sông nước”</p> <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh trình bày kết quả quan sát.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Bài 1: HS nhận biết được cách quan sát khi tả cảnh trong hai đoạn văn trích - Yêu cầu lớp quan sát tranh minh họa. <p>Đoạn a:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn văn tả đặc điểm gì của biển? - Câu nào nói rõ đặc điểm đó? - Để tả đặc điểm đó, tác giả đã quan sát những gì và vào những thời điểm nào? - Khi quan sát biển, tг đã có những liên tưởng thú vị như thế nào? <p>Gv Giải thích:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2, 3 học sinh đọc lại “Đơn xin gia nhập đội tình nguyện giúp đỡ nạn nhân chất độc màu da cam”. - Hoạt động lớp, nhóm đôi - 2, 3 học sinh trình bày kết quả quan sát. - Lớp nhận xét ưu điểm / hạn chế - Đọc thầm 2 đoạn văn, các câu hỏi sau từng đoạn, suy nghĩ TLCH. - 1 học sinh đọc đoạn a - Lớp trao đổi, TLCH - Sự thay đổi màu sắc của mặt biển theo sắc màu của mây trời. - Biển luôn thay đổi màu tùy theo sắc mây trời → câu mở đoạn. - Tg quan sát bầu trời và mặt biển vào những thời điểm khác nhau: <ul style="list-style-type: none"> + Khi bầu trời xanh thẳm . + Khi bầu trời rải mây trắng nhạt . + Khi bầu trời âm u mây mưa . + Khi bầu trời ầm ầm giông gió. - Tg liên tưởng đến sự thay đổi tâm trạng của con người: biển như con người - cũng biết buồn vui, lúc tẻ nhạt, lạnh lùng,

<p>“liên tưởng”: từ chuyện này (hình ảnh này) nghĩ ra chuyện khác (hình ảnh khác), từ chuyện người ngẫm ra chuyện mình.</p> <p>GV Chốt: liên tưởng này đã khiến biển trở nên gần gũi, đáng yêu hơn.</p> <p>Đoạn b:</p> <p>+ Con kênh được quan sát vào những thời điểm nào trong ngày ?</p> <p>+ Tác giả nhận ra đặc điểm của con kênh chủ yếu bằng giác quan nào ?</p> <p>+ Nêu tác dụng của những liên tưởng khi quan sát và miêu tả con kênh?</p> <p>* Hoạt động 2: HD HS lập dàn ý.</p> <p>Bài 2 : HS biết lập dàn ý cho bài văn miêu tả cảnh sông nước</p> <p>- Yêu cầu học sinh đối chiếu phần ghi chép của mình khi thực hành quan sát cảnh sông nước với các đoạn văn mẫu để xem xét.</p> <p>+ Trình tự quan sát.</p> <p>+ Những giác quan đã sử dụng khi quan sát.</p> <p>+ Những gì đã học được từ các đoạn văn mẫu.</p> <p>- Giáo viên đánh giá cao những bài có dàn ý.</p> <p>4) Củng cố – dặn dò</p> <p>-GV cho hs trưng bày tranh ảnh sưu tầm.</p> <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p>- Nhận xét chung về tinh thần làm việc của lớp.</p> <p>- Hồn chỉnh dàn ý, viết vào vở</p> <p>- Chuẩn bị: “Luyện tập tả cảnh: Sông nước”</p> <p>- Nhận xét tiết học</p>	<p>lúc sôi nổi, hả hê, lúc đăm chiêu, gất gông.</p> <p>- Mọi thời điểm: suốt ngày, từ lúc mặt trời mọc đến lúc mặt trời lặn, buổi sáng, giữa trưa, lúc trời chiều.</p> <p>- Thị giác: thấy nắng nơi đây đỏ lửa xuống mặt đất 4 bề trông huých trông hóc, thấy màu sắc của con kênh biến đổi trong ngày:</p> <p>+ sáng: phơn phớt màu đào</p> <p>+ giữa trưa: hóa thành dòng thủy ngân cuộn cuộn lóa mắt.</p> <p>+ về chiều: biến thành 1 con suối lửa</p> <p>- Giúp người đọc hình dung được cái nắng nóng dữ dội ở nơi có con kênh Mặt trời này, làm cho cảnh vật hiện ra cũng sinh động hơn, gây ấn tượng với người đọc hơn.</p> <p>- Hoạt động lớp, cá nhân</p> <p>- 1 học sinh đọc yêu cầu .</p> <p>- Học sinh làm việc cá nhân trên nháp.</p> <p>- Nhiều học sinh trình bày dàn ý .</p> <p>- Lớp nhận xét.</p> <p>- Thi đua trưng bày tranh ảnh sưu tầm.</p> <p>- Dựa vào tranh, kết hợp dàn ý giải thích về 1 cảnh sông nước.</p> <p>- Lớp nhận xét</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 30

TOÁN
LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

- Biết so sánh các phân số, tính giá trị biểu thức với phân số.
- Biết giải bài toán Tìm hai số biết hiệu và tỉ số của hai số đó .

*** Bài tập cần làm : bài 1; bài 2(a, d); bài 4**

*** Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 3, nếu có thời gian)**

- Giáo dục học sinh yêu thích học toán, thích tìm tòi, học hỏi các dạng toán đã học.

II. Đồ dùng dạy học:

Hệ thống câu hỏi gợi mở, bảng phụ, phấn màu, tình huống xảy ra trong quá trình giảng dạy.

Xem trước, định hướng giải các bài tập giáo viên giao ở tiết trước. Vở nháp, SGK

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Bài cũ: Luyện tập chung</p> <p>C1) Nêu quy tắc và công thức tính diện tích hình vuông?</p> <p>Tìm diện tích HV biết cạnh 5cm?</p> <p>C2) Nêu quy tắc và công thức tính S hình chữ nhật?</p> <p>Tìm diện tích hình chữ nhật biết CD: 8cm ; CR: 6cm.</p> <p>- HS sửa BT 4/31.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giáo viên nhận xét • Giáo viên nhận xét bài cũ <p>3. Bài mới:</p> <p>GTB: Trước khi chia tay các dạng toán điển hình đã học, các phép tính về + - x : phân số. Hôm nay, thầy trò chúng ta ôn tập lại những kiến thức cơ bản đó thông qua tiết “Luyện tập chung”</p> <p>* Hoạt động 1: Ôn so sánh 2 phân số</p> <p>-Giáo viên gợi mở để học sinh nêu các trường hợp so sánh phân số.</p> <p>- Học sinh hỏi – HS trả lời.</p> <p>- Học sinh nhận xét.</p> <p>* Ghi chú, bt cần làm : bài 1; bài 2(a, d); bài 4</p> <p>* Ghi chú : Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 3, nếu có thời gian)</p> <p>+ Bài 1</p> <p>-Gv cho hs làm bài 1 vào bảng con.</p> <p>-Sau mỗi bài Gv sửa và chấm điểm cho HS.</p>	<p>- Hát</p> <p>- 2 học sinh lần lượt trả lời câu hỏi và làm bài tập.</p> <p>Kquả: Câu c là câu đúng.</p> <p>- Lớp nhận xét.</p> <p>-Hs lắng nghe.</p> <p>- So sánh 2 phân số cùng mẫu số.</p> <p>- So sánh 2 phân số cùng tử số.</p> <p>- So sánh 2 phân số với 1.</p> <p>- So sánh 2 phân số dựa vào phân số trung gian.</p> <p>- Học sinh làm bài .</p> <p>Kquả: a) $\frac{18}{35}; \frac{28}{35}; \frac{31}{35}; \frac{32}{35}$</p>

<p>* Qua Bài tập 1) Hs biết xếp các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giáo viên nhận xét kết quả làm bài của học sinh. <p>* Hoạt động 2: Ôn tập cộng, trừ, nhân, chia hai phân số.</p> <p>-Gv cho học sinh hỏi - Học sinh trả lời - Học sinh nhận xét tiếp tục đặt câu hỏi. Gv theo dõi và nhận xét.</p> <p>- Muốn cộng (hoặc trừ) 2 phân số khác mẫu số ta làm như thế nào?</p> <p>- Muốn nhân (hoặc chia) 2 phân số ta làm sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giáo viên nhận xét - cho học sinh làm bài . <p>Bài 2 : Hs làm vào phiếu Bt</p> <p>* Qua Bài tập 1b) Hs ôn lại qui tắc cộng, trừ nhân, chia phân số và thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức.</p> <p>Bài 4: Hs làm vào vở</p> <p>- Học sinh trình bày .</p> <p>- Giáo viên lắng nghe, chốt ý để học sinh hiểu rõ hơn.</p> <p>- Giáo viên cho học sinh làm bài.</p> <p>- Bài này thuộc dạng gì ?</p> <p>-Gọi học sinh làm bài vào vở.</p> <p>* Qua bài tập 4): Giúp hs củng cố lại dạng toán “Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số”.</p> <p>- Học sinh sửa bài bằng cách đổi vở cho nhau.</p> <p>4) Củng cố – Dẫn dò</p> <p>Phương pháp: Thực hành, đàm thoại</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh nêu lại kiến thức cần ôn.</p> <p>- Thi đua giải nhanh .</p> <p>- Chuẩn bị “Luyện tập chung “</p> <p>- Nhận xét tiết học .</p>	<p>b) $\frac{1}{12}; \frac{2}{3}; \frac{3}{4}; \frac{5}{6}$.</p> <p>- Học sinh sửa bài miệng.</p> <p>- Học sinh trả lời.</p> <p>- Học sinh làm vào phiếu Bt.</p> <p>Kquả :</p> <p>a) $\frac{2}{4} + \frac{2}{3} + \frac{5}{12} = \frac{6}{12} + \frac{8}{12} + \frac{5}{12} = \frac{19}{12}$</p> <p>d) $\frac{15}{16} : \frac{3}{8} \times \frac{3}{4} = \frac{15}{16} \times \frac{8}{3} \times \frac{3}{4} = \frac{360}{192}$</p> <p>Coi tuổi bố gồm 4 phần Tuổi con gồm 1 phần</p> <p>- Vậy tuổi bố gấp 4 lần tuổi con 4 lần là tỉ số .</p> <p>- Bố hơn con 30 tuổi. 30 tuổi là hiệu .(Tìm 2 số khi biết hiệu và tỉ số .</p> <p>- Học sinh làm bài vào vở.</p> <p>Kquả: (Bố : 40 tuổi ; con :10 tuổi)</p> <p>- Học sinh trình bày .</p> <p>a - b = 25 a : b = 6 Tìm a ; b</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 6

ĐỊA LÍ
ĐẤT VÀ RỪNG

(GDBVMT-Tồn phần) (GDSĐTKNL&HQ – Liên hệ) (BĐKH : Liên hệ)

I. Mục tiêu:

- Biết các loại đất chính ở nước ta : đất phe-ra-lít và đất phù sa. Nêu được một số đặc điểm của đất phe-ra-lít và đất phù sa :

+Đất phù sa : được hình thành do sông ngòi bồi đắp, rất màu mỡ; phân bố ở đồng bằng.

+Đất phe-ra-lít : có màu đỏ hoặc đỏ vàng, thường nghèo mùn; phân bố ở vùng đồi núi.

Phân biệt được rừng rậm nhiệt đới và rừng ngập mặn :

+ Rừng rậm nhiệt đới : Cây cối rậm, nhiều tầng. + Rừng ngập mặn : Có bộ rễ nâng khỏi mặt đất.

- Nhận biết nơi phân bố của đất phù sa, đất phe-ra-lít ; của rừng rậm nhiệt đới, rừng ngập mặn trên bản đồ (lược đồ) : đất phe-ra-lít và rừng rậm nhiệt đới phân bố chủ yếu ở vùng đồi, núi; đất phù sa phân bố chủ yếu ở vùng đồng bằng; rừng ngập mặn chủ yếu ở vùng đất thấp ven biển. Biết một số tác dụng của rừng đối với đời sống và sản xuất của nhân dân ta : điều hòa khí hậu, cung cấp nhiều sản vật, đặc biệt là gỗ.

* Hs thấy được sự cần thiết phải bảo vệ và khai thác đất, rừng một cách hợp lí.

- GD hs thấy được sự cần thiết phải sử dụng đất trồng hợp lí.

** GDBVMT: Giúp hs biết được một số đặc điểm về môi trường tài nguyên thiên nhiên và ích lợi nếu ta biết khai thác tài nguyên một cách hợp lí.*

**GD SDNLTK &HQ : Rừng cho ta nhiều gỗ – Một số biện pháp BV rừng: Không chặt phá, đốt rừng*

** BĐKH : Chặt phá rừng không chỉ làm cây không thể hấp thụ CO2 trong khí quyển mà còn giải phóng khí CO2 lưu trữ trong cây khi chết. Con người tạo ra CO2 bằng cách đốt nhiên liệu hóa thạch, thay đổi sử dụng đất (như khai hoang đất rừng cho các hoạt động nông nghiệp và phá rừng). Có ý thức bảo vệ rừng và tham gia trồng cây góp phần để phủ xanh đồi trọc.*

**GD: Nêu được vai trò thiên nhiên đối với con người. Trình bày một số vấn đề về môi trường. Đề xuất biện pháp xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp.*

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Hình ảnh trong SGK được phóng to – Bản đồ địa lí VN – Bản đồ phân bố các loại đất chính ở Việt Nam - Phiếu học tập.

- HSø: Sưu tầm tranh ảnh về một số biện pháp bảo vệ và cải tạo đất.

III. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Bài cũ: “Vùng biển nước ta”</p> <p>- Biển nước ta thuộc vùng biển nào?</p> <p>- Nêu đặc điểm vùng biển nước ta?</p> <p>- Biển có vai trò như thế nào đối với nước ta?</p> <p>- GV nhận xét. Đánh giá</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS chỉ bản đồ</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- Lớp nhận xét</p>

<p>3. Bài mới: “Đất và rừng”</p> <p>1. Các loại đất chính ở nước ta</p> <p>* Hoạt động 1: (làm việc theo cặp)</p> <p>+ Bước 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu: Để biết được nước ta có những loại đất nào → cả lớp quan sát lược đồ. - GV treo lược đồ - Yêu cầu đọc tên lược đồ và khí hậu. <p>+ Bước 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi nhóm chỉ trình bày một loại đất. <p>- HS trình bày xong GV sửa chữa đến loại đất nào GV đính băng giấy ghi sẵn vào bảng phân bố (kẻ sẵn ở giấy A₀).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs đọc lại từng loại đất (có thể kết hợp chỉ lược đồ) <p>+ Bước 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS dựa vào SGK và vốn hiểu biết của mình để trả lời: <p>1) Vì sao phải sử dụng đất trồng hợp lí ?</p> <p>2) Nêu một số biện pháp để bảo vệ và cải tạo đất ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV sửa chữa giúp hs hồn thiện câu hỏi - Chốt đưa ra kết luận: <i>Nước ta có nhiều loại đất, nhưng diện tích lớn hơn cả là đất phe- ra- lít màu đỏ hoặc đỏ vàng ở vùng đồi núi và đất phù sa ở vùng đồng bằng.</i> <p>→ ghi bảng</p> <p>* GDBVMT : Các em vừa tìm hiểu và biết</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động nhóm đôi, lớp - HS quan sát - Lược đồ phân bố các loại đất chính ở nước ta. - HS đọc kí hiệu trên lược đồ - HS lên bảng trình bày + chỉ lược đồ. <p>* Đất phe ra lít:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân bố ở miền núi. Có màu đỏ hoặc vàng thường nghèo mùn, nhiều sét. Thích hợp trồng cây lâu năm <p>* Đất phù sa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân bố ở đồng bằng. Được hình thành do phù sa ở sông và biển hội tụ. Đất phù sa nhìn chung tơi xốp, ít chua, giàu mùn. Thích hợp với nhiều cây lương thực, hoa màu, rau quả. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - Hoạt động nhóm bàn - Dựa vào vốn hiểu biết, SGK, quan sát tranh ảnh thảo luận trả lời. - Vì đất là nguồn tài nguyên quý giá của đất nước nhưng nó chỉ có hạn. <ol style="list-style-type: none"> 1. Cày sâu bừa kĩ, bón phân hữu cơ. 2. Trồng luân canh, trồng các loại cây họ đậu làm phân xanh. 3. Làm ruộng bậc thang để chống xói mòn đối với những vùng đất có độ dốc. 4. Thau chua, rửa mặn cho đất với những vùng đất chua mặn. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS theo dõi - HS nêu lại. <p>+Hs thảo luận nhóm đôi.</p> <p>-Dự kiến Hs trả lời :</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

đặc điểm tài nguyên về đất của nước ta. Hiện nay do dân số tăng nhanh, khoa học kỹ thuật phát triển nên con người đã làm ô nhiễm môi trường đất.

Theo các em chúng ta cần làm gì để BVMT đất?

+Gv cho hs thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi.

- Gv cho Hs nhận xét hoặc bổ sung thêm.
- Gv nhận xét và chốt, sau đó cho Hs lặp lại.

2. Rừng ở nước ta

*** Hoạt động 2:**

+ Bước 1:

+ Chỉ vùng phân bố của rừng rậm nhiệt đới và rừng ngập mặn trên lược đồ

+ Hoàn thành BT:

Rừng	Vùng phân bố	Đặc điểm
Rừng rậm nhiệt đới		
Rừng ngập mặn		

+ Bước 2:

- GV sửa và rút ra KL: Nước ta có nhiều rừng, đáng chú ý là rừng rậm nhiệt đới và rừng ngập mặn. Rừng rậm nh.đới tập trung chủ yếu ở vùng đồi núi và rừng ngập mặn thường thấy ở ven biển.

***GD SDNLTK&HQ: Rừng cho ta tài nguyên nào?**

3. Vai trò của rừng

*** Hoạt động 3: (làm việc cả lớp)**

- GV nêu câu hỏi :

+ Để bảo vệ rừng, Nhà nước và người dân phải làm gì ?

+ Địa phương em đã làm gì để bảo vệ rừng ?

-Gv cho Hs nhận xét hoặc bổ sung thêm.

-Gv nhận xét và chốt, sau đó cho Hs lặp lại.

*Gợi ý :

+Phát động mọi người trồng cây gây rừng.

+Nhắc nhở mọi người có ý thức bảo vệ rừng.

+**Bỏ rác vào đúng nơi quy định.**

+**Không thải các chất độc hại vào đất.**

+**Dọn dẹp sạch sẽ môi trường xung quanh.**

+**Trồng và chăm sóc cây xanh.**

+**Nhắc nhở mọi người ý thức giữ gìn vệ sinh chung nhằm làm sạch môi trường đất.**

+**Phát hiện và báo cho cơ quan chức năng những người cố tình làm ảnh hưởng xấu môi trường đất.**

-Hs nhận xét hoặc bổ sung thêm.

-Hs lắng nghe và nhắc lại.

- Hoạt động nhóm đôi, lớp

- HS quan sát H 1, 2 , 3 và đọc SGK, hoàn thành bài tập.

- Đại diện nhóm trình bày kết quả

- *Rừng cho ta nhiều gỗ,...*

- Hoạt động cá nhân, lớp

- HS trưng bày và giới thiệu tranh ảnh về thực vật , động vật của rừng VN

-Hs trả lời :

-Hs nhận xét hoặc bổ sung thêm.

-Hs lắng nghe và nhắc lại.

<p>+Chăm sóc và bảo vệ rừng. -Gv cho HS đọc nội dung bài học trong SGK. +GD SDNLTK &HQ : <i>Hãy nêu một số biện pháp bảo vệ rừng ?</i></p> <p>* GDBVMT: +Rừng nước ta ở nước ta hiện nay như thế nào? +Em hãy nêu tác hại của Tình trạng khai thác rừng bừa bãi?</p> <p>+Vậy để bảo vệ rừng chúng ta cần làm gì?</p> <p>*GD: <i>Nêu được vai trò thiên nhiên đối với con người. Trình bày một số vấn đề về môi trường. Đề xuất biện pháp xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp.</i></p> <p>-Gv nhận xét và kết luận.</p> <p>4. Cùng cố - dặn dò: * BDKH : - Nếu chặt phá cây bừa bãi thì hiện tượng gì sẽ xảy ra? - Khí CO2 do đâu tạo ra ? - Chúng ta phải làm gì để bảo vệ bầu không khí ? - GV: Như vậy các em có ý thức bảo vệ rừng và tham gia trồng cây góp phần để phủ xanh đồi trọc là các em đã biết góp phần làm thay đổi bầu không khí trên trái đất này rồi. - Chuẩn bị: “Rừng” - Suu tầm tranh ảnh về</p>	<p>- HS đọc nội dung bài học SGK. - Một số biện pháp bảo vệ rừng : Không chặt phá, đốt rừng, khai thác gỗ phải có kế hoạch,... -Dự kiến trả lời : + Rừng nước ta đã bị tàn phá nhiều. + Tác hại của Tình trạng khai thác rừng bừa bãi, đốt rừng làm rẫy, cháy rừng, ... đã và đang là mối đe dọa lớn đối với cả nước, không chỉ về mặt kinh tế mà còn ảnh hưởng không nhỏ tới môi trường sống của con người. + Việc trồng và bảo vệ rừng đang là nhiệm vụ cấp bách. Có như thế chúng ta mới có thể tránh được những thiên tai do hậu quả của việc phá rừng gây ra. - Thiên nhiên có vai trò quan trọng đối với cuộc sống của con người, môi trường đang bị ô nhiễm nên tất cả mọi người dân đều phải có ý thức giữ gìn môi trường xanh-sạch-đẹp. -Hs tự trả lời theo suy nghĩ của các em -Lớp nhận xét , bổ sung. - Chặt phá rừng không chỉ làm cây không thể hấp thụ CO2 trong khí quyển mà còn giải phóng khí CO2 lưu trữ trong cây khi chết. - Con người tạo ra CO2 bằng cách đốt nhiên liệu hóa thạch, thay đổi sử dụng đất (như khai hoang đất rừng cho các hoạt động nông nghiệp và phá rừng). - Chúng ta cần có ý thức bảo vệ rừng và tham gia trồng cây góp phần để phủ xanh đồi trọc.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

rừng - Nhận xét tiết học	
-----------------------------	--

ÔN TOÁN
ÔN TẬP VỀ GIẢI TOÁN

I/Mục Tiêu:

- Giải các bài toán có lời văn liên quan đến rút về đơn vị và tìm tỉ số
- GD hs yêu thích môn học,cần thận khi làm toán

II/Các Hoạt Động Dạy Học**Hoạt động 1:** Làm bảng phụ

Một đội trồng cây cứ trung bình 6 ngày trồng được 2400 cây thông.Hỏi trong 12 ngày đội đó trồng được bao nhiêu cây thông?

Giải

12 ngày gấp 6 ngày số lần là:

$$12: 6 = 2(\text{lần})$$

Trong 12 ngày đội đó trồng được số cây thông là:

$$2 \times 2400 = 4800(\text{cây})$$

Đáp số: 4800 cây

Hoạt động 2: Nháp

Một đội sửa đường có 18 người làm trong 6 ngày.Nay muốn xong trong 2 ngày thì cần trong bao nhiêu người?(mức làm của mỗi người như nhau)

Giải

6 ngày gấp hai ngày số lần là:

$$6: 2 = 3(\text{lần})$$

Muốn xong trong 2 ngày cần số người là:

$$3 \times 18 = 54(\text{người})$$

Đáp số: 54 người

Hoạt động 3: Vở

Số dân ở một xã hiện nay có 5000 người.

a/Với mức tăng hằng năm là 1000 người tăng 22 người.Hãy tính 1 năm sau số dân của xã tăng bao nhiêu người?

b/ Nếu hạ mức tăng hằng năm xuống là 1000 người chỉ tăng 15 người thì 1 năm sau số dân của xã đó tăng bao nhiêu người?

Giải

5000 người gấp 1000 người số lần là:

$$5000:1000 = 5(\text{lần})$$

a/Một năm sau số dân của xã đó tăng là

$$5 \times 22 = 110(\text{ người})$$

b/Nếu chỉ tăng 15 người,số dân của xã đó năm sau tăng là: $5 \times 15 = 75(\text{ người})$

Đáp số: a/ 110 người

b/ 75 người

SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 6
CHỦ ĐIỂM THÁNG 10 : CHĂM NGOAN HỌC GIỎI

I. MỤC TIÊU:

- Ôn Tiếp tục ôn định nề nếp, trang trí lớp. Phát động phong trào kế hoạch nhỏ , nuôi heo đất – đợt 1.
- Phát động đọc và làm theo báo đội, thực hiện mỗi tuần 1 câu chuyện đẹp.
- Giáo dục ý thức tự quản, tính kỷ luật.
- * **BĐKH:** *Giáo dục học sinh tính tự giác giữ gìn vệ sinh lớp học sau khi trang trí lớp. Nắm ý nghĩa phong trào nuôi heo đất, kế hoạch nhỏ.*

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên
 - Nội dung sinh hoạt lớp
2. Học sinh
 - Báo cáo nội dung thực hiện của tổ.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Sinh hoạt chủ nhiệm:

a) Sơ kết tuần 6:

- * Đánh giá ưu điểm và hạn chế trong tuần 6:
- * Ưu điểm:
 - + **Học tập:** Đa số các em có ý thức học tập tốt.
 - + **Chuyên cần:** HS đi học đều.
 - * Nhược điểm: +Nhiều HS hay nói chuyện riêng trong lớp, trong lúc làm bài.
 - + Vệ sinh lớp chưa sạch sẽ, một số bạn còn xả rác trong lớp học.
- Tuyên dương:
- Nhắc nhở :

b) Phương hướng tuần 7:

- Tăng cường đọc sách nhiều hơn.
- Tập trung nghe giảng, không nói chuyện riêng trong giờ học, không làm việc riêng.
- Tiếp tục trang trí lớp, chăm sóc cây xanh.
- Vệ sinh lớp học sạch sẽ, không xả rác bừa bãi.
- Cần trật tự khi ngủ trưa.
- Không nói chuyện trong khi ăn.
- Phát động phong trào nuôi heo đất, kế hoạch nhỏ đợt 1-học kì I
- Phát động đọc và làm theo báo đội, thực hiện mỗi tuần 1 câu chuyện đẹp.

2) Hoạt động ngoài giờ lên lớp:

- + Nội dung: Tìm hiểu ý nghĩa về phong trào nuôi heo đất, kế hoạch nhỏ.
- + Việc nuôi heo đất, gom kế hoạch nhỏ có ý nghĩa gì?
- + HS nêu, GV nói thêm: *Chung tay giúp các bạn có hoàn cảnh khó khăn trong học tập. Đó là việc làm có ý nghĩa nhân đạo sâu sắc , các em cần thực hiện nghiêm túc, nhiệt tình. Tuy nhiên, khi thực hiện phong trào này, các em lưu ý gì về việc giữ gìn vệ sinh môi trường?*

***GDBVMT: Cần giữ vệ sinh môi trường sau khi góp kế hoạch nhỏ, góp phần làm hạn chế sự biến đổi của khí hậu.**

+GV lắng nghe, cho hS lựa chọn nhiệm vụ cần làm:

+ Lớp trưởng: Ghi tên, số lượng các bạn đóng kế hoạch nhỏ.

+ Các tổ trưởng ghi lại số tiền các thành viên trong tổ đóng.

+ Tuyên dương:

+ Nhắc nhở:

*** Hoạt động 3: Dặn dò**

Dặn dò học sinh:

- Thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh, giữ gìn môi trường nhà cửa, phòng học, nhà ở sạch sẽ, không vứt rác bừa bãi.

- Thực hiện mỗi tuần 1 câu chuyện đẹp

KÝ DUYỆT

Ngày 02 tháng 10 năm 2023

Khôi trưởng

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Huon', is written over a horizontal line. The signature is stylized and cursive.

Nguyễn Hoài Thương

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 7
Từ ngày 16/10 đến ngày 20/10/2023

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	Tên bài dạy	KNS	GD MT	NL	BĐ KH
HAI 16/10	1	7	Chào cờ	Tuần 7				
	2	13	Tập đọc	Những người bạn tốt	X			
	3	31	Toán	Luyện tập chung				
	4	7	Đạo đức	Sử dụng tiền hợp lí (Tiết 2)	X			
	5	25	Tiếng anh					
	6	7	Lịch sử	Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời				
	7		LT Toán	Hàng của số thập phân .Đọc, viết số thập phân				
	8		LTTV	Luyện tập viết đoạn văn miêu tả				
BA 17/10	1	7	Chính tả	Dòng kinh quê hương		X		
	2	32	Toán	Khái niệm số thập phân				
	3	13	LTVC	Từ nhiều nghĩa				
	4	13	Thể dục					
	5	7	Mĩ thuật					
	6	13	Khoa học	Phòng bệnh viêm não	X	X		X
	7		NGLL	KNS: Kỹ năng chấp nhận người khác HĐTN: Thực hành em đã học và có thể làm được những gì?				
	8		TH LTVC	Mở rộng vốn từ : Hữu nghị- Hợp tác				
TU' 18/10	1	13	TLV	Luyện tập tả cảnh		X		
	2	33	Toán	Khái niệm số thập phân (tt)				
	3	14	Tập đọc	Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà		X		
	4	7	Kể chuyện	Cây cỏ nước nam		X		
	5	13	Tin học					
	6	7	Âm nhạc	Ôn tập: Con chim hay hát - TĐN số 1, số 2				
	7		LT Toán	So sánh hai số thập phân				
	8		LTTV	Luyện tập từ đồng âm, từ nhiều nghĩa				

NĂM 19/10	1	14	LTVC	Luyện tập về từ nhiều nghĩa				
	2	34	Toán	Hàng của số thập phân. Đọc, viết số thập phân				
	3	14	Khoa học	Phòng bệnh viêm gan A	X	X		X
	4	7	Kĩ thuật	Luộc rau			X	
	5	26	Tiếng anh					
	6	27	Tiếng anh					
	7	14	Thể dục					
	8		TH LTVC	Luyện tập về từ nhiều nghĩa				
SÁU 20/10	1	14	TLV	Luyện tập tả cảnh	X	X		
	2	35	Toán	Luyện tập				
	3	14	Tin học					
	4	7	SHTT	Tuần 7				
	5	28	Tiếng anh					
	6	7	Địa lí	Ôn tập		X	X	X
	7		Năng khiếu					
	8		Ôn toán	Ôn tập về giải toán				

Thứ hai, ngày 16 tháng 10 năm 2023

Tiết 13

TẬP ĐỌC

NHỮNG NGƯỜI BẠN TỐT

I. MỤC TIÊU:

- Bước đầu đọc diễn cảm được bài văn.
- Hiểu nội ý nghĩa câu chuyện: Khen ngợi sự thông minh, tình cảm gắn bó cá heo với con người. (Trả lời được các câu 1,2,3). **HS ghi lại bằng 1-2 câu ý chính bài.**
- Học sinh có ý thức yêu quý và bảo vệ loài vật.
- **Lồng ghép kiến thức về chủ đề, kết thúc câu chuyện, chuyện có thật và chuyện tưởng tượng, chi tiết, thời gian, địa điểm trong câu chuyện.**

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Truyện, tranh ảnh về cá heo, tranh bài tập đọc
- HS : SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định lớp:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: “Tác phẩm của Si-le và tên phát xít”</p> <p>- GV gọi 2 HS lên đọc bài và trả lời câu hỏi ứng với đoạn đọc: 1/ Vì sao tên sĩ quan Đức có thái độ bức tức với ông cụ người Pháp?</p> <p>2/ Nhà văn Đức Si-le được ông cụ người Pháp đánh giá như thế nào?</p> <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: GV khai thác tranh và giới thiệu chủ điểm: “Con người với thiên nhiên” + Các em đang được học chủ điểm gì? Ch/điểm này gợi cho em suy nghĩ gì?</p> <p>- GV giới thiệu bài: Cho HS q/sát tranh minh họa và g/thiệu bài: Qua nhiều bài TĐ, các em đã thấy nhiều mối q/hệ tốt đẹp giữa con người với th/thiên. Con người luôn sống gắn bó, hài hòa với thiên nhiên. Bài TĐ “Những người bạn tốt” sẽ cho em thấy rõ hơn những người bạn trong th/thiên của con người.</p> <p>❖ Hoạt động 1: HD Luyện đọc</p> <p>- Gv chia bài thành 4 đoạn: + Đoạn 1: Từ đầu... trở về đất liền + Đoạn 2: Những tên cướp... giam ông lại. + Đoạn 3: Hai hôm sau... A-ri-ôn + Đoạn 4: Còn lại - GV giới thiệu giọng đọc</p>	<p>- Hát</p> <p>- Lần lượt 2 học sinh lên đọc và trả lời câu hỏi: - Vì cụ đáp lời hấn một cách lạnh lùng, hấn càng bức tức khi biết ông cụ biết tiếng Đức thành thạo nhưng không đáp lời hấn bằng tiếng Đức. - Si-le là một nhà văn quốc tế chứ không phải là nhà văn Đức.</p> <p>- CD” Con người với thiên nhiên”. Chủ điểm này nói về mối q/hệ giữa con người với thiên nhiên, con người chinh phục thiên nhiên để phục vụ cuộc sống của mình.</p> <p>- 1 Học sinh đọc toàn bài</p>

<p>- HD đọc câu dài - Yêu cầu học sinh đọc nối tiếp theo đoạn - GV kết hợp hướng dẫn: + Lượt 1 :luyện đọc đúng</p> <p>+ Lượt 2 : giải nghĩa từ. - GV tổ chức luyện đọc theo nhóm 4 và gọi HS trước lớp</p> <p>- Giáo viên đọc diễn cảm toàn bài ❖ Hoạt động 2: Tìm hiểu bài - Yêu cầu học sinh đọc thầm đoạn 1 1) <i>Vì sao nghệ sĩ A-ri-ôn phải nhảy xuống biển?</i> - Yêu cầu học sinh đọc đoạn 2 2) <i>Điều kì lạ gì đã xảy ra khi nghệ sĩ cất tiếng hát giữa biệt cuộc đời?(thảo luận theo bàn)</i></p> <p>3) <i>Qua câu chuyện, em thấy cá heo đáng yêu, đáng quý ở điểm nào?(nhóm đôi)</i></p> <p>- GV HD HS tìm hiểu nội dung bài + <i>Nội dung bài học hôm nay là gì?</i> - GV chốt: <i>Khen ngợi sự thông minh, tình cảm gắn bó cá heo với con người.</i> ❖ Hoạt động 3: HD luyện đọc diễn cảm - GV đọc diễn cảm đoạn 2 - Nhấn mạnh: <i>Đã nhàm, đàn cá heo, say sưa, thương thức, đã cứu.</i> - Cả lớp - GV nhận xét.</p> <p>4. Cũng cố - dặn dò: * CV 3799: GV yêu cầu tóm tắt lại câu chuyện - <i>Nêu nội dung chính?</i></p> <p>*GD tư tưởng cho HS: yêu quý và bảo vệ loài vật. - Nhận xét tiết học - Chuẩn bị: <i>“Tiếng đàn Ba-la-lai-ca trên sông Đà”</i></p>	<p>- Lần lượt học sinh đọc nối tiếp 2 lượt</p> <p>- HS đọc đúng: <i>A-ri-ôn, Xi-xin, boong tàu,, sừng sốt.</i> - HS phát hiện từ khó hiểu - Học sinh đọc theo nhóm 4 - HS đại diện các nhóm đọc trước lớp - 1 học sinh đọc cả bài - Học sinh lắng nghe</p> <p>- Học sinh đọc đoạn 1 1) <i>Vì bọn thủy thủ trên tàu nổi lòng tham, cướp hết tặng vật của ông, đòi giết ông.</i> - Học sinh đọc đoạn 2 2) <i>Khi A – ri –ôn hát giữa biệt cuộc đời, đàn cá heo đã bơi đến vây quanh tàu, say sưa thương thức tiếng hát của ông. Bầy cá heo đã cứu A – ri – ôn khi ông phải nhảy xuống biển và đưa ông trở vào đất liền.</i> 3) <i>Cá heo đáng yêu, đáng quý vì biết thương thức tiếng hát của nghệ sĩ; biết cứu giúp nghệ sĩ khi ông nhảy xuống biển. Cá heo là bạn tốt của người.</i></p> <p>* CV 3799: HS ghi lại bằng 1-2 câu ý chính bài.</p> <p>-HS tóm tắt</p> <p>- HS nêu: <i>Khen ngợi sự thông minh tình cảm gắn bó đáng quý của loài cá heo với con người.</i></p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 31

TOÁN
LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU:

- Mỗi quan hệ giữa 1 và $\frac{1}{10}$; $\frac{1}{10}$ và $\frac{1}{100}$; $\frac{1}{100}$ và $\frac{1}{1000}$.
- Tìm thành phần chưa biết của phép tính với phân số. Giải bài toán liên quan đến số trung bình cộng. BT cần đạt: 1,2,3. Nếu còn thời gian làm bài 4.
- Học sinh biết vận dụng những kiến thức đã học vào tính toán trong thực tế.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- Bảng phụ, vở

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định lớp:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: “Luyện tập chung”</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS lên bảng làm bài 2 - GV kiểm tra vở bài tập ở nhà của HS - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: “Luyện tập chung”</p> <p>Bài 1 (Nhóm đôi)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV HD làm câu a - Muốn biết 1 gấp bao nhiêu lần $\frac{1}{10}$ ta làm như thế nào? - Vậy 1 gấp bao nhiêu lần $\frac{1}{10}$? - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 3 tự làm các câu b,c. <p>Bài 2 (Nhóm 6)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu đọc đề - GV tổ chức làm bài trong nhóm 6. + Nhóm 1:a + Nhóm 2:b + Nhóm 3,4: c + Nhóm 5,6: d 	<p>- Hát</p> <p>a/ $\frac{3}{4} + \frac{2}{3} + \frac{5}{12} = \frac{9+8+5}{12} = \frac{22}{12}$</p> <p>d/ $\frac{15}{16} : \frac{3}{8} \times \frac{3}{4} = \frac{15}{16} \times \frac{8}{3} \times \frac{3}{4} = \frac{3 \times 5 \times \cancel{8} \times 3}{2 \times \cancel{8} \times 3 \times 4} = \frac{15}{8}$</p> <p>Làm nháp</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc đề bài - Ta lấy 1 chia cho $\frac{1}{10}$ $1 : \frac{1}{10} = 1 \times \frac{10}{1} = 10$ (lần) Vậy 1 gấp 10 lần $\frac{1}{10}$ - HS làm bài trong nhóm 3, trình bày kết quả trước lớp b) $\frac{1}{10}$ gấp 10 lần $\frac{1}{100}$ c) $\frac{1}{100}$ gấp 10 lần $\frac{1}{1000}$ - Học sinh đọc đề - lớp đọc thầm Học sinh làm bài a/ $x + \frac{2}{5} = \frac{1}{2}$ b/ $x - \frac{2}{5} = \frac{2}{7}$ $x = \frac{1}{2} - \frac{2}{5}$ $x = \frac{2}{7} + \frac{2}{5}$ $x = \frac{1}{10}$ $x = \frac{24}{35}$

Tiết 7

ĐẠO ĐỨC
SỬ DỤNG TIỀN HỢP LÍ
(Đã soạn ở tuần 6)

<p>- Tình hình nói trên đã đặt ra yêu cầu gì?</p> <p>- Em hãy các tổ chức cộng sản ở nước ta?</p> <p>- Ai là người có thể làm được điều đó?</p> <p>- Vì sao chỉ có lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc mới có thể thống nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam?</p> <p>- Giáo viên chốt lại: Nhằm tăng cường sức mạnh của CM nên cần hợp nhất 3 tổ chức Đảng. Người được Quốc tế Cộng Sản Đảng cử về hợp nhất 3 tổ chức Đảng là lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Tìm hiểu về Hội nghị thành lập Đảng</p> <p>- Giáo viên yêu cầu cho HS đọc SGK đoạn còn lại.</p> <p>- Chia lớp theo nhóm 2 trình bày diễn biến hội nghị thành lập Đảng diễn ra như thế nào?</p> <p>- Hội nghị diễn ra ở đâu? Vào thời gian nào?</p> <p>- Hội nghị diễn ra trong hoàn cảnh nào? Do ai chủ trì?</p> <p>- Nêu kết quả của hội nghị?</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>❖ Hoạt động 3 :Ý nghĩa của việc thành lập Đảng cộng sản Việt Nam</p> <p>- Sự thống nhất các tổ chức cộng sản đã đáp ứng được yêu cầu gì của cách mạng Việt Nam?</p> <p>- Khi có Đảng, CMVN phát triển như thế nào?</p> <p>- GV chốt: Đảng ra đời là một sự kiện lịch sử trọng đại, đánh dấu thời kì CM nước ta có sự lãnh đạo đúng đắn, giành nhiều thắng lợi to lớn.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <p>- HS nêu nội dung bài.</p> <p>- GD tư tưởng: Để tỏ lòng kính yêu và nhớ ơn Bác Hồ các em cố gắng chăm ngoan học tập, rèn luyện theo năm điều Bác dạy.</p>	<p>- Cần phải sớm hợp nhất các tổ chức cộng sản, thành lập một Đảng duy nhất. Việc này đòi hỏi phải có một lãnh tụ uy tín và năng lực.</p> <p>- Đó là 3 tổ chức:</p> <p>+ Đông Dương Cộng sản Đảng</p> <p>+ An Nam Cộng sản Đảng</p> <p>+ Đông Dương Cộng sản liên đoàn</p> <p>- Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.</p> <p>- Nguyễn Ái Quốc là người hiểu biết sâu sắc về lí luận và thực tiễn CM, có uy tín phong trào cách mạng q/ tế, được những người yêu nước VN ngưỡng mộ ...</p> <p>Nhóm 2</p> <p>- HS đọc thầm SGK</p> <p>- Học sinh chia nhóm</p> <p>- Các nhóm thảo luận → đại diện trình bày (1 - 2 nhóm) → các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung.</p> <p>- Hội nghị diễn ra vào ngày 3 tháng 2 năm 1930, tại Hồng Kông (Trung Quốc).</p> <p>- Hội nghị phải làm việc khan trương bí mật dưới sự chủ trì của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.</p> <p>- Đã nhất trí Hợp nhất các tổ chức cộng sản thành một Đảng cộng sản duy nhất. Lấy tên ĐCSVN. Đề ra đường lối cho CMVN.</p> <p>Hoạt động lớp</p> <p>- CMVN có một tổ chức tiên phong lãnh đạo, tăng thêm sức mạnh, đưa cuộc đấu tranh của nhân dân ta đi theo con đường đúng đắn.</p> <p>- CMVN giành được những thắng lợi vẻ vang.</p> <p>- HS nói tiếp nhau trình bày</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<ul style="list-style-type: none">- Nhận xét tiết học- Về học bài- Chuẩn bị: <i>Xô viết Nghệ – Tĩnh</i>	
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

TOÁN**HÀNG CỦA SỐ THẬP PHÂN. ĐỌC, VIẾT SỐ THẬP PHÂN.****I. Mục tiêu:**

- Tên các hàng của số thập phân .
- Đọc, viết số thập , chuyển số thập phân thành hỗn số có chứa phân số thập phân.
- Học sinh biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tế.

II. Các hoạt động dạy học:**HĐ 1: HS làm vở****1. Ghi cách đọc các số thập phân sau đây:**

- GV hướng dẫn -HS làm vào vở.
- a) 0,9 đọc là: Không phẩy chín
- b) 7,52 đọc là: Bảy phẩy năm mươi hai.
- c) 19,504: Mười chín phẩy năm trăm linh bốn
- d) 507,42: Năm trăm linh bảy phẩy bốn mươi hai.

HĐ 2: HS làm vở**2. Nói mỗi chữ số (dấu .) của số thập phân với mỗi hàng tương ứng của chữ số đó:**

- GV hướng dẫn -HS làm vào vở.
- 273,459 : 2 hàng trăm, 7 hàng chục, 9 hàng đơn vị, 4 hàng phần mười, 5 hàng phần trăm, 9 hàng phần nghìn.
- 6,23 : 6 hàng đơn vị, 2 hàng phần mười, 3 hàng phần trăm.
- 30,4 : 3 hàng chục, 0 hàng đơn vị, 4 hàng phần mười.
- 0,905 : 0 hàng đơn vị, 9 hàng phần mười, 0 hàng phần trăm, 5 hàng phần nghìn.

HĐ 3: HS làm bảng con**3. Viết các số thập phân sau:**

- GV hướng dẫn - HS làm vào bảng con
- a) 9,9
- b) 302, 06
- c) 0, 530

HĐ 4: HS làm miệng**4. Cho số thập phân 217,93**

- GV hướng dẫn -HS làm vào vở.
- a) Đọc là: hai trăm mười bảy phẩy chín mươi ba.
- b) Dời dấu phẩy bên trái một chữ số: 21,793 đọc là hai mươi một phẩy bảy trăm chín mươi ba.
- c) Dời dấu phẩy bên phải một chữ số: 2179,3 đọc là hai nghìn một trăm bảy mươi chín phẩy ba.

HĐ 5: HS làm bảng con**5. Chuyển các phân số thập phân thành hỗn số:**

- GV hướng dẫn -HS làm vào bảng con

$$\frac{429}{10} = 42 \frac{9}{10}$$

$$\frac{672}{10} = 67 \frac{2}{10}$$

$$\frac{753}{100} = 7 \frac{53}{100}$$

$$\frac{502}{100} = 5\frac{2}{100}$$

$$\frac{1245}{100} = 12\frac{45}{100}$$

$$\frac{5497}{100} = 54\frac{97}{100}$$

$$\frac{23}{10} = 2\frac{3}{10}$$

$$\frac{97}{10} = 9\frac{7}{10}$$

$$\frac{108}{100} = 1\frac{8}{100}$$

$$\frac{236}{100} = 2\frac{36}{100}$$

$$\frac{1786}{1000} = 1\frac{786}{1000}$$

$$\frac{8373}{1000} = 8\frac{373}{1000}$$

- Nhận xét tiết học

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT
LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ

I. MỤC TIÊU:

- Hiểu mối liên hệ về nội dung giữa các câu và biết cách viết câu mở đoạn.
- Vận dụng viết một đoạn văn tả cảnh hoàn chỉnh.
- Giáo dục học sinh lòng yêu thích cảnh vật xung quanh và say mê tả cảnh

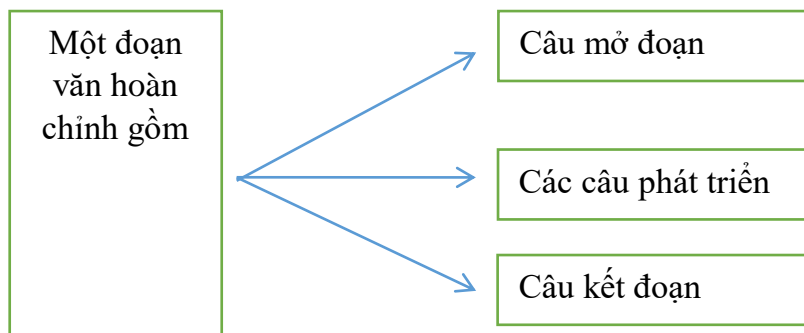
II. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động 1: Nêu miệng

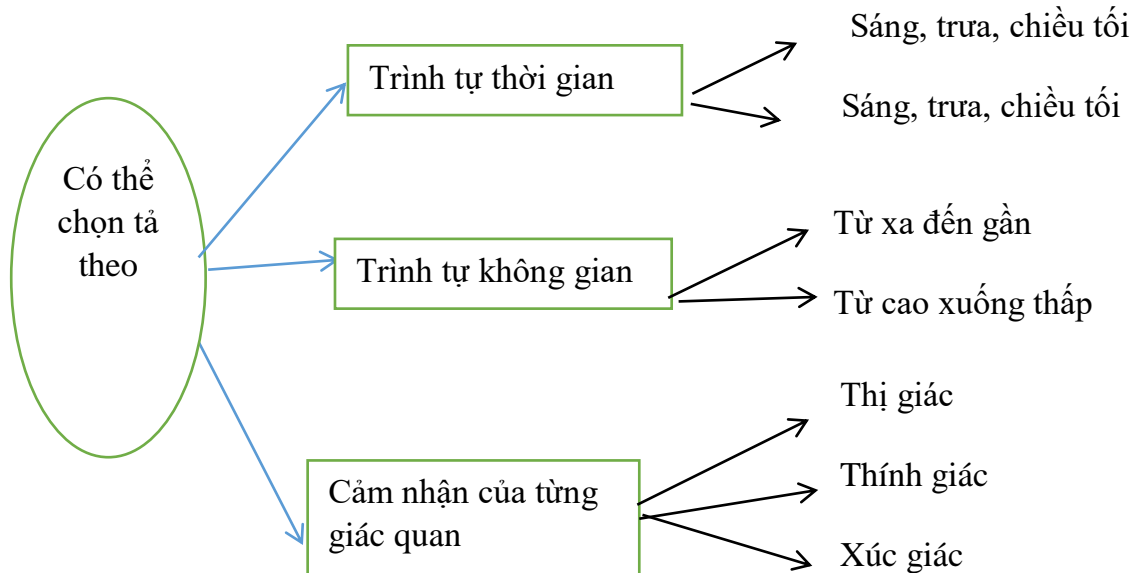
- GV cho HS nêu

Vở Luyện tập Tiếng Việt lớp 5 tập 1- trang 22, 23

Dựa vào dàn ý bài văn tả cảnh mà em đã lập ở Tập 1 bài 2 (bài tập 2b), viết một đoạn văn mở bài và một đoạn văn trong phần thân bài.



Khi viết đoạn văn ở phần thân bài, cần xác định trình tự miêu tả



Hoạt động 2: Làm vở

- GV cho HS viết một đoạn văn mở bài và một đoạn văn trong phần thân bài.

Bài làm

Buổi sáng cuối tuần, em dậy từ sớm, chạy bộ ra công viên gần nhà để tập thể dục cho khỏe khoắn. Lúc đến nơi, trời vừa hửng sáng. Cảnh vật tuyệt vời của công viên vào buổi sáng sớm khiến em phải xuýt xoa.

Lúc này, cả công viên im lặng và vắng vẻ, chỉ lác đác vài người đến sớm để tập thể dục. Phía trên cao, bầu trời hiện ra trong ánh sáng buổi sớm trong trẻo và tươi xanh. Đó là gam màu xanh dịu dàng và tươi mới. Những cuộn mây trắng lớn, dường như ngủ quên, nên cứ đứng im một chỗ chẳng chịu trôi đi. Trên những chiếc lá cây, bãi cỏ trong công viên, thật dễ dàng để bắt gặp những giọt sương long lanh, xinh xắn. Cả thảm cỏ, con đường gạch và những hàng ghế đá đều ướt đẫm sương đêm. Chính vì vậy, nhìn đâu cũng thấy toàn là những màu rất đậm. Hàng ghế đá cũng còn đọng sương sớm. Phía trên cao, ông mặt trời đang nỗ lực chiếu xuống thật nhiều tia nắng để hong khô, xua tan bớt đi màn sương lạnh giá. Những đóa hoa hồng trong bồn hoa dọc lối đi đã nở rộ. Nào đỏ, nào trắng, nào hồng, xen lẫn nhau rực rỡ. Trên các tán cây xanh muốt, bầy chim đã thức dậy, tíu tít chuyển từ cành này sang cành nọ, hót líu lo líu lo. Những cơn gió dịu dịu khẽ vờn qua kẽ lá, mang theo hương thơm của cỏ cây, đánh thức mọi giác quan của con người.

- Nhận xét tiết học

Thứ ba, ngày 17 tháng 10 năm 2023

Tiết 7

CHÍNH TẢ

DÒNG KINH QUÊ HƯƠNG

(GDBVMT, Mức độ: khai thác trực tiếp nội dung bài)

I. MỤC TIÊU:

- Viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.
- Không sai quá 5 lỗi trong bài. Điền thích dấu thanh đúng vị trí ở các nguyên âm đôi iê, ui, ua (BT2); thực hiện được 2 trong 3 ý (a, b, c) của BT3.
- Giáo dục học sinh ý thức rèn chữ, giữ vở.

**GDBVMT: Giáo dục tình cảm yêu quý vẻ đẹp của dòng kênh quê hương, có ý thức BVMT xung quanh.*

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- Bảng phụ ghi bài 3, 4

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đọc cho học sinh viết bảng lớp tiếng chứa các nguyên âm đôi ua, ươ. (bưởi, trưa, người, vườn, giữa, thừa..) - Giáo viên nhận xét <p>3. Bài mới:</p> <p>Giới thiệu bài: “Nghe – viết: Dòng kinh quê hương”</p> <p>❖ Hoạt động 1: HDHS nghe - viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đọc lần 1 đoạn văn viết chính tả. - Hs đọc - Giáo viên yêu cầu học sinh nêu một số từ khó viết. - Giáo viên phân tích từ khó viết - Giáo viên đọc bài đọc từng câu hoặc từng bộ phận trong câu cho học sinh biết. - Giáo viên lưu ý tư thế ngồi viết cho học sinh - Giáo viên đọc lại toàn bài - Soát lỗi, nhận xét chung. - Giáo viên chấm vở, nhận xét. <p>❖ Hoạt động 2: HDSH làm luyện tập</p> <p>Bài 2 (Nhóm đôi)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc bài 2 trong vở giúp em viết đúng chính tả 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2 học sinh viết bảng lớp - Lớp viết bảng con - Học sinh nhận xét - Học sinh lắng nghe - Hs đọc - Học sinh nêu :<i>không gian, quả chín, già bàng, lạnh lốt, giấc ngủ, mái xuồng.</i> - Học sinh luyện viết từ khó viết, dễ nhầm - Học sinh viết bài - Học sinh soát lỗi. Từng cặp học sinh đổi tập dò lỗi - 1 học sinh đọc - lớp đọc thầm <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Ngày mai Chiếc đập lớn nối liền hai khối núi. Biển sẽ nằm bờ ngõ giữa cao nguyên. Sông Đà chia ánh sáng đi muôn ngả Từ công trình thủy điện lớn đầu tiên (Quang Huy)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu qui tắc đánh dấu thanh. + Tiếng: chiếc, biển, điện đều có âm cuối nên

<p>Bài 3 (Cá nhân) - Yêu cầu HS đọc bài 3 .</p> <p>- Giáo viên nhận xét</p> <p>4. củng cố - Dặn dò: - Nêu qui tắc viết dấu thanh ở các tiếng iê, ia.</p> <p>*GDBVMT: - Em nhìn thấy dòng kênh quê em như thế nào? - Vì vậy các em phải làm gì để dòng kênh quê em không bị ô nhiễm?</p> <p>- GV nhận xét - Tuyên dương - Chuẩn bị: “Qui tắc đánh dấu thanh”</p>	<p>ta đánh dấu thanh ở chữ cái thứ hai của nguyên âm đôi iê là chữ ê + Tiếng: Núi, giữa không có âm cuối nên ta đánh dấu thanh ở chữ cái thứ nhất của nguyên âm đôi.</p> <p>- 1 học sinh đọc - lớp đọc thầm</p> <p>- Học sinh sửa bài - lớp nhận xét cách điền tiếng có chứa ia hoặc iê trong các thành ngữ . a) Ngọt như mía lùì b) Học hay cày biết c) Ở hiền gặp lành.</p> <p>- 1 học sinh đọc các thành ngữ đã hoàn thành.</p> <p>- Học sinh thảo luận nhanh đại diện báo cáo + <i>Tiếng chứa iê đánh dấu thanh ở chữ ê, tiếng chứa ia đánh dấu thanh ở chữ i</i></p> <p>- <i>Rác thải, túi ni-lông, xác động vật ... gây ô nhiễm.</i> - <i>Có ý thức giữ gìn cho môi trường sạch đẹp. (không vứt rác, nước thải xuống kênh, thường xuyên khai thông kênh....)</i></p> <p>- Học sinh nhận xét - bổ sung</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 32

TOÁN
KHÁI NIỆM VỀ SỐ THẬP PHẦN

I. I. MỤC TIÊU:

- Biết đọc, biết viết số thập phân dạng đơn giản
- Rèn kĩ năng đọc, biết viết số thập phân. Bài tập cần làm: bài 1, bài 2. Nếu còn thời gian thực hiện bài 4.
- Học sinh yêu thích môn học, thích tìm tòi học hỏi kiến thức về số thập phân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Bảng phụ - Hệ thống câu hỏi - Bảng phụ kẻ sẵn bảng 1 nêu trong SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH																
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Bài cũ : “Luyện tập chung” - Học sinh lần lượt sửa bài 2/ SGK: Tìm x</p> <p>- Gọi 1HS làm bài 3/32 - Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới: A) Giới thiệu bài: “Khái niệm số thập phân” - GV ghi tên bài</p> <p>❖ Hoạt động 1: Khái niệm ban đầu về số thập phân a) GV treo bảng phụ:</p> <table border="1" style="margin-left: 20px; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td>m</td> <td>dm</td> <td>cm</td> <td>m m</td> </tr> <tr> <td>0</td> <td>1</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>0</td> <td>0</td> <td>1</td> <td></td> </tr> <tr> <td>0</td> <td>0</td> <td>0</td> <td>1</td> </tr> </table> <p>- GV chỉ dòng thứ nhất và hỏi : + <i>Đọc cho cô biết có mấy m, mấy dm?</i> + <i>Có 0 mét và 1 đề-xi-mét tức là có 1 dm, 1dm bằng bao nhiêu mét?</i></p> <p>- GV viết lên bảng : $1dm = \frac{1}{10}m$</p> <p>- GV : 1dm hay $\frac{1}{10}m$ còn được viết thành 0,1m</p> <p>- GV chỉ dòng thứ 2 và hỏi: + <i>Có mấy m, mấy dm, mấy cm?</i> + <i>Vậy tức là có 1cm, 1cm bằng bao nhiêu m?</i></p> <p>- GV viết lên bảng $1cm = \frac{1}{100}m$</p>	m	dm	cm	m m	0	1			0	0	1		0	0	0	1	<p>- Hát</p> <p>- 2 HS lần lượt lên bảng làm</p> <p>b/ $x - \frac{2}{5} = \frac{2}{7}$ d) $x : \frac{1}{7} = 14$</p> <p style="margin-left: 40px;">$x = \frac{2}{7} + \frac{2}{5}$ $x = 14 \times \frac{1}{7}$</p> <p style="margin-left: 40px;">$x = \frac{24}{35}$ $x = \frac{14}{7}$ hoặc 2</p> <p>- 1 HS làm - Lớp nhận xét</p> <p>- HS ghi tên bài</p> <p>- Hoạt động cá nhân</p> <p>- có 0 mét và 1 đề-xi-mét</p> <p>- $1dm = \frac{1}{10}m$</p> <p>- 0 m, 0 dm, 1 cm</p> <p>- $1cm = \frac{1}{100}m$</p>
m	dm	cm	m m														
0	1																
0	0	1															
0	0	0	1														

<p>- GV: 1cm hay $\frac{1}{100}$ m còn được viết thành 0,01m.</p> <p>* Bước 3: Tiến hành tương tự với dòng thứ ba trong bảng.</p> <p>? $\frac{1}{10}$ m được viết thành bao nhiêu mét?</p> <p>GV: Vậy PSTP $\frac{1}{10}$ được viết thành 0,1</p> <p>+ $\frac{1}{100}$ m được viết thành bao nhiêu mét?</p> <p>GV: Vậy PSTP $\frac{1}{100}$ được viết thành 0,01</p> <p>+ $\frac{1}{1000}$ m được viết thành bao nhiêu mét?</p> <p>GV: Vậy PSTP $\frac{1}{1000}$ được viết thành 0,001</p> <p>- GV nêu các PSTP $\frac{1}{10}, \frac{1}{100}, \frac{1}{1000}$ được viết thành 0,1; 0,01 ; 0,001.</p> <p>- GV viết lên bảng 0,1 đọc là: <i>Không phẩy một</i></p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th>M</th> <th>Dm</th> <th>Cm</th> <th>m m</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>0</td> <td>5</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>0</td> <td>0</td> <td>7</td> <td></td> </tr> <tr> <td>0</td> <td>0</td> <td>0</td> <td>9</td> </tr> </tbody> </table> <p>+ 0,1 = PSTP nào?</p> <p>- GV tiến hành tương tự với số 0,01 và 0,001</p> <p>- Giáo viên chốt: Các số: 0,1 ; 0,01 ; 0,001 gọi là số thập phân</p> <p>b) Hướng dẫn học sinh tương tự với bảng a:</p> <p>→ GV kết luận : 0,5 ; 0,07 ; 0,009 là số thập phân.</p> <p>❖ Hoạt động 2: HD HS học sinh luyện tập</p> <p>Bài 1 (Cá nhân, lớp)</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đề, phân tích đề.</p>	M	Dm	Cm	m m	0	5			0	0	7		0	0	0	9	<p>- Được viết thành 0,1 mét</p> <p>- Được viết thành 0,01 m</p> <p>- Được viết thành 0,001m</p> <p>- Được viết thành 0,001</p> <p>- HS đọc : 0,1 đọc là: <i>Không phẩy một</i></p> <p>- $0,1 = \frac{1}{10}$</p> <p>0,01 đọc là: không phẩy không một ; $0,01 = \frac{1}{100}$</p> <p>0,001 đọc là: không phẩy không không một</p> <p>$0,001 = \frac{1}{1000}$</p> <p>5dm hay $\frac{5}{10}$ m còn được viết thành 0,5m</p> <p>7cm hay $\frac{7}{100}$ m còn được viết thành 0,07m</p> <p>9mm hay $\frac{9}{1000}$ m còn được viết thành 0,009m</p> <p>- Hs lần lượt đọc số thập phân :0,5 ; 0,07 ; 0,009.</p> <p>$0,5 = \frac{5}{10}$; $0,07 = \frac{7}{100}$; $0,009 = \frac{9}{1000}$</p> <p>- Yêu cầu học sinh đọc kỹ đề bài</p> <p>- Học sinh làm bài</p>
M	Dm	Cm	m m														
0	5																
0	0	7															
0	0	0	9														

<p>- GV gọi 3 em đọc bài a</p> <p>- GV đính 1a lên bảng, giải thích 0,1 hay 1/10 còn được chia nhỏ ra làm 10 phần bằng nhau, như thế mỗi phần còn bằng 0,01</p> <p>- GV giới thiệu tia số 1b</p> <p>- GV gọi 3 em đọc bài b. Đọc xong, giáo viên mới đưa kết quả đúng.</p> <p>Bài 2(Cá nhân)</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đề, phân tích đề, giải</p>	<p>- Học sinh đọc phân số thập phân và số thập phân trên các vạch của tia số.</p> <p>HS làm bài vào vở.</p> <p>a/ $7 \text{ dm} = \frac{7}{10} \text{ m} = 0,7 \text{ m}$</p> <p>$5 \text{ dm} = \frac{5}{10} \text{ m} = 0,5 \text{ m}$</p> <p>$2 \text{ mm} = \frac{2}{1000} \text{ m} = 0,002 \text{ m}$</p> <p>$4 \text{ g} = \frac{4}{1000} \text{ kg} = 0,004 \text{ kg}$</p> <p>b/ $9 \text{ cm} = \frac{9}{100} \text{ m} = 0,09 \text{ m}$</p> <p>$3 \text{ cm} = \frac{3}{100} \text{ m} = 0,03 \text{ m}$</p> <p>$8 \text{ mm} = \frac{8}{1000} \text{ m} = 0,008 \text{ m}$</p> <p>$6 \text{ g} = \frac{6}{1000} \text{ kg} = 0,006 \text{ kg}$</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Nếu còn thời gian thực hiện bài 4

Bài 3: Viết phân số thập phân và số thập phân thích hợp vào chỗ chấm: vào vở

m	dm	Cm	Mm	Viết PSTP	Viết STP	0	6	8		$\frac{68}{100} \text{ m}$	0,68 m
0	5			$\frac{5}{10} \text{ m}$	0,5 m	0	0	0	1	$\frac{1}{1000} \text{ m}$	0,001 m
0	1	2		$\frac{12}{100} \text{ m}$	0,12 m	0	0	5	6	$\frac{56}{1000} \text{ m}$	0,056 m
0	3	5		$\frac{35}{100} \text{ m}$	0,35 m	0	3	7	5	$\frac{375}{1000} \text{ m}$	0,375 m
0	0	9		$\frac{9}{100} \text{ m}$	0,09 m	0	7			$\frac{7}{10} \text{ m}$	0,7 m

4.

Củng cố - dặn dò:

- Ôn lại bài
- Chuẩn bị: **Khái niệm số thập phân (tiếp theo)**

Tiết 13

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
TỪ NHIỀU NGHĨA

I. MỤC TIÊU:

- Nắm được kiến thức sơ giản về từ nhiều nghĩa (nội dung ghi nhớ)
- Nhận biết được từ mang nghĩa gốc, từ mang nghĩa chuyển trong các câu văn có dùng từ nhiều nghĩa (BT1, mục III); tìm được ví dụ về sự chuyển nghĩa của 3 trong số 5 từ chỉ bộ phận cơ thể người và động vật (BT2).
- Giáo dục HS yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- Bảng từ - Giấy - Từ điển đồng nghĩa Tiếng Việt

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>- Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>Giới thiệu bài mới: “<i>Tiết học hôm nay sẽ giúp em tìm hiểu về các nét nghĩa của từ</i>”</p> <p>I. Phân nhận xét:</p> <p>❖ Hoạt động 1: Thế nào là từ nhiều nghĩa?</p> <p>Bài 1 (Nhóm đôi)</p> <p>-HS đọc bài</p> <p>- Giáo viên nhấn mạnh: Các từ răng, mũi, tai là nghĩa gốc của mỗi từ</p> <p>- Trong quá trình sử dụng, các từ này còn được gọi tên cho nhiều sự vật khác và mang thêm những nét nghĩa mới → nghĩa chuyển</p> <p>Bài 2 (Nhóm 4)</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài</p> <p>-Nghĩa của từ Răng,Mũi,Tai trong khổ thơ có gì khác với nghĩa ở BT1</p> <p>- Gv chốt lại:</p> <p>+ <i>Răng của chiếc cào không dùng để nhai như răng động vật và người.</i></p> <p>+ <i>Mũi của chiếc thuyền không dùng để ngửi</i></p> <p>+ <i>Tai của cái ấm không dùng để nghe được.</i></p>	<p>- Hát</p> <p>- Học sinh nêu 1 ví dụ có cặp từ đồng âm và đặt câu để phân biệt nghĩa</p> <p>- Cả lớp theo dõi nhận xét</p> <p>Nhóm đôi</p> <p>Bài 1: <i>Tìm nghĩa ở cột B thích hợp với mỗi từ ở cột A</i></p> <p>+ Răng: <i>phần xương cứng, màu trắng, mọc trên hàm, dùng để cắn,giữ và nhai thức ăn</i></p> <p>+Mũi:<i>bộ phận nhô lên ở giữa mặt người hoặc động vật có xương sống,dùng để ngửi và thở.</i></p> <p>+Tai: <i>bộ phận hai bên đầu người và động vật,dùng để nghe.</i></p> <p>- Học sinh sửa bài</p> <p>- Cả lớp nhận xét</p> <p>Nhóm 4</p> <p>Bài 2: <i>Nghĩa của các từ in đậm trong khổ thơ sau có gì khác nghĩa của chúng trong bài tập 1</i></p> <p>- Học sinh lần lượt nêu</p> <p>- Dự kiến: Răng cào → răng không dùng để cắn - so lại BT1 - Mũi thuyền → mũi thuyền nhọn, dùng để rẽ nước, không dùng để thở, ngửi; Tai ấm → giúp dùng để rót nước, không dùng để nghe</p>

- Những nghĩa này hình thành trên cơ sở nghĩa gốc của từ răng, mũi, tai (bt1) ta gọi đó là chuyển nghĩa,

⇒ Nghĩa đã chuyển: từ mang những nét nghĩa mới ...

Bài 3

- HS đọc yêu cầu bài
- Nghĩa các từ răng, mũi, tai ở bt 1, BT2 có gì giống nhau.

Giáo viên chốt lại: Bài 2, 3 giúp cho ta thấy mối quan hệ của từ nhiều nghĩa vừa khác, vừa giống - Phân biệt với từ đồng âm, nghĩa khác hẳn nhau, nhờ biết tạo ra từ nhiều nghĩa từ một nghĩa gốc, tiếng Việt trở nên hết sức phong phú.

II . Ghi nhớ:

Giáo viên cho học sinh thảo luận nhóm
+ Thế nào là từ nhiều nghĩa?

III. Phần luyện tập

❖ **Hoạt động 2: Ví dụ về nghĩa chuyển của 1 số từ**

Bài 1 (Nhóm đôi)

-HS đọc đề bài

- *Mắt, Chân, Đầu* nghĩa gốc trong câu nào?, nghĩa chuyển trong câu nào?

- Gv chốt lại: như dự kiến

Bài 3: Nghĩa của các từ *răng, mũi, tai* ở bài 1 và bài 2 có gì giống nhau?

- Từng cặp học sinh bàn bạc

- Lần lượt nêu giống:

Răng: chỉ vật nhọn, sắc xếp đều nhau thành hàng

Mũi: chỉ bộ phận đầu nhọn nhô ra phía trước

Tai: chỉ bộ phận mọc ở bên tai, chìa ra như cái tai.

- Học sinh thảo luận nhóm rút ra ghi nhớ

+ Từ nhiều nghĩa là từ có một nghĩa gốc và một hay một số nghĩa chuyển. Các nghĩa của từ nhiều nghĩa bao giờ cũng có mối quan hệ với nhau.

- 2, 3 học sinh đọc phần ghi nhớ trong SGK.

- Hoạt động cá nhân, nhóm, lớp

Nhóm đôi

Bài 1: Trong những câu nào, các từ *mắt, chân, đầu* mang nghĩa gốc và trong những câu nào chúng mang nghĩa chuyển?

- Học sinh làm bài

	Nghĩa gốc	Nghĩa chuyển
mắt	Mắt trong đôi mắt của bé mở to	Mắt trong quả na mở mắt
Chân	Chân trong bé đau chân	Chân trong lòng ta...kiêng ba chân
đầu	Đầu trong khi viết ,	Đầu trong nước suối

<p>Bài 2 (Cá nhân) - Yêu cầu HS đọc</p> <p>- Giáo viên theo dõi các nhóm làm việc</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giáo viên chốt lại: như dự kiến <p>4. Củng cố - dặn dò: - Nhắc lại nội dung ghi nhớ của bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học - Chuẩn bị: “Luyện tập về từ đồng nghĩa”</p>	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 30%;"></td> <td style="width: 35%; text-align: center;">em đừng ngoạ đầu.</td> <td style="width: 35%; text-align: center;">đầu nguồn rất trong</td> </tr> </table> <p>- Học sinh sửa bài - lên bảng sửa - Học sinh nhận xét</p> <p>Làm vở Bài 2: <i>Các từ chỉ bộ phận cơ thể người và động vật thường là từ nhiều nghĩa. Hãy tìm một số ví dụ về sự chuyển nghĩa của những từ sau: lưỡi, miệng, cổ, tay, lưng.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức nhóm + Các nhóm thi với nhau - Đại diện lên trình bày nghĩa chuyển + Lưỡi: <i>lưỡi liềm, lưỡi hái, lưỡi dao, lưỡi búa...</i> + Miệng: <i>miệng hổ, miệng hươu, miệng bát, miệng núi lửa....</i> + Cổ: <i>cổ chai, cổ lọ, cổ bình, cổ áo...</i> + Tay: <i>tay áo, tay ghế, tay quay....</i> + Lưng: <i>lưng ghế, lưng đôi, lưng núi, lưng trời, lưng đê....</i> - Nghe giáo viên chốt ý - Hoạt động nhóm, lớp <p>- HS nhắc lại: <i>Từ nhiều nghĩa là từ có một nghĩa gốc và một hay một số nghĩa chuyển. Các nghĩa của từ nhiều nghĩa bao giờ cũng có mối quan hệ với nhau.</i></p>		em đừng ngoạ đầu.	đầu nguồn rất trong
	em đừng ngoạ đầu.	đầu nguồn rất trong		

Tiết 13

KHOA HỌC
PHÒNG BỆNH VIÊM NÃO
(Mức độ tích hợp GDBVMT: liên hệ)

I. MỤC TIÊU:

- Biết nguyên nhân và cách phòng tránh bệnh viêm não.
- Rèn kĩ năng tự bảo vệ bản thân.
- Giáo dục học sinh có ý thức trong việc ngăn chặn không cho muỗi sinh sản và đốt mọi người.

***GDBVMT:** Giáo dục học sinh có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh để không cho muỗi sinh sản và đốt mọi người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- Hình vẽ trong SGK/ 30 , 31

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: “Phòng bệnh sốt xuất huyết”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên nhân gây ra bệnh sốt xuất huyết là gì? - Bệnh sốt xuất huyết được lây truyền như thế nào? <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p>3. Bài mới: “Phòng bệnh viêm não”</p> <p>❖ Hoạt động 1: Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng ?”</p> <p>+ Bước 1: GV phổ biến luật chơi</p> <p>- Làm việc theo nhóm</p> <p>- Làm việc cả lớp</p> <p>- Yêu cầu đại diện các nhóm lên trình bày.</p> <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Quan sát</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu cả lớp quan sát các hình 1 , 2, 3, 4 trang 30 , 31 SGK và trả lời câu hỏi: 	<p>- Hát</p> <p>- Do 1 loại vi rút gây ra</p> <p>- Muỗi vằn hút vi rút gây bệnh sốt xuất huyết có trong máu người bệnh truyền sang cho người lành.</p> <p>- Học sinh trả lời + học sinh khác nhận xét.</p> <p>-Hoạt động nhóm, lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc câu hỏi và trả lời Tr 30 SGK và nói vào ý đúng - HS lắc chuông để báo hiệu nhóm đã làm xong - Các nhóm trưởng điều khiển các bạn làm việc theo hướng dẫn trên. - HS trình bày kết quả : <p>1 – c :Tác nhân gây bệnh viêm não: do một loại virút có trong máu gia súc, động vật hoang dã như khỉ,chuột chim gây ra.</p> <p>2 – d :Lứa tuổi nào thường mắc bệnh viêm não nhiều nhất: ai cũng có thể mắc bệnh này nhưng nhiều nhất là trẻ em từ 3-15 tuổi vì sức đề kháng yếu.</p> <p>3 – b :Bệnh viêm não di truyền như thế nào? muỗi hút máu các con vật bị bệnh và truyền vi-rút gây bệnh sang người.</p> <p>4 – a: Bệnh viêm não nguy hiểm như thế nào? Người mắc bệnh này có thể bị chết,nếu sống cũng có thể bị di chứng như bại liệt mất trí nhớ.</p> <p>- Hoạt động cá nhân, lớp</p> <p>- H 1 : Em bé ngủ có màn, kể cả ban ngày (để ngăn không cho muỗi đốt)</p>

<p>+Chỉ và nói về nội dung của từng hình +Hãy giải thích tác dụng của việc làm trong từng hình đối với việc phòng tránh bệnh viêm não</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh thảo luận câu hỏi : + Chúng ta có thể làm gì để đề phòng bệnh viêm não ? *GDBVMT: Vậy chúng ta cần phải làm gì để tự bảo vệ mình, tránh không bị muỗi đốt và bảo vệ môi trường ngăn chặn không cho muỗi sinh sản và đốt mọi người? - Cách tốt nhất để phòng bệnh viêm não là giữ vệ sinh nhà ở, dọn sạch chuồng trại gia súc và môi trường xung quanh, giải quyết ao tù, nước đọng, diệt muỗi, diệt bọ gậy. - Cần có thói quen ngủ màn kể cả ban ngày. - Trẻ em dưới 15 tuổi nên đi tiêm phòng bệnh viêm não theo chỉ dẫn của bác sĩ. 4. Củng cố - Dặn dò: - Cho HS đọc mục bạn cần biết - Chuẩn bị: “Phòng bệnh viêm gan A” - Nhận xét tiết học</p>	<p>- H 2 : Em bé đang được tiêm thuốc(để phòng bệnh viêm não) - H 3 : Chuồng gia súc được làm cách xa nhà(- giữ vệ sinh nơi nhà ở) - H 4: Mọi người đang làm vệ sinh môi trường xung quanh nhà ở, quét dọn, khơi thông cống rãnh, chôn kín rác thải, dọn sạch những nơi đọng nước, lấp vũng nước ...(để ngăn không cho muỗi sinh sản)</p> <p>-Tiêm phòng bệnh viêm não, giữ vệ sinh nơi ở sạch sẽ, diệt muỗi, ngủ màn... - HS trả lời: chúng ta phải giữ gìn môi trường sạch sẽ , diệt côn trùng gây bệnh.</p> <p>- Đọc mục bạn cần biết</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

Cùng em hoạt động trải nghiệm: Thực hành em đã học và có thể làm được những gì?

Thực hành kĩ năng sống: Kĩ năng chấp nhận người khác

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 2: TÔI CÓ THỂ HỌC TỐT HƠN

TIẾT 3: THỰC HÀNH EM ĐÃ HỌC VÀ CÓ THỂ LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?

I/ MỤC TIÊU

- Biết suy nghĩ và có thái độ học tốt.
- Nhận biết giá trị của những thử thách trong học tập.
- Thực hiện những việc cần làm để vượt qua thử thách trong học tập.

II/ CHUẨN BỊ

- GV: bảng phụ.
- HS: SGK.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC			
<p>1. Khởi động (Giới thiệu bài)</p> <p>2. Bài mới</p> <p>* Hoạt động 1: Đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu - GV yêu cầu HS đánh giá theo các mục ở bảng đánh giá. Sau đó, tổ chức cho HS trình bày trước lớp. - Điều gì xảy ra nếu em làm những việc đó chưa tốt? - Nếu HS chọn cần cố gắng, HS cần đưa ra biện pháp thực hiện hiệu quả hơn. - GV nhận xét, đánh giá 	<ul style="list-style-type: none"> - Em nhìn lại những hoạt động em đã trải nghiệm trong chủ đề này. Hãy đánh dấu x vào cột hợp với nhận xét của em. Trong những điều em có thể làm, em vui nhất về (một) điều nào? Hãy đánh thêm dấu x vào ô thích hợp trong cột “Em vui nhất”. 			
Điều em có thể	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Em vui nhất
Biết suy nghĩ và có thái độ học tập tốt				
Nhận ra vai trò quan trọng của nỗ lực vượt qua trở ngại trong học tập				
Nhận ra và biết cách vượt qua “hố sâu” trong học tập để em học và hiểu sâu các bài học				
Thực hiện những việc cần làm để vượt qua các trở ngại				

3. Củng cố - Dặn dò

- Nhắc tựa
- Nhận xét, tuyên dương
- Về nhà: Xin ý kiến của phụ huynh về những cố gắng của em.
- Chuẩn bị nội dung tiết sau

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu thực hiện bài tập trang 14-15 - Tổ chức HS đóng vai các bài tập - Yêu cầu hoạt động theo nhóm - Trình bày, nhận xét - GV chốt * Hoạt động 6: Định hướng ứng dụng - Yêu cầu thực hiện bài tập trang 15 - Tổ chức HS làm cá nhân - Yêu cầu HS trình bày, nhận xét - GV chốt nội dung bài học SGK trang 15. d. Vận dụng - Yêu cầu thực hiện bài tập trang 16 - Liệt kê ba điều (hạn chế) em chưa hài lòng về bạn của em. Sau đó, em nhìn nhận lại xem mình có thực sự công bằng hay khắt khe với bạn không? - Yêu cầu HS về nhà thực hiện trình bày ở tiết sau - Yêu cầu vận dụng thực hiện tốt nội dung bài vừa học trong cuộc sống hàng ngày. - Yêu cầu vận dụng thực hiện tốt nội dung bài vừa học trong cuộc sống hàng ngày. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - Phân vai theo nhóm - Trình bày trước lớp - Nhận xét - HS nghe và thực hiện - Một vài em nêu lại bài học. - Thực hiện - Thực hiện
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

LUYỆN TỪ VÀ CÂU TỪ NHIỀU NGHĨA

I. MỤC TIÊU:

- Nắm được kiến thức sơ giản về từ nhiều nghĩa (nội dung ghi nhớ)
- Nhận biết được từ mang nghĩa gốc, từ mang nghĩa chuyển trong các câu văn có dùng từ nhiều nghĩa (BT1, mục III); tìm được ví dụ về sự chuyển nghĩa của 3 trong số 5 từ chỉ bộ phận cơ thể người và động vật (BT2).
- Giáo dục HS yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Hoạt động 1: Nêu miệng

Ghi chữ G (nghĩa gốc) hoặc C (nghĩa chuyển) vào trước câu có từ mắt hoặc chân, đầu

Nhóm đôi

- Gọi HS đọc yêu cầu
- HS làm bài theo cặp
- a) (G) Đôi mắt của bé mở to.
(C) Quả na mở mắt.
- b) (C) Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.
(G) Bé đau chân.
- c) (G) Khi viết, em dùng ngoẹo đầu.
(C) Nước suối đầu nguồn rất trong.

Hoạt động 2: Làm vở

Tìm một vài ví dụ về sự chuyển nghĩa của từ

- Gọi HS đọc yêu cầu
- HS tự làm bài
- + lưỡi: lưỡi liềm, lưỡi cáy, lưỡi hái...
- + miệng: miệng bát, miệng hố, miệng bình...
- + cổ: cổ chai, cổ lo, cổ áo, cổ tay...
- + lưng: lưng đồi, lưng núi, lưng trời,...
- HS nhận xét.

Hoạt động ứng dụng:

Xếp các kết hợp từ sau vào đúng từng cột trong bảng

- Gọi HS đọc yêu cầu
- Yêu cầu HS tự làm vở

(1) Từ *xanh* mang nghĩa gốc: lá xanh, quả xanh, áo xanh, cây xanh, trời xanh

(2) Từ *xanh* mang nghĩa chuyển: tóc còn xanh, tuổi xanh, mái đầu xanh

-Nhận xét tiết học

<p>- Giáo viên chốt lại</p> <p>- Giáo viên hỏi câu 1c: Vai trò mở đầu mỗi đoạn, nêu ý bao trùm và đặc điểm của cảnh được miêu tả của các câu văn in đậm</p> <p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh luyện tập viết câu mở đoạn, hiểu quan hệ liên kết giữa các câu trong đoạn văn</p> <p>Bài 2</p> <p>- Yêu cầu HS đọc đề</p> <p>- Giáo viên chốt lại cách chọn:</p> <p>+ Đoạn 1: Giới thiệu 2 đặc điểm của Tây Nguyên: núi cao, rừng dày</p> <p>+ Đoạn 2: Vừa có quan hệ từ, vừa tiếp tục giới thiệu đặc điểm của Tây Nguyên - vùng đất của Thảo nguyên rực rỡ muôn màu sắc</p> <p>❖ Hoạt động 3. Luyện tập</p> <p>Bài 3 (cá nhân)</p> <p>BT3: Viết câu mở đoạn cho một trong hai đoạn văn ở bt 2 theo ý của riêng em.</p>	<p><i>người của Hạ Long qua mỗi mùa</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp nhận xét - Học sinh đọc yêu cầu đề - Học sinh trao đổi nhóm 2 bạn - Dự kiến: ý chính của đoạn - Câu mở đoạn: ý bao trùm cả đoạn <p>- Hoạt động nhóm đôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu đề bài - Học sinh trả lời, có thể giải thích cách chọn của mình: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Đoạn 1: câu b(Tây nguyên có núi cao chất ngát,có rừng cây đại ngàn)</i> + <i>Đoạn 2: câu c(Nhưng tây nguyên đâu chỉ có núi cao rừng rậm.Tây nguyên còn có nhuengx thảo nguyên rực rỡ trong nắng dịu mùa xuân,nhu những tấm thảm lụa muôn màu muôn sắc.</i> - Cả lớp nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu đề bài - Mỗi học sinh đọc kỹ - Học sinh làm bài - Học sinh làm từng đoạn văn và tự viết câu mở đoạn cho từng đoạn (1 - 2 câu) → Học sinh viết 1 - 3 đoạn + <i>Đoạn 1: Đến với Tây Nguyên , ta sẽ hiểu thế nào là núi cao rừng rậm./ Cũng như nhiều vùng núi non trên đất nước ta, Tây Nguyên có những dãy núi cao hùng vĩ , những rừng cây đại ngàn./ Vẻ đẹp của Tây Nguyên trước hết là ở núi non hùng vĩ và những thảm rừng dày.</i> - <i>Đoạn 2: Tây Nguyên không chỉ là mảnh đất của núi rừng. Tây Nguyên còn hấp dẫn khách du lịch bởi những thảo nguyên tươi đẹp muôn màu sắc./ Cái làm nên đặc sac của Tây Nguyên là những thảo nguyên bao la bát ngát./ Nhưng Tây Nguyên đâu chỉ có núi cao và rừng rậm. Người Tây Nguyên còn tự hào về những thảo nguyên rực rỡ sắc màu</i>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>- GV nhận xét.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <p>- Bình chọn đoạn văn hay</p> <p>- Giáo viên nhận xét - Chấm điểm</p> <p>*GDBVMT: Cảnh đẹp của Vịnh Hạ Long rất nên thơ, ta phải làm gì để cho môi trường đó thêm sạch đẹp hơn?</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Về nhà hoàn chỉnh bài tập 3</p> <p>- Soạn bài: Luyện tập tả cảnh sông nước</p>	<p>- Học sinh nối tiếp nhau đọc các câu mở đoạn em tự viết</p> <p>- Hoạt động lớp</p> <p>- Phải biết giữ gìn và bảo vệ môi trường thiên nhiên sẵn có: không vứt rác, bảo vệ đa dạng sinh thái củ vịnh</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 33

TOÁN

KHÁI NIỆM VỀ SỐ THẬP PHẦN (tiếp theo)

I. MỤC TIÊU:

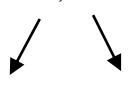
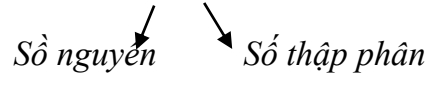
- Đọc, viết các số thập phân (các dạng đơn giản thường gặp).
- Cấu tạo số thập phân có phần nguyên và phần thập phân. BT cần đạt: 1, 2. Nếu còn thời gian thực hiện bài 3.
- Học sinh yêu thích môn học, thích tìm tòi học hỏi kiến thức về số thập phân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Bảng phụ - Bảng phụ kẻ sẵn bảng 1 nêu trong SGK.
- HS: Bảng con - SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC;

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH																
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: “Khái niệm số thập phân” - GV gọi HS lên bảng làm bài</p> <p>- Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới: ❖ GTB: Khái niệm số thập phân (tt) 1. Hướng dẫn học sinh nhận biết khái niệm ban đầu về số thập phân (ở dạng thường gặp và cấu tạo của số thập phân) a) Giới thiệu khái niệm ban đầu về số thập phân: - GV đính bảng phụ kẻ bài tập:</p> <table border="1" data-bbox="268 1447 635 1610"> <tr> <td>m</td> <td>dm</td> <td>cm</td> <td>mm</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>7</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>8</td> <td>5</td> <td>6</td> <td></td> </tr> <tr> <td>0</td> <td>1</td> <td>9</td> <td>5</td> </tr> </table> <p>- Yêu cầu học sinh thực hiện vào bảng con ? 2m7dm gồm ? m và mấy phần của mét? Viết thành hỗn số ta được bao nhiêu? (ghi bảng) ? $2\frac{7}{10}$ m có thể viết ntn nữa? ? Ta đọc như thế nào?</p> <p>- Tiến hành tương tự với 8,56m và 0,195m - GV: Các số 2,7 ; 8,56 ; 0,195 cũng là số thập phân .</p>	m	dm	cm	mm	2	7			8	5	6		0	1	9	5	<p>- Hát</p> <p>- 2 HS lên bảng làm bài , lớp làm bảng con</p> <p>a/ $2\text{ mm} = \frac{2}{1000} \text{ m} = 0,002\text{m}$</p> <p>$4\text{ g} = \frac{4}{1000} \text{ kg} = 0,004\text{ kg}$</p> <p>b/ $3\text{ cm} = \frac{3}{100} \text{ m} = 0,03\text{m}$</p> <p>$8\text{ mm} = \frac{8}{1000} \text{ m} = 0,008\text{ m}$</p> <p>- Lớp nhận xét</p> <p>- Hoạt động cá nhân</p> <p>- $2\text{m}7\text{dm} = 2\text{m}$ và $\frac{7}{10} \text{ m}$ thành $2\frac{7}{10} \text{ m}$</p> <p>- $2\frac{7}{10} \text{ m}$ có thể viết thành dạng STP 2,7m</p> <p>- 2,7m đọc là : hai phẩy bảy mét (HS lần lượt đọc)</p>
m	dm	cm	mm														
2	7																
8	5	6															
0	1	9	5														

<p>b) Cấu tạo số thập phân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên viết 8,56 + Số thập phân 8,56 gồm mấy phần? - GV chốt lại: STP 8,56 thì phần nguyên là 8, phần thập phân là gồm các chữ số 5 và 6 ở bên phải dấu phẩy. <div style="text-align: center;"> <p>8, 56</p>  <p><i>Số nguyên</i> <i>Số thập phân</i></p> </div> <ul style="list-style-type: none"> - Tương tự, GV hướng dẫn HS phân tích ví dụ 2 : 90,638 ? Vậy mỗi số thập phân gồm mấy phần ? Là những phần nào? Nêu vị trí của mỗi phần? <p>2/ HD HS thực hành:</p> <p>Bài 1: Đọc mỗi số thập phân sau :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đề, phân tích đề, làm bài miệng <p>- Giáo viên chốt kết quả đúng</p> <p>Bài 2 (cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đề, phân tích đề, giải vào bảng nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu - Học sinh viết: 8,56 <div style="text-align: center;">  <p><i>Số nguyên</i> <i>Số thập phân</i></p> </div> <ul style="list-style-type: none"> - HS lên bảng xác định phần nguyên, phần thập phân của số thập phân 90,638 - Mỗi số thập phân gồm có hai phần : phần nguyên và phần thập phân, chúng được phân cách bởi dấu phẩy. - Những chữ số ở bên trái dấu phẩy thuộc về phần nguyên , những chữ số ở bên phải dấu phẩy thuộc về phần thập phân. <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh đọc kỹ đề bài - Học sinh làm bài miệng - Lần lượt học sinh nêu: 9,4 : <i>Chín phẩy bốn</i> 7,98 : <i>Bảy phẩy chín mươi tám</i> 25,477 : <i>Hai mươi lăm phẩy bốn trăm bảy mươi bảy</i> 206,075 : <i>Hai trăm linh sáu phẩy không trăm bảy mươi lăm .</i> 0,307 : <i>Không phẩy ba trăm linh bảy .</i> <p>HS làm bài vào vở.</p> <p>$5\frac{9}{10} = 5,9 \rightarrow$ Năm phẩy chín.</p> <p>$82\frac{45}{100} = 82,45 \rightarrow$ Tám mươi hai phẩy bốn mươi lăm.</p> <p>$810\frac{225}{1000} = 810,225 \rightarrow$ Tám trăm mười phẩy hai trăm hai mươi lăm.</p>
<p>Nếu còn thời gian thực hiện bài 3</p> <p>Bài 3:</p> <p>$0,1 = \frac{1}{10}$; $0,02 = \frac{2}{100}$</p> <p>$0,004 = \frac{4}{1000}$; $0,095 = \frac{95}{1000}$</p>	
<p>4. Cũng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học - Xem lại bài 	

- Chuẩn bị: <i>Hàng của số thập phân. Đọc, viết số thập phân.</i>	
-------------------------------------------------------------------	--

Tiết 14

TẬP ĐỌC

TIẾNG ĐÀN BA-LA-LAI-CA TRÊN SÔNG ĐÀ

I. MỤC TIÊU:

-Hiểu nội dung và ý nghĩa : Cảnh đẹp kỳ vĩ của công trường thủy điện sông Đà cùng với tiếng đàn Ba-la lai-ca trong ánh trăng và mơ ước về tương lai tươi đẹp khi công trình hoàn thành . (Trả lời được các câu hỏi trong SGK ; thuộc 2 khổ thơ). **CV 3799: HS nghe ghi nội dung chính của bài**

- Đọc diễn cảm được toàn bài, ngắt nhịp hợp lí theo thể thơ tự do.
- HS cảm nhận được vẻ đẹp gắn bó, hòa quyện giữa con người và thiên nhiên.
- **Lòng ghép kiến thức về hình ảnh trong thơ.**

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

-GV: Tranh SGK; Viết sẵn câu thơ, đoạn thơ hướng dẫn luyện đọc .
 Bản đồ Việt Nam . Suu tầm ảnh tư liệu Công trình thủy điện Hòa Bình.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Bài cũ: “Những người bạn tốt ” - GV yêu cầu 2 HS lên đọc bài kết hợp trả lời câu hỏi . - Giáo viên nhận xét.</p> <p>3. Bài mới: * GV giới thiệu : GV g/thiệu ảnh công trình thủy điện Hoà Bình và nói: Công trình thủy điện sông Đà là một công trình lớn được xd bởi sự gúp đỡ của các chuyên gia Liên Xô. Chúng ta xd c/trình này nhằm chế ngự dòng sông làm ra điện, điều hòa nước cho đồng ruộng, ngăn lũ về đồng bằng. Bài thơ “Tiếng đàn Ba-la-lai-ca trên sông Đà” sẽ giúp các em hiểu sự kỳ vĩ của công trình, niềm tự hào của những người chinh phục dòng sông và sự gắn bó hòa quyện giữa con người với thiên nhiên.</p> <p>❖ Hoạt động 1: HD Luyện đọc - Gọi 1 HS đọc - GV chia bài theo 3 khổ thơ , yêu cầu học sinh đọc nối tiếp từng khổ thơ. + Lướt 1: GV hướng dẫn phát âm đúng + Lướt 2: GV kết hợp giải nghĩa từ : <i>xe ben, sông Đà, Ba-la-lai-ca</i> (GV dùng bản đồ chỉ vị trí sông Đà, tranh giới thiệu nhà máy thủy điện Hoà Bình). - Giáo viên rút ra từ khó: • <i>Trăng chơi vui:</i> trăng một mình sáng tỏ giữa cảnh trời nước bao la. • <i>Cao nguyên:</i> vùng đất rộng và cao, xung quanh có sườn dốc...</p>	<p>- Hát</p> <p>- Học sinh đọc bài theo đoạn và trả lời câu hỏi.</p> <p>- Học sinh q/sát, lắng nghe</p> <p>- 1 học sinh khá đọc cả bài - Học sinh lần lượt đọc nối tiếp từng khổ thơ - HS đọc đúng: <i>lấp lánh , Ba-la-lai-ca</i> - HS đọc mục chú giải SGK</p>

<p>- GV tổ chức đọc bài trong nhóm 3</p> <p>- Giáo viên đọc diễn cảm toàn bài</p> <p>❖ Hoạt động 2: Tìm hiểu bài</p> <p>1. Những chi tiết nào trong bài thơ gợi lên hình ảnh một đêm trăng vừa tĩnh mịch vừa sinh động trên công trường sông Đà?</p> <p>- GV: Các sự vật trong bài được tác giả nhân hoá: những tháp khoan nhô lên trời ngẫm nghĩ, xe ủi, xe ben sóng vai nhau nằm nghỉ, đêm trăng chơi vui .</p> <p>2. Tìm 1 hình ảnh đẹp trong bài thể hiện sự gắn bó giữa con người với thiên nhiên trong đêm trăng bên sông Đà?</p> <p>- GV: Bằng bàn tay khối óc, con người mang đến cho thiên nhiên gương mặt mới lạ đến ngỡ ngàng. Thiên nhiên mang lại cho con người nguồn tài nguyên quý giá làm cho cuộc sống con người ngày càng tốt đẹp hơn.</p> <p>3. Những câu thơ nào trong bài sử dụng phép nhân hoá ?</p> <p>* GV giải thích hình ảnh: “Biển sẽ nằm bờ ngõ giữa cao nguyên” Để tận dụng sức nước sông Đà chạy máy phát điện, con người đã đắp đập ngăn sông tạo thành hồ nước menh mông giữa một vùng đất cao.</p> <p>- Hình ảnh: “Biển sẽ nằm bờ ngõ giữa cao nguyên” nói lên sức mạnh kì diệu “dời non lấp biển” của con người. Bằng cách sử dụng từ bờ ngõ, tác giả gán cho biển tâm trạng như con người – ngạc nhiên vì sự xuất hiện kì lạ của mình giữa vùng đất cao.</p>	<p>-HS đọc trong nhóm và thi đua đọc trước lớp</p> <p>- 1 HS đọc cả bài</p> <p>- Cả lớp đọc thầm cả bài thơ</p> <p>1) <i>Cả công trường ngủ say cạnh dòng sông./ Những tháp khoan nhô lên trời ngẫm nghĩ/Những xe ủi, xe ben sóng vai nhau nằm nghỉ, đêm trăng chơi vui .</i> <i>Có tiếng đàn Ba-la-lai-ca của cô gái Nga, có dòng sông lấp lánh ánh trăng.</i></p> <p>- Chỉ có tiếng đàn ngân nga với dòng trăng lấp lánh sông Đà . → gợi lên một h/ảnh đẹp: <i>Sự gắn bó hòa quyện giữa con người với thiên nhiên .</i></p> <p>- <i>Chiếc đập nối liền hai khối núi - biển sẽ nằm bờ ngõ giữa cao nguyên. Sông Đà chia ánh sáng đi muôn ngả</i></p> <p>- HS đọc lướt cả bài: <i>Cả công trường say ngủ cạnh dòng sông Những tháp khoan nhô lên trời ngẫm nghĩ Những xe ủi, xe ben sóng vai nhau nằm nghỉ Biển sẽ nằm bờ ngõ giữa cao nguyên Sông Đà chia ánh sáng đi muôn ngả.</i></p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>❖ Hoạt động 3: Đọc diễn cảm và HTL bài thơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc diễn cảm đoạn 3, nhấn giọng ở các từ : nói liền, nằm bờ ngõ, chia, muôn ngã, lớn, đầu tiên. -GV tổ chức đọc thuộc lòng . - Giáo viên nhận xét, tuyên dương *GD: Em có cảm nhận gì về cảnh đẹp của dòng sông Đà? 4.Củng cố ,dặn dò: - Nêu ý nghĩa bài thơ : - Nhận xét tiết học - Về học thuộc lòng - Chuẩn bị: “Kỳ diệu rừng xanh” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS luyện đọc trong nhóm đôi - Học sinh lần lượt thi đọc diễn cảm - 2,3 HS thi đọc trước lớp - HS nhắm thuộc lòng bài thơ - HS đọc thuộc 2 khổ thơ. - Sông Đà rất đẹp. *CV 3799: HS nghe ghi nội dung chính của bài: Cảnh đẹp kỳ vĩ của công trường thủy điện sông Đà cùng với tiếng đàn ba-la-lai-ca trong ánh trăng và mơ ước về tương lai tươi đẹp khi công trình hoàn thành .
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 7

**KỂ CHUYỆN
CÂY CỎ NƯỚC NAM**

(Mức độ tích hợp GDBVMT: khai thác trực tiếp nội dung bài)

I. MỤC TIÊU:

- Dựa vào tranh minh họa (SGK) kể lại được từng đoạn và bước đầu kể được toàn bộ câu chuyện.
- Hiểu nội dung chính của từng đoạn, hiểu ý nghĩa của câu chuyện.
- Giáo dục HS yêu thích kể chuyện.

***GDBVMT: Giáo dục HS yêu quý những cây cỏ hữu ích trong môi trường thiên nhiên, nâng cao ý thức BVMT.**

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Bộ tranh phóng to trong SGK, một số cây thuốc nam: tía tô, ngải cứu, cỏ mực.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 học sinh kể lại câu chuyện mà em đã được chứng kiến, hoặc đã tham gia. - Giáo viên nhận xét <p>3. Bài mới:</p> <p>Giới thiệu bài mới:</p> <p><i>Hôm nay cô sẽ kể một câu chuyện về danh y Tuệ Tĩnh. Tuệ Tĩnh tên thật là Nguyễn Bá Tĩnh, sống dưới triều Trần Ông là một vị tu hành, đồng thời cũng là một thầy thuốc nổi tiếng. Từ những cây cỏ bình thường ông đã tìm ra hàng trăm vị thuốc để trị bệnh cứu người.</i></p> <p>❖ Hoạt động 1: Giáo viên kể toàn bộ câu chuyện dựa vào bộ tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên kể chuyện lần 1 (chận ri, từ tốn) - Giáo viên kể chuyện lần 2 - Minh họa, giới thiệu tranh và giải nghĩa từ. <p>❖ Hoạt động 2: Giáo viên hướng dẫn kể từng đoạn của câu chuyện dựa vào bộ tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi bảng một số cây thuốc quý: sâm nam, đinh lăng, cam thảo nam,... - GV giải nghĩa từ: trường tràng, dược sơn. - Giáo viên cho học sinh kể từng đoạn. - Yêu cầu mỗi nhóm cử đại diện kể dưới hình thức thi đua. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2 học sinh kể -HS lắng nghe - Hoạt động lớp - Học sinh theo dõi - Học sinh quan sát tranh ứng với đoạn truyện. - Cả lớp lắng nghe - Học sinh lắng nghe và quan sát tranh. - Hoạt động nhóm - Nhóm trưởng phân công trao đổi với các bạn kể từng đoạn của câu chuyện. - Học sinh thi đua kể từng đoạn - Đại diện nhóm thi đua kể toàn bộ câu chuyện. -Nội dung chính của từng tranh: * <i>Tranh 1 : Tuệ Tĩnh giảng giải cho học trò về cây cỏ nước nam</i>

<p>- Câu chuyện giúp các em hiểu điều gì?</p> <p>- Em hãy nêu tên những loại cây nào dùng để làm thuốc?</p> <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p> <p>- Bình chọn nhóm kể chuyện hay nhất.</p> <p>- Giáo viên nhận xét, tuyên dương</p> <p>GDBVMT: Cây cỏ nước Nam rất quý vì vậy chúng ta phải làm gì?</p> <p>Trong tự nhiên có rất nhiều cây cỏ có ích đối với con người. Có loại dùng làm thức ăn(cây bòn bòn, rau nhút, kèo nèo) có loại còn dùng làm thuốc. Chúng ta cần phải biết yêu quý từng ngọn cây, sợi cỏ và nên lập một vườn cây thuốc nam ở gia đình .</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Về nhà tập kể lại chuyện</p> <p>- Soạn bài: Dàn bài kể chuyện em chứng kiến hoặc tham gia “quan hệ giữa con người với thiên nhiên”.</p>	<p>* Tranh 2 : Quân dân nhà Trần tập luyện chuẩn bị chống quân Nguyên</p> <p>* Tranh 3 : Nhà Nguyên cấm bán thuốc men cho nước ta .</p> <p>* Tranh 4 : Quân dân nhà Trần chuẩn bị thuốc men cho cuộc chiến đấu .</p> <p>* Tranh 5 : Cây cỏ nước Nam góp phần làm cho quân sĩ thêm khoẻ mạnh .</p> <p>* Tranh 6 : Tuệ Tĩnh và học trò phát triển cây thuốc nam .</p> <p>- Thảo luận nhóm</p> <p>- Ca ngợi danh y Tuệ Tĩnh đã biết yêu quý những cây cỏ trên đất nước, hiểu giá trị của chúng, biết dùng chúng để chữa bệnh.</p> <p>+ ăn cháo hành giải cảm</p> <p>+ lá tía tô giải cảm</p> <p>+ nghệ trị đau bao tử</p> <p>- Hoạt động nhóm</p> <p>- Nhóm thảo luận chọn một số bạn sắm vai các nhân vật trong chuyện.</p> <p>- Nhóm kể chuyện</p> <p>- Ta phải biết bảo vệ môi trường thiên nhiên.(không tùy tiện chặt phá cây cỏ...)</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

TOÁN
SO SÁNH HAI SỐ THẬP PHẦN

I. Mục tiêu:

- HS biết so sánh hai số thập phân . Biết sắp xếp các số thập phân theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại .
- Rèn học sinh so sánh 2 số thập phân và biết sắp xếp các số thập phân theo thứ tự từ bé đến lớn (hoặc ngược lại) .
- GD HS yêu thích môn học, vận dụng điều đã học vào thực tế cuộc sống.

II. Các hoạt động dạy học:**HD 1: HS làm vở****1. Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:**

- GV hướng dẫn - HS làm vào vở.

$$70,32 > 68,94$$

$$37,020 = 37,02$$

$$457,8 < 457,801$$

$$0,4 > 0,399$$

$$3,501 > 3,5001$$

$$48,300 = 48,3$$

$$1045,7 > 104,57$$

$$1,11 > 0,999$$

HD 2: HS làm bảng con**2. Xếp các số sau đây:**

- GV hướng dẫn - HS làm vào bảng con.

a) Theo thứ tự từ bé đến lớn: 7,025; 7,205; 8,243; 8,324; 8,342.

b) Theo thứ tự từ lớn đến bé: 0,695; 0,659; 0,6; 0,596; 0,569.

HD 3: HS làm bảng con**3. Đúng ghi (Đ), sai ghi (S) vào ô trống:**

- GV hướng dẫn - HS làm vào bảng con.

a) $37,214 > 37,204$ Đ

c) $54,528 < 54,525$ S

e) $90,152 = 90,152$ Đ

b) $63,010 = 63,01$ Đ

d) $8,339 > 8,4$ S

g) $127,425 < 127,434$ Đ

HD 4: HS làm vở**4. Tìm số tự nhiên y, biết:**

- GV hướng dẫn - HS làm vào vở.

a) $2,9 < y < 3,9 \rightarrow y = 3$

b) $40,58 > y > 38,99 \rightarrow y = 39, 40$

c) $100,5 > y > 97,495 \rightarrow y = 98, 99, 100.$

HD 5: HS làm vở**5. Tìm số tự nhiên y, biết:**

- GV hướng dẫn - HS làm vào vở.

$$a) \frac{49 \times 36}{9 \times 7} = \frac{7 \times 7 \times 9 \times 4}{9 \times 7} = 28$$

$$b) \frac{55 \times 28}{4 \times 5} = \frac{11 \times 5 \times 7 \times 4}{4 \times 5} = 77$$

$$c) \frac{33 \times 7 \times 22}{12 \times 11 \times 3} = \frac{11 \times 3 \times 7 \times 11 \times 2}{2 \times 6 \times 11 \times 3} = \frac{77}{6}$$

$$d) \frac{35 \times 8 \times 9}{32 \times 54 \times 4} = \frac{7 \times 5 \times 2 \times 4}{8 \times 4 \times 9 \times 6 \times 2 \times 2} = \frac{35}{96}$$

$$e) \frac{10 \times 7 \times 12 \times 21}{24 \times 5 \times 14 \times 3} = \frac{5 \times 2 \times 7 \times 12 \times 7 \times 3}{12 \times 2 \times 5 \times 7 \times 2 \times 3} = \frac{7}{2}$$

$$g) \frac{25 \times 14 \times 44 \times 6 \times 3}{9 \times 12 \times 11 \times 7 \times 5} = \frac{5 \times 5 \times 7 \times 2 \times 11 \times 4 \times 6 \times 3}{3 \times 3 \times 6 \times 2 \times 11 \times 7 \times 5} = \frac{20}{3}$$

- Nhận xét tiết học

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TỪ ĐỒNG ÂM, TỪ NHIỀU NGHĨA

I. MỤC TIÊU:

- Nắm được kiến thức sơ giản về từ đồng âm, từ nhiều nghĩa (nội dung ghi nhớ)
- Nhận biết được từ mang nghĩa gốc, từ mang nghĩa chuyển trong các câu văn có dùng từ nhiều nghĩa và phân biệt được từ đồng âm.
- Giáo dục HS yêu thích môn học.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HD 1: Nhóm đôi

Bài 1: Gạch một gạch dưới từ đồng âm, hai gạch dưới từ nhiều nghĩa.

- HS đọc yêu cầu bài
- Thảo luận nhóm và đại diện mỗi nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.
- + Từ đồng âm: đậu, bàn, đi (2), đi (3)
- + Từ nhiều nghĩa: đi (1) và đi (2), gan, ngon.

HD 2: Làm vở LT TV

Bài 2: Với mỗi câu có từ in đỏ mang nghĩa gốc, đặt một câu có từ mang nghĩa chuyển.

- HS đọc yêu cầu bài
- HS làm bài vào vở
 - Cô ấy đang trong thời kì **xuân** sắc.
 - Bạn Lan có 10 **hoa** tay.
 - Tính tình bạn An rất rộng lượng.
 - Các nhà bác học là người có hiểu biết **sâu**.
 - Vì mới vào nghề nên chú Sơn còn **non** tay nghề.
- GV nhận xét

Tiết 14

Thứ năm, ngày 19 tháng 10 năm 2023
LUYỆN TỪ VÀ CÂU
LUYỆN TẬP VỀ TỪ NHIỀU NGHĨA

I. MỤC TIÊU:

- Nhận biết được nghĩa chung và các nghĩa khác nhau của từ *chạy* (BT1, BT2) ; hiểu nghĩa gốc của từ *ăn* và hiểu được mối liên hệ giữa nghĩa gốc và nghĩa chuyển trong các câu ở BT3.
- Đặt được câu để phân biệt nghĩa của các từ nhiều nghĩa là động từ (BT4) .
- HS có ý thức dùng từ đúng nghĩa và hay.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- GV: Bảng phụ
- HS : Chuẩn bị viết sẵn bài 1 trên phiếu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Bài cũ: “Từ nhiều nghĩa”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho học sinh nhắc lại ghi nhớ. - Thế nào là từ nhiều nghĩa? Nêu ví dụ? <p>- Giáo viên nhận</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>* GTB: Luyện tập về từ nhiều nghĩa</p> <p>Bài 1 (Cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hd tìm hiểu đề <p>-GV nhận xét, chốt lại</p> <p>Bài 2 (Nhóm 3)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên chốt <p>Bài 3 (Cá nhân)</p> <p>Từ <i>ăn</i> trong câu nào dưới đây được dùng với nghĩa gốc</p> <p>Bài 4 (Cá nhân)</p> <p>Chọn một trong hai từ dưới đây và đặt câu để</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 1 HS nêu - Học sinh sửa bài 2 - Học sinh đọc yêu cầu bài 1 (Làm miệng) BT1: <i>Tìm ở cột B lời giải nghĩa thích hợp cho từ chạy trong mỗi câu ở cột a</i> - Học sinh làm bài cá nhân sau đó phát biểu: <ol style="list-style-type: none"> 1. Bé chạy lon ton trên sân. → <i>Sự di chuyển nhanh bằng chân.(d)</i> 2. Tàu chạy băng băng trên đường ray. → <i>Sự di chuyển nhanh của phương tiện giao thông(c).</i> 3. Đồng hồ chạy đúng giờ. → <i>Hoạt động của máy móc.(a)</i> 4. Dân làng khẩn trương chạy lũ. → <i>Khẩn trương tránh những điều không may xảy đến.(b)</i> - Cả lớp nhận xét - Học sinh đọc yêu cầu bài 2: Dòng nào dưới đây nêu đúng nét nghĩa chung của từ <i>chạy</i>: - Học sinh thảo luận nhóm 3 – Trình bày <ul style="list-style-type: none"> - Dòng b : (sự vận động nhanh).nêu đúng nét nghĩa chung của từ <i>chạy</i> có trong các ví dụ ở BT1 - 1, 2 học sinh đọc yêu cầu bài 3 - Học sinh làm bài: Từ <i>ăn</i> trong câu c được dùng với nghĩa gốc(<i>ăn cơm</i>) - 1 học sinh đọc yêu cầu bài 4 Học sinh làm bài vào vở.

<p>phân biệt các nghĩa của từ ấy.</p> <p>a) Đi b) Đứng</p>	<p>a/ Đi : - Bé Thơ đang tập đi. - Cu Bo thích đi giày.</p> <p>Hoặc b/ Đứng : - Cả lớp đứng nghiêm chào lá Quốc kì. - Hôm nay, trời đứng gió.</p>
<p>4 .Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa ra từ: nhảy, yêu cầu HS nêu các nét nghĩa khác nhau của từ. - Nhận xét tiết học - Chuẩn bị: “Mở rộng vốn từ: Thiên nhiên” 	

Tiết 34

TOÁN
HÀNG CỦA SỐ THẬP PHÂN. ĐỌC, VIẾT SỐ THẬP PHÂN

I. MỤC TIÊU:

- Tên các hàng của số thập phân .
- Đọc, viết số thập , chuyển số thập phân thành hỗn số có chứa phân số thập phân. BT :1,2
- Nếu còn thời gian thực hiện BT2(c,d,e), BT3
- Học sinh biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tế.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH																																
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>- Học sinh làm bài 2</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>GTB: Hàng số thập phân. Đọc, viết số thập phân .</p> <p>❖ Hoạt động 1: Giới thiệu các hàng, giá trị của các chữ số ở các hàng. Nắm được cách đọc, viết số thập phân.</p> <p>a) Học sinh quan sát bảng nêu lên phân nguyên - phần thập phân</p> <p><i>-Phần nguyên của số thập phân gồm những hàng nào?</i></p> <p><i>- Phần thập phân gồm những hàng những hàng nào?</i></p> <p>Gợi ý:</p> <p><i>- Mỗi đơn vị của một hàng có mối liên hệ như thế nào với hàng liền kề?</i></p> <p>b) Nêu cấu tạo từng phần của số thập phân</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS làm bài 2, làm bảng con</p> <p>- Hoạt động cá nhân</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 10px;"> <tr> <td></td> <td colspan="3" style="text-align: center;"><i>Phần nguyên</i></td> <td></td> <td colspan="3" style="text-align: center;"><i>P.thập phân</i></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"><i>STP</i></td> <td style="text-align: center;">3</td> <td style="text-align: center;">7</td> <td style="text-align: center;">5</td> <td style="text-align: center;">,</td> <td style="text-align: center;">4</td> <td style="text-align: center;">0</td> <td style="text-align: center;">6</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"><i>Hàng</i></td> <td style="text-align: center;"><i>Tr</i></td> <td style="text-align: center;"><i>Ch</i></td> <td style="text-align: center;"><i>Đv</i></td> <td></td> <td style="text-align: center;"><i>Pn</i></td> <td style="text-align: center;"><i>Pt</i></td> <td style="text-align: center;"><i>Pn</i></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"><i>Q/hệ giữa các đơn vị của 2 hàng liền nhau</i></td> <td colspan="7" style="text-align: center;"> <p><i>Mỗi đơn vị của một hàng bằng 10 đơn vị của hàng thấp hơn liền sau.</i></p> <p><i>Mỗi đơn vị của một hàng bằng $\frac{1}{10}$ (hay 0,1) đơn vị của hàng cao hơn liền trước.</i></p> </td> </tr> </table> <p>- <i>Phần nguyên của số thập phân gồm hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm,..</i></p> <p>- <i>Phần thập phân gồm hàng phần mười, phần trăm, phần nghìn,...</i></p> <p>- <i>Mỗi đơn vị của một hàng bằng 10 đơn vị của hàng thấp hơn liền sau.</i></p> <p><i>Mỗi đơn vị của một hàng bằng $\frac{1}{10}$ (tức 0,1) đơn vị của hàng cao hơn liền trước.</i></p> <p>- Học sinh nêu các hàng trong phần nguyên (3</p>		<i>Phần nguyên</i>				<i>P.thập phân</i>			<i>STP</i>	3	7	5	,	4	0	6	<i>Hàng</i>	<i>Tr</i>	<i>Ch</i>	<i>Đv</i>		<i>Pn</i>	<i>Pt</i>	<i>Pn</i>	<i>Q/hệ giữa các đơn vị của 2 hàng liền nhau</i>	<p><i>Mỗi đơn vị của một hàng bằng 10 đơn vị của hàng thấp hơn liền sau.</i></p> <p><i>Mỗi đơn vị của một hàng bằng $\frac{1}{10}$ (hay 0,1) đơn vị của hàng cao hơn liền trước.</i></p>						
	<i>Phần nguyên</i>				<i>P.thập phân</i>																												
<i>STP</i>	3	7	5	,	4	0	6																										
<i>Hàng</i>	<i>Tr</i>	<i>Ch</i>	<i>Đv</i>		<i>Pn</i>	<i>Pt</i>	<i>Pn</i>																										
<i>Q/hệ giữa các đơn vị của 2 hàng liền nhau</i>	<p><i>Mỗi đơn vị của một hàng bằng 10 đơn vị của hàng thấp hơn liền sau.</i></p> <p><i>Mỗi đơn vị của một hàng bằng $\frac{1}{10}$ (hay 0,1) đơn vị của hàng cao hơn liền trước.</i></p>																																

<p>375,406 và đọc số này.</p> <p>c) Nêu cấu tạo từng phần của số thập phân 0,1985 và đọc số này.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh biết đọc, viết số thập phân (ở dạng đơn giản thường gặp) + <i>Nêu cách đọc, viết số thập phân ?</i></p> <p>❖ Hoạt động 3: HDHS Thực hành Bài 1(Nhóm đôi) Đọc số thập phân , nêu phần nguyên, phần thập phân và giá trị theo vị trí của mỗi chữ số ở từng hàng.</p> <p>Bài 2 (Cá nhân) - Yêu cầu HS đọc đề</p> <p>- Giáo viên chấm bài - nhận xét</p> <p>Nếu còn thời gian thực hiện: Bài 2: Viết số thập phân .</p>	<p>trăm,7 chục, 5 đơn vị.)</p> <p>- Học sinh nêu các hàng trong phần thập phân (4 phần mười, 0 phần trăm, 6 phần nghìn...) * Đọc : Ba trăm bảy mươi lăm phẩy bốn trăm linh sáu.</p> <p>- Phần nguyên : 0 đơn vị -Phần thập phân : 1 phần mười , 9 phần trăm, 8 phần nghìn, 5 phần chục nghìn. * Đọc: Không phẩy một nghìn chín trăm tám mươi lăm.</p> <p>Hoạt động cá nhân, lớp</p> <p>- <i>Muốn đọc một STP ta đọc lần lượt từ hàng cao đến hàng thấp :Trước hết đọc phần nguyên, đọc dấu “phẩy” , sau đó đọc PTP.</i> - <i>Muốn viết một STP, ta viết lần lượt từ hàng cao đến hàng thấp :Trước hết viết phần nguyên, viết dấu “phẩy” , sau đó viết PTP.</i></p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu đề - Học sinh làm bài theo nhóm cặp đôi</p> <p>a) 2,35: Hai phẩy ba mươi lăm Phần nguyên : 2 đơn vị Phần thập phân : 3 phần mười, 5 phần trăm</p> <p>b) 301,80 : Ba trăm linh một phẩy tám mươi Phần nguyên : 3 trăm 0 chục 1 đơn vị Phần thập phân : 8 phần mười, 0 phần trăm</p> <p>c) 1942,54 : Một nghìn chín trăm bốn mươi hai phẩy năm mươi tư Phần nguyên : 1 nghìn 9 trăm 4 chục 2 đơn vị Phần thập phân : 5 phần mười 4 phần trăm</p> <p>d) 0,032 : Không phẩy không trăm ba mươi hai. Phần nguyên : 0 đơn vị Phần thập phân : 0 phần mười 3 phần trăm 2 phần nghìn .</p> <p>- 1 Học sinh đọc yêu cầu đề -Học sinh làm bài vào vở</p> <p>a) 5.9 b) 24,18</p> <p>- Học sinh khá,giỏi làm bài cá nhân . c) 55,555 ; d) 2002,08 ; e) 0,001</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>Bài 3: Viết các số thập phân sau thành hỗn số có chứa phân số thập phân</p> <p>- GV nhận xét- sửa bài cá nhân</p> <p>4 Củng cố - dặn dò:</p> <p>- Nêu quy tắc đọc, viết STP</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Chuẩn bị: Luyện tập</p>	<p>- Học sinh làm bài cá nhân.</p> $6,33 = 6\frac{33}{100} \quad ; \quad 18,05 = 18\frac{5}{100}$ $217,908 = 217\frac{908}{1000}$
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 14

KHOA HỌC
PHÒNG BỆNH VIÊM GAN A
(GDKNS + GDBVMT, Mức độ: Liên hệ, bộ phận)

I. MỤC TIÊU:

- HS biết cách phòng tránh bệnh viêm gan A.
- HS hiểu nguyên nhân, cách lây truyền bệnh viêm gan A.
- *GDKNS: Kỹ năng phân tích, đối chiếu thông tin; kỹ năng tự bảo vệ và đảm nhận trách nhiệm.*
- Có ý thức phòng tránh bệnh viêm gan A.

**GDBVMT: HS biết mối quan hệ giữa con người với môi trường; con người cần đến không không khí, thức ăn, nước uống từ môi trường; cần gìn giữ chúng luôn trong lành.*

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- GV: Tranh phóng to, thông tin số liệu.
- HS: HS sưu tầm thông tin

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định lớp:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: “Phòng bệnh viêm não”</p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ Nguyên nhân gây ra bệnh viêm não?</p> <p>+ Chúng ta phải làm gì để phòng bệnh viêm não?</p> <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>A) Khám phá</p> <p>+ Uống nước chưa đun sôi có thể bị bệnh gì? Ngoài các bệnh trên, hôm nay, học bài “Phòng bệnh viêm gan A”</p> <p>B) Kết nối</p> <p>❖ Hoạt động 1: Tác nhân và đường lây truyền bệnh viêm gan A.</p> <p>• KNS: Kỹ năng phân tích, đối chiếu thông tin</p> <p>- Giáo viên chia lớp làm 6 nhóm</p> <p>- Giáo viên phát câu hỏi thảo luận</p> <p>GDKNS: Nêu một số dấu hiệu của bệnh viêm gan A?</p> <p>+ Nguyên nhân gây ra bệnh viêm gan A là gì?</p> <p>+ Bệnh viêm gan A lây truyền qua đường nào?</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS trả lời theo nội dung câu hỏi</p> <p>+ Bệnh viêm não là do 1 loại vi rút gây ra.</p> <p>+ Tiêm vắc-xin phòng bệnh. Giữ vệ sinh nhà ở và môi trường xung quanh. Cần có thói quen ngủ màn kể cả ban ngày. Chuồng gia súc để xa nhà. Làm vệ sinh môi trường xung quanh</p> <p>Hoạt động nhóm 6, lớp</p> <p>- Nhóm trưởng điều khiển các bạn quan sát hình trang 32. Đọc lời thoại các nhân vật kết hợp thông tin thu thập được.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày kết quả, nhóm khác bổ sung</p> <p>+ Sốt nhẹ, đau ở vùng bụng bên phải, chán ăn</p> <p>+ Do vi rút viêm gan A</p> <p>+ Bệnh lây qua đường tiêu hóa</p>

<p>KL: HS hiểu được nguyên nhân gây bệnh và đường lây lan là các em đã có KN phân tích, đối chiếu thông tin</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thảo luận nhóm - Phát phiếu học tập <p>C)Thực hành</p> <p>❖ Hoạt động 2: Cách phòng bệnh viêm gan A.</p> <ul style="list-style-type: none"> • KNS: Kỹ năng tự bảo vệ và đảm nhận trách nhiệm - Có ý thức thực hiện phòng bệnh viêm gan A từ việc biết giữ vệ sinh cá nhân và có ý thức giữ vệ sinh môi trường - Yêu cầu HS quan sát tranh - YCHS chỉ và nói nội dung từng hình <p>*GD BVMT: Con người chúng ta lớn lên là cần có không khí, thức ăn, nước uống ... Chúng ta cần làm gì để có không khí, thức ăn, nước uống trong lành?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi HS thảo luận <p>*GDKNS:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách phòng bệnh viêm gan A? + Người mắc bệnh viêm gan A cần lưu ý điều gì? <p>KL: HS biết cách phòng bệnh và những lưu ý khi mắc bệnh là các em có Kỹ năng tự bảo vệ và đảm nhận trách nhiệm .</p>	<p>Hoạt động nhóm 4</p> <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td></td> <td>Bệnh viêm gan A</td> </tr> <tr> <td>Dấu hiệu của bệnh</td> <td>+ Sốt nhẹ, đau ở vùng bụng bên phải, chán ăn</td> </tr> <tr> <td>Tác nhân</td> <td>+ Do vi rút viêm gan A</td> </tr> <tr> <td>Đường lây truyền</td> <td>+ Bệnh lây qua đường tiêu hóa (vi rút viêm gan A có trong phân người bệnh, có thể lây sang người khác qua nước lã, thức ăn sống bị ô nhiễm)</td> </tr> </table> <p>Hoạt động cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh hình 2, 3 4, 5 SGK chỉ và nói nội dung từng hình - HS trình bày – HS khác nhận xét + Hình 2: Uống nước đun sôi để nguội + Hình 3: Ăn thức ăn đã nấu chín + Hình 4: Rửa tay bằng nước sạch và xà phòng trước khi ăn + Hình 5: Rửa tay bằng nước sạch và xà phòng sau khi đại tiện. ... Khí độc không được thải trực tiếp vào không khí // không bón cây bằng phân chưa qua xử lý // trong chăn nuôi không sử dụng thuốc tăng trọng // nước uống cần được nấu chín, lấy từ nguồn nước không bị nhiễm chất độc hại - HS trình bày – HS khác nhận xét + Ăn chín, uống sôi, rửa sạch tay trước khi ăn và sau khi đi tiểu tiện. + Nghỉ ngơi, ăn thức ăn lỏng chứa nhiều chất đạm, vitamin. Không ăn mỡ, thức ăn có chất béo, không uống rượu. 		Bệnh viêm gan A	Dấu hiệu của bệnh	+ Sốt nhẹ, đau ở vùng bụng bên phải, chán ăn	Tác nhân	+ Do vi rút viêm gan A	Đường lây truyền	+ Bệnh lây qua đường tiêu hóa (vi rút viêm gan A có trong phân người bệnh, có thể lây sang người khác qua nước lã, thức ăn sống bị ô nhiễm)
	Bệnh viêm gan A								
Dấu hiệu của bệnh	+ Sốt nhẹ, đau ở vùng bụng bên phải, chán ăn								
Tác nhân	+ Do vi rút viêm gan A								
Đường lây truyền	+ Bệnh lây qua đường tiêu hóa (vi rút viêm gan A có trong phân người bệnh, có thể lây sang người khác qua nước lã, thức ăn sống bị ô nhiễm)								

<p>- Giáo viên nhận xét chốt: Chúng ta thấy rằng bệnh viêm gan A là bệnh lây truyền. Để không bị mắc bệnh chúng ta phải ăn uống hợp vệ sinh. Không dùng chung ống chích, dao cạo. Tiêm vắc xin phòng bệnh. Nếu chẳng may mắc bệnh chúng ta nên đi khám và uống thuốc theo sự hướng dẫn của bác sĩ.</p> <p>- HS đọc Mục bạn cần biết</p> <p>4. củng cố- dặn dò:</p> <p>- Em có thể làm gì để đề phòng bệnh viêm gan A?</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương</p> <p>- Chuẩn bị: “Phòng tránh HIV/AIDS”</p>	<p>- 3 HS đọc</p> <p>- Hoạt động lớp, cá nhân</p> <p>- HS trình bày</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------

Tiết 7

**KĨ THUẬT
LUỘC RAU
(GSDNLTK&HQ, Mức độ: Bộ phận)**

I. MỤC TIÊU:

- HS biết cách thực hiện công việc chuẩn bị và các bước luộc rau. Biết liên hệ với việc luộc rau ở gia đình.
- Rèn cho HS biết chọn rau tươi, non, sạch; cách sơ chế rau.
- Giáo dục học sinh ý thức giúp đỡ cha mẹ việc nhà như nấu ăn.

GSDNL: *Khi luộc rau bằng bếp củi, ga cần đun lửa vừa phải ở mức độ cần thiết để tiết kiệm củi, ga; sử dụng bếp đun đúng cách để tránh lng phí chất đốt.*

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- Một số dụng cụ để luộc rau

III . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định lớp:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: “Nấu cơm (tiết 2)” + Em hãy nêu cách nấu cơm bằng nồi cơm điện ?</p> <p>- Gv nhận xét</p> <p>3. Bài mới: Hôm nay, học bài: “Luộc rau” - GV – HS ghi tựa bài</p> <p>❖ Hoạt động 1: Sơ chế</p> <p>• Tìm hiểu cách thực hiện các công việc chuẩn bị luộc rau : - Cho HS nêu những công việc được thực hiện khi luộc rau . - Hướng dẫn HS quan sát hình 1 sgk, yêu cầu hs nêu tên các nguyên liệu và dụng cụ cần chuẩn bị để luộc rau - Yêu cầu HS nhắc lại cách sơ chế rau ở bài 8 - Cho HS quan sát hình 2 và đọc nội dung 1b sgk để nêu cách sơ chế rau trước khi luộc. - Gọi 1 – 2 HS thực hành việc sơ chế rau.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Luộc rau</p> <p>• Tìm hiểu cách luộc rau : - Cho HS quan sát hình 3 và đọc nội dung 2 sgk để nêu cách luộc rau.</p> <p>*GSDNLTK&HQ: <i>Nói cách đun lửa thế nào là tiết kiệm năng lượng nhưng hiệu quả?</i></p>	<p>- HS chú ý nghe các bạn trả lời và cho nhận xét (... Cho gạo đã vo sạch vào nồi - cho nước vào nồi nấu cơm - san đều gạo trong nồi , lau khô đáy nồi - đậy nắp, cắm điện và bật nấc nấu đèn nấu sáng - khi cạn nước, nấc nấu tự động chuyển sang nấc ủ - sau khoảng 8-10 phút , cơm chín)</p> <p>- Chọn rau tươi non; sơ chế rồi rửa sạch rau, đun nước sôi mới luộc rau - Rau muống (hay rau cải lá), chậu rửa, nồi luộc và đĩa nấu - Sơ chế rau xanh cần loại bỏ gốc rễ, những phần giập nát, héo úa, già, bị sâu cắn - Như trên, riêng các loại củ quả dùng làm món luộc phải gọt vỏ, rửa sạch và cắt, thái thành miếng nhỏ – rửa kỹ các loại rau xanh bằng nước sạch 3 – 4 lần. - 1 – 2 HS thực hành; HS khác quan sát rồi nhận xét</p> <p>+ Nên cho nhiều nước + Cho ít muối hoặc bột canh vào nước luộc + Nếu là rau xanh nên đun nước sôi mới cho rau vào + Cần lật rau 2 – 3 lần cho chín đều + Đun to và đều lửa + Tuỳ khẩu vị mỗi người nên luộc rau vừa chín hay mềm + Nếu luộc rau muống sau khi vớt ra đĩa, có thể vắt chanh vào nước luộc</p>

<ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét, tổng hợp ý kiến- Gọi 1 – 2 HS thực hành và uốn nắn	
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
LUYỆN TẬP VỀ TỪ NHIỀU NGHĨA

I. MỤC TIÊU:

- Học sinh xác định được từ nhiều nghĩa
- GD HS yêu thích môn học

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động 1: Thi đua

Bài tập 1 : Nối mỗi câu ở cột A với lời giải nghĩa từ chạy thích hợp ở cột B

- Yêu cầu HS đọc đề.
- GV tổ chức cho HS thi đua ghép cột A với cột B.

A	B
(a) Bé chạy lon ton trên sân	(1) Hoạt động của máy móc
(b) Tàu chạy băng băng trên đường ray	(2) Khẩn trương tránh những điều không may sắp xảy đến
(c) Đồng hồ chạy đúng giờ	(3) Sự di chuyển nhanh của phương tiện giao thông
(d) Dân làng khẩn trương chạy lũ	(4) Sự di chuyển nhanh bằng chân

- HS thi đua: 1-d; 2-c; 3-a; 4-b
- HS nhận xét.
- GV nhận xét.

Hoạt động 2: Miệng

Bài tập 2 :

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập
- Cho HS nêu.
- GV hỏi: Các nghĩa của từ “chạy” có mối quan hệ thế nào với nhau?
- HS nêu: sự vận động mạnh.
- HS suy nghĩ trả lời : Các nghĩa chuyển được suy ra từ nghĩa gốc.
- HS nhận xét.
- HS lắng nghe.

Hoạt động 3: vở

Bài tập 3:

- Gọi HS đọc đề bài.
- HS làm bài: chọn câu c và nêu nghĩa từ “ăn” là: Chỉ hoạt động đưa thức ăn vào miệng.
- Cho HS nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương những bạn trả lời đúng.

Hoạt động 4:

- GV có thể yêu cầu HS khá làm mẫu: từ “đi”.
- 1 HS đọc yêu cầu bài 4
- HS làm bài trên giấy A4
- HS sửa bài - Lần lượt lên dán kết quả đặt câu theo: Đúng

+ Em đứng lại nghe mẹ nói.

+Trời hôm nay đứng gió

- Cả lớp nhận xét

- HS lắng nghe.

Hoạt động ứng dụng:

Làm vở

Đọc bài ca dao cổ sau đây và ghi vào chỗ trống các kết hợp từ có từ trông được dùng theo hai nhóm

1. Từ trông được dùng theo nghĩa gốc (nhìn để nhận biết): trông trời,...

2. Từ trông được dùng theo nghĩa chuyển (mong, đợi): trông cho chân cứng đá mềm

- Gọi HS đọc yêu cầu.

- HS tự làm bài:

1. Từ trông được dùng theo nghĩa gốc (nhìn để nhận biết): trông trời, trông đất, trông mây, trông mưa, trông nắng, trông ngày, trông đêm.

2. Từ trông được dùng theo nghĩa chuyển (mong, đợi): trông cho chân cứng đá mềm, trông nhiều bề.

- Nhận xét tiết học

Thứ sáu, ngày 20 tháng 10 năm 2023

Tiết 14

TẬP LÀM VĂN
LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

I. MỤC TIÊU:

- Biết chuyển một phần dàn ý (thân bài) thành đoạn văn miêu tả sông nước.
- Nêu rõ một số đặc điểm nổi bật, rõ trình tự miêu tả.
- Giáo dục HS yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Đoạn - câu - bài văn tả cảnh sông nước
- Dàn ý tả cảnh sông nước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra bài học sinh - Giáo viên giới thiệu đoạn văn - câu văn - bài văn hay tả sông nước <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Hoạt động 1: HDHS biết chuyển một phần của dàn ý thành đoạn văn</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đính đề bài: Dựa theo dàn ý mà em lập trong tuần trước, hãy viết một đoạn văn miêu tả cảnh sông nước. - Y/c HS đọc đề bài <p>-KT dàn ý bài văn tả cảnh sông nước của hs</p> <p>*Gv nhắc hs cần chú ý: phần thân bài gồm nhiều đoạn</p> <p>- Mỗi đoạn văn trong bài đều tập trung tả một bộ phận của cảnh nên chọn một phần tiêu biểu thuộc phần thân bài để viết một đoạn văn.</p> <p>Chú ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phần thân bài có nhiều đoạn, mỗi đoạn tả một đặc điểm hoặc một bộ phận của cảnh. Nên chọn một phần tiêu biểu của thân bài để viết thành đoạn văn hoàn chỉnh. + Trong mỗi đoạn văn thường có một câu văn đứng đầu đoạn nêu lên ý bao trùm toàn đoạn. + Các câu trong đoạn phải cùng làm nổi bật đặc điểm của cảnh và thể hiện cảm xúc của người viết. + Viết câu đứng ngữ pháp <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS viết bài 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS đọc lại kết quả làm bài tập 3 - Hoạt động nhóm đôi - 1 học sinh đọc yêu cầu bài 1 - Cả lớp đọc thầm - 2 HS nối tiếp nhau đọc gợi ý: <ol style="list-style-type: none"> 1/ Xác định đối tượng miêu tả của đoạn văn 2/ Xác định trình tự miêu tả trong đoạn . 3/ Tìm những chi tiết nổi bật, những liên tưởng thú vị 4/ Thể hiện tình cảm, cảm xúc . 5/ Xác định nội dung của câu mở đầu và câu kết đoạn . - HS tiếp nối đọc đoạn văn - 3,4 HS nêu phần mình đã chọn để chuyển thành đoạn văn hoàn chỉnh .

	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết đoạn văn vào vở - HS nối tiếp nhau đọc đoạn văn
<p>VD: Cảnh biển Nha Trang thật đẹp. Sáng sớm, biển mờ màng dịu hơi sương. Khi bình minh vừa rạng, mặt trời đội biển nhuộm màu mới, khung cảnh thật huy hoàng, những đợt sóng nhẹ rì rào xô vào bờ cát. Mặt biển lấp loáng dát bạc. Trời xanh thẳm, nước biển cũng trong xanh. Buổi trưa, ánh nắng chói chang hắt xuống đáy biển, nước biển chuyển màu đỏ ối. Hoàng hôn, nước biển nhuộm màu vàng nhạt. Khung cảnh thật bình yên. Đứng trước biển mênh mông, em thấy mình trở nên nhỏ bé và lòng em như nhẹ nhàng, bình yên.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét <p>4. Cũng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/c hs viết đoạn văn chưa đạt về nhà viết lại, tiết sau kiểm tra - Chuẩn bị bài: <i>luyện tập tả cảnh ở địa phương.</i> (quan sát và ghi lại những gì quan st được, về một cảnh đẹp ở địa phương.) - Nhận xét tiết học 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp bình chọn đoạn văn hay có nhiều ý mới và sáng tạo

Tiết 35

TOÁN
LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU

- Chuyển phân số thập phân thành hỗn số trang 38.
- Chuyển phân số thập phân thành số thập phân. Bt cần đạt: 1,2(3PS2,3,4),3.
Nếu còn thời gian thực hiện bài BT2(phân số thứ 1,5) ; BT4.
- Học sinh biết vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC;

- GV: Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Bài cũ: Hàng của số thập phân. Đọc, viết số thập phân ? Nêu cấu tạo của số thập phân : 102,34; 5040,006 phân tích giá trị của mỗi chữ số trong mỗi hàng. - Giáo viên nhận xét, ghi điểm</p> <p>3. Bài mới: Luyện tập</p> <p>Bài 1: a/ Chuyển các PSTPsau thành hỗn số : - GV gọi HS đọc yêu cầu - HD HS làm bài mẫu: - YC HS nêu cách thực hiện?</p> <p>- Giáo viên nhận xét</p> <p>b/ Chuyển các hỗn số của phần (a) thành số thập phân . (theo mẫu) - GV gọi HS đọc yêu cầu - HD HS làm bài mẫu - YC HS nêu cách thực hiện?</p> <p>- Giáo viên nhận xét</p> <p>Bài 2 (Cá nhân) - GV gọi HS đọc yêu cầu - HD HS xác định yêu cầu đề - Yêu cầu học sinh viết từ phân số thập phân thành số thập phân (bước hỗn số làm nháp).</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS nêu - Lốp nhận xét</p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu đề . - HS nêu: $\frac{162}{10} = 16\frac{2}{10}$ · Lấy tử số chia cho mẫu số · Thương tìm được là phần nguyên kèm theo một phân số có tử số là số dư, mẫu số là số chia. - Học sinh làm bài ở bảng con. $\frac{734}{10} = 73\frac{4}{10}$; $\frac{5608}{100} = 56\frac{8}{100}$; $\frac{605}{100} = 6\frac{5}{100}$</p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu đề . - HS nêu $16\frac{2}{10} = 16,2$ - Học sinh làm bài ở bảng con $73\frac{4}{10} = 73,4$; $56\frac{8}{100} = 56,08$; $6\frac{5}{100} = 6,05$</p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu đề bài - HS vận dụng kiến thức ở bài 1 làm bài - Học sinh làm bài theo nhóm bàn , đọc kết quả</p>

<p>- GV nhận xét</p> <p>Bài 3 (cá nhân)</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- HD HS xác định yêu cầu đề</p> <p>- HD HS làm bài mẫu</p> <p>- Thu vở nhận xét.</p>	<p>$\frac{834}{10} = 83,4$; Tám mươi ba phẩy bốn</p> <p>$\frac{1954}{100} = 19,54$; Mười chín phẩy phẩy năm mươi bốn</p> <p>$\frac{2167}{1000} = 2,167$; Hai phẩy một trăm sáu mươi bảy</p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu đề .</p> <p>- HS trình bày Mẫu: $2,1m = 21dm$</p> <p>Cách làm: $2,1m = 2\frac{1}{10}m = 2m1dm = 21dm$</p> <p>- Học sinh làm bài vào vở. $8,3m = 830cm$ $5,27m = 527cm$ $3,15m = 315cm$</p>
<p>Nếu còn thời gian thực hiện:</p> <p>Bài 2: phân số thứ 1&5</p> <p>Bài 4:</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>4. Củng cố - dặn dò: + <i>Nêu các bước chuyển từ phân số thập phân thành số thập phân</i></p> <p>- Chuẩn bị: “Số thập phân bằng nhau”</p> <p>- Nhận xét tiết học</p>	<p>- Học sinh làm bài.</p> <p>$\frac{45}{10} = 4,5$: Bốn phẩy năm</p> <p>$\frac{2020}{10000} = 0,2020$: Hai phẩy không trăm hai mươi</p> <p>a) $\frac{3}{5} = \frac{3 \times 2}{5 \times 2} = \frac{6}{10}$; $\frac{3}{5} = \frac{3 \times 20}{5 \times 20} = \frac{60}{100}$</p> <p>b) $\frac{6}{10} = 0,6$; $\frac{60}{100} = 0,60$</p> <p>c) $\frac{3}{5} = 0,6 = 0,60 = 0,600 = 0,6000 = \dots$</p>

Tiết 7

**ĐỊA LÍ
ÔN TẬP**

I. MỤC TIÊU:

- Xác định và mô tả được vị trí nước ta trên bản đồ.
- Biết hệ thống hóa những kiến thức đã học về tự nhiên Việt Nam ở mức độ đơn giản : đặc điểm chính của các yếu tố tự nhiên như địa hình, khí hậu, sông ngòi, đất, rừng .
- Nêu tên và chỉ được vị trí một số dãy núi, đồng bằng, sông lớn , các đảo, quần đảo của nước ta trên bản đồ.
- Tự hào về quê hương đất nước Việt Nam.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC;

- GV: Phiếu học tập in hình lược đồ khung Việt Nam - Bản đồ tự nhiên Việt Nam.
- HS: bút màu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Bài cũ: Đất và rừng 1/ Kể tên các loại đất ở Việt Nam và cho biết đặc điểm từng loại đất? 2/ Kể tên các loại rừng ở Việt Nam và cho biết đặc điểm từng loại rừng? Tại sao cần phải bảo vệ rừng và trồng rừng? 3/ Nêu vai trò của rừng? Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới: GTB: “Ôn tập” ❖ Hoạt động 1: Ôn tập về vị trí giới hạn - các loại đất chính ở nước ta. - GV đính bản đồ địa lí tự nhiên yêu cầu HS lên chỉ và mô tả vị trí , giới hạn của nước ta: phần đất liền , các quần đảo và các đảo lớn. - Giáo viên phát phiếu học tập in hình lược đồ khung Việt Nam. * Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 3 - Giáo viên chốt. - GV đính bản đồ tự nhiên, yêu cầu HS chỉ một số dãy núi và đồng bằng lớn. ❖ Hoạt động 2 : Trò chơi “Đổi đáp nhanh” bằng hệ thống câu hỏi: 1/ Con sông gì nước đỏ phù sa, tên sông là một loài hoa tuyệt vời? 2/ Sông gì tên họ giống nhau bởi từ một nhánh tách thành 2 sông? 3/ Sông gì tên gọi giống hệt anh hai?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Học sinh trả lời - Học sinh trả lời - HS trả lời <p>HS làm việc cá nhân - HS lên chỉ và mô tả vị trí , giới hạn của nước ta: phần đất liền , các quần đảo và các đảo lớn. - Học sinh đọc yêu cầu + Tô màu để xác định giới hạn phần đất liền của Việt Nam - Học sinh thực hành - Các nhóm trình bày - Học sinh lắng nghe - 3,4 HS lên chỉ trên bản đồ. - Đại diện 2 nhóm, đứng đối diện nhau : HS nhóm 1 nêu câu hỏi thì hs nhóm 2 trả lời và chỉ vị trí trên bản đồ tự nhiên - Sông Hồng - Sông Tiền, sông Hậu - Sông Cả</p>

<p>4/ Sông gì mà ở Bắc kia, nghe tên sao thấy lặng yên quá chừng?</p>	<p>- Sông Thái Bình</p>
<p>5/ Sông nào bồi đắp phù sa nên miền hào khí quê ta lẫy lừng?</p>	<p>- Sông Đồng Nai</p>
<p>6/ Trai dài từ Bắc vào Trung, giúp ta đứng dậy đánh tan quân thù là dãy núi nào?</p>	<p>- Dãy núi Trường Sơn</p>
<p>7/ Dãy núi nào có đỉnh núi cao nhất Việt Nam?</p>	<p>- Hoàng Liên Sơn</p>
<p>8/ Kể ở Bắc, người ở Nam làm nên vựa lúa vàng óng sắc trời? (Đồng bằng nào?)</p>	<p>- Đồng bằng Bắc Bộ và đồng bằng Nam Bộ.</p>
<p>- Giáo viên nhận xét</p>	
<p>❖ Hoạt động 3: Đặc điểm tự nhiên Việt Nam.</p>	
<p>- GV tổ chức làm việc theo nhóm, thảo luận theo nội dung câu hỏi đã bốc thăm</p>	<p>- Thảo luận theo nội dung trong thăm</p>
<p>- Giáo viên nhận xét chốt ý điền vào bảng đã kẻ sẵn (mẫu SGK/77) từng đặc điểm như:</p>	<p>- Các nhóm khác bổ sung</p>
<p>1/ Tìm hiểu đặc điểm về khí hậu</p>	<p>1/ Khí hậu: Nước ta có khí hậu nhiệt đới gió mùa: nhiệt độ cao, gió và mưa thay đổi theo mùa.</p>
<p>2/ Tìm hiểu đặc điểm sông ngòi</p>	<p>2/ Sông ngòi: Nước ta có mạng lưới sông dày đặc nhưng ít sông lớn. Sông có lượng nước thay đổi theo mùa và có nhiều phù sa.</p>
<p>3/ Tìm hiểu đặc điểm đất</p>	<p>3/ Đất: Nước ta có 2 nhóm đất chính : đất phe-ra-lit có màu đỏ hoặc đỏ vàng, thường nghèo mùn, phân bố ở vùng đồi núi và đất phù sa được hình thành do sông ngòi bồi đắp, rất màu mỡ, phân bố ở đồng bằng.</p>
<p>4/ Tìm hiểu đặc điểm của rừng</p>	<p>4/ Rừng: Đất nước ta có nhiều loại rừng nhưng chủ yếu là 2 loại rừng chính : Rừng rậm nhiệt đới và rừng ngập mặn với sự đa dạng phong phú của thực vật và động vật.</p>
<p>4. Củng cố – dặn dò:</p>	
<p>- Nêu những nội dung vừa ôn tập.</p>	
<p>- GD: Đất nước ta có vị trí thuận lợi, thiên nhiên ưu đãi con người, giàu tài nguyên. Chúng ta cần phải biết trân trọng những gì tốt đẹp mà thiên nhiên dành tặng cho chúng ta.</p>	
<p>- Chuẩn bị: “Dân số nước ta”</p>	
<p>- Nhận xét tiết học</p>	

ÔN TOÁN
ÔN TẬP VỀ GIẢI TOÁN

I. Mục tiêu:

- Biết giải các bài toán bằng cách rút về đơn vị và cách tìm tỉ số.
- Giáo dục HS tính cẩn thận, chính xác khi làm toán.

II. Các hoạt động dạy và học:**Hoạt động 1:** làm bài vào bảng con**Bài 1 :** Gọi Hs đọc đề bài.

- HD HS làm bài tập 1

Có 12 người sửa xong một đoạn đường hết 6 ngày. Hỏi muốn sửa xong đoạn đường đó trong 4 ngày thì cần bao nhiêu người ? (Mức làm của mỗi người như nhau)

Bài giải

Nếu một người sửa đoạn đường đó thì hết số ngày là

$$6 \times 12 = 72 \text{ (ngày)}$$

Số người cần để sửa xong đoạn đường đó trong 4 ngày là:

$$72 : 4 = 18 \text{ (ngày)}$$

Đáp số : 18 ngày.

Hoạt động 2: HS làm bài tập 2

Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài bằng $\frac{3}{2}$ chiều rộng và chiều dài hơn chiều rộng 15m. Tính diện tích của mảnh vườn đó ?

Bài giải

Hiệu số phần bằng nhau là : $3 - 2 = 1$ (phần)

Chiều rộng mảnh vườn là : $15 : 1 \times 1 = 15$ (m)

Chiều dài mảnh vườn là : $15 + 15 = 30$ (m)

Diện tích mảnh vườn đó là : $30 \times 15 = 450$ (m²)

Đáp số : 450 m²

Hoạt động 3: Hs làm nháp**Bài 3.** Gọi Hs đọc đề bài.

Nếu dùng 2 máy bơm cùng loại để bơm nước chống hạn cho một cánh đồng thì phải bơm trong vòng 10 ngày. Hỏi nếu 5 máy bơm như thế thì chỉ cần bơm nước trong mấy ngày ?

Bài giải

Số ngày 1 máy bơm bơm là :

$$10 \times 2 = 20 \text{ (ngày)}$$

Số ngày 5 máy bơm bơm là :

$$20 : 5 = 4 \text{ (ngày)}$$

Đáp số : 4 ngày.

*** Hoạt động 4: Nháp**

Người ta dự tính, nếu một máy bơm mỗi phút bơm được 20 lít nước thì cần 2 giờ rưỡi mới bơm đầy một bể. Hỏi nếu lắp một máy bơm mỗi phút bơm được 30 lít thì cần bơm trong bao lâu sẽ đầy bể?

Giải

Ta có: 2 giờ rưỡi = 2 giờ 30 phút = 150 phút

Bể đó chứa được số lít nước là :

$$20 \times 150 = 3000 \text{ (lít)}$$

Nếu mỗi phút bơm được 30 lít thì cần bơm số phút là:

$$3000 : 30 = 100 \text{ (phút)}$$

$$100 \text{ phút} = 1 \text{ giờ } 40 \text{ phút}$$

Đáp số: 1 giờ 40 phút

SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 7
CHỦ ĐIỂM THÁNG 10 : CHĂM NGOAN HỌC GIỎI

I. MỤC TIÊU:

- Ôn Tiếp tục ổn định nề nếp, thiện phong trào kế hoạch nhỏ , nuôi heo đất –đợt 1.
- Giáo dục học sinh ý thức tự giác học tập.
- Tuyên truyền về bệnh giao mùa và bệnh đau mắt.

* **BĐKH**: *Giáo dục học sinh tính tự giác giữ gìn vệ sinh lớp học thực hiện phong trào nuôi heo đất, kế hoạch nhỏ.*

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên

- Nội dung sinh hoạt lớp

2. Học sinh

- Báo cáo nội dung thực hiện của tổ.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Sinh hoạt chủ nhiệm:

a) Sơ kết tuần 7:

* Đánh giá ưu điểm và hạn chế trong tuần 7:

* Ưu điểm:

+ **Học tập**: Đa số các em có ý thức học tập tốt.

+ **Chuyên cần**: HS đi học khá đều.

* Nhược điểm: +Nhiều HS hay nói chuyện riêng trong lớp, trong lúc làm bài.

+ Vệ sinh lớp chưa sạch sẽ, một số bạn còn xả rác trong lớp học.

- Tuyên dương: 45 HS trong lớp.

b) Phương hướng tuần 8:

- Tăng cường đọc sách nhiều hơn.

- Tập trung nghe giảng, không nói chuyện riêng trong giờ học, không làm việc riêng.

- Tiếp tục trang trí lớp, chăm sóc cây xanh.

-Không đùa giỡn trên cầu thang. Vệ sinh lớp học sạch sẽ, không xả rác bừa bãi.

- Cần trật tự khi ngủ trưa.

- Không nói chuyện trong khi ăn.

- Thực hiện phong trào nuôi heo đất, kế hoạch nhỏ đợt 1-học kì I.

- Tuyên truyền về bệnh giao mùa và bệnh đau mắt.

2) Hoạt động ngoài giờ lên lớp:

+ Nội dung: Tổng kết phong trào kế hoạch nhỏ.

+ Tuyên dương HS tham gia nhiệt tình:

****GDBVMT: Cần giữ vệ sinh môi trường sau khi góp kế hoạch nhỏ, góp phần làm hạn chế sự biến đổi của khí hậu.***

+ GV lắng nghe, cho HS lựa chọn nhiệm vụ cần làm:

+ Lớp trưởng: Ghi tên, số lượng các bạn đóng kế hoạch nhỏ.(Những bạn chưa góp)

+ Các tổ trưởng ghi lại số tiền các thành viên trong tổ đóng.

+ Tuyên dương:

+ Nhắc nhở:

*** Hoạt động 3: Dặn dò**

Dặn dò học sinh:

- Thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh, giữ gìn môi trường nhà cửa, phòng học, nhà ở sạch sẽ, không vứt rác bừa bãi.
- Phòng chống bệnh giao mùa và bệnh đau mắt.

KÝ DUYỆT

Ngày 02 tháng 10 năm 2023

Khôi trưởng

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Huỳnh', with a long horizontal stroke underneath.

Nguyễn Hoài Thương

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 8
Từ ngày 23/10 đến ngày 27/10/2023

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	Tên bài dạy	KNS	GD MT	NL	BĐ KH
HAI 23/10	1	8	Chào cờ	Tuần 8				
	2	15	Tập đọc	Kì diệu rừng xanh		X		
	3	36	Toán	Số thập phân bằng nhau				
	4	8	Đạo đức	Tình bạn (Tiết 1)	X			
	5	29	Tiếng anh					
	6	8	Lịch sử	Xô viết Nghệ-Tĩnh				
	7		LT Toán	Luyện tập				
	8		LTTV	Ôn tập từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, từ nhiều nghĩa, từ đồng âm				
BA 24/10	1	8	Chính tả	Kì diệu rừng xanh		X		
	2	37	Toán	So sánh hai số thập phân				
	3	15	LTVC	MRVT: Thiên nhiên		X		
	4	15	Thể dục					
	5	8	Mĩ thuật					
	6	15	Khoa học	Phòng tránh HIV/AIDS. Thái độ đối với người nhiễm HIV/AIDS.	X	X		X
	7		NGLL	KNS: Kỹ năng chấp nhận người khác HĐTN: Nhận diện cảm xúc của em và người khác				
	8		TH LTVC	MRVT: Thiên nhiên				
TU' 25/10	1	15	TLV	Luyện tập tả cảnh		X		
	2	38	Toán	Luyện tập				
	3	16	Tập đọc	Trước cổng trời		X		
	4	8	Kể chuyện	Kể chuyện đã nghe, đã đọc		X		
	5	15	Tin học					
	6	8	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Reo vang bình minh, hãy giữ cho em bầu trời xanh. Nghe nhạc				

	7		LT Toán	Viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân				
	8		LTTV	Đọc hiểu: Phiếu bảo hành				
NĂM 26/10	1	16	LTVC	Luyện tập về từ nhiều nghĩa				
	2	39	Toán	Luyện tập chung				
	3	16	Khoa học	Phòng tránh bị xâm hại (Tiết 1)	X	X		X
	4	8	Kĩ thuật	Bày, dọn bữa ăn trong gia đình			X	
	5	30	Tiếng anh					
	6	31	Tiếng anh					
	7	16	Thể dục					
	8		TH LTVC	Luyện tập về từ nhiều nghĩa				
SÁU 27/10	1	16	TLV	Luyện tập tả cảnh (Dựng đoạn mở bài, kết bài)	X	X		
	2	40	Toán	Viết các số đo độ dài dưới dạng số thập phân				
	3	16	Tin học					
	4	8	SHTT	Tuần 8				
	5	32	Tiếng anh					
	6	8	Địa lí	Dân số nước ta		X	X	X
	7		Năng khiếu					
	8		Ôn toán	Ôn tập về số thập phân				

Thứ hai, ngày 23 tháng 10 năm 2023

Tiết 15

TẬP ĐỌC
KÌ ĐIỆU RỪNG XANH
(BVMT)

I. MỤC TIÊU:

- HS đọc diễn cảm bài văn với cảm xúc ngưỡng mộ trước vẻ đẹp của rừng
- Cảm nhận được vẻ đẹp kì thú của rừng; tình cảm yêu mến, ngưỡng mộ của tác giả đối với vẻ đẹp của rừng. (Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3).
- Học sinh hiểu được lợi ích của rừng xanh: mang lại vẻ đẹp cho cuộc sống, niềm hạnh phúc cho con người.

**GDBVMT: GV hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài văn rút nội dung chính. Từ đó các em biết yêu vẻ đẹp của thiên nhiên, thêm yêu quý và có ý thức bảo vệ môi trường.*

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Bức tranh vẽ rừng khộp, ảnh sưu tầm về các con vật.
- HS: Vẽ tranh tả vẻ đẹp của cây nấm rừng - Vẽ muông thú, vượn bạc má, chồn sóc, con hoẵng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định lớp:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: "Tiếng đàn Ba-la-lai-ca trên sông Đà"</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc thuộc lòng hai khổ thơ - Giáo viên nhận xét <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: GV g/thiệu tranh → rút tên bài: "Kì diệu rừng xanh."</p> <p>❖ Hoạt động 1: HD Luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu 1 HS đọc cả bài - GV chia đoạn: 3 đoạn + <i>Đoạn 1: từ đầu ... "lúp xúp dưới chân"</i> + <i>Đoạn 2: Từ "Nắng trưa" ... "đưa mắt nhìn theo"</i> + <i>Đoạn 3: Còn lại.</i> - Yêu cầu đọc nối tiếp đoạn + Lướt: 1 HD đọc phát âm đúng + Lướt 2: HDHS giải nghĩa từ - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm. - GV đọc mẫu toàn bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2 HS đọc kết hợp trả lời câu hỏi - 1 học sinh khá đọc toàn bài - 3 học sinh đọc nối tiếp theo từng đoạn. Nêu và luyện đọc: <i>vượn bạc má, chồn sóc, hoẵng, sặc sỡ, lúp xúp</i> - HS nêu - Các nhóm luyện đọc. Đại diện nhóm đọc trước lớp - Học sinh lắng nghe - 1 HS đọc toàn bài

<p>❖ Hoạt động 2: Tìm hiểu bài</p> <p>- GV gọi HS đọc đoạn 1:</p> <p><i>1. Những cây nấm rừng đã khiến tác giả có những liên tưởng thú vị gì?</i></p> <p><i>Nhờ những liên tưởng ấy mà cảnh vật thêm đẹp như thế nào?</i></p> <p>→ Giáo viên giới thiệu lại ảnh cây nấm: giống như những ngôi nhà có vòm mái tròn trong những bức tranh truyện cổ.</p> <p>- Nêu ý đoạn 1?</p> <p>- GV gọi HS đọc đoạn 2</p> <p><i>2. Những muông thú trong rừng được miêu tả như thế nào?</i></p> <p><i>Sự có mặt của muông thú mang lại vẻ đẹp gì cho cảnh rừng?</i></p> <p>- Nêu ý đoạn 2?</p> <p>- GV gọi HS đọc đoạn 3</p> <p>- Giáo viên treo tranh “Rừng khộp”: rừng khộp lá úa vàng như cảnh mùa thu, chỉ có những vạt cỏ xanh biếc ánh lên.</p> <p>- Nêu ý đoạn 3 ?</p> <p>- HS đọc thầm cả bài và TLCH 4</p> <p><i>4. Hãy nói cảm nghĩ của em khi đọc bài văn trên ?</i></p> <p>*GDBVMT: Tất cả chúng ta phải biết yêu vẻ đẹp của thiên nhiên và có ý thức bảo vệ môi</p>	<p>- Hoạt động nhóm, lớp</p> <p>- 1 HS đọc.</p> <p>- Một vạt nấm rừng như một thành phố nấm, mỗi chiếc nấm là một lâu đài kiến trúc tân kì, tác giả tưởng mình như người khổng lồ đi lạc vào kinh đô của một vương quốc tí hon với những đền đài, miếu mạo, cung điện lúp xúp dưới chân.</p> <p>+ Làm cho cảnh vật trong rừng trở nên lãng mạn, thần bí như trong truyện cổ tích .</p> <p>- HS quan sát</p> <p>* Ý đoạn 1: <i>Vẻ đẹp của rừng vừa thần bí vừa lãng mạn .</i></p> <p>- 1 HS đọc.</p> <p>- Những con vượn bạc má ôm con gọn ghẽ chuyển nhanh như tia chớp, những con chồn sóc với chùm lông đuôi to đẹp vút qua không kịp đưa mắt nhìn theo; những con mang vàng đang ăn cỏ, những chiếc chân vàng giẫm trên thảm lá vàng</p> <p>→ muông thú nhanh nhẹn, tinh nghịch, dễ thương, đáng yêu.</p> <p>- Sự xuất hiện thoắt ẩn, thoắt hiện của muông thú làm cho cảnh rừng trở nên sống động, đầy bất ngờ, những điều kì thú.</p> <p>* Ý đoạn 2: <i>Sự sống động đầy bất ngờ của muông thú.</i></p> <p>- 1 HS đọc.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- Ý đoạn 3 : <i>Tả vẻ đẹp thơ mộng của cảnh rừng .</i></p> <p>- Cả lớp làm việc cá nhân</p> <p>- Yêu mến hơn những cánh rừng và mong muốn tất cả mọi người hãy bảo vệ vẻ đẹp tự nhiên của rừng.</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p><i>trường tự nhiên x/quanh ta.</i> -Bài văn nói lên điều gì?</p> <p>❖ Hoạt động 3: Luyện đọc diễn cảm - GV đọc mẫu. Đoạn1: <i>đọc chậm rãi, thể hiện thái độ ngỡ ngàng, ngưỡng mộ.</i></p> <p>- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh</p> <p>4.Củng cố - dặn dò: - HD HS nêu nội dung chính - GD tư tưởng liên hệ thực tế: <i>Rừng là tài nguyên quý,cần bảo vệ môi trường rừng.</i> - Giáo viên nhận xét, tuyên dương - Nhận xét tiết học - Chuẩn bị: Trước công trời</p>	<p>Nội dung chính: <i>Cảm nhận được vẻ đẹp kì thú của rừng, tình cảm yêu mến, ngưỡng mộ của tác giả đối với vẻ đẹp của rừng .</i></p> <p>- HS theo dõi - HS đọc diễn cảm đoạn 1: đọc chậm rãi, thể hiện thái độ ngỡ ngàng, ngưỡng mộ. - Luyện đọc theo nhóm . - Các nhóm thi đọc diễn cảm.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 36

TOÁN
SỐ THẬP PHẦN BẰNG NHAU

I. MỤC TIÊU:

- HS biết viết thêm chữ 0 vào bên phải phần thập phân hoặc bỏ chữ số 0 ở tận cùng bên phải phần thập phân của số TP thì giá trị của số TP không thay đổi .
- Rèn học sinh kĩ năng nhận biết, đổi số thập phân bằng nhau nhanh, chính xác. HS thực hiện được BT 1, BT2. Nếu còn thời gian thực hiện bài 3.
- Giáo dục học sinh yêu thích môn toán .

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Phần màu - Bảng phụ
- HS: Bảng con - SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định lớp:</p> <p>2. Bài cũ: “Luyện tập” - Học sinh sửa bài 3</p> <p>- Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: “Số thập phân bằng nhau”</p> <p>❖ Hoạt động 2: HD tìm hiểu kiến thức - Giáo viên đưa ví dụ: + 9 dm = ? cm + 9 dm = ? m + 90cm = ? m - GV kết luận : 0,9 m = 0,90 m - Vậy : 0,9 = 0,90 hoặc 0,90 = 0,9 - Yêu cầu HS nêu nhận xét. - Nếu viết thêm chữ số 0 vào tận cùng bên phải phần thập phân của một số thập phân thì được một số thập phân như thế nào ? . -YC HS dựa vào ví dụ trên tạo số thập phân bằng với số thập phân đã cho</p> <p>- Nếu một số thập phân có chữ số 0 ở tận cùng bên phải phần thập phân thì khi bỏ chữ số 0 đó đi, ta được một số thập phân như thế nào?</p>	<p>- Hát</p> <p>8,3 m = 830 cm 5,27 m = 527 cm 3,15 m = 315 cm</p> <p>- Lớp nhận xét</p> <p>Hoạt động cá nhân – HS nêu miệng + 9dm = 90cm + 9 dm = 0,9 m + 90cm = 0,90 m</p> <p>- Nếu viết thêm chữ số 0 vào tận cùng bên phải phần thập phân của một số thập phân thì được một số thập phân bằng nó.</p> <p>0,9 = 0,900 = 0,9000 8,75 = 8,750 = 8,7500 = 8,75000 12 = 12,0 = 12,000</p> <p>-Nếu một số thập phân có chữ số 0 ở tận cùng bên phải phần thập phân thì khi bỏ chữ số 0 đó đi, ta được một số thập phân bằng nó. 0,9000 = 0,900 = 0,90 = 0,9 8,750000 = 8,75000 = 8,7500 = 8,750 = 8,75 12,500 = 12,50 = 12,5</p>

<p>❖ Hoạt động 1: HDHS luyện tập</p> <p>Bài 1 (Cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh phân tích đề, nêu cách giải, làm bài. - Giáo viên nhận xét, bổ sung <p>Bài 2 (Cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC học sinh đọc đề - GV nhận xét 	<p>Bảng con</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu đề - Học sinh làm bài - Học sinh sửa bài <p>a/ $7,800 = 7,8$; $64,900 = 64,9$; $3,0400 = 3,04$ b/ $2001,300 = 2001,3$; $35,020 = 35,02$ $100,0100 = 100,01$</p> <p>Làm vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề - HS làm bài vào vở - HS sửa bài <p>a/ $5,612$; $17,2 = 17,200$; $480,59 = 480,590$ b/ $24,5 = 24,500$; $80,01 = 80,010$; $14,678$</p>
<p>Nếu còn thời gian thực hiện:</p> <p>Bài 3: Lan , Mỹ viết đúng vì:</p> $0,100 = \frac{100}{1000} = \frac{1}{10}; 0,100 = \frac{10}{100} = \frac{1}{10}$ $0,100 = 0,1 = \frac{1}{10}$	
<p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhắc lại kiến thức vừa học. - Nhận xét tiết học - Chuẩn bị: “So sánh hai số thập phân” 	

Tiết 9

ĐẠO ĐỨC
TÌNH BẠN
(GDKNS)

I. Mục tiêu:

- Biết được bạn bè cần phải đôn kết thân ái, giúp đỡ lẫn nhau, nhất là những khi khó khăn, hoạn nạn.

- Cư xử tốt với bạn bè trong cuộc sống hàng ngày

*** GDKNS: tư duy phê phán; ra quyết định; giao tiếp ứng xử, thể hiện sự cảm thông.**

*** GDBVMT: Qua chuyện “tình bạn” giúp hs biết giúp đỡ nhau trong lúc gặp hoàn cảnh khó khăn, đồng thời qua câu chuyện cũng nhắc nhở HS biết yêu quý các loài động vật trong rừng. Từ đó giáo dục các em có ý thức bảo vệ và giữ gìn loài vật quý hiếm, bảo vệ môi trường xung quanh.**

*** GD: Tôn trọng không phân biệt đối xử với bạn khác giới, bạn khuyết tật, bạn nghèo hoặc có hoàn cảnh khó khăn, bạn người dân tộc khác.**

- GD hs biết được ý nghĩa của tình bạn.

II. Phương tiện dạy học:

- GV: Đồ dùng hổ trang để đóng vai truyện Đôi bạn (nếu có)

- HS: Xem trước bài Tình bạn

III. Tiến trình dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>- Giỗ tổ Hùng Vương vào thời gian nào?</p> <p>- Việc nhân dân ta tiến hành Giỗ tổ Hùng Vương vào ngày 10- 3 hằng năm thể hiện điều gì?</p> <p>- Nhận xét</p> <p>3. Bài mới :</p> <p>a) Khám phá:</p> <p>- Hãy kể các bạn thân của con</p> <p>- Theo con, bạn bè cần phải như thế nào?</p> <p>- GV nhận xét, giới thiệu bài.</p> <p>b) Kết nối:</p> <p>* Hoạt động mở đầu:</p> <p>- Cho cả lớp hát bài <i>Lớp chúng ta đoàn kết</i></p> <p>- Bài hát nói lên điều gì?</p> <p>- Lớp chúng ta có vui như vậy không?</p> <p>- Điều gì sẽ xảy ra nếu xung quanh chúng ta không có bạn bè ?</p> <p>* Kết luận: Bạn bè ai cũng cần có. Trẻ em cũng cần có bạn bè và có quyền được tự do – nội dung bài học hôm nay</p> <p>* Hoạt động 2: Tìm hiểu nội dung truyện “ Đôi</p>	<p>- Hát</p> <p>- 2 em trả lời câu hỏi</p> <p>- Vào ngày 10-3 âm lịch hằng năm.</p> <p>- Thể hiện lòng biết ơn các vị vua Hùng đã có công dựng nước (lòng biết ơn tổ tiên)</p> <p>- HS trả lời (bạn Lan, Minh. Xun...)</p> <p>- Đối xử tốt, giúp đỡ lẫn nhau trong đời sống và học tập....</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p> <p>- Cả lớp cùng hát</p> <p>+ <i>Nói về sự đoàn kết giữa các bạn trong lớp...</i></p> <p>+ Chúng ta cảm thấy buồn và cô đơn . . .</p> <p>Nhóm 4</p>

<p>bạn” (<i>kĩ năng tư duy phê phán</i>)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc truyện Đôi bạn - Mời 3 em lên đóng kịch - Chia nhóm - Y/c các nhóm thảo luận 2 câu hỏi trong SGK T17 với thời gian là 5’ - Mời đại diện các nhóm báo cáo <p>*GDKNS:</p> <p>+ <i>Em có nhận xét gì về hành động bỏ bạn để chạy thoát thân của nhân vật trong truyện ?</i></p> <p>+ <i>Hành động đó cần phê phán hay học hỏi?</i></p> <p>+ <i>Qua câu chuyện trên , các em rút ra được điều gì về cách đối xử với bạn bè?</i></p> <p>* Kết luận: Bạn bè cần phải thương yêu , đoàn kết , giúp đỡ nhau , nhất là những lúc khó khăn , hoạn nạn .</p> <p>Các em đã có kĩ năng tư duy phê phán với hành vi không tốt của bạn.</p> <p>c. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 3 : HS làm bài tập 2, SGK</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 1 em đọc - Theo dõi HS làm bài - Mời HS trình bày <p>- Sau mỗi tình huống gv yêu cầu hs liên hệ</p> <p>- Liên hệ: em đã làm như vậy đối với các bạn trong tình huống tương tự chưa? Hãy kể một va2i trường hợp cụ thể.</p> <p>- Nhận xét và kết luận về cách ứng xử phù hợp trong mỗi tình huống</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 3 em lên đóng vai theo nội dung truyện, lớp theo dõi. - Các nhóm thảo luận - Trình bày và nhận xét, bổ sung <p>+ <i>Nhân vật đó là một người bạn không tốt, không có tinh thần đoàn kết, một người bạn không biết giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn.</i></p> <p>+ <i>Cần phê phán</i></p> <p>+ <i>Chúng ta cần phải yêu thương, đùm bọc, giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn, cùng tiến bộ trong học tập . . .</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bạn bè cần phải thương yêu , đoàn kết , giúp đỡ nhau , nhất là những lúc khó khăn , hoạn nạn . <ul style="list-style-type: none"> - 1 em đọc nội dung bài tập 2 - Làm việc cá nhân sau đó trao đổi bài làm nhóm đôi - Lần lượt các nhóm lên trình bày cách ứng xử trong 1 tình huống và giải thích lí do <p>a) <i>Chúc mừng bạn</i></p> <p>b) <i>An ủi , động viên , giúp đỡ bạn</i></p> <p>c) <i>Bênh vực bạn hoặc nhờ người lớn bênh vực bạn .</i></p> <p>d) <i>Khuyến ngăn bạn không sa vào những hành vi sai trái</i></p> <p>đ) <i>Hiểu ý tốt của bạn , không tự ái , nhận khuyết điểm và sửa chữa khuyết điểm</i></p> <p>e) <i>Nhờ bạn bè, thầy cô giáo, người lớn khuyến can bạn</i></p> <ul style="list-style-type: none"> -Hs tự liên hệ
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>- Các em đã có kỹ năng ra quyết định phù hợp trong hình huống liên quan đến bạn bè.</p>	
<p>TIẾT 2</p>	
<p>c. Thực hành (tt) kỹ năng giao tiếp ứng xử</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập 1/ SGK. - Chia nhóm 4; giao cho mỗi nhóm 1 tình huống - Mời các nhóm lên đóng vai <p>Sau mỗi nhóm, giáo viên hỏi mỗi nhân vật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vì sao em lại ứng xử như vậy khi thấy bạn làm điều sai? Em có sợ bạn giận khi em khuyên ngăn bạn? - Em nghĩ gì khi bạn khuyên ngăn không cho em làm điều sai trái? Em có giận, có trách bạn không? Bạn làm như vậy là vì ai? - Em có nhận xét gì về cách ứng xử của các bạn phù hợp chưa? vì sao - Như vậy chúng ta cần làm gì khi thấy bạn làm điều sai trái? <p>❖ Hoạt động 2: Tự liên hệ.(kỹ năng cảm thông chia sẻ)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/c HS tự liên hệ sau đó trao đổi với bạn bên cạnh. - Mời 1 số em trình bày <p>* GDKNS: Em làm gì để giữ gìn tình bạn đẹp?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình bạn không phải tự nhiên đã có mà cần được vun đắp, xây dựng từ cả hai phía. - Các em đã có kỹ năng tư duy phê phán với hành vi không tốt bạn. 	<p>Nhóm, cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 em nêu Y/c : <i>Nếu thấy bạn làm việc sai thì em sẽ chọn cách ứng xử nào ? ..</i> + Thảo luận, chọn 1 tình huống và cách ứng xử cho tình huống đó, sắm vai. - Các nhóm lên đóng vai. Lớp theo dõi và nhận xét, thảo luận. + Nếu thấy bạn làm việc sai em sẽ : khuyên ngăn bạn. Em không sợ bạn giận vì em nghĩ khi bạn hiểu ra sự việc bạn sẽ cảm ơn em . . . + Em rất vui khi được bạn khuyên ngăn và còn cảm ơn bạn. . . Không, vì bạn muốn tốt cho em. + Em thấy cách ứng xử trong đóng vai của các nhóm phù hợp . . . vì là bạn tốt nên làm như vậy... - Lớp nhận xét, bổ sung. <p><i>Cần khuyên ngăn, góp ý khi thấy bạn làm điều sai trái để giúp bạn tiến bộ. Như thế mới là người bạn tốt.</i></p> <p>Cá nhân, cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc cá nhân tự liên hệ bản thân. - Trao đổi nhóm đôi. - Một số em trình bày trước lớp a) Em sẽ cùng vui với bạn và chúc mừng bạn. b) Em chia sẻ với bạn và động viên bạn c) Em sẽ bênh vực bạn mình d) Em khuyên răn và giúp đỡ bạn thoát khỏi kẻ xấu đ) Em cảm ơn bạn và em sẽ sửa sai e) Em cố gắng khuyên răn, nếu không được thì em báo cho thầy cô, và người lớn biết. - Các em khác nhận xét và bổ sung. - HS lần lượt nêu : <i>tôn trọng, chân thành, biết quan tâm, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, chia sẻ,...</i> - Hs làm bài tập 2(làm việc cá nhân)

<p>*GDBVMT:</p> <p>- <i>Hiện nay loài gấu cũng như các loài vật khác như: hổ, voi, báo... có còn nhiều ở các khu rừng thiên nhiên ở Việt Nam hay không các em?</i></p> <p>+ <i>Vì sao lại như vậy</i></p> <p>+ <i>Chúng ta cần làm gì để bảo vệ các loài vật ấy?</i></p> <p>- <i>Như vậy các em đã biết cách bảo vệ loài vật hoang dã. Tuyên truyền cùng mọi người bảo vệ môi trường.</i></p> <p>d. Vận dụng</p> <p>- Mỗi em hãy nêu 1 biểu hiện của tình bạn đẹp</p> <p>- Ghi nhanh các ý kiến HS lên bảng</p> <p>* GD: <i>Vì sao em nên tôn trọng không phân biệt đối xử với bạn khác giới, bạn khuyết tật, bạn nghèo hoặc có hoàn cảnh khó khăn, bạn người dân tộc khác?</i></p> <p>Kết luận : Các biểu hiện của tình bạn đẹp là : tôn trọng, chân thành, chia sẻ ...</p> <p>- Liên hệ những tình bạn đẹp trong trường, trong lớp mà em biết</p> <p>- Yêu cầu HS đọc phần ghi nhớ SGK</p> <p>- Cho hs thi đua đọc truyện, thơ, ca dao, tục ngữ về Tình bạn</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Về nhà sưu tầm những truyện, tấm gương ,ca dao, tục ngữ , bài hát về chủ đề tình bạn</p> <p>- Cư xử tốt với bạn bè xung quanh.</p> <p>- Chuẩn bị: Kính già, yêu trẻ</p>	<p>- Hs trình bày cách ứng xử trong mỗi tình huống và giải thích lí do</p> <p>- Cả lớp nhận xt bổ sung.</p> <p>- Mỗi chúng ta cần phải vun đắp giữ gìn.</p> <p>Dự kiến:</p> <p>- <i>Còn rất ít</i></p> <p>- <i>Vì do con người săn bắt, chặt phá rừng bừa bãi, nên các loài quý hiếm không còn nữa và có nguy cơ tuyệt chủng.</i></p> <p>- <i>Không chặt phá, khai thác rừng bừa bãi để thú hoang đã có nơi sinh sống, không săn bắt loài vật ở môi trường tự nhiên. Tuyên truyền mọi người có ý thức BVMT.</i></p> <p>- Yêu thương giúp đỡ lẫn nhau, nhất là trong lúc hoạn nạn, chia sẻ buồn vui...</p> <p>- <i>Vì đã là bạn bè thì ai cũng đáng được tôn trọng, không nên phân biệt đối xử.</i></p> <p>- HS đọc</p> <p>- 2 dãy thi đua đọc truyện, thơ, ca dao, tục ngữ về Tình bạn .</p> <p>+ Sóng trong bể ngọc kim cương không bằng sóng giữa tình thương bạn bè.</p> <p>+ Ra đi vừa gặp bạn hiền</p> <p>Cũng bằng ăn quả đào tiên trên trời.</p> <p>+ Tình bạn là vạn bông hoa</p> <p>Tình bạn là vạn bài ca muôn màu.</p> <p>Bạn bè là nghĩa tương thân,</p> <p>Khó khăn, thuận lợi nên cần bạn nhau</p> <p>- Các em khác lắng nghe, nhận xét</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 8

LỊCH SỬ
XÔ VIẾT NGHỆ - TỈNH

I. MỤC TIÊU:

- HS biết kể lại được cuộc biểu tình ngày 12 – 9 – 1930 ở Nghệ An:
- + Ngày 12-9-1930 hàng vạn nông dân các huyện Hưng Nguyên, Nam Đàn với cờ đỏ búa liềm và các khẩu hiệu cách mạng kéo về thành phố Vinh. Thực dân Pháp cho binh lính đàn áp, chúng cho máy bay ném bom đoàn biểu tình.
- + Phong trào đấu tranh tiếp tục lan rộng ở Nghệ - Tĩnh.
- Biết một số biểu hiện về xây dựng cuộc sống mới ở thôn xã:
- + Trong những năm 1930 – 1931 , ở nhiều vùng nông thôn Nghệ – Tĩnh, nhân dân giành được quyền làm chủ, xây dựng cuộc sống mới.
- + Ruộng đất của địa chủ bị tịch thu để chia cho nông dân; các thứ thuế vô lí bị xoá bỏ
- + Các phong tục lạc hậu bị xoá bỏ.
- Giáo dục học sinh biết ơn những con người đi trước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Hình ảnh phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh trong SGK/16
Bản đồ Nghệ An - Hà Tĩnh hoặc bản đồ Việt Nam
Tư liệu lịch sử bổ sung
- HS: Xem trước bài, tìm hiểu thêm lịch sử của phong trào XVNT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định lớp:</p> <p>2. Bài cũ: “Đảng CSVN ra đời”</p> <p>+ Đảng CSVN ra đời vào thời gian nào? Do ai chủ trì Hội nghị thành lập Đảng?</p> <p>+ Ý nghĩa lịch sử của sự kiện thành lập Đảng CSVN?</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài : Sau khi ra đời, ĐCS VN đã lãnh đạo một p/trào CM mạnh mẽ nổ ra trong cả nước (1930 – 1931) Nghệ- Tĩnh là nơi p/trào p/ triển mạnh nhất, mà đỉnh cao là Xô Viết Nghệ Tĩnh</p> <p>- GV đính bản đồ hành chính VN chỉ vị trí 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh.</p> <p>❖ Hoạt động 1: Tìm hiểu cuộc biểu tình ngày 12/9/1930 và tinh thần Cách mạng của nhân dân Nghệ Tĩnh trong những năm 1930- 1931.</p>	<p>- Hát</p> <p>- Đảng CSVN ra đời vào ngày 3/2/1930, do lãnh tụ Nguyễn Ai Quốc chủ trì.</p> <p>- Đảng ra đời là một sự kiện lịch sử trọng đại, đánh dấu thời kì cách mạng nước ta có Đảng lãnh đạo đúng đắn, liên tiếp giành nhiều thắng lợi to lớn.</p> <p>- Hoạt động cá nhân</p>

<p>- Giáo viên tổ chức cho học sinh đọc SGK đoạn “Từ tháng 5 ... hàng trăm người bị thương” Hãy trình bày lại cuộc biểu tình ở Hưng Yên (Nghệ An)?</p> <p>- Giáo viên nhận xét, tuyên dương</p> <p>- Giáo viên chốt: <i>Giới thiệu hình ảnh phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh: Ngày 12/9/1930, hàng vạn nông dân huyện Hưng Yên (Nghệ An) kéo về thị xã Vinh, vừa đi vừa hô to khẩu hiệu chống đế quốc...Thực dân Pháp cho binh lính đàn áp nhưng không ngăn được nên đã cho máy bay ném bom vào đoàn người, làm hàng trăm người bị thương, 200 người chết. Từ đó, ngày 12/9 là ngày kỉ niệm Xô Viết Nghệ Tĩnh.</i> → Ghi bảng: ngày 12/9 là ngày kỉ niệm Xô Viết Nghệ Tĩnh.</p> <p>- Giáo viên nhắc lại những sự kiện tiếp theo trong năm 1930: <i>Suốt tháng 9 và tháng 10/1930 nông dân tiếp tục nổi dậy đánh phá các huyện lỵ, đồn điền, nhà ga, công sở... Những kẻ đứng đầu các thôn xã bỏ trốn hoặc đầu hàng. Nhân dân cử người ra lãnh đạo. Lần đầu tiên, nhân dân có chính quyền của mình.</i></p> <p>- <i>Cuộc biểu tình ngày 12 – 9 – 1930 đã cho thấy tinh thần đấu tranh của nhân dân Nghệ Tĩnh như thế nào ?</i> → Giáo viên chốt ý: <i>Đảng CSVN ra đời đưa phong trào cách mạng bùng lên ở một số địa phương .</i></p> <p>❖ Hoạt động 2: Một số biểu hiện về xd cuộc sống mới ở các thôn xã và kết quả của phong trào Xô viết Nghệ – Tĩnh.</p> <p>- Giáo viên tiến hành chia lớp thành 4 nhóm</p> <p>- Giáo viên đính sẵn nội dung thảo luận dưới</p>	<p>- Học sinh đọc SGK + chú ý nhớ các số liệu ngày tháng xảy ra cuộc biểu tình (khoảng 3 - 4 em)</p> <p>- Học sinh trình bày theo trí nhớ : <i>Ngày 12/9/1930 hàng vạn nông dân ở các huyện Hưng Nguyên, Nam Đàn với cờ đỏ búa liềm và các khẩu hiệu CM kéo về thành phố Vinh. Thực dân Pháp cho binh lính đàn áp, chúng cho máy bay ném bom đoàn biểu tình. Phong trào đấu tranh tiếp tục lan rộng ở Nghệ- Tĩnh.</i></p> <p>- Học sinh đọc lại (2 - 3 em)</p> <p>- <i>Nhân dân có tinh thần đấu tranh cao quyết tâm đánh đuổi thực dân Pháp và bẻ lũ tay sai.</i></p> <p>Hoạt động nhóm, lớp</p> <p>- 4 nhóm trưởng lên nhận câu hỏi và chọn</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>các tên nhóm: Hưng Nguyên, Nghệ An, Hà Tĩnh, Vinh.</p> <p>→ Giáo viên phát lệnh thảo luận 5 phút</p> <p>a) Trong thời kì 1930 - 1931, ở các thôn xã của Nghệ Tĩnh đã diễn ra điều gì mới?</p> <p>b) Sau khi nắm chính quyền, đời sống tinh thần của nhân dân diễn ra như thế nào?</p> <p>c) Bọn phong kiến và đế quốc có thái độ như thế nào?</p> <p>d) Hãy nêu kết quả của phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh?</p> <p>→ Giáo viên nhận xét, chốt kết hợp cho HS q/s hình 2/18 SGK:</p> <p>+ Trong những năm 1930 – 1931, ở nhiều vùng nông thôn Nghệ – Tĩnh nhân dân giành được quyền làm chủ, xd cuộc sống mới.</p> <p>+ Ruộng đất của địa chủ bị tịch thu để chia cho nông dân; các thứ thuế vô lí bị xóa bỏ</p> <p>+ Các phong tục lạc hậu bị xóa bỏ.</p> <p>- GV trình bày thêm:</p> <p>Bọn đế quốc, phong kiến hoảng sợ, đàn áp phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh hết sức dã man. Chúng điều thêm lính về đóng đồn bốt, triệt hạ làng xóm. Hàng ngàn Đảng viên cộng sản và chiến sĩ yêu nước bị tù đầy hoặc bị giết.</p> <p>- Nêu ý nghĩa của phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh ?</p> <p>4. củng cố- dặn dò:</p> <p>- Trình bày những hiểu biết khác của em về phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh?</p> <p>- GD tư tưởng: Lòng yêu nước, dũng cảm.</p>	<p>tên nhóm + nhận phiếu học tập</p> <p>- Các nhóm thảo luận → nhóm trưởng trình bày kết quả lên bảng lớp.</p> <p>→ Các nhóm bổ sung, nhận xét</p> <p>a) Không hề xảy ra lưu manh, trộm cắp. Bãi bỏ ma chay, đình đám, phong tục lạc hậu, rượu chè, cờ bạc... Đời sống tưng bừng, phấn khởi</p> <p>b) Đời sống tinh thần của nhân dân có nhiều thay đổi: tối nào đình làng cũng vui như hội, bà con nô nức đi họp, nghe nói chuyện, giải thích chính sách hoặc bàn công việc chung</p> <p>c) Bọn đế quốc, phong kiến dùng mọi thủ đoạn dã man để đàn áp.</p> <p>d) Đến giữa năm 1931, phong trào bị dập tắt</p> <p>- Tinh thần dũng cảm của nhân dân ta , sự thành công bước đầu cho thấy nhân dân ta có thể làm cách mạng thành công .</p> <p>- Khích lệ cổ vũ tinh thần yêu nước của nhân dân ta.</p> <p>- Học sinh trình bày</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

- | | |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét tiết học- Chuẩn bị: <i>Cách mạng mùa thu.</i> | |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|

Toán
LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

Giúp HS biết đọc, viết, sắp xếp thứ tự các số thập phân

- Biết tính bằng cách thuận tiện nhất
- Rèn học sinh đọc, viết, so sánh số thập phân, tính nhanh giá trị của biểu thức
- Giáo dục học sinh tính chính xác, trình bày khoa học, cẩn thận, yêu thích môn học

II. Các hoạt động dạy học:**HĐ 1: HS làm vở****1. Đọc, viết các số thập phân sau đây:**

- GV hướng dẫn - HS làm vào vở.

a) 42,5 đọc là: **Bốn mươi hai phẩy năm**

b) 233,07 đọc là: **Hai trăm ba mươi ba phẩy không bảy**

c) 58,002 đọc là: **Năm mươi tám phẩy không không hai.**

d) Sáu đơn vị và tám phần mười, viết là: **6,8**

e) Chín mươi đơn vị và bảy trăm hai mươi bảy phần nghìn, viết là: **90,727**

g) Không đơn vị và bảy trăm hai mươi bảy phần nghìn, viết là: **0,727**

HĐ 2: HS làm bảng con**2. Viết các phân số thập phân sau đây dưới dạng số thập phân:**

- GV hướng dẫn - HS làm vào bảng con.

$$a) \frac{563}{10} = 56,3$$

$$b) \frac{9}{10} = 0,9$$

$$c) \frac{625}{10} = 62,5$$

$$d) \frac{384}{100} = 3,84$$

$$e) \frac{42}{100} = 0,42$$

$$g) \frac{1538}{100} = 15,38$$

HĐ 3: HS làm bảng con**3. Điền dấu >, <, =:**

- GV hướng dẫn - HS làm vào bảng con.

$$85,29 < 85,3$$

$$6,72 > 6,702$$

$$53,01 < 53,10$$

$$0,39 = 0,390$$

$$3,01 < 29,99$$

$$92,35 > 91,35$$

HĐ 4: HS làm miệng**4. Khoanh tròn vào số:**

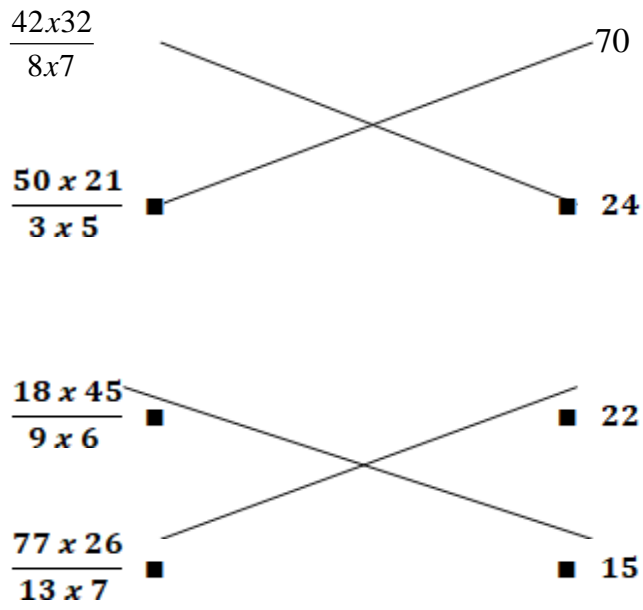
- GV hướng dẫn - HS trả lời cá nhân

a) Số lớn nhất: **4,983**

b) Số bé nhất: **8,69**

HĐ 5: HS làm vở**5. Nói mỗi biểu thức với giá trị đúng:**

- GV hướng dẫn - HS làm vào vở.



- Nhận xét tiết học

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
ÔN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA, TỪ TRÁI NGHĨA,
TỪ NHIỀU NGHĨA, TỪ ĐỒNG ÂM

I. MỤC TIÊU:

- HS nắm được kiến thức sơ giản về từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, đồng âm, từ nhiều nghĩa (nội dung ghi nhớ)
- Nhận biết được từ mang nghĩa gốc, từ mang nghĩa chuyển trong các câu văn có dùng từ nhiều nghĩa, phân biệt được từ đồng âm, từ đồng nghĩa, trái nghĩa.
- Giáo dục HS yêu thích môn học.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**HD 1: Cá nhân****Bài 1: Nói (theo mẫu):**

- HS đọc yêu cầu bài
- GV cho HS phát biểu cá nhân.
 - + Từ đồng âm: là những từ giống nhau về âm nhưng khác hẳn nhau về nghĩa.
 - + Từ nhiều nghĩa: là từ có một nghĩa gốc và một hay một số nghĩa chuyển.
 - + Từ đồng nghĩa: là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau.
 - + Từ trái nghĩa: là những từ có nghĩa trái ngược nhau.
- GV nhận xét.

HD 2: HS làm vở LTTV**Bài 2: Chọn và xếp các cặp từ sau vào nhóm thích hợp:**

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS tìm và ghi vào cột tương ứng
 - + Cặp từ đồng nghĩa: vui vẻ - sung sướng, hòa bình – độc lập, bao la – rộng lớn, dũng cảm – gan dạ, hèn nhát – nhát gan.
 - + Cặp từ trái nghĩa: vui vẻ - buồn bã, chiến tranh – hòa bình, dũng cảm – hèn nhát, gan dạ - nhát gan, rộng lớn – nhỏ bé.
- GV nhận xét.

HD 3: Nhóm đôi**Bài 3: Đặt câu với từ đã cho để phân biệt nghĩa của từ đó.**

- HS đọc yêu cầu.
- HS thảo luận nhóm đôi và trình bày.
- HS nhận xét -> GV nhận xét.
 - + (ngon): Mẹ nấu rất nhiều món ngon.
Chiếc xe vẫn còn ngon.
 - + (chân): Đôi chân anh ấy sút hay giỏi.
Những chú bò đang ăn cỏ dưới chân núi.
 - + (cứng): Hòn đá rất cứng.
Bé Na 5 tuổi nhưng rất cứng cáp.

HD 4: Miệng**Bài 4: Đánh dấu x vào ô vuông trước câu có cặp từ đồng âm và gạch dưới cặp từ đó.**

- HS đọc yêu cầu.

- HS trả lời miệng.
- GV nhận xét và chốt
 - + Xe chở đường đang chạy trên đường.
 - + Anh ấy hỏi giá chiếc áo treo trên giá.
 - + Ba và chú Tư đang ngồi ở bàn để bàn công việc..
- Nhận xét tiết học

Thứ ba, ngày 24 tháng 10 năm 2023

Tiết 8

**CHÍNH TẢ (NGHE-VIẾT)
KỶ DIỆU RỪNG XANH**

I. MỤC TIÊU:

- HS viết đúng bài CT, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi.
- Điền được các vần chứa yê, ya (BT1); tìm được tiếng có vần uyên, uya thích hợp để điền vào ô trống (BT4) trong vở em luyện viết đúng chính tả.
- Giáo dục học sinh ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Giấy ghi nội dung bài 3
- HS: Bảng con

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định lớp:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: “Dòng kinh quê hương”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS viết bảng con - Giáo viên nhận xét <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: “Kỳ diệu rừng xanh” (Nghe - viết)</p> <p>Hoạt động 1: HD HS nghe - viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đọc mẫu đoạn văn viết <p>GV hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Sự có mặt của muông thú mang lại vẻ đẹp gì cho cánh rừng?</i> - YC HS nêu số từ ngữ dễ viết sai trong đoạn văn: - GV nhận xét . <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhắc tư thế ngồi viết cho học sinh. - Giáo viên đọc từng câu hoặc từng bộ phận trong câu cho HS viết. - Giáo viên đọc lại cho HS dò bài. - Giáo viên chấm vở, sửa lỗi sai phổ biến. <p>Hoạt động 2: HD luyện tập</p> <p>Bài 2 (Cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc bài 1 trong vở em luyện viết chính tả. - Yêu cầu HS điền vào chỗ trống vần có chứa ya, yê. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Học sinh viết bảng: <i>không gian, già bàng, vút</i> <p>Hoạt động lớp, cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe + <i>Cánh rừng trở nên sống động đầy những điều bất ngờ .</i> - HS phát hiện từ khó : - Học sinh viết bảng con: <i>gọn ghẽ, len lách, bãi cây khộp, dụi mắt, giẫm, con vượn.</i> - Học sinh viết bài - HS dò bài, soát lỗi chéo <p>Cá nhân, nháp, bảng phụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 học sinh đọc yêu cầu - Học sinh làm vào vở em luyện viết đúng chính tả. - Đáp án: <i>Tuyên truyền, lưu luyến, đêm khuya, di chuyển, tình nguyện, rèn luyện.</i>

Tiết 37

TOÁN
SO SÁNH SỐ THẬP PHẦN

I. MỤC TIÊU:

- HS biết so sánh hai số thập phân . Biết sắp xếp các số thập phân theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại .
- Rèn học sinh so sánh 2 số thập phân và biết sắp xếp các số thập phân theo thứ tự từ bé đến lớn (hoặc ngược lại) . HS thực hiện được BT 1, BT 2. Nếu còn thời gian thực hiện bài 3.
- GD HS yêu thích môn học, vận dụng điều đã học vào thực tế cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Phần màu - Bảng phụ, hệ thống câu hỏi, tình huống sự phạm.
- HS: Vở nháp, SGK, bảng con

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định lớp:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: “Số thập phân bằng nhau”</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi 2 HS lên bảng làm bài 1a, 2b - Giáo viên nhận xét, tuyên dương <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: Hôm nay chúng ta sẽ học bài “So sánh số thập phân”</p> <p>Hoạt động 1: HD tìm hiểu kiến thức</p> <p>a) So sánh 2 số thập phân</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu VD1: So sánh 8,1m và 7,9m - Gv hỏi: + Để so sánh 8,1m và 7,99m ta làm thế nào? - HD HS so sánh <p>- GV chốt 8,1 và 7,9 là hai số thập phân.</p> <p>- GV hỏi: Vậy muốn so sánh hai số thập phân có phần nguyên khác nhau ta so sánh như thế nào ?</p> <p>b) So sánh 2 số thập phân có phần nguyên bằng nhau.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2 HS lên bảng 1a/ $7,800 = 7,8$; $64,900 = 64,9$; $3,0400 = 3,04$ 2b/ $5,612$; $17,2 = 17,200$; $480,59 = 480,590$ <p>Hoạt động cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh suy nghĩ trả lời - Đòi: 8,1 m ra dm; 7,9 m ra dm - Học sinh trình bày ra nháp, nêu kết quả: <li style="padding-left: 20px;">$8,1 m = 81 dm$ <li style="padding-left: 20px;">$7,9 m = 79 dm$ - Ta có $81 dm > 79 dm$ ($81 > 79$) vì ở hàng chục có $8 > 7$) - tức là : $8,1 m > 7,9 m$ - Vậy : $8,1 > 7,9$ (phần nguyên có $8 > 7$) - Trong hai 2 số thập phân có phần nguyên khác nhau , số thập phân nào có phần nguyên lớn hơn thì số đó lớn hơn. <p>Hoạt động nhóm đôi</p>

<p>- GV nêu ví dụ: So sánh 35,7m và 35,698m. - Giáo viên gợi ý để học sinh so sánh</p> <p>- Do phần nguyên bằng nhau, các em so sánh phần thập phân. $\frac{7}{10}$ m với $\frac{698}{1000}$ m rồi kết luận.</p> <p>+ <i>Vậy muốn so sánh hai số thập phân có phần nguyên bằng nhau ta so sánh như thế nào ?</i></p> <p>c) HD HS nêu qui tắc so sánh hai số thập phân + GV hỏi: Muốn so sánh hai số thập phân ta làm như thế nào ?</p> <p>- GV nêu VD, HS so sánh: + 2001,2 và 1999,7 + 78,469 và 78,5 + 630,72 và 630,7</p> <p>Hoạt động 2: HD Luyện tập, thực hành Bài 1 (Hoạt động lớp, cá nhân)</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>Bài 2 (Cá nhân)</p>	<p>- Học sinh thảo luận - Học sinh trình bày ý kiến Ta có: - $35,7\text{m} = 35\text{m}$ và $\frac{7}{10}\text{m} = 7\text{dm} = 700\text{mm}$ - $35,698\text{m} = 35\text{m}$ và $\frac{698}{1000}\text{m} = 698\text{mm}$ Mà : $700\text{mm} > 698\text{mm}$ nên : $\frac{7}{10}\text{m} > \frac{698}{1000}\text{m}$ Do đó : $35,7\text{m} > 35,698\text{m}$ Vậy: $35,7 > 35,698$ (Phần nguyên bằng nhau , hàng phần mười có $7 > 6$) - Trong hai 2 số thập phân có phần nguyên bằng nhau, số thập phân nào có hàng phần mười lớn hơn thì số đó lớn hơn.</p> <p>+ So sánh phần nguyên của hai số đó như so sánh hai số tự nhiên, số thập phân nào có phần nguyên lớn hơn thì số đó lớn hơn + Nếu phần nguyên của hai số bằng nhau, thì so sánh phần thập phân, lần lượt từ hàng phần mười, hàng phần trăm, hàng phần nghìn... đến cùng một hàng nào đó , số thập phân nào có chữ số hàng tương ứng lớn hơn thì số đó lớn hơn + Nếu phần nguyên và phần thập phân của hai số đó bằng nhau thì hai số đó bằng nhau</p> <p>- Học sinh nêu và trình bày miệng $78,469 < 78,5$ (Vì phần nguyên bằng nhau, ở hàng phần mười có $4 < 5$). - Tương tự các trường hợp còn lại học sinh nêu.</p> <p>BT1: So sánh hai số thập phân. - Học sinh làm bài - Học sinh sửa bài a/ $48,97 < 51,02$ b/ $96,4 > 96,38$ c/ $0,7 > 0,65$</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Viết các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn - GV nhận xét, sửa bài, chấm vở	Cá nhân, làm vào vở - Học sinh làm vào vở $6,375 < 6,735 < 7,19 < 8,72 < 9,01$
Nếu còn thời gian thực hiện Bài 3: <i>Viết các số sau theo thứ tự từ lớn đến bé</i> $0,4 > 0,321 > 0,32 > 0,197 > 0,187$	
4. Cũng cố- dặn dò: - HS nhắc lại kiến thức đã học. - Nhận xét tiết học - Về nhà học bài. - Chuẩn bị: “ <i>Luyện tập</i> ”	- Hoạt động cá nhân - 2 HS nhắc lại

Tiết 15

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
MỞ RỘNG VỐN TỪ: THIÊN NHIÊN
(GDBVMT)

I. MỤC TIÊU:

- HS hiểu nghĩa từ thiên nhiên (BT1); nắm được một số từ ngữ chỉ sự vật, hiện tượng thiên nhiên trong một số thành ngữ, tục ngữ (BT2); tìm được từ ngữ tả không gian, tả sông nước ở mỗi ý a, b, c của BT3, BT4.
- Làm quen với các thành ngữ, tục ngữ mượn các sự vật, hiện tượng thiên nhiên để nói về những vấn đề đời sống, xã hội.
- Có ý thức bảo vệ thiên nhiên.

***GDBVMT:** *Kết hợp cung cấp cho HS một số hiểu biết về môi trường thiên nhiên Việt nam và nước ngoài, từ đó bồi dưỡng tình cảm yêu quý, gắn bó với môi trường sống*

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Bảng phụ ghi bài tập 2 , Đồ dùng đính câu hỏi kiểm tra bài cũ , Hình ảnh tả làn sóng nhẹ, đợt sóng mạnh. Từ điển tiếng Việt.
- HS: Tranh ảnh sưu tầm minh họa cho từ ngữ miêu tả không gian: chiều rộng, chiều dài, chiều cao, chiều sâu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định lớp:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: “Luyện tập về từ nhiều nghĩa”</p> <p>- GV gọi 2 HS lên bảng làm bài tập 4</p> <p>- GV chấm vở học sinh nhận xét</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: “Mở rộng vốn từ: Thiên nhiên”</p> <p>Bài 1 (Nhóm 3)</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc BT1</p> <p>- Giáo viên chốt và ghi bảng: “Thiên nhiên là tất cả những sự vật, hiện tượng không do con người tạo ra”</p> <p>*GD BVMT:</p> <p>- <i>Thiên nhiên đã ban tặng cho con người những gì?</i></p>	<p>- Hát</p> <p>a) - <i>Hôm nay, em đi thăm bà.</i> - <i>Trời trở rét, em phải đi tất.</i></p> <p>b) - <i>Khi chào cờ, em phải đứng nghiêm.</i> - <i>Trời đứng gió.</i></p> <p>Nhóm 3</p> <p>- HS đọc yêu cầu BT1: <i>Dòng nào dưới đây giải thích đúng nghĩa từ “thiên nhiên”</i></p> <p>- Thảo luận theo nhóm 3, trình bày trước lớp</p> <p>- Thiên nhiên đã ban tặng cho con người:</p> <p><i>Thiên nhiên đã ban tặng cho con người: Môi trường sống như: thức ăn, nước uống, khí thở, nơi ở, nơi làm việc, học tập, vui</i></p>

<p>- Thiên nhiên của nước ta nói riêng và thiên nhiên trên TG nói chung rất ưu đãi con người. Thiên nhiên cũng là nơi tiếp nhận chất thải trong sinh hoạt và sản xuất của con người. TN là môi trường sống của con người và mọi vật. Do đó con người cần BVTN, đó cũng là BVMT sống của chính mình.</p>	<p><i>chơi, những cảnh đẹp và tài nguyên thiên nhiên, ...</i></p>
<p>Bài 2 (Cá nhân) - GV yêu cầu HS đọc BT2 - GV nhận xét, chốt ý đúng</p>	<p>Cá nhân, bảng phụ, VBT - HS đọc yêu cầu BT2: <i>Xác định từ chỉ các sự vật, hiện tượng thiên nhiên.</i> + Đọc các thành ngữ, tục ngữ + 1 em lên làm trên bảng phụ, HS dưới lớp làm vở bài tập: Trả lời + <i>Những từ chỉ các sự vật, hiện tượng thiên nhiên: thác, ghềnh, gió, bão, khoai, đất, mạ</i></p>
<p>Nếu còn thời gian thực hiện: + Nghĩa của thành ngữ “Lên thác xuống ghềnh”? - <i>Chỉ người gặp nhiều gian lao vất vả trong cuộc sống</i> + Câu thành ngữ “Góp gió thành bão” khuyên ta điều gì? - <i>Tích tụ lâu nhiều cái nhỏ sẽ tạo thành cái lớn, sức mạnh lớn → Đoàn kết sẽ tạo ra sức mạnh.</i> + Câu thành ngữ “Nước chảy đá mòn” ý nói gì ? - <i>Kiên trì, bền bỉ thì việc lớn cũng làm xong</i> + Em hiểu gì về tục ngữ “Khoai đất lạ, mạ đất quen”? - <i>Khoai trồng ở nơi đất mới, đất lạ thì tốt, mạ trồng ở nơi đất quen thì tốt</i></p>	
<p>- Giáo viên chốt: “Bằng việc dùng những từ chỉ sự vật, hiện tượng của thiên nhiên để xây dựng nên các tục ngữ, thành ngữ trên, ông cha ta đã đúc kết nên những tri thức, kinh nghiệm, đạo đức rất quý báu”. Bài 3 (Nhóm 6) - GV yêu cầu HS đọc BT3 - GV phát phiếu học tập Nhóm 1,2: Tìm và đặt câu với những từ ngữ tả chiều rộng. Nhóm 3,4:</p>	<p>+ Đọc nối tiếp các thành ngữ, tục ngữ trên Hoạt động nhóm 6 - HS đọc BT3 - <i>Bao la, mênh mông, bát ngát, vô tận, bát tận, khôn cùng...</i> * <i>Đặt câu: Biển rộng mênh mông.</i></p>

<p>Tìm và đặt câu với những từ ngữ tả chiều dài (xa).</p> <p>Nhóm 5,6: Tìm và đặt câu với những từ ngữ tả chiều cao.</p> <p>- GV gọi HS nhận xét - GV nhận xét, chốt ý</p> <p>Bài 4 (Cá nhân) - Gọi HS đọc BT4 + <i>Tìm những từ ngữ miêu tả tiếng sóng.</i> + <i>Tìm những từ ngữ miêu tả làn sóng nhẹ.</i> + <i>Tìm những từ ngữ miêu tả đợt sóng mạnh.</i> + <i>Đặt câu với một trong những từ ngữ vừa tìm được.</i></p>	<p>- (xa) <i>tít tắp, tít, tít mù khơi, muôn trùng khơi, thăm thẳm, vời vợi, ngút ngát ...</i> - (dài) <i>dằng dặc, lê thê, lướt thướt, dài thướt, dài loằng ngoằng, dài ngoẵng ...</i> * <i>Đặt câu: Bầu trời trong xanh và cao vời vợi.</i></p> <p>- <i>cao vút, cao chót vót, cao ngát, chát ngát, cao vời vợi...</i> * <i>Đặt câu: Ngôi chùa Thiên An cao vút giữa đồi mây.</i> - Từng nhóm dán kết quả tìm từ lên bảng và nói tiếp đặt câu. + Nhóm khác nhận xét, bổ sung</p> <p>Cá nhân, làm vở - HS đọc BT4 + <i>ì ầm, ầm ầm, ầm ào, rì rào, ào ào, lao xao, thì thào ...</i> + <i>lăn tăn, dập dềnh, lững lờ, trườn lên,...</i> + <i>cuồn cuộn, trào dâng, ào ạt, cuộn trào, điên cuồng, điên khùng, khổng lồ, dữ tợn, dữ dội, khủng khiếp ...</i> VD: - <i>Sóng biển cuồn cuộn xô vào bờ.</i> - <i>Tiếng sóng ì ầm ngoài xa vọng tới.</i> - <i>Mặt hồ lăn tăn gợn sóng.</i></p>
<p>4. Củng cố- dặn dò: - GV nhận xét tuyên dương - Tìm thêm từ ngữ về “Thiên nhiên” - Chuẩn bị: “Luyện tập về từ nhiều nghĩa”</p>	

Tiết 15

KHOA HỌC
PHÒNG TRÁNH HIV / AIDS
(GDKNS + GDBVMT, Mức độ: liên hệ)

I. MỤC TIÊU:

- HS biết nguyên nhân và cách phòng tránh HIV / AIDS .
- Nhận ra được sự nguy hiểm của HIV/AIDS và trách nhiệm của mọi người trong việc phòng tránh nhiễm HIV/AIDS.

***GDKNS: Kỹ năng tìm kiếm , xử lí thông tin; kỹ năng hợp tác.**

- Có ý thức tuyên truyền, vận động mọi người cùng phòng tránh nhiễm HIV.

***GDBVMT: HS biết mối quan hệ giữa con người với môi trường; giữa con người và các đường lây nhiễm HIV/AIDS, từ đó cần gìn giữ môi trường luôn trong lành.**

***GD: Không phân biệt đối xử với người bị nhiễm HIV và gia đình của họ.**

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY – HỌC:

- GV: Hình vẽ trong SGK/34, 35

Các bộ phiếu hỏi - đáp có nội dung như trang 34 SGK (đủ cho mỗi nhóm 1 bộ).

- HS: Sưu tầm các tranh ảnh, tờ rơi, tranh cổ động, các thông tin về HIV/AIDS.

III. TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định lớp:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: “Phòng bệnh viêm gan A”</p> <p>+ Nguyên nhân, cách lây truyền bệnh viêm gan A? Một số dấu hiệu của bệnh viêm gan A?</p> <p>+ Nêu cách phòng bệnh viêm gan A?</p> <p>- GV nhận xét</p>	<p>- Do vi-rút viêm gan A, bệnh lây qua đường tiêu hóa. Một số dấu hiệu của bệnh viêm gan A: sốt nhẹ, đau ở vùng bụng bên phải, chán ăn .</p> <p>- Cần “ăn chín, uống sôi”, rửa sạch tay trước khi ăn và sau khi đi đại tiện .</p> <p>- HS lắng nghe, góp ý</p>
<p>3. Bài mới:</p> <p>A) Khám phá</p> <p>❖ Giới thiệu bài mới: GT tranh một bệnh nhân bị ốm nằm trên giường bệnh, em dự đoán người này bị bệnh gì? Để biết bệnh nhân bị bệnh gì mà có triệu chứng như vậy. Hôm nay, học bài “Phòng tránh HIV / AIDS”</p>	<p>GV – HS ghi tựa bài</p>

<p>B) Kết nối</p> <p>❖ Hoạt động 1: Trò chơi “Ai nhanh - Ai đúng” tìm hiểu tác nhân, đường lây bệnh <i>*KNS: Kỹ năng tìm kiếm , xử lí thông tin.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Người mắc bệnh HIV/AIDS có những biểu hiện như thế nào?</i> - <i>Bệnh HIV/AIDS lây qua những đường nào?</i> <p>KL: Các em biết được những biểu hiện của bệnh và những con đường lây lan bệnh là các em đã có KN tìm kiếm , xử lí thông tin.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tiến hành chia lớp thành nhóm 6 - Yêu cầu đọc các thông tin tr.34 sgk và trả lời 5 câu hỏi . - GV phát mỗi nhóm 1 bộ phiếu có nội dung như SGK/34, một bảng phụ . - Cho HS: <i>Hãy sắp xếp các câu hỏi và câu trả lời tương ứng?</i> Nhóm nào xong trước được trình bày sản phẩm bảng lớp (2 nhóm nhanh nhất). - Cho nhóm nêu kết quả bài làm của mình <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương nhóm nhanh, đúng và đẹp 	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Sự cân nhanh, sốt về chiều,...</i> - <i>Mẹ truyền sang con, đường máu, tiêm chích chung kim, ...</i> <p>Hoạt động nhóm 6</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc các thông tin tr.34 SGK và trả lời 5 câu hỏi <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm nhận bộ phiếu và bảng phụ . - Các nhóm tiến hành thi đua sắp xếp.→ 2 nhóm nhanh nhất, trình bày trên bảng lớp → các nhóm còn lại nhận xét. - Đáp án : <i>1.c ; 2.b ; 3.d ; 4.e ; 5.a</i>
<p>C) Thực hành</p> <p>❖ Hoạt động 2: Phòng tránh HIV / AIDS <i>*KNS: Kỹ năng hợp tác.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Các em thấy bệnh này có nguy hiểm không? Em làm gì để đề phòng và giảm số người mắc bệnh?</i> <p>KL: HS biết cách đề phòng biết sự nguy hiểm của bệnh và kêu gọi mọi người sống lành mạnh để không mắc bệnh là các em</p>	<p>Làm việc theo nhóm 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bệnh này rất nguy hiểm, chúng ta nên hạn chế sử dụng kim, tiêm chung và nên tuyên truyền để mọi người biết và đề phòng. <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm trình bày, triển lãm và thuyết minh: - GV cho HS đọc thông trong SGK; thảo luận nêu cách phòng tránh ...

NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

Cùng em hoạt động trải nghiệm: Nhận diện cảm xúc của em và người khác

Thực hành Kỹ năng sống: Kỹ năng chấp nhận người khác

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 3: NHẬN DIỆN CẢM XÚC

TIẾT 1: NHẬN DIỆN CẢM XÚC CỦA EM VÀ NGƯỜI KHÁC.

I/ MỤC TIÊU

- Xây dựng được mối quan hệ với bạn bè, thầy cô và những người xung quanh em.
- Biết cách ứng xử có văn hóa với mọi người.
- Biết quan tâm và chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với mọi người.

II/ CHUẨN BỊ

- GV: 12 thẻ cảm xúc, 1 bài nhạc êm.
- HS: vở

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1. Khởi động (Giới thiệu bài)</p> <p>2. Bài mới</p> <p>A – Nhận diện cảm xúc của em và người khác</p> <p>* Hoạt động 1: Làm vở</p> <p>- GV cho HS nối vào vở các từ miêu tả cảm xúc với hình hình phù hợp</p> <p>* Hoạt động 2: Trò chơi “Nhận diện cảm xúc”</p> <p>- GV phổ biến luật chơi: Em hãy quan sát khuôn mặt và dáng vẻ của bạn. Ghi nhận cảm xúc của bạn qua trò chơi.</p> <p>- GV hướng dẫn HS chơi:</p> <p>+ Một HS xung phong lên đứng trước lớp và chọn ngẫu nhiên một thẻ cảm xúc.</p> <p>+ HS đó thể hiện cảm xúc được in trên thẻ để cả lớp nhận diện cảm xúc.</p> <p>+ Nếu lớp nhận diện đúng cảm xúc, HS đó sẽ giơ thẻ cảm xúc lên để xác nhận.</p> <p>+ Sau đó, HS đó sẽ mời một bạn bất kì lên chơi tiếp.</p> <p>- GV kết luận: Nhận diện được cảm xúc của bạn sẽ giúp em hiểu bạn và tình bạn sẽ gắn kết bền chặt hơn!</p>	<p>- HS chơi</p>

<p>* Hoạt động 3: Thảo luận nhóm đôi</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận cùng bạn chọn 5 cảm xúc (Ví dụ: buồn bã, vui vẻ, tức giận, ngạc nhiên, phân khích). Và hỏi bạn em sẽ bộc lộ những cảm xúc này trong tình huống nào?</p> <p>- GV nhận xét</p>	<p>- HS thảo luận nhóm</p> <p>- Các nhóm trình bày</p> <p>- HS nhận xét</p>				
	Công việc	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	
	Hợp tác với bạn trong nhóm				
	Diễn tập biểu diễn cảm xúc				
	Theo dõi biểu hiện cảm xúc				
	Giúp đỡ và khích lệ bạn				
<p>3. củng cố - Dặn dò</p> <p>- Nhắc tựa</p> <p>- Nhận xét tiết học, tuyên dương</p> <p>- Chuẩn bị nội dung tiết sau</p>					

THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG
KĨ NĂNG CHẤP NHẬN NGƯỜI KHÁC (tt)
Đã soạn ở tiết trước

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

MỞ RỘNG VỐN TỪ: THIÊN NHIÊN

I. MỤC TIÊU:

- HS hiểu nghĩa từ thiên nhiên (BT1); nắm được một số từ ngữ chỉ sự vật, hiện tượng thiên nhiên trong một số thành ngữ, tục ngữ (BT2); tìm được từ ngữ tả không gian, tả sông nước ở mỗi ý a, b, c của BT3, BT4.

- Làm quen với các thành ngữ, tục ngữ mượn các sự vật, hiện tượng thiên nhiên để nói về những vấn đề đời sống, xã hội.

- Có ý thức bảo vệ thiên nhiên.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động 1: Miệng

Bài 1: Ghi dấu X vào trước dòng giải thích đúng nghĩa của từ thiên nhiên

- Gọi HS đọc yêu cầu.

- HS nêu trước lớp:

b) X Tất cả những gì không do con người tạo ra.

Hoạt động 2: Nhóm

Bài 2: Gạch dưới những từ chỉ các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên có trong các thành ngữ, tục ngữ

- Gọi HS đọc yêu cầu

- HS làm việc theo nhóm đôi:

a) Lên thác xuống ghềnh.

b) Nước chảy đá mòn

c) Góp gió thành bão.

d) Khoai đất lạ, mạ đất quen.

Hoạt động 3: Phiếu bài tập

Tìm và ghi tiếp những từ ngữ miêu tả không gian

- Gọi HS đọc yêu cầu.

- HS tự làm bài vào phiếu:

a) Tả chiều rộng: bao la, mênh mông, bát ngát, vô tận, bất tận, khôn cùng...

b) Tả chiều dài (xa): tí tắp, tí, tí mù khơi, muôn trùng khơi, thăm thẳm, vời vợi, ngút ngát ...

c) Tả chiều cao: cao vút, cao chót vót, cao ngất, chát ngất, cao vời vợi...

d) Tả chiều sâu: hun hút, sâu thẳm, thăm thẳm....

+ Đặt câu: Biên rộng mênh mông.

Hoạt động 4: Vở

Tìm và ghi tiếp những từ ngữ miêu tả sông nước

- Gọi HS đọc yêu cầu.

- HS tự làm bài:

a) Tả tiếng sóng: ì ầm, ầm ầm, ầm ào, rì rào, ào ào, lao xao, thì thầm ...

b) Tả làn sóng nhẹ: lăn tăn, dập dềnh, lững lờ, trườn lên,...

c) Tả đợt sóng mạnh: cuộn cuộn, trào dâng, ào ạt, cuộn trào, điên cuồng, điên khùng, khổng lồ, dữ tợn, dữ dội, khủng khiếp ...

+ Đặt câu: Từng con sóng cuộn cuộn xô vào bờ.

Hoạt động ứng dụng:

Làm vở

Điền các từ chỉ hiện tượng thiên nhiên

- Gọi HS đọc yêu cầu

- HS tự làm bài:

1. Chuồn chuồn bay thấp thì **mưa**
Bay cao thì **nắng** bay vừa thì **râm**.
2. **Chớp** đông nhay nháy, gà gáy thì **mưa**
3. Gió heo may, chuồn chuồn bay thì **bão**.
4. Lúa chiêm lấp ló đầu bờ
Hễ nghe tiếng **sấm** phát cò mà lên.

Thứ tư, ngày 26 tháng 10 năm 2022

Tiết 15

TẬP LÀM VĂN
LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

I. MỤC TIÊU:

Giúp HS lập được dàn ý bài văn tả một cảnh đẹp ở địa phương đủ ba phần: mở bài, thân bài, kết bài.

- Dựa vào dàn ý (thân bài), viết được một đoạn văn miêu tả cảnh đẹp ở địa phương
- Biết chuyển một phần trong dàn ý đã lập thành đoạn văn hoàn chỉnh (thể hiện rõ đối tượng miêu tả, trình tự miêu tả, nét đặc sắc của cảnh; cảm xúc của người tả đối với cảnh).
- Giáo dục HS ý thức được trong việc miêu tả nét đặc sắc của cảnh, tả chân thực, không sáo rỗng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Giấy khổ to, bút dạ - Bảng phụ tóm tắt những gợi ý giúp học sinh lập dàn ý.
- HS: Một số tranh ảnh minh họa cảnh đẹp của đất nước.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định lớp:</p> <p>2. Bài cũ: “Luyện tập tả cảnh” Sông nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 3 em nộp tập chấm đoạn văn <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: Các em đã quan sát cảnh đẹp của địa phương. Trong tiết học luyện tập tả cảnh hôm nay, các em sẽ lập dàn ý cho bài văn:</p> <p>Luyện tập tả cảnh – Cảnh ở địa phương em .</p> <p>❖ Hoạt động 1: HD HS tìm hiểu đề bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1HS đọc đề - Gợi ý gạch dưới từ quan trọng - GV giảng: Cần xác định đối tượng, miêu tả trình tự nào? viết nháp những chi tiết nổi bật - Giáo viên có thể yêu cầu học sinh tham khảo bài. + Vịnh Hạ Long / 81,82: xây dựng dàn ý theo đặc điểm của cảnh. + Tây nguyên / 82,83: xây dựng dàn ý theo từng phần, từng bộ phận của cảnh. + Dàn ý gồm mấy phần? - Gọi 1 HS đọc các ý ghi chép được và cho HS bổ sung . 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS theo dõi và nhận xét - GV - HS ghi tựa bài . Làm việc cá nhân và trao đổi cả lớp - 1 HS đọc đề - Nêu từ quan trọng - Nêu đối tượng miêu tả - 3 phần (MB - TB - KL)
<p>Gợi ý</p> <p>Mở bài: Giới thiệu cảnh đẹp được chọn tả là cảnh nào? Ở vị trí nào trên quê hương? Điểm quan sát, thời điểm quan sát ?</p>	

Thân bài:

a/ Miêu tả bao quát:

- Chọn tả những đặc điểm nổi bật, gây ấn tượng của cảnh: Rộng lớn - bát ngát - đồng quê Việt Nam.

b/ Tả chi tiết:

- Lúc sáng sớm:

+ Bầu trời cao

+ Mây: dạo quanh, lượn lờ

+ Gió: đưa hương thoang thoang, dịu dàng đưa lượn sóng nhấp nhô...

+ Cây cối: lũy tre, bờ đê òa tươi trong nắng sớm.

+ Cánh đồng: liền bờ - ánh nắng trải đều - ô vuông - nhấp nhô lượn sóng - xanh lá mạ.

+ Trời và đất - hoạt động con người - lúc hoàng hôn.

+ Bầu trời: mây - gió - cây cối - cánh đồng - trời và đất - hoạt động người.

Kết luận: Cảm xúc của em với cảnh đẹp quê hương.

❖ **Hoạt động 2: HD viết đoạn văn**

- Cho 2 HS khá làm bài ở bảng phụ; cho HS viết 1 đoạn vào nháp

- Gọi vài HS đọc bài của mình

- Nhận xét và khen những em có đoạn văn hay

4. Cũng cố - Dặn dò:

- 1 HS đọc đoạn thân bài hoàn chỉnh

GDHS ý thức được trong việc miêu tả nét đặc sắc của cảnh, tả chân thực, không sáo rỗng.

- Nhận xét tiết học, tuyên dương HS học tập tốt

- Gợi ý về nhà chuẩn bị cho tiết học tiếp:

“Luyện tập tả cảnh - dựng đoạn mở bài, kết bài”

HS viết nháp và bảng phụ

HS làm bài vào nháp

Trình bày bài làm (làm miệng)

Lớp nhận xét và hoàn chỉnh đoạn văn

Tiết 38

TOÁN
LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

- Giúp HS biết: So sánh hai số thập phân
- Sắp xếp các số thập phân theo thứ tự từ bé đến lớn. (BT1, BT2, BT3, BT4a). Nếu còn Thời gian thực hiện bài 4b.
- HS tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Phần màu - Bảng phụ thẻ đúng - sai.
- HS: Vở, SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC;

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định lớp:</p> <p>2. Bài cũ: “So sánh số thập phân” + Muốn so sánh 2 số thập phân ta làm như thế nào? Cho VD (học sinh so sánh). + Nếu so sánh hai số thập phân mà phần nguyên bằng nhau ta làm như thế nào?</p> <p>3. Bài mới: ❖ Giới thiệu bài: Luyện tập</p> <p>Bài 1 (Cá nhân) - Bài này có liên quan đến kiến thức nào? - Yêu cầu học sinh nhắc lại quy tắc so sánh.</p> <p>Bài 2 (Nhóm đôi) - GV nhận xét</p> <p>Bài 3 (Cá nhân) - GV yêu cầu HS đọc BT2 - Giáo viên gợi mở để HS trả lời + Nhận xét xem x đứng hàng nào trong số $9,7x8$? + Vậy x tương ứng với số nào của số $9,718$? + Vậy để $9,7x8 < 9,718x$ phải như thế nào? + x là giá trị nào? Để tương ứng?</p> <p>- GV nhận xét</p>	<p>- Hát</p> <p>- Học sinh trả lời</p> <p>Bảng con, bảng lớp - HS đọc yêu cầu bài 1 - Học sinh nhắc lại - Học sinh làm bài bảng con – bảng lớp $84,2 > 84,19$; $47,5 = 47,500$ $6,83 < 6,85$; $90,6 > 89,6$ BT2: Viết các số theo thứ tự từ bé đến lớn - HS làm bài theo nhóm 2 $4,23 < 4,32 < 5,3 < 5,7 < 6,02$ - Các nhóm nhận xét</p> <p>Cá nhân, nháp BT3: Tìm chữ số x - Đứng hàng phần trăm + Tương ứng số 1 + x phải nhỏ hơn 1 + $x = 0$ - Học sinh làm bài - Sửa bài $9,708 < 9,718$</p>

<p>Bài 4 (Cá nhân) - Yêu cầu HS đọc BT4a</p> <p>+ <i>x</i> nhận những giá trị nào?</p> <p>+ Ta có thể căn cứ vào đâu để tìm <i>x</i>?</p> <p>+ <i>x</i> nhận những giá trị nào?</p>	<p>Làm vào vở BT4: <i>Tìm số tự nhiên x</i></p> <p>a/ $0,9 < x < 1,2$ + <i>x</i> nhận giá trị là số tự nhiên bé hơn 1,2 và lớn hơn 0,9 + Căn cứ vào 2 phần nguyên để tìm <i>x</i> sao cho $0,9 < x < 1,2$.</p> <p>$x = 1$ $0,9 < 1 < 1,2$</p>
<p>Nếu còn thời gian thực hiện bài 4b: b/ $64,97 < 65 < 65,14$</p>	
<p>4.Củng cố - Dặn dò: - Nhắc lại quy tắc so sánh 2 số thập phân - Nhận xét tiết học - Chuẩn bị: Luyện tập chung</p>	

Tiết 16

TẬP ĐỌC
TRƯỚC CÔNG TRỜI
(GDBVMT)

I. MỤC TIÊU:

- Hiểu nội dung: Ca ngợi vẻ đẹp thơ mộng của thiên nhiên vùng cao và cuộc sống thanh bình trong lao động của đồng bào các dân tộc. ***CV 3799: HS nghe ghi nội dung chính của bài. Ghi lại câu thơ yêu thích sau khi đọc.**
- Biết đọc diễn cảm bài thơ thể hiện cảm xúc tự hào trước vẻ đẹp của thiên nhiên vùng cao nước ta. (Trả lời được các câu hỏi 1, 3, 4; thuộc lòng những câu thơ em thích).
- Lòng ghép kiến thức về hình ảnh trong thơ.
- *GD BVMT: HS biết yêu thiên nhiên, có những hành động thiết thực bảo vệ thiên nhiên.**

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Tranh “Trước công trời” - Bảng phụ ghi đoạn thơ cần luyện đọc, cảm thụ.
- HS : Sưu tầm tranh ảnh về khung cảnh thiên nhiên vùng cao.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định lớp:</p> <p>2. Bài cũ: “Kì diệu rừng xanh” - GV nhận xét</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: <i>Đọc theo chiều dài của đất nước ta, mỗi miền quê đều có những cảnh sắc nên thơ. Bài thơ: Trước công trời sẽ đưa em đến với con người và cảnh sắc thiên nhiên rất thơ mộng của một vùng núi cao.</i></p> <p>❖ Hoạt động 1: HDHS luyện đọc - Gọi 1 HS đọc toàn bài - GV chia đoạn: 3 đoạn <i>Đoạn 1 : Khổ thơ 1</i> <i>Đoạn 2 : Khổ thơ 2</i> <i>Đoạn 3 : Khổ thơ 3</i> - GV gọi HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 - HD HS đọc đúng các từ khó. Ngắt nghỉ đúng - Gọi HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 - HD HS hiểu nghĩa 1 số từ - GV giải nghĩa thêm một số từ: áo chàm (áo nhuộm màu lá chàm, màu xanh đen mà đồng bào miền núi thường mặc). nhạc ngựa (chuông con, trong có hạt, khi rung kêu thành tiếng, đeo ở cổ ngựa)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 3 HS đọc bài kết hợp trả lời câu hỏi <p style="text-align: center;">Hoạt động cá nhân, lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc toàn bài - HS đọc nối tiếp đoạn (3 HS) - Học sinh đọc từ khó: <i>khoảng trời, ngút ngát, sắc màu, vạt nương, Giáy, thấp thoáng.</i> - HS phát hiện và giải nghĩa từ.

<p>- Yêu cầu luyện đọc theo nhóm</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài thể hiện <i>giọng khi đọc phải thể hiện niềm xúc động của tác giả trước vẻ đẹp vừa hoang sơ, thơ mộng, vừa ấm cúng, thân thương của bức tranh vùng cao</i></p> <p>- Gọi 1 học sinh đọc toàn bài thơ</p> <p>❖ Hoạt động 2: Tìm hiểu bài</p> <p>- Giáo viên treo tranh “Cổng trời” cho học sinh quan sát.</p> <p><i>1/ Vì sao địa điểm tả trong bài thơ được gọi là “cổng trời” (Nhóm đôi)</i></p> <p><i>3/ Trong cảnh vật được miêu tả em thích nhất cảnh nào? Vì sao? (Cá nhân)</i></p> <p><i>4/ Điều gì đã khiến rừng sương giá như ấm lên? (Cá nhân)</i></p> <p>- GV hỏi: <i>Bạn nào rút ra nội dung bài học nào?</i></p> <p>- Gv chốt lại</p> <p>*GD:</p> <p><i>Em thích câu thơ nào trong bài? Vì sao?</i></p> <p>❖ Hoạt động 3: Hướng dẫn đọc diễn cảm và học thuộc lòng</p> <p>- Yêu cầu Hs thảo luận nhóm đôi tìm giọng đọc cho mỗi khổ thơ</p>	<p>- HS luyện đọc nhóm 3</p> <p>- Đại diện nhóm đọc trước lớp</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- Học sinh lắng nghe</p> <p>- 1 học sinh đọc toàn bài thơ</p> <p>Hoạt động nhóm, lớp</p> <p>- Học sinh quan sát tranh</p> <p><i>1/ Vì đó là một đèo cao giữa hai vách đá từ đỉnh đèo có thể nhìn thấy cả một khoảng trời lộ ra, có mây bay gió thoảng, tạo cảm giác như đó là cổng để đi lên trời</i></p> <p><i>2/ Gọi ý: Em thích hình ảnh đứng ở cổng trời, ngửa đầu lên nhìn thấy khoảng không có gió thoảng, mây trôi tưởng như đó là cổng đi lên trời, đi vào thế giới của truyện cổ tích./ Em thích những hình ảnh hiện ra qua màn sương khói huyền ảo: những sắc màu cỏ hoa, con thác réo ngân nga, đàn dê soi đầy suối. Những hình ảnh đó thể hiện sự thanh bình, ấm no, hạnh phúc của người dân vùng núi cao,...</i></p> <p><i>4/ Bởi có hình ảnh con người, ai nay đều tất bật với công việc: người Tày từ khắp các ngã đi tía lúa trồng rau, người Giáy, người Dao đi tìm măng hái nấm</i></p> <p><i>Ca ngợi vẻ đẹp thơ mộng của thiên nhiên vùng cao và cuộc sống thanh bình trong lao động của đồng bào các dân tộc</i></p> <p>HS trả lời</p> <p>Hoạt động cá nhân, nhóm</p> <p>- <i>Giọng sâu lắng, ngân nga thể hiện niềm xúc động của tác giả trước vẻ đẹp của một vùng núi cao.</i></p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<ul style="list-style-type: none"> - GV HD đọc diễn cảm đoạn 2 - Luyện đọc diễn cảm theo nhóm - GV nhận xét tuyên dương - HD HS học thuộc lòng - GV nhận xét tuyên dương <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HD HS nêu nội dung chính → Giáo viên chốt <p>*CV 3799: GV yêu cầu HS ghi lại câu thơ yêu thích sau khi đọc.</p> <p>*GDBVMT: HS biết yêu thiên nhiên, có những hành động thiết thực bảo vệ thiên nhiên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học - Xem lại bài - Chuẩn bị: “Cái gì quý nhất?” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc theo nhóm 3 - Đại diện nhóm đọc trước lớp - HS bình chọn nhóm đọc hay nhất - HS tự nhẩm thuộc lòng những khổ thơ HS thích - HS thi đọc thuộc lòng trước lớp <p>HS nêu nội dung chính: <i>Ca ngợi vẻ đẹp thơ mộng của thiên nhiên vùng cao và cuộc sống thanh bình trong lao động của đồng bào các dân tộc.</i> *CV 3799: HS nghe ghi nội dung chính của bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS ghi lại vào vở nháp.
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 8

KỂ CHUYỆN
KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC
(GDBVMT, Trực tiếp)

I. MỤC TIÊU:

- HS kể lại được câu chuyện đã nghe , đã đọc nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên .
- Biết trao đổi về trách nhiệm của con người đối với thiên nhiên ; biết nghe và nhận xét lời kể của bạn . Biết kể bằng lời nói của mình một câu chuyện đã được nghe và đã được đọc nói về mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên. Biết trao đổi với các bạn ý nghĩa truyện.
- Ý thức bảo vệ thiên nhiên, môi trường xung quanh.

***GDBVMT: Mở rộng vốn hiểu biết về mối quan hệ giữa con người với môi trường thiên nhiên, qua đó, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh.**

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- GV: Câu chuyện về con người với thiên nhiên (cung cấp cho học sinh nếu các em không tìm được).
- HS: Câu chuyện về con người với thiên nhiên.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định lớp:</p> <p>2. Bài cũ: “Cây cỏ nước Nam”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh kể lại chuyện - Nêu ý nghĩa <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: Trong giờ kể chuyện hôm nay, gắn với chủ điểm đang học “Con người với thiên nhiên”, các em sẽ tập kể những câu chuyện đã được nghe, được đọc nói về quan hệ gắn bó giữa con người với thiên nhiên. Cô tin rằng, qua các câu chuyện mỗi em tự kể và nghe các bạn kể trong tiết học này, các em sẽ yêu quý thiên nhiên hơn, có ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên xung quanh các em nhiều hơn qua bài “Kể chuyện đã nghe, đã đọc”</p> <p>❖ Hoạt động 1. HDHS hiểu đúng YC của đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc đề bài - Gạch dưới những chữ quan trọng trong đề bài (đã viết sẵn trên bảng phụ). - Nêu các yêu cầu. - Hướng dẫn để học sinh tìm đúng câu chuyện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2 học sinh kể tiếp nhau - 1 học sinh -HS lắng nghe <p>Hoạt động lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc đề bài: Đề: Kể một câu chuyện em đã được nghe hay được đọc nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên. - Đọc gợi ý trong SGK/91 - Cả lớp đọc thầm gợi ý và tìm cho mình câu chuyện đúng đề tài, sắp xếp lại các tình tiết cho đúng với diễn biến trong

<p>+ <i>Nhận xét chuyện các em chọn có đúng đề tài không?</i></p> <p>Gợi ý:</p> <p>+ <i>Giới thiệu với các bạn tên câu chuyện (tên nhân vật trong chuyện) em chọn kể; em đã nghe, đã đọc câu chuyện đó ở đâu, vào dịp nào.</i></p> <p>+ <i>Kể diễn biến câu chuyện</i></p> <p>+ <i>Nêu cảm nghĩ của bản thân về câu chuyện.</i></p> <p>+ <i>Chú ý kể tự nhiên, có thể kết hợp động tác, điệu bộ cho câu chuyện thêm sinh động.</i></p> <p>❖ Hoạt động 2. Thực hành kể và trao đổi về nội dung câu chuyện.</p> <p>- <i>Nêu yêu cầu: Kể chuyện trong nhóm, trao đổi ý nghĩa câu chuyện. Đại diện nhóm kể chuyện hoặc chọn câu chuyện hay nhất cho nhóm sắm vai kể lại trước lớp.</i></p> <p>- Nhận xét, tính điểm về nội dung, ý nghĩa câu chuyện, khả năng hiểu câu chuyện của người kể.</p> <p>- Cho HS tự nêu câu hỏi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện</p> <p>Kết luận: <i>Ý nghĩa các câu chuyện mà các em vừa kể giúp chúng ta hiểu hơn về sự cần thiết cần phải giữ cho môi trường sống luôn trong lành đảm bảo sức khỏe cộng đồng</i></p> <p>- Lớp bình chọn người kể chuyện hay nhất trong giờ học.</p> <p>*GDBVMT</p> <p>+ <i>Con người cần làm gì để bảo vệ thiên nhiên ?</i></p> <p>GDBVMT: <i>Con người nhờ thiên nhiên để sống và tồn tại, chúng ta phải giữ thiên nhiên luôn trong lành, vệ sinh sạch sẽ nơi mình sống, không tiêu diệt mất vệ sinh</i></p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <p>- Nhận xét tiết học</p>	<p>truyện.</p> <p>- Lần lượt học sinh nối tiếp nhau nói trước lớp tên câu chuyện sẽ kể.</p> <p>Hoạt động nhóm, lớp</p> <p>- Học sinh kể chuyện trong nhóm, trao đổi về ý nghĩa của truyện.</p> <p>- Nhóm cử đại diện thi kể chuyện trước lớp.</p> <p>- Trả lời câu hỏi của các bạn về nội dung, ý nghĩa của câu chuyện sau khi kể xong.</p> <p>- Lớp trao đổi, tranh luận</p> <p>- Lớp bình chọn</p> <p>+ <i>Yêu quý thiên nhiên.</i></p> <p>+ <i>Chăm sóc và bảo vệ thiên nhiên</i></p> <p>+ <i>Chăm sóc vật nuôi.</i></p> <p>+ <i>Không tàn phá rừng.</i></p> <p>+ <i>Bảo vệ các dòng sông xanh mát q/năm.</i></p> <p>+ ...</p> <p>+ ...</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<ul style="list-style-type: none">- Tập kể chuyện cho người thân nghe.- Chuẩn bị: <i>Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia về một lần em được đi thăm cảnh đẹp ở địa phương em hoặc ở nơi khác.</i>	
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

$$\frac{4}{5} \times \frac{1}{4} = \frac{1}{5} \text{ (m}^2\text{)}$$

$$\text{Đáp số: chu vi: } \frac{21}{20} \text{ m}$$

$$\text{Diện tích: } \frac{1}{5} \text{ m}^2$$

Bài 5. Một người đi một quãng đường dài 4,96km. Biết rằng người đó đi bộ $\frac{2}{5}$ quãng đường, còn lại là đi xe đạp. Hỏi quãng đường người đó đi xe đạp là bao nhiêu mét? (Làm vào vở Luyện tập Toán)

Bài giải

Quãng đường người đó đi bộ là:

$$4,96 \times \frac{2}{5} = 1,984 \text{ (km)}$$

Quãng đường người đó đi xe đạp là:

$$4,96 - 1,984 = 2,976 \text{ (km)}$$

$$\text{Đổi: } 2,976 \text{ km} = 2976 \text{ m}$$

$$\text{Đáp số: } 2976 \text{ mét}$$

- Nhận xét tiết học

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT
ĐỌC HIỂU: PHIẾU BẢO HÀNH

I. MỤC TIÊU:

- Đọc đúng giọng đọc của bài, nắm được điều kiện bảo hành cho sản phẩm.
- Trả lời đúng các câu hỏi của bài.
- Yêu thích học môn Tiếng Việt.

II/ Các hoạt động dạy-học

Vở Luyện tập Tiếng Việt lớp 5 tập 1- trang 24, 25

Cho HS đọc bài và trả lời các câu hỏi

Bài 1: Sản phẩm nào chị Lan mua sẽ được bảo hành?

Đáp án: Sản phẩm chị Lan mua sẽ được bảo hành là : máy ảnh, bao da, pin.

Bài 2: Thời gian hết hạn bảo hành sản phẩm mà chị Lan mua là

- A. Ngày 14 tháng 02 năm 2015
- B. Ngày 12 tháng 11 năm 2014
- C. Ngày 12 tháng 08 năm 2014
- D. Ngày 11 tháng 05 năm 2015

Bài 3: Trường hợp sản phẩm được bảo hành là

- A. Va chạm, rơi, vỡ.
- B. Dùng pin không phải của máy.
- C. Làm rớt xuống nước.
- D. Lỗi kĩ thuật của nhà sản xuất.

Bài 4: Nơi nào gần nhất mà chị Lan có thể liên lạc để được bảo hành?

Đáp án: Nơi gần nhất mà chị Lan có thể liên lạc để được bảo hành là: YY, Hoàng Sa, Tân Bình.

bài 5: Để được bảo hành, khi mua hàng, những thông tin cần ghi chính xác vào phiếu là

x	Mẫu máy
x	Địa chỉ người mua
x	Họ tên người mua tên sản phẩm
x	Tên sản phẩm
x	Mã số
x	Số điện thoại người mua

Thứ năm, ngày 26 tháng 10 năm 2023

Tiết 16

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
LUYỆN TẬP VỀ TỪ NHIỀU NGHĨA

I. MỤC TIÊU:

- Hiểu được nghĩa gốc và nghĩa chuyển của từ nhiều nghĩa; biết đặt câu phân biệt các nghĩa của 1 từ nhiều nghĩa (BT3). **ĐCND: Không làm bài tập 2**
- HS phân biệt được những từ đồng âm, từ nhiều nghĩa trong số các từ nêu ở BT1. Phân biệt nhanh từ nhiều nghĩa, từ đồng âm. Đặt câu phân biệt các nghĩa của một số từ nhiều nghĩa là tính từ.
- Có ý thức sử dụng từ đúng và hợp nghĩa.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- GV: Bảng phụ ghi bài tập 2 - Bộ dụng cụ chia nhóm ngẫu nhiên
- HS : Chuẩn bị câu hỏi để kiểm tra bài cũ (hỏi bạn)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định lớp:</p> <p>2. Bài cũ: “Mở rộng vốn từ: Thiên nhiên”</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 2 HS lên bảng làm bài 4 - Nhận xét <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: Hôm nay, chúng ta học “Luyện tập về từ nhiều nghĩa”</p> <p>Bài 2 (Nhóm đôi)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc BT2 <p>- Treo bảng phụ ghi VD2: a, b, c</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm cặp và tìm hiểu xem trong mỗi phần a) b) c) từ “xuân” được dùng với nghĩa nào. <p>a) Mùa xuân là Tết trồng cây Làm cho đất nước càng ngày càng xuân.</p> <p>b) Ông Đỗ Phủ là người làm thơ nổi tiếng đời nhà Đường có câu rằng: “Nhân sinh thất thập cổ lai hi”, nghĩa là: “Người thọ 70 xưa nay hiếm”. Tôi nay đã ngoài 70 xuân, nhưng tinh thần vẫn rất sáng suốt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét , tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2 HS tìm từ rồi đặt câu <p>Bảng phụ, nháp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu BT2: Trong mỗi câu thơ, câu văn sau của Bác Hồ từ “xuân” được dùng với nghĩa như thế nào? - Quan sát, đọc - Thảo luận và trình bày (lên bảng phụ gạch 1 gạch dưới nghĩa gốc, 2 gạch dưới nghĩa chuyển). <p>a/ Từ “xuân” thứ nhất : chỉ mùa đầu tiên trong bốn mùa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ “xuân” thứ hai có nghĩa là tươi đẹp <p>b/ Từ “xuân” ở đây có nghĩa là tuổi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp nhận xét

<p>Bài 3 (Cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc BT3 - Yêu cầu HS làm vào vở - Thu vở nhận xét 	<p>Làm vào vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu BT3: <i>Dưới đây là một số tính từ và những nghĩa phổ biến của chúng. Em hãy đặt câu để phân biệt các nghĩa của một trong những từ nói trên</i> <p>a/ Cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Bạn ngọc cao hơn hẳn các bạn khác trong lớp.</i> - <i>Em đã được xem Hội chợ triển lãm hàng Việt Nam chất lượng cao.</i>
<p>Còn thời gian thực hiện 3b, c</p> <p>b/ Nặng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Bé Bi mới 2 tuổi mà cân nặng 15 kg.</i> - <i>Bị bệnh mà không thuốc thang thì bệnh ngày một nặng thêm.</i> <p>c/ Ngọt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Ly chè ngọt quá !</i> - <i>Giọng nói của cô rất ngọt.</i> 	
<p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Thế nào là từ nhiều nghĩa?</i> + <i>Làm thế nào để phân biệt từ nhiều nghĩa và từ đồng âm?</i> - Chuẩn bị: “Mở rộng vốn từ: Thiên nhiên” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nói tiếp trả lời - Nhận xét, bổ sung

Tiết 39

TOÁN
LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU:

Giúp HS biết đọc, viết, sắp thứ tự các số thập phân

- Biết tính bằng cách thuận tiện nhất
- HS thực hiện được BT1, BT2, BT3, BT4 (a) . Nếu còn thời gian thực hiện bài 4b.
- Rèn học sinh đọc, viết, so sánh số thập phân, tính nhanh giá trị của biểu thức
- Giáo dục học sinh tính chính xác, trình bày khoa học, cẩn thận, yêu thích môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Phấn màu - Bảng phụ
- HS: Vở nháp - SGK - Bảng con

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định lớp:</p> <p>2. Bài cũ: “Luyện tập”</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 2 HS lên bảng làm bài 1, 2 - Giáo viên nhận xét <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ <i>Giới thiệu bài: Hôm nay, chúng ta học bài “Luyện tập chung”</i></p> <p>Bài 1 (Cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc BT1 <p>a/ 7,5; 28,416; 201,05; 0,187</p> <p>b/ 36,2; 9,001; 84,302; 0,010</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, chốt ý đúng <p>Bài 2 (Cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc bài 2 - Gv đọc lần lượt cho HS làm <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, chốt <p>Bài 3 (Cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc bài 3 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2HS lên bảng làm - Lớp nhận xét <p style="text-align: center;">Làm miệng</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc BT1: Đọc các số thập phân sau đây - HS làm miệng – Lần lượt từng HS đọc <p>a/ - Bảy phẩy năm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hai mươi tám phẩy bốn trăm mười sáu - Hai trăm linh một phẩy không năm - không phẩy một trăm tám mươi bảy <p>b/ - Ba mươi sáu phẩy hai</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chín phẩy không không một - Tám mươi tư phẩy ba trăm linh hai - Không phẩy không mười <ul style="list-style-type: none"> - Lớp nhận xét <p style="text-align: center;">Bảng con, bảng lớp</p> <p>BT2: Viết số thập phân có</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh viết bảng con <p>a/ 5,7 b/ 32,85 c/ 0,01 d/ 0,304</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp nhận xét, bổ sung <p style="text-align: center;">Làm vở, bảng phụ</p> <p>BT3: Viết các số theo thứ tự từ lớn đến bé</p>

<ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS làm vào vở- GV nhận xét <p>4. <i>Củng cố - Dặn dò:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Nêu nội dung vừa ôn- Ôn lại các quy tắc đã học- Nhận xét tiết học- Chuẩn bị: <i>“Viết các số đo độ dài dưới dạng số thập phân”.</i>	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh làm vào vở <p>Giải:</p> <p><i>41,358 < 41,538 < 41,835 < 42,358 < 42,538</i></p> <p>Hoạt động lớp</p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh nêu
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 16

KHOA HỌC
PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI
(GDKNS)

I. Mục tiêu:

- Nêu được một số quy tắc an toàn cá nhân để phòng tránh bị xâm hại. Nhận biết được nguy cơ khi bản thân có thể bị xâm hại. Biết cách phòng tránh và ứng phó khi có nguy cơ xâm hại.

- Rèn luyện kỹ năng ứng phó với nguy cơ bị xâm hại

**GDKNS: phân tích, phán đoán; ứng phó, ứng xử; sự giúp đỡ.*

**GD: Trình bày được những nguy cơ dẫn đến bị xâm hại tình dục và biết cách phòng tránh, ứng phó khi có nguy cơ bị xâm hại. Lập được danh sách những người đáng tin cậy để được giúp đỡ khi cần. Đưa ra được yêu cầu giúp đỡ khi bản thân hoặc bạn bè có nguy cơ bị xâm hại.*

- Biết chia sẻ, tâm sự nhờ người khác giúp đỡ.

II. Phương tiện dạy học:

- Giáo viên: Hình vẽ trong SGK/38 , 39 – Một số tình huống để đóng vai.

- Trò: Sưu tầm các thông tin, SGK, giấy A4.

III. Tiến trình dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1 Ổn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ :</p> <p>- Thái độ với người bị nhiễm HIV và người thân của họ.</p> <p>- Nhận xét</p> <p>3. Bài mới :</p> <p>a.Khám phá</p> <p>-Nếu một người bị xâm hại họ sẽ có tâm trạng gì?</p> <p>- GTB, ghi tên bài: Phòng tránh bị xâm hại</p> <p>b. Kết nối</p> <p>* Hoạt động 1: Quan sát và thảo luận .<i>(kỹ năng phân tích,phán đoán)</i></p> <p>- Giao nhiệm vụ cho HS</p> <p>- Chỉ và nói về nội dung của từng hình theo cách hiểu của em.</p> <p>*GDKNS: Nêu 1 số tình huống trẻ em có thể dẫn đến nguy cơ bị xâm hại ?</p> <p>- <i>Bạn có thể làm gì để phòng tránh nguy cơ bị xâm hại?</i></p>	<p>- Hát</p> <p>- 2 em trả lời</p> <p>- Không nên xa lánh đối xử phân biệt với họ.điều đó giúp họ sống lạc quan,có ích cho gia đình,xã hội.</p> <p>-Lo lắng ,bối rối,sợ hãi,khó chịu...</p> <p>- Nghe và ghi tên bài vào vở</p> <p>Thảo luận nhóm đôi</p> <p>- Quan sát các hình 1, 2, 3 trang 38 SGK và trả lời câu hỏi – các nhóm trình bày.</p> <p>- Hình 1: Không nên đi đường tắt vào trời tối</p> <p>Hình 2: về nhà trước trời tối</p> <p>Hình 3: Không đi xe người lạ</p> <p>+ <i>Đi một mình nơi tối tăm, vắng vẻ; ở trong phòng kín một mình với người lạ; đi xe với người lạ...</i></p> <p>+ <i>Nghe lời người lớn cảnh dạn, không đi một mình vào ban đêm, không ở một mình với người lạ..</i></p>

<p>*GDKNS: <i>Mời 1 số em lên nói về “ bàn tay tin cậy” của mình trước lớp</i></p> <p>- <i>Nhận xét, kết luận: Xung quanh chúng ta có rất nhiều người đáng tin cậy, luôn sẵn sàng giúp đỡ trong lúc khó khăn. Chúng ta có thể chia sẻ, tâm sự tìm kiếm sự giúp đỡ khi gặp chuyện lo lắng, sợ hãi, bối rối...</i></p> <p>d. Vận dụng: *GD: <i>Khi nghĩ mình đang có nguy cơ bị xâm hại, em sẽ tìm ai được giúp đỡ?</i></p> <p>- Cho HS nhắc lại nội dung bài học - Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.</p> <p>- Nhận xét tiết học</p>	<p>-Hs nêu: <i>có thể ba mẹ, anh chị, thầy cô, bạn thân.</i></p> <p>- 1 số em nêu, đọc mục bạn cần biết <i>- Không đi một mình nơi tối tăm, vắng vẻ, ở trong phòng kính một mình với người lạ, đi nhờ người lạ, nhận quà có giá trị đặc biệt của người khác mà không rõ lí do.</i> <i>- Tìm cách tránh xa kẻ đó; bỏ đi ngay; nói với người tin cậy, ...</i></p> <p>-2 hs nhắc lại (mục bạn cần biết sgk)</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 8

KĨ THUẬT
BÀY, DỌN BỮA ĂN TRONG GIA ĐÌNH

I) Mục tiêu :

- Biết cách bày, dọn bữa ăn trong gia đình.
- Biết liên hệ với việc bày, dọn bữa ăn trong gia đình.
- Giáo dục hs có ý thức giúp gia đình bày, dọn trước và sau bữa ăn .

II) Đồ dùng dạy học

- Tranh ảnh một số kiểu bày món ăn trên mâm hoặc trên bàn ăn ở các gia đình thành phố và nông thôn.
- Phiếu đánh giá kquả học tập của HS .

III) Các hoạt động dạy và học :

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GV	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HS
<p>1) Ôn định :</p> <p>2) KTBC :</p> <p>+Gv cho hs đọc bài và trả lời câu hỏi .</p> <p>+Gv nhận xét.</p> <p>3) Bài Mới : Bày, dọn bữa ăn trong gia đình.</p> <p>* Hoạt động 1: Tìm hiểu cách bày món ăn và dụng cụ ăn uống trước bữa ăn</p> <p>1) Bày món ăn và dụng cụ ăn uống trước bữa ăn</p> <p>* Gv cho hs qsát hình 1, đọc nội dung mục 1a(SGK) và thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi :</p> <p>+Dựa vào hình 1, em hãy mô tả cách bày thức ăn và dụng cụ ăn uống cho bữa ăn ở gia đình.</p> <p>+ ở gia đình em thường bày thức ăn và dụng cụ ăn uống cho bữa ăn như thế nào ?</p> <p>-Gv cho hs nhận xét</p> <p>-Gv nhận xét và chốt, sau đó cho hs nhắc lại .</p> <p>* Gv tóm tắt nội dung chính của Hoạt động 1:</p> <p>Bày món ăn và dụng cụ ăn uống trước bữa ăn một cách hợp lý, giúp mọi người ăn uống được thuận tiện, vệ sinh. Khi bày trước bữa ăn Phải đảm bảo đầy đủ dụng cụ ăn uống cho mọi thành viên trong gia đình; dụng cụ ăn uống phải khô ráo, sạch sẽ .</p> <p>* Hoạt động 2 : Tìm hiểu cách thu dọn sau</p>	<p>Hát .</p> <p>-Hs qsát hình và SGK trả lời :</p> <p>* Gợi ý :</p> <p>+ Có thể trình bày các món ăn và dụng cụ ăn uống trên bàn ăn hoặc trên mâm tùy theo thói quen và điều kiện gia đình.</p> <p>+ở gia đình em thường sắp đủ bát, đĩa, thìa,... cho tất cả mọi người trong gia đình. Các dụng cụ dùng chung như muống múc canh thì để vào bát canh. Sắp xếp các món ăn sao cho tiện và đẹp mắt cho mọi người khi ăn uống .</p> <p>-Hs nhận xét và bổ sung .</p> <p>-2,3 Hs nhắc lại .</p> <p>-Hs lắng nghe và nhắc lại .</p>

<p>bữa ăn.</p> <p>2) Thu dọn sau bữa ăn :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho hs làm việc theo cặp trả lời các câu hỏi sau : +So sánh Cách thu dọn sau bữa ăn ở gia đình em với thu dọn trong bài học ? -Gv cho hs trình bày phân thảo luận của các nhóm -Gv cho hs nhận xét hoặc bổ sung . -Gv nhận xét và chốt. Sau đó cho hs nhắc lại . * Gv Chốt : -Công việc thu dọn thức ăn được thực hiện ngay sau khi mọi người trong gia đình đã ăn xong. -Dồn thức ăn thừa không dùng nữa để đổ bỏ và cất thức ăn có thể dùng tiếp và cũi hoặc tủ lạnh . -Xếp các dụng cụ ăn uống theo từng loại, đặt vào mâm để mang đi rửa. -Cần nhặt sạch cơm, thức ăn rơi vãi trên bàn.Sau đó dùng khăn lau sạch bàn . * Gv cho hs đọc phần ghi nhớ SGK trang 43. * Hoạt động 3:Đánh giá kết quả học tập -Gv cho hs làm việc cả lớp trả lời câu hỏi : +Em hãy nêu tác dụng của việc bày món ăn và dụng cụ ăn uống trước bữa ăn . + Em hãy kể tên những công việc em có thể giúp đỡ gia đình trước và sau bữa ăn ? -Gv cho hs trả lời câu hỏi . -Gv cho lớp nhận xét hoặc bổ sung . -Gv nhận xét và kết luận.Sau đó cho hs nhắc lại . <p>4. Củng cố – Dặn dò :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho hs nhắc lại cách bày món ăn và dụng cụ ăn uống trước bữa ăn. - Dặn hs về nhà học bài và chuẩn bị bài sau : “Rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống “ - Gv nhận xét tiết học và tuyên dương hs . 	<ul style="list-style-type: none"> -Hs trình bày phân thảo luận của nhóm . -Hs nhận xét . -Hs lắng nghe và nhắc lại . <ul style="list-style-type: none"> - 2,3 hs đọc ghi nhớ. - Hs lần lượt trả lời các câu hỏi <ul style="list-style-type: none"> -Hs nhận xét và bổ sung (nếu có) -Hs lắng nghe . <ul style="list-style-type: none"> - Hs trả lời . - Hs lắng nghe .
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Luyện từ và câu**LUYỆN TẬP VỀ TỪ NHIỀU NGHĨA****I. MỤC TIÊU:**

- Học sinh xác định được từ nhiều nghĩa
- GD hs yêu thích môn học

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**Hoạt động 1: nhóm****Bài tập 1 : Nhận biết và phân biệt từ nhiều nghĩa với từ đồng âm.**

- Yêu cầu HS đọc đề.
- Tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm ngẫu nhiên (6 nhóm).

*** Yêu cầu:**

Trong các từ gạch chân dưới đây, những từ nào là từ đồng âm với nhau, từ nào là từ nhiều nghĩa?

*** Nhóm 1 và 4:**

- Lúa ngoài đồng đã chín vàng.
- Tổ em có chín HS
- Nghĩ cho chín rồi hãy nói

*** Nhóm 2 và 5:**

- Bát chè này nhiều đường nên ăn rất ngọt.
- Các chú công nhân đang chữa đường dây điện thoại.
- Ngoài đường, mọi người đã đi lại nhộn nhịp.

*** Nhóm 3 và 6:**

- Những vạt nương màu mật

Lúa chín ngập lòng thung.

- Chú Tư lấy dao vạt nhọn đầu chiếc gậy tre.

- Những người Giáy, người Dao

Đi tìm măng, hái nấm

Vạt áo chàm thấp thoáng

Nhuộm xanh cả nắng chiều.

Giải:

- chín 2 và chín 1,3: từ đồng âm
- chín 1 và chín 3: từ nhiều nghĩa
- lúa chín: đã đến lúc ăn được

- nghĩa chín: nghĩa kĩ, đã có thể nói được.
- đường 1 và đường 2,3: từ đồng âm
- đường 2 và đường 3: từ nhiều nghĩa.
- đường 2: đường dây liên lạc
- đường 3: con đường để mọi người đi lại.
- vật 2 và vật 1,3: từ đồng âm
- vật 1 và vật 3: từ nhiều nghĩa
- vật 1: mảnh đất trông trọt trái dài trên đồi núi.
- vật 2: một mảnh áo
- HS nhận xét.
- GV nhận xét.

Hoạt động 2: Miệng

Bài tập 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập
- Cho HS nêu.
- + Bạn Nga cao nhất lớp tôi
- + Mẹ tôi thường mua hàng chất lượng cao.
- Lớp nhận xét và tiếp tục đặt câu.
- Hoạt động lớp, nhóm
- Từ có 1 nghĩa gốc và 1 hay một số nghĩa chuyển.
- TĐA: nghĩa khác hoàn toàn
- TNN: nghĩa có sự liên hệ
- Thảo luận nhóm bàn, ghi từ ra giấy nháp.
- Trình bày
- Nhận xét, bổ sung

Hoạt động ứng dụng

Bài 1: Làm vở

Trong mỗi câu thơ, câu văn sau của Bác Hồ, từ xuân được dùng với nghĩa như thế nào

- **Gọi HS đọc yêu cầu**
- **HS tự làm bài**

- a. Mùa xuân là tết trồng cây, làm cho đất nước ngày càng thêm xuân.
Có nghĩa là chỉ mùa xuân, một trong các mùa trong năm.

Xuân thứ hai là có nghĩa chỉ sự tươi đẹp.

b. Ông Đỗ Phủ... càng thấp.

Tiếng xuân thứ ba có nghĩa là tuổi đời của ông Đỗ Phủ được 70 tuổi.

Bài 2: Miệng

Em hãy cho biết: các từ xuân ở bài tập 1 là từ đồng âm hay từ nhiều nghĩa

- Gọi HS đọc yêu cầu

- HS nêu: Các từ xuân ở bài tập 1 là từ nhiều nghĩa.

Thứ sáu, ngày 28 tháng 10 năm 2022

Tiết 16:

TẬP LÀM VĂN
LUYỆN TẬP TẢ CẢNH
(DỤNG ĐOẠN MỞ BÀI, KẾT BÀI)

I. MỤC TIÊU:

- HS nhận biết và nêu được cách viết hai kiểu mở bài : mở bài trực tiếp , mở bài gián tiếp (BT1) .
- Phân biệt được hai cách kết bài : kết bài mở rộng ; kết bài không mở rộng (BT2) ; viết được đoạn mở bài gián tiếp , đoạn kết bài mở rộng cho bài văn tả cảnh thiên nhiên ở địa phương (BT3) . Luyện tập xây dựng đoạn mở bài (gián tiếp) đoạn kết bài (mở rộng) cho bài tả cảnh thiên nhiên ở địa phương.
- Giáo dục học sinh lòng yêu mến cảnh vật xung quanh và say mê sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Sưu tầm tranh , ảnh minh họa cảnh đẹp của đất nước
- Bảng phụ , ghi gợi ý và giúp học sinh viết đoạn văn

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định lớp:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: “Bài : <i>Luyện tập tả cảnh</i> – Cảnh ở địa phương em .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 3 em nộp tập chấm đoạn văn; 1 HS ghi lại đoạn miêu tả đã hoàn chỉnh. <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: <i>Hôm nay học bài : Luyện tập tả cảnh – Cảnh ở địa phương em .</i></p> <p>❖ Hoạt động 1: HD thực hành, luyện tập</p> <p>Bài 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc đề bài tập 1 - Hướng dẫn học sinh củng cố kiến thức về mở đoạn, đoạn kết bài trong bài văn tả cảnh (qua các đoạn tả con đường). - Gọi hs nhắc lại 2 kiểu mở bài và cho hs bổ sung . <p>Bài 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát 4 bảng phụ cho 4 nhóm làm bài ; cho thảo luận nhóm 4 . 	<p>HS theo dõi và nhận xét .</p> <p>GV - HS ghi tựa bài .</p> <p>Cá nhân và trao đổi cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lần lượt đọc nối tiếp yêu cầu bài tập - 1 HS đọc đoạn Mở bài a - 1 HS đọc đoạn Mở bài b + a – <i>Mở bài trực tiếp.</i> + b – <i>Mở bài gián tiếp.</i> - <i>Học sinh nhận xét</i> + <i>Cách a: Giới thiệu ngay con đường sẽ tả.</i> + <i>Cách b: Nêu kỷ niệm đối với quê hương, sau đó giới thiệu con đường thân thiết.</i> <p>HS thảo luận nhóm 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu – Nối tiếp đọc. - Học sinh so sánh nét khác và giống

<p>+ Yêu cầu học sinh nêu những điểm giống và khác .</p> <p>- Gọi đại diện trình bày bảng phụ, cho góp ý - GV nhận xét và kết luận</p> <p>Bài 3</p> <p>- Gợi ý cho học sinh viết mở bài theo kiểu gián tiếp và kết bài theo kiểu mở rộng .</p> <p>+ <i>Từ nhiều danh lam thắng cảnh nổi tiếng giới thiệu cảnh đẹp địa phương.</i></p> <p>+ <i>Từ một đặc điểm đặc sắc nhất để giới thiệu cảnh đẹp sẽ tả.</i></p> <p>+ <i>Từ cảm xúc về kỉ niệm giới thiệu cảnh sẽ tả</i></p> <p>Kết bài theo dạng mở rộng.</p> <p>- Ghi lại ý của mở bài để nêu cảm xúc, ý nghĩ riêng.</p> <p>- GV nhận xét và kết luận .</p> <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p> <p>*GD HS lòng yêu mến cảnh vật xung quanh và say mê sáng tạo.</p> <p>- Nhận xét tiết học, tuyên dương HS học tập tốt.</p> <p>Gợi ý về chuẩn bị cho tiết học tiếp: Luyện tập thuyết trình, tranh luận.</p>	<p>của 2 đoạn kết bài.</p> <p>- Học sinh thảo luận nhóm : KL</p> <p>+ <i>Đều nói đến tình cảm yêu quý, gắn bó thân thiết đối với con đường.</i></p> <p>+ <i>Khẳng định con đường là tình bạn.</i></p> <p>+ <i>Nêu tình cảm đối với con đường</i></p> <p>+ <i>Ca ngợi công ơn của các cô chú công nhân vệ sinh hành động thiết thực.</i></p> <p>- Trình bày và đọc bài làm ở bảng phụ</p> <p>- Lớp nhận xét</p> <p>- 1 học sinh đọc yêu cầu, chọn cảnh.</p> <p>- Học sinh làm bài.</p> <p>- Học sinh lần lượt đọc đoạn mở bài, kết bài.</p> <p>- Cả lớp nhận xét.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 40:

TOÁN

VIẾT CÁC SỐ ĐO ĐỘ DÀI DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHÂN

I. MỤC TIÊU:

Giúp HS biết viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân.

- HS thực hiện được BT1, BT2, BT3.
- Rèn cho học sinh đổi đơn vị đo độ dài dưới dạng số thập phân nhanh, chính xác.
- Giáo dục học sinh yêu thích môn học. Vận dụng cách đổi đơn vị đo độ dài vào thực tế cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Các bảng phụ để học nhóm
- HS: Bảng con, nháp, phiếu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định lớp:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: “Luyện tập chung”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu cách so sánh 2 số thập phân có phần nguyên bằng nhau? - Gọi HS giải bài 3 <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: Hôm nay, học bài: “Viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân”</p> <p>❖ Hoạt động 1: Ôn tập bảng đơn vị đo độ dài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hỏi - học sinh trả lời - giáo viên ghi bảng: + Nêu lại các đơn vị đo độ dài bé hơn m. + Kể tên các đơn vị đo độ dài lớn hơn m. - Gọi hs nêu bảng đ.vị đo độ dài - GV treo bảng phụ có kẻ bảng ... <p>Cho hs điền đơn vị liền kề :</p> <p>1km = ... hm ; ... ;</p> <p>1cm = ... mmm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho học sinh nêu quan hệ giữa 1 số đơn vị đo độ dài thông dụng : <p>Ví dụ :</p> <p>GV đưa VD 1 – cho hs nêu cách làm</p> <p>GV đưa VD 2 – cho hs nêu cách làm</p> <p>GV : Để đổi các số đo độ dài thành số t.phân nhanh, chính xác các em làm theo các bước sau :</p> <p>Bước 1: Điền từng hàng đơn vị đo vào bảng (mỗi hàng 1 chữ số).</p>	<p>Quan sát các bạn giải – nhận xét.</p> <p>GV – HS ghi tựa bài .</p> <p>Làm miệng – bảng lớp</p> <p>+ dm ; cm ; mm</p> <p>+ km ; hm ; dam</p> <p>- Đọc bảng đơn vị đo độ dài</p> <p>- Nêu : 1km = 10 hm ;</p> <p style="text-align: center;">$1\text{hm} = 10\text{dam} = \frac{1}{10}\text{km} ; \dots$</p> <p style="text-align: center;">$1\text{mm} = \frac{1}{10}\text{cm}$</p> <p>+ Mỗi đơn vị đo độ dài bằng $\frac{1}{10}$ (bằng 0,1) đơn vị liền trước nó.</p> <p>♦ $6\text{m}4\text{dm} = 6\frac{4}{10}\text{m} = 6,4\text{m}$</p> <p>♦ $3\text{m}5\text{cm} = 3\frac{5}{100}\text{m} = 3,05\text{m}$</p>

Bước 2: Đặt dấu phẩy hoặc dờ dấu phẩy sau đơn vị đề bài hỏi.

❖ Hoạt động 2: HD thực hành, luyện tập

Bài 1 (Cá nhân)

- Yêu cầu hs đọc **BT1**
- GV đọc, HS đổi số vào bảng con – 1 HS làm bảng lớp .
- Cho nhận xét và GV kết luận

Bài 2 (Nhóm đôi)

- Yêu cầu HS đọc **BT2:**
- Cho HS làm nháp, 2 bảng phụ, nhận xét bảng phụ và tổng hợp bài làm nháp.

Bài 3 (Cá nhân)

- Yêu cầu HS đọc **BT3**
- Cho HS làm vào tập, bảng phụ, chấm chữa 5 tập; nhận xét bảng phụ, tập và tổng hợp bài làm

4. Củng cố dặn dò

- Để đổi các số đo độ dài thành số t.phân nhanh, chính xác các em làm như thế nào?

***GD HS yêu thích môn học. Vận dụng cách đổi đơn vị đo độ dài vào thực tế cuộc sống.**

- Nhận xét tiết học, tuyên dương, yêu cầu về nhà thực hiện lại các bài tập vừa học và xem trước bài : **“Luyện tập (trang 45)**

Bảng con, bảng lớp

1/ Giải:

$8m6dm = 8,6 m ; 2dm2cm = 2,2dm$

$3m7cm = 3,07m ;$

$23m13cm = 23,13m$

Nháp , bảng phụ

2/ Giải:

$3m4dm = 3,4m ; 2m5cm = 2,05m$

$21m36cm = 21,36m ;$

$8dm7cm = 8,7dm ; 73mm = 0,73dm$

$4dm32mm = 4,32dm$

Làm tập , bảng phụ

3/ Giải:

a) $5km302m = 5,302km$

b) $5km75m = 5,075km$

c) $302m = 0,302km$

Bước 1: Điền từng hàng đơn vị đo vào bảng (mỗi hàng 1 chữ số).

Bước 2: Đặt dấu phẩy hoặc dờ dấu phẩy sau đơn vị đề bài hỏi.

Tiết 8

ĐỊA LÍ
DÂN SỐ NƯỚC TA
(GDBVMT - Mức độ: bộ phận)

I. MỤC TIÊU:

- HS biết sơ lược về dân số, sự gia tăng dân số của Việt Nam:
 - + Việt Nam thuộc hàng các nước đông dân trên thế giới
 - + Dân số nước ta tăng nhanh.
 - Biết tác động của dân số đông và tăng nhanh : gây nhiều khó khăn đối với việc đảm bảo các nhu cầu học hành, chăm sóc y tế của người dân về ăn, mặc, ở, học hành và chăm sóc y tế
 - Sử dụng bảng số liệu, biểu đồ để nhận biết moat số đặc điểm về dân số và sự gia tăng dân số . Nêu những hậu quả do dân số tăng nhanh.
 - Ý thức về sự cần thiết của việc sinh ít con trong 1 gia đình
- *GDBVMT: Qua bảng số liệu dân số nước ta gần đây; giáo dục ý thức bảo vệ môi trường sống: Sự cần thiết của việc sinh ít con trong một gia đình.**

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC;

- + GV: Bảng số liệu về dân số các nước ĐNÁ năm 2012 (nếu có), năm 2011
Biểu đồ tăng dân số.
- + HS: Suu tầm tranh ảnh về hậu quả của tăng dân số nhanh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định lớp:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: “Ôn tập”</p> <p>- Gọi HS trả lời:</p> <p>+ <i>Nêu đặc điểm địa hình của VN?</i></p> <p>+ <i>Nêu đặc điểm khí hậu của nước ta?</i></p> <p>- GV nhận xét</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ <i>Giới thiệu bài: Hôm nay, học bài: Dân số nước ta</i></p> <p>❖ Hoạt động 1: Dân số</p> <p>- Yêu cầu 1 HS đọc Câu 1</p> <p>- Tổ chức cho học sinh quan sát bảng số liệu dân số các nước Đông Nam Á năm 2004 và trả lời:</p> <p>+ <i>Năm 2004, nước ta có số dân là bao nhiêu?</i></p>	<p>Lắng nghe bạn trả lời và góp ý</p> <p>$\frac{3}{4}$ DT phần đất liền là đồi núi, $\frac{1}{4}$ DT phần đất liền là đồng bằng</p> <p>+ <i>Khí hậu nhiệt đới gió mùa: nhiệt độ cao, gió và mưa thay đổi theo mùa. Miền bắc có mùa đông lạnh ; miền Nam nóng quanh năm với mùa mưa và mùa khô rõ rệt</i></p> <p>GV – HS ghi tựa bài .</p> <p>Cá nhân</p> <p>+ <i>Năm 2004 , nước ta có 82 triệu người</i></p> <p>+ <i>Dân số nước ta đứng hàng thứ 3 khu vực</i></p>

+ Số dân của nước ta đứng hàng thứ mấy trong các nước Đông Nam Á?

Kết luận: Nước ta có diện tích trung bình nhưng lại thuộc hàng đông dân trên thế giới.

❖ Hoạt động 2: Gia tăng dân số

- Yêu cầu HS đọc **Câu hỏi mục 2/83**
 - Phát bảng phụ cho 2 nhóm; các nhóm còn lại ghi vào phiếu bài tập của nhóm

- Gv nhận xét, chốt: **Dân số nước ta tăng nhanh, trung bình mỗi năm tăng hơn 1 triệu người**

❖ Hoạt động 3: Hậu quả

- Yêu cầu HS đọc **Câu hỏi 2**
 - Phát bảng phụ cho 2 nhóm; các nhóm còn lại ghi vào nháp

+ Dân số tăng nhanh gây hậu quả như thế nào?

GV: Trong những năm gần đây, tốc độ tăng dân số ở nước ta đã giảm nhờ thực hiện tốt công tác kế hoạch hóa gia đình

***GDBVMT:** Tăng nhanh dân số làm thu hẹp đất trồng trọt để xây nhà ở, xây trường, ... chất thải sinh hoạt nhiều dẫn đến MT bị ô nhiễm => hưởng ứng phong trào gia đình ít con

4. Củng cố - Dặn dò:

- Nêu sơ lược về dân số, sự gia tăng dân số của Việt Nam? Tác động của dân số đông và tăng nhanh là gì?

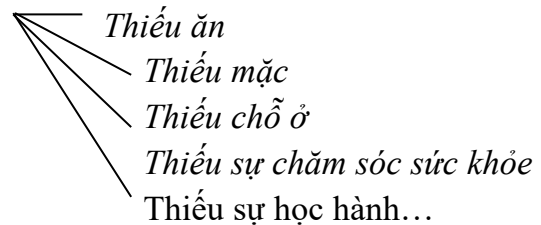
GD HS ý thức về sự cần thiết của việc sinh ít con trong 1 gia đình

- Nhận xét tiết học, tuyên dương, yêu cầu về học thuộc bài học

Làm việc nhóm đôi

- Năm 1979 : 52,7 triệu người
- Năm 1989 : 64,4 triệu người
- Năm 1999 : 76,3 triệu người

Làm việc nhóm 4



+ Tăng nhanh dân số ở nước ta kéo theo nhu cầu lương thực, thực phẩm, nhu cầu nhà ở, may mặc, học hành rất lớn làm gia đình và xã hội gặp nhiều khó khăn trong việc cải thiện đời sống cần kế hoạch hóa gia đình, là việc sinh ít con trong 1 gia đình, mang lại đời sống tốt hơn

- Về chuẩn bị bài : “*Các dân tộc , sự phân bố dân cư*”

ÔN TOÁN
ÔN TẬP VỀ SỐ THẬP PHÂN

I. MỤC TIÊU:

- Biết viết các số thập phân. Viết hỗn số thành số thập phân.
- Giáo dục HS tính cẩn thận, chính xác khi làm toán.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động 1: (Cá nhân)

Bài 1 : Gọi Hs đọc đề bài.

- HD HS làm bài tập 1 vào bảng con.
- Nói mỗi số thập phân ở cột bên trái với các số thập phân bằng nó ở cột bên phải :
- HS nêu miệng

Đáp án :

Nói : 2,12 với 2,120 ; 2,1200.

13,70 với 13,700 ; 13,7.

467,100 với 467,10 ; 467,1.

- GV chữa bài cho HS.

Hoạt động 2 :PHT

Bài 2. Gọi Hs đọc đề bài.

- HD HS làm bài tập 2 vào PHT

Phần thập phân có một chữ số	Phần thập phân có hai chữ số	Phần thập phân có ba chữ số	Phần thập phân có bốn chữ số
7,5	7,50	7,500	7,5000
3,1	3,10	3,100	3,1000
0,6	0,60	0,600	0,6000
0,2	0,20	0,200	0,2000
2,1	2,10	2,100	2,1000

Hoạt động 3 (Nhóm đôi)

Bài 3. Gọi Hs đọc đề bài.

- HD HS làm bài tập 3 vào PBT.

- Điền > ; < ; = ?

- HS làm bài vào vở :

a) $3,4 > 3,041$

b) $12,56 > 10,97$

c) $84,029 < 84, 84,030$

d) $7,010 = 7,0100$

- Yêu cầu HS nhận xét, sửa sai

- GV nhận xét

- Yêu cầu HS dò bài của mình và sửa sai

Hoạt động 4

Bài 4

- Yêu cầu HS đọc BT4

- Hướng dẫn HS thực hiện BT4

- Yêu cầu HS làm vào vở

- Sắp xếp các số 45,21 ; 45,27; 19,86 ; 19,18 theo thứ tự từ bé đến lớn.

- HS làm bài vào vở :

Đáp án : 19,18; 19,86 ; 45,21 ; 45,27.

**** Hoạt động 5: Nháp**

* Tích sau có mấy chữ số tận cùng giống nhau.

$$20 \times 21 \times 22 \times \dots \times 28 \times 29$$

Bài giải

Tích trên có thừa số 20 tận cùng là 0, nên tích có 1 chữ số 0 tận cùng. Ngoài ra thừa số 25 và 24 cho tích tận cùng bởi 2 chữ số 0. Vậy tích trên có 3 chữ số tận cùng giống nhau là 3 chữ số 0 .

Vậy tích tận cùng bởi 3 chữ số 0

SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 8
CHỦ ĐIỂM THÁNG 10 : CHĂM NGOAN HỌC GIỎI

I. MỤC TIÊU:

- Tiếp tục ổn định nề nếp. Thực hiện phong trào kế hoạch nhỏ , nuôi heo đất – đợt 1.
- Giáo dục học sinh ý thức tự giác học tập.
- Phát động đọc và làm theo báo đội, thực hiện mỗi tuần 1 câu chuyện đẹp.
- * **BĐKH:** *Giáo dục học sinh tính tự giác giữ gìn vệ sinh lớp học thực hiện phong trào nuôi heo đất, kế hoạch nhỏ.*

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:1. Giáo viên

- Nội dung sinh hoạt lớp

2. Học sinh

- Báo cáo nội dung thực hiện của tổ.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:1. **Sinh hoạt chủ nhiệm:**a) **Sơ kết tuần 8:**

- * Đánh giá ưu điểm và hạn chế trong tuần 8:

* Ưu điểm:

+ **Học tập:** Đa số các em có ý thức học tập tốt.

+ **Chuyên cần:** HS đi học khá đều.

* Nhược điểm: +Nhiều HS hay nói chuyện riêng trong lớp, trong lúc làm bài.

+ Vệ sinh lớp chưa sạch sẽ, một số bạn còn xả rác trong lớp học.

- Tuyên dương: 45 HS trong lớp.

b) **Phương hướng tuần 8:**

- Tăng cường đọc sách nhiều hơn.
- Tập trung nghe giảng, không nói chuyện riêng trong giờ học, không làm việc riêng.
- Tiếp tục trang trí lớp, chăm sóc cây xanh.
- Không đùa giỡn trên cầu thang. Vệ sinh lớp học sạch sẽ, không xả rác bừa bãi.
- Cần trật tự khi ngủ trưa.
- Không nói chuyện trong khi ăn.
- Thực hiện phong trào nuôi heo đất, kế hoạch nhỏ đợt 1-học kì I.
- Phát động đọc và làm theo báo đội, thực hiện mỗi tuần 1 câu chuyện đẹp.

2) **Hoạt động ngoài giờ lên lớp:**

+ Nội dung: Tổng kết phong trào kế hoạch nhỏ.

+ Tuyên dương HS tham gia nhiệt tình:

***GDBVMT:** *Cần giữ vệ sinh môi trường sau khi góp kế hoạch nhỏ, góp phần làm hạn chế sự biến đổi của khí hậu.*

+GV lắng nghe, cho HS lựa chọn nhiệm vụ cần làm:

+ Lớp trưởng: Ghi tên, số lượng các bạn đóng kế hoạch nhỏ. Tổng kết số giấy vụn đã đóng.

+ Các tổ trưởng ghi lại số tiền các thành viên trong tổ đóng.

+ Tuyên dương:

+ Nhắc nhở:

*** Hoạt động 3: Dặn dò**

Dặn dò học sinh:

- Thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh, giữ gìn môi trường nhà cửa, phòng học, nhà ở sạch sẽ, không vứt rác bừa bãi.
- Đọc và làm theo báo đội, thực hiện mỗi tuần 1 câu chuyện đẹp.

KÝ DUYỆT

Ngày 02 tháng 10 năm 2023

Khôi trưởng

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Huon', is written over a horizontal line. The signature is stylized and cursive.

Nguyễn Hoài Thương

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 9
Từ ngày 30/10 đến ngày 03/11/2023

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	Tên bài dạy	KNS	GD MT	NL	BĐ KH
HAI 30/10	1	9	Chào cờ	Tuần 9				
	2	17	Tập đọc	Cái gì quý nhất?	X	X		
	3	41	Toán	Luyện tập				
	4	9	Đạo đức	Tình bạn (Tiết 2)	X			
	5	33	Tiếng anh					
	6	9	Lịch sử	Cách mạng mùa thu				
	7		LT Toán	Viết các số đo khối lượng dưới dạng số thập phân				
	8		LTTV	Luyện tập tả cảnh (dựng đoạn, mở đoạn, kết đoạn)				
BA 31/10	1	9	Chính tả	Nhớ viết: Tiếng đàn ba-la- lai-ca trên sông Đà		X		
	2	42	Toán	Viết các số đo khối lượng dưới dạng số thập phân				
	3	17	LTVC	MRVT: Thiên nhiên		X		
	4	17	Thê dục					
	5	9	Mĩ thuật					
	6	17	Khoa học	Phòng tránh bị xâm hại (tiết 2)	X	X		X
	7		NGLL	KNS: Kỹ năng thể hiện trách nhiệm với bạn				
				HĐTN: Hơi thở bình yên, Lắng nghe và thấu cảm				
SKRM: Lựa chọn và giữ gìn bàn chải								
8		TH LTVC	Đại từ					
TU' 01/11	1	17	TLV	Luyện tập thuyết trình, tranh luận	X	X		
	2	43	Toán	Viết các số đo diện tích dưới dạng số thập phân				
	3	18	Thê dục					
	4	18	Tập đọc	Đất Cà Mau		X		
	5	17	Tin học					

	6	9	Âm nhạc	Những bông hoa những bài ca				
	7		LT Toán	Viết các số đo diện tích dưới dạng số thập phân				
	8		LTTV	Mở rộng vốn từ: Thiên nhiên				
NĂM 02/11	1	18	LTVC	Đại từ				
	2	44	Toán	Luyện tập chung				
	3	18	Khoa học	Phòng tránh bị xâm hại (tiết 3)	X	X		X
	4	9	Kĩ thuật	Rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống			X	
	5	34	Tiếng anh					
	6	35	Tiếng anh					
	7	18	Thể dục					
	8		TH LTVC	Đại từ				
SÁU 03/11	1	18	TLV	Luyện tập thuyết trình, tranh luận	X	X		
	2	45	Toán	Luyện tập chung				
	3	18	Tin học					
	4	9	SHTT	Tuần 9				
	5	36	Tiếng anh					
	6	9	Địa lí	Các dân tộc, sự phân bố dân cư		X	X	X
	7		Năng khiếu					
	8		Ôn toán	Ôn về đọc, viết các số thập phân				

Thứ hai, ngày 30 tháng 10 năm 2023

Tiết 17

TẬP ĐỌC
CÁI GÌ QUÝ NHẤT

Trịnh Mạnh

I. Mục tiêu :

- Đọc diễn cảm bài văn; biết phân biệt lời người dẫn và lời nhân vật.
- Hiểu vấn đề tranh luận và ý được khẳng định qua tranh luận: Người lao động là đáng quý nhất. (Trả lời được các câu hỏi 1,2,3).
- HS biết tôn trọng nhau khi tranh luận một vấn đề nào đó .

II. Chuẩn bị:

GV: Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK

-Bảng phụ ghi sẵn các câu văn cần luyện đọc diễn cảm

HS : Xem trước bài : Cái gì quý nhất

III- Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: “Công mặt trời”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra đọc và trả lời câu hỏi. - Nhận xét <p>3. Bài mới :</p> <p>a. Giới thiệu bài: Cái gì quý nhất ?</p> <p>b. Bài mới:</p> <p>* Hoạt động 1: Luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 em đọc toàn bài - Bài chia làm mấy đoạn ? - Hs đọc lần 1. Nhận xét và sửa lỗi về phát âm - Y/C hs nêu từ khó phát âm. - Gv phân tích đọc mẫu - Hs đọc lần 2: Nhận xét và sửa lỗi về phát âm, kết hợp giải nghĩa từ chú giải, từ hs không hiểu. - Cho hs đọc nhóm đôi. - Gv đọc mẫu. <p>* Hoạt động 2: Tìm hiểu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho cả lớp đọc thầm toàn bài và thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi : 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 3 em lên đọc thuộc và diễn cảm những câu thơ em thích nhất và trả lời câu hỏi - Ghi tên bài vào vở <p style="text-align: center;">Lớp, cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc to , lớp theo dõi, nhận xét + 3 đoạn : <i>Đoạn 1: Từ “một hôm sống được không “</i> + <i>Đoạn 2: Từ “ Quý và Nam Phân giải “</i> + <i>Đoạn 3: Còn lại</i> - Hs nối tiếp nhau đọc từng đoạn trong bài. Lớp theo dõi - Hs nêu: Vàng bạc, phân giải, đất, vô vị,... - Hs luyện đọc từ khó - Từng cặp luyện đọc - 3 em đọc nối tiếp bài, nêu từ khó hiểu. - Hs luyện đọc và thi đọc - Hs lắng nghe <p>Hoạt động nhóm đôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm đọc lướt toàn bài và thảo luận để trả lời các câu hỏi 1, 2, 3.

<p>- Sau 3' mời các nhóm trình bày, GV nhận xét và chốt sau mỗi câu trả lời của HS</p> <p>1. Theo Hùng , Quý, Nam , cái quý nhất trên đời là gì?</p> <p>2. Lí lẽ của mỗi bạn đưa ra để bảo vệ ý kiến của mình như thế nào?</p> <p>3. Vì sao thầy giáo cho rằng người lao động mới là quý nhất ?</p> <p>- Chọn tên gọi khác cho bài văn và nêu lí do tại sao em chọn tên đó?</p> <p>- Qua bài học em rút ra được điều gì ?</p> <p>*GV chốt lại (nội dung bài): <i>Bài văn là cuộc tranh luận, qua đó khẳng định người lao động là quý nhất.</i></p> <p>* Hoạt động 3: Đọc diễn cảm</p> <p>- Mời 5 em đọc theo vai</p> <p>- Hướng dẫn đọc diễn cảm và cho HS luyện đọc – thi đọc diễn cảm đoạn:</p> <p>- Chọn đoạn tranh luận của ba bạn: "<i>Hùng nói ... vàng bạc</i>"</p> <p>- Chú ý: đọc phân biệt lời người dẫn chuyện và lời nhân vật; diễn tả giọng tranh luận sôi nổi của Hùng, Quý, Nam; lời giảng giải ôn tồn, chân tình giàu sức thuyết phục của thầy giáo.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương cho em đọc tốt</p> <p>4. Củng cố- dặn dò.</p> <p>- Cho hs nêu lại nội dung bài.</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Dặn HS chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS trình bày và nhận xét, bổ sung.</p> <p>+ Hùng: lúa gạo; Nam: thì giờ ; Quý : vàng.</p> <p>+ Hùng : lúa gạo nuôi sống con người Quý : có vàng là có tiền, có tiền sẽ mua được lúa gạo Nam : có thì giờ mới làm ra được lúa gạo, vàng, bạc.</p> <p>+ Khẳng định cái đúng của 3 HS (lập luận có tình-tôn trọng ý kiến người đối thoại) : Lúa, gạo, vàng, thì giờ đều rất quý, nhưng chưa phải là quý nhất.</p> <p>+ Nêu ra ý kiến mới sâu sắc hơn(lập luận có lí) : Không có người lao động thì không có lúa gạo, vàng, bạc và thì giờ cũng trôi qua một cách vô vị. Vì vậy, người lao động là quý nhất.</p> <p>+ Cuộc tranh luận thú vị/ Ai có lí ?...</p> <p>+ Bài văn là cuộc tranh luận, qua đó khẳng định người lao động là quý nhất.</p> <p>- Cần đọc diễn cảm theo vai.</p> <p>- 5 em đọc theo vai (người dẫn chuyện, ba bạn và thầy giáo) lớp theo dõi, nhận xét</p> <p>- 1 em đọc lại.</p> <p>- Luyện đọc theo cặp.</p> <p>- 3 em thi đọc.</p> <p>- Nhận xét- bình chọn bạn đọc đúng, hay.</p> <p>- Cuộc tranh luận cho thấy Người lao động là đáng quý nhất.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 41

Toán
Luyện tập

I. Mục tiêu

- Biết viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân (trường hợp đơn giản).
- Đổi được số đo độ dài.
- + Bài tập cần làm: bài 1, bài 2, bài 3, bài 4 (a, c)
- + làm bài 4 (b, d) nếu còn thời gian
- Yêu thích môn toán, biết vận dụng những điều đã học vào cuộc sống .

II. Chuẩn bị :

- GV: bảng nhóm để HS làm bài tập 2, 4.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: Viết số đo độ dài...</p> <p>- Bài tập KT: $4m\ 6dm = \dots\ m$ $8m\ 72cm = \dots\ m$ $2km\ 268m = \dots\ km$ $508m = \dots\ km$</p> <p>- Nhận xét</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>a.GTB: “Luyện tập”</p> <p>b.Bài mới</p> <p>Bài 1: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm</p> <p>- Gọi 1 em đọc bài</p> <p>- Quan sát HS làm bài</p> <p>- Nhận xét chung, hỏi HS về cách làm</p> <p>Bài 2: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu).</p> <p>- GV phân tích mẫu: $315cm = 3,15m.$</p> <p>Cách làm : $315cm = 300cm + 15cm = 3m\ 15cm$</p>	<p>- Hát.</p> <p>- 1 em lên bảng</p> <p>- Lớp làm vào giấy nháp. $4m\ 6dm = 4,6\ m$ $8m\ 72cm = 8,74\ m$ $2km\ 268m = 2,268km$ $508m = 0,580\ km$</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- Ghi tên bài vào vở</p> <p>Làm bảng con</p> <p>- 1 em nêu yêu cầu : Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm</p> <p>- HS làm bài, a) $35m\ 23cm = 35,23m$ b) $51dm\ 3cm = 51,3dm$ c) $14m\ 7cm = 14,07m$</p> <p>- Lớp nhận xét và sửa bài</p> <p>- 1 em nêu yêu cầu : Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu).</p> <p>- Lớp làm bài vào phiếu bt, 1 em làm vào phiếu lớn.</p> <p>$234cm = 2,34m$ $506cm = 5,06m$</p>

<p style="text-align: center;">$= 3 \frac{15}{100} \text{ m} = 3,15\text{m}$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi HS làm bài, chú ý những em yếu - Nhận xét phiếu lớn và 1 số bài trong phiếu - Nhận xét <p>Bài 3: Viết các số đo sau dưới dạng số thập phân có đơn vị là ki-lô-mét.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại yêu cầu <p style="margin-top: 20px;">- GV gợi ý cho HS yếu</p> <p style="margin-top: 20px;">- Nhận xét</p> <p>Bài 4 a, c: <i>Viết số thích hợp vào chỗ chấm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi HS thảo luận (gợi ý cho nhóm HS yếu) <ul style="list-style-type: none"> - GV xem 1 số bài - Nhận xét chung <p>+ làm bài 4 (b, d) nếu còn thời gian</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Y/c HS nhắc lại cách chuyển đổi các đơn vị đo vừa ôn - Nhận xét tiết học - Dặn: Ôn lại bài và xem lại bảng đơn vị đo khối lượng 	<p>$34\text{dm} = 3,4\text{m}$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét nêu cách làm <p style="text-align: center;">Làm nhóm đôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 em nêu yêu cầu: Viết các số đo sau dưới dạng số thập phân có đơn vị là ki-lô-mét. - HS làm bài, 1 em làm vào bảng nhóm <p>a) $3\text{km } 245\text{m} = 3,245\text{km}$</p> <p>b) $5\text{km } 34\text{m} = 5,034\text{km}$</p> <p>c) $307\text{m} = 0,307\text{km}$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp nhận xét <p>Làm vào vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 em nêu yêu cầu - Từng cặp thảo luận rồi làm bài cá nhân vào vở <p>a) $12,44\text{m} = 12\text{m } 44\text{cm}$</p> <p>c) $3,45\text{km} = 3450\text{m}$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp nhận xét <p>Bài 4b, d:</p> <p>b) $7,4\text{dm} = 7 \text{ dm } 40\text{cm}$</p> <p>d) $34,3\text{km} = 34 \text{ 300m}$</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 em: ta đổi về hỗn số rồi đổi ra số thập phân. hoặc đổi thẳng ra số thập phân.
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 9

ĐẠO ĐỨC

TÌNH BẠN (tiết 2)

(GDBVMT-Liên hệ) (KNS)

(Đã soạn ở tuần 8)

Tiết 9

LỊCH SỬ
CÁCH MẠNG MÙA THU

I. Mục tiêu:

- Tường thuật lại sự kiện nhân dân Hà Nội khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi: Ngày 19-8-1945 hàng chục vạn nhân dân Hà Nội xuống đường biểu dương lực lượng và mít tinh, quần chúng đã xông vào chiếm các cơ sở đầu não của kẻ thù: Phủ Khâm sai, Sở mật thám, ... Chiều ngày 19-8-1945 cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội tồn thắng.
- Biết Cách mạng tháng Tám nổ ra vào thời gian nào, sự kiện cần nhớ, kết quả: Tháng 8 – 1945 nhân dân ta vùng lên khởi nghĩa giành chính quyền và lần lượt giành chính quyền ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn. Ngày 19-8 trở thành ngày kỉ niệm Cách mạng tháng Tám.
 - + Biết được ý nghĩa cuộc khởi nghĩa giành chính quyền tại Hà Nội
 - + Suu tầm và kể lại sự kiện đáng nhớ về cách mạng tháng Tám ở địa phương.
- Tự hào về Cách mạng Việt Nam .

II. Chuẩn bị:

GV: Ảnh tư liệu về Cách mạng tháng 8 ở Hà Nội và tư liệu lịch sử về ngày khởi nghĩa giành chính quyền ở địa phương (nếu có), phiếu học tập

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ : Xô Viết Nghệ Tĩnh</p> <p>1. Kể lại sự kiện ngày 12-9-1930</p> <p>2. Phong trào Xô viết Nghệ – Tĩnh diễn ra trong thời gian nào ?</p> <p>3. Nêu những biểu hiện của cuộc sống mới ở các thôn xã.</p> <p>- Nhận xét</p> <p>3. Bài mới :</p> <p>a. Giới thiệu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GTB, ghi tên bài - Nêu nhiệm vụ bài học <p>b. Bài cũ:</p> <p>* Hoạt động 1: Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm, thảo luận và trả lời các câu hỏi sau : 	<p>Hát</p> <p>3 em lần lượt lên trả lời câu hỏi</p> <p>-12-9-1930 hàng vạn nông dân các huyện Hưng Yên, Nam Đàn (Nghệ An) với cờ đỏ búa liềm dẫn đầu kéo về thị xã Vinh, vừa đi vừa hô khẩu hiệu”Đả đảo đế quốc!”, ”đả đảo Nam triều”, ”Nhà máy về tay thợ thuyền”, ”ruộng đất về tay dân cày”.</p> <p>-Tháng 9, tháng 10 năm 1930.</p> <p>-Sau khi có chính quyền thôn xóm không hề xảy ra trộm cắp. Những phong tục lạc hậu như mê tín dị đoan bị bãi bỏ, tệ cờ bạc cũng bị đả phá. Chính quyền tịch thu ruộng đất chia cho nông dân.</p> <p>- Ghi tên bài.</p> <p>Hoạt động nhóm 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trở về nhóm, nhận câu hỏi thảo luận. - Đọc SGK , thảo luận và trả lời miệng:

<p>1. Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội diễn ra vào thời gian nào ? Với không khí ra sao ?</p> <p>2. Khí thế của đòn quân khởi nghĩa như thế nào ?</p> <p>3. Tinh thần của bọn phản cách mạng như thế nào ?</p> <p>4. Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội có kết quả như thế nào ?</p> <p>5. Thuật lại cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội</p> <p>- Mời đại diện các nhóm báo cáo - Nhận xét, chốt lại diễn biến.(như hđ hs)</p> <p>Hoạt động 2: Cuộc Tổng khởi nghĩa.</p> <p>- Yêu cầu HS đọc SGK phần còn lại và trả lời câu hỏi</p> <p>1. Sau Hà Nội là cuộc khởi nghĩa giành chính quyền của nhân dân những địa phương nào ?</p> <p>2. Qua 3 cuộc khởi nghĩa trên, em hãy cho biết cuộc Tổng khởi nghĩa ở nước ta nổ ra vào thời gian nào ?</p> <p>- Nhận xét và chốt</p> <p>- Em biết gì về cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở địa phương ta năm 1945?</p> <p>Hoạt động 3: Ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám.</p> <p>- Khí thế của Cách mạng tháng Tám thể hiện điều gì ?</p> <p>- Cuộc vùng lên của nhân dân đã mang lại kết quả gì, kết quả đó sẽ mang lại gì cho tương lai nước nhà ?</p> <p>- Nhận xét và chốt lại ý nghĩa : Thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám cho thấy lòng yêu nước và tinh thần cách mạng của nhân dân ta . Chúng ta giành được độc lập dân tộc, dân ta thoát khỏi kiếp nô lệ , ách thống</p>	<p>1. Ngày 19-8-1945. Hà Nội ngập tràn cờ, hoa, hàng chục vạn nhân dân xuống đường, mang theo vũ khí: giáo, mác, mã tấu,...</p> <p>2. Khí thế của đòn quân rất mạnh mẽ: từ cuộc mít tinh biến thành cuộc biểu tình vũ trang cướp chính quyền, có sự hỗ trợ của đội tự vệ quần chúng đã cướp được một số cơ quan đầu não của kẻ thù</p> <p>3. Khí thế của lực lượng phản cách mạng : hạ vũ khí đầu hàng</p> <p>4. ... chiều 19-8-1945 toàn thắng</p> <p>5. HS tự thuật lại: Hà Nội ngập tràn cờ, hoa, hàng chục vạn nhân dân xuống đường, mang theo vũ khí: giáo, mác, mã tấu,. Khí thế của đòn quân rất mạnh mẽ: từ cuộc mít tinh biến thành cuộc biểu ... chiều 19-8-1945 toàn thắng</p> <p>- Đại diện 2 nhóm lần lượt trả lời, các em khác cho ý kiến hoặc bổ sung.</p> <p>Cả lớp</p> <p>1. Sau Hà Nội là khởi nghĩa thành công ở Huế (23/8), tiếp đến là ở Sài Gòn (25/8)</p> <p>2. ... vào tháng 8-1945</p> <p>- Ở địa phương ta cũng đã giành chính quyền về tay nhân dân.</p> <p>Cả lớp</p> <p>+ ... lòng yêu nước, tinh thần cách mạng của nhân dân ta.</p> <p>+ ... giành độc lập, tự do cho nước nhà, đưa nhân dân thoát khỏi kiếp nô lệ.</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p><i>trị của thực dân , phong kiến .</i></p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại sao ngày 19-8 là ngày kỉ niệm Cách mạng tháng Tám của nước ta ? - Gọi HS đọc ghi nhớ. - Nhận xét tiết học - Dặn dò về nhà : Học bài và chuẩn bị “ Bác Hồ đọc tuyên ngôn độc lập” 	<p>+ Vì đó là ngày nhân dân cả nước vùng lên phá tan xiềng xích nô lệ.</p> <p>2 HS đọc : Mùa thu năm 1945, nhân dân cả nước vùng lên phá tan xiềng xích nô lệ. Ngày 19-8 là ngày kỉ niệm Cách mạng tháng Tám của nước ta.</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

LUYỆN TẬP TOÁN
VIẾT CÁC SỐ ĐO KHỐI LƯỢNG DƯỚI DẠNG
SỐ THẬP PHÂN

I. MỤC TIÊU:

- Biết cách đổi các số đo khối lượng tương ứng.
- Biết viết số đo khối lượng dưới dạng số thập phân dạng đơn giản.
- Ham thích môn toán.

II. Các hoạt động:

HD 1: HS làm miệng

Bài 1: Viết số đo thích hợp vào chỗ chấm:

1 tấn	1 tạ	1 yến	1kg		1hg	1dag	1g
= 10 tạ	= 10 yến	= 10kg		= 10hg	= 10dag	= 10g	
= 1000kg	= 0,1 tấn	= 0,1 tạ	= 0,1 yến	= 1000g	= 0,1kg	= 0,1hg	= 0,1dag
	= 100kg						

HD 2: HS làm vở

Bài 2:

a) Viết số đo dưới dạng số thập phân có đơn vị đo là ki-lô-gam:

73kg 6hg = **73,6kg**

90hg = **9kg**

52kg 17dag = **52,17kg**

7dag = **0,07kg**

27kg 13g = **27,013kg**

64g = **0,064kg**

b) Viết số đo dưới dạng số thập phân có đơn vị đo là tấn:

32 tấn 5 tạ = **32,5 tấn**

6 tạ = **0,6 tấn**

9 tấn 42 yến = **9,42 tấn**

9 yến = **0,09 tấn**

6 tấn 23kg = **6,023 tấn**

175kg = **0,175 tấn**

c) Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

9,33 tấn = **9330kg** = **933 yến** = **93300hg**

2,8kg = **28hg** = **280dag** = **2800g**

HD 3: HS nêu miệng

Bài 3: Điền số thập phân thích hợp và ghi cách đọc số đo vào chỗ chấm:

a) 17kg 341g = **17,341kg**; đọc là: **Mười bảy phẩy ba trăm bốn mươi một ki-lô-gam.**

b) 9kg 2dag = **9,02kg**; đọc là: **Chín phẩy không hai ki-lô-gam.**

Bài 4: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm: (Bảng con)

4702g = 4,702kg

192hg = 19,2kg

35,2dag = 0,0352 yến

3g = 0,003kg

27kg = 0,27 tạ

85kg = 0,85 tạ

- Nhận xét tiết học

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT
LUYỆN TẬP TẢ CẢNH
(DỰNG ĐOẠN, MỞ ĐOẠN, KẾT ĐOẠN)

I. MỤC TIÊU:

- HS nhận biết và nêu được cách viết hai kiểu mở bài : mở bài trực tiếp , mở bài gián tiếp.
- HS viết được đoạn mở bài gián tiếp , đoạn kết bài mở rộng cho bài văn tả cảnh trường em trước giờ học.
- Giáo dục học sinh lòng yêu mến trường học.

II. Các hoạt động dạy và học: Với Luyện tập Tiếng Việt lớp 5 tập 1, trang 29.

- Cho HS đọc yêu cầu- làm vở

-Đề bài: Tả quang cảnh trường em trước giờ vào học.

Dưới đây là đoạn mở bài kiểu trực tiếp và đoạn kết bài không mở rộng. Em hãy viết lại đoạn mở bài theo kiểu gián tiếp và đoạn kết bài theo kiểu mở rộng.

1. Mở bài kiểu trực tiếp:

Sáng nào cũng vậy, cảnh trường em trước giờ vào học thật náo nhiệt.

- *Mở bài gián tiếp:*

Nhớ lại ngày đầu tiên đi học, được đặt chân đến mái trường tiểu học thân yêu cho đến nay đã gắn bó với em trong suốt năm năm học, em ấn tượng nhất và thích nhất vẫn là được ngắm nhìn quang cảnh trường em trước buổi học.

2. Kết bài kiểu không mở rộng:

Có lẽ quang cảnh trước giờ vào học sẽ luôn đọng lại trong tâm trí em. Dù sau này có rời xa mái trường em sẽ luôn nhớ mãi hình ảnh này. Nhớ từng hàng ghế đá, từng góc bàn, góc phượng, nơi mà hằng ngày em ngồi đọc truyện. Nhớ cả bạn bè, thầy cô nơi đây.

- *Kết bài kiểu mở rộng:*

Trường học như ngôi nhà thứ hai của em. Ở đó, em được học tập, vui chơi. Ở đó, em có bao bạn bè thân quen, có các thầy cô, những người đã trao cho em bao kiến thức và cả tình thương vô bờ bến. Dù mai này có học ở những ngôi trường mới thì quang cảnh trường em trước buổi học mãi mãi để lại trong em những ấn tượng sâu sắc nhất của tuổi học trò.

3.Em hãy trao đổi với bạn và nhờ bạn nhận xét về đoạn mở bài và kết bài mà em vừa viết theo mức độ sau:

- a. Rất tốt b. Tốt c. Bình thường d. Chưa tốt

Thứ ba, ngày 31 tháng 10 năm 2023

Tiết 9

Chính tả (Nhớ – viết)

Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà

I- Mục tiêu:

- Viết đúng bài chính tả, trình bày đúng các khổ thơ, dòng thơ theo thể thơ tự do.
- Không sai quá 5 lỗi trong bài. Làm được BT 1 và BT 3 vở em luyện viết đúng chính tả tuần 9.
- Giáo dục HS yêu thích môn học.

II- Chuẩn bị:

- GV: Viết từng cặp chữ ghi tiếng theo cột dọc ở bài tập 2b vào bảng nhóm

III- Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc cho HS viết: <i>quyên góp, thuyết phục, quyển vở, mưa tuyết.</i> - Nhận xét <p>3. Bài mới :</p> <p>a. Giới thiệu bài:</p> <p>b. Bài mới:</p> <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn HS nhớ –viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe và nhận xét - Bài thơ ca ngợi điều gì ? <p>- Nhắc HS lưu ý 1 số chữ khó trong bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc chữ khó: <i>ba-la-lai-ca, ngâm nghĩ, bờ ngõ.</i> - Yêu cầu HS nhắc lại cách trình bày bài - Cho hs soát lỗi - Gv soát lỗi – tổng kết lỗi – nhận xét chung - Xem 1 số bài và sửa lỗi, nhận xét <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm bài tập</p> <p>Bài tập 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại yêu cầu - Theo dõi HS làm bài. - Mời các nhóm trình bày. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2 em lên bảng, cả lớp viết vào bảng con - Nghe và ghi tên bài vào vở <p>Cả lớp, cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3 em đọc thuộc bài thơ, lớp nghe và nhận xét + Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp kì vĩ của công trình, sức mạnh của con người đang chinh phục dòng sông với sự gắn bó, hòa quyện giữa con người với thiên nhiên. - Tự nhắm chữ khó - 1 em lên bảng, cả lớp viết bảng con - Nêu cách trình bày - Theo khổ thơ - Hs tự nhớ viết – đổi vở chéo soát lỗi <p>Nhóm 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 em đọc nội dung. Cả lớp đọc thầm - Các nhóm làm bài thi đua xem nhóm nào nhanh hơn và đúng - Các nhóm trình bày, HS khác nhận xét

<p>- Nhận xét, tuyên dương nhóm trả lời đúng và nhanh nhất</p> <p>Bài 3: Điền vào chỗ trống</p> <p>- Gọi hs đọc yêu cầu</p> <p>- GV hướng dẫn hs làm bài.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>4. Củng cố-dặn dò</p> <p>- Nhắc HS ghi nhớ để phân biệt âm cuối là ng và nghe</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Dặn : Về nhà xem bài sau.</p>	<p><i>Nâng niu, lằng lằng , nặng nề, lặng lẽ, nước nở, lo lắng, nắn nà, nông nổi.</i></p> <p>Vở</p> <p>- Đọc yêu cầu bài tập</p> <p>Cả lớp làm vào vở.</p> <p>- Trình bày và nhận xét, bổ sung</p> <p><i>a.an hoặc ang:</i> <i>địu dàng; dàn xếp; ràng buộc; giàn mướp.</i></p> <p><i>b.ôn hoặc ông:</i> <i>chạy trốn; đánh trống; bôn ba; lông bông.</i></p> <p><i>c.un hoặc ung:</i> <i>bún riêu; búng bi; đun nước; đung đưa.</i></p> <p>-HS nhắc.</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 42

TOÁN

VIẾT CÁC SỐ ĐO KHỐI LƯỢNG DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHÂN

I. Mục tiêu:

- Biết viết số đo khối lượng dưới dạng số thập phân.
- Đổi số đo khối lượng.
 - + **Bài tập cần làm: bài 1, bài 2a, bài 3.**
 - + **làm bài 2b nếu còn thời gian**
- HS vận dụng cách đổi đơn vị độ dài vào thực tế.

II. Chuẩn bị:

- GV : bảng nhóm cho HS làm BT

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Bài cũ: Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS làm bài: <p>2dm 3cm = ... dm 546cm = ... m 52m = ... km 70,2km = ... m</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét <p>3. Bài mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GTB, ghi tên bài: “Viết các số đo khối lượng dưới dạng số thập phân” * Hoạt động 1: Tìm hiểu kiến thức mới - HDHS viết các số đo khối lượng dưới dạng số thập phân. - Yêu cầu HS viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm sau : <p>5tấn 132kg = ... tấn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát các em làm bài và gợi ý để HS đưa về dạng số thập phân <p>- Nhận xét và kết luận :</p> <p style="text-align: center;">5 tấn 132kg = 5,132 tấn</p> * Hoạt động 2: Thực hành Bài 1: <i>Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm</i> - Quan sát HS làm bài <p>a) 4 tấn 562kg = ... tấn</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 1 em lên bảng, lớp nháp <p>2dm 3cm = 2,3 dm 546cm = 5,46 m 52m = 0,052 km 70,2km = 7002 m</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - Ghi tên bài <p>Cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Suy nghĩ và làm vào giấy nháp - Trình bày, có thể theo các cách sau:. <p>1/ Học sinh đưa về phân số thập phân rồi chuyển thành số thập phân</p> <p>5tấn 132kg = $5 \frac{132}{1000}$ tấn = 5,132tấn</p> <p>Cá nhân, lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 em đọc đề : <i>Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm</i> - Làm bài vào vở, 1 em làm bài vào bảng nhóm. <p>a) 4 tấn 562kg = 4,562 tấn</p>

<p>b) 12 tấn 6kg = ... tấn c) 3 tấn 14 kg = ... tấn d) 500 kg = ... tấn - Nhận xét</p> <p>Bài 2a: Viết các số đo sau dưới dạng số thập phân</p> <p>a) Có đơn vị đo là ki-lô-gam 2kg 50g ; 45kg23g ; 10kg 3g ; 500g b) Có đơn vị đo là tạ. 2tạ 50kg ; 34kg ; 3tạ 3kg ; 450kg - Quan sát HS làm bài</p> <p>- Nhận xét</p> <p>Bài 3: Tóm tắt: 1 con, 1 ngày : 9 kg thịt 6 con , 30 ngày : ... tấn thịt ? - Quan sát, gợi ý cho những em yếu</p> <p>- Xem 1 số bài.</p> <p>- GV nhận xét và kết luận + làm bài 2b nếu còn thời gian</p>	<p>b) 12 tấn 6kg = 12, 006 tấn c) 3 tấn 14 kg = 3,014 tấn d) 500 kg = 0,5 tấn - Nhận xét và sửa bài</p> <p>Làm nhóm đôi</p> <p>- 1 em đọc đề, cả lớp đọc thầm : Viết các số đo sau dưới dạng số thập phân</p> <p>- Làm bài vào vở, 2 em thi đua làm bài vào bảng nhóm.</p> <p>a) Có đơn vị đo là ki-lô-gam 2kg 50g = 2,05kg 45kg23g = 45,023kg 10kg 3g = 10,003kg 500g = 0,5kg - Cả lớp nhận xét</p> <p>Làm vở</p> <p>- 1 em đọc đề, nêu tóm tắt, cả lớp đọc thầm.</p> <p>- Học sinh làm vào vở - 1 em làm trên bảng lớp</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p>Lượng thịt cần thiết để nuôi 6 con sư tử mỗi ngày là: $9 \times 6 = 54$ (kg) Số thịt cần thiết để nuôi 6 sư tử trong 30 ngày là: $54 \times 30 = 1620$ (kg) Đổi: 1620 kg = 1,620 tấn Đáp số: 1,620 tấn thịt</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>Bài 2b:</p> <p>b) 2 tạ 50kg = $2 \frac{50}{100}$ tạ = 2,5 tạ $3 \text{ tạ } 3 \text{ kg} = 3 \frac{3}{100}$ tạ = 3,03kg $34 \text{ kg} = \frac{34}{100}$ tạ = 0,34 tạ</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét tiết học- GV yêu cầu HS nhắc lại cách đổi đơn vị đo khối lượng : đổi ra hỗn số rồi đổi ra STP.- Về ôn lại bài Chuẩn bị bài sau	$450\text{kg} = 400\text{kg} + 50\text{kg} = 4\frac{50}{100}\text{ tạ} = 4,5\text{ tạ}$ <p>- 2 số em nhắc lại cách đổi đơn vị đo khối lượng : đổi ra hỗn số rồi đổi ra STP.</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 17

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
MỞ RỘNG VỐN TỪ : THIÊN NHIÊN

(Mức độ tích hợp GDBVMT: khai thác gián tiếp nội dung bài)

I. Mục tiêu:

- Tìm được các từ ngữ thể hiện sự so sánh, nhân hóa trong mẩu chuyện *Bầu trời mùa thu* (BT1, BT2)
- Viết được đoạn văn tả cảnh đẹp quê hương, biết dùng từ ngữ, hình ảnh so sánh, nhân hóa khi miêu tả.
- Giáo dục HS yêu thích môn học.

***GDBVMT:**

- + *Hiểu biết về môi trường thiên nhiên Việt Nam.*
- + *Yêu quý, gắn bó với môi trường sống.*
- + *Có ý thức cùng mọi người BVMT thiên nhiên*

II. Chuẩn bị :

- GV: - Bảng phụ viết sẵn các từ ngữ tả bầu trời ở bài tập 1
 - Bảng phụ để HS làm bài tập 2, 2 bảng nhóm để HS làm BT3
- HS: Xem trước bài

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ổn định :</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: Luyện tập về từ nhiều nghĩa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra đặt câu - Nhận xét <p>3. Bài mới:</p> <p>a. Giới thiệu bài: Mở rộng vốn từ : Thiên nhiên</p> <p>b. Bài mới:</p> <p>Bài 1 : <i>Đọc truyện Bầu trời mùa thu</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giọng đọc <p>Bài 2: Tìm những từ ngữ tả bầu trời trong mẩu chuyện nêu trên. Những từ ngữ nào thể hiện sự so sánh ? Những từ ngữ nào thể hiện sự nhân hóa?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 em đọc Y/c - Giao việc và phiếu cho các nhóm làm bài. GV theo dõi HS làm bài <p>+ <i>Những từ ngữ thể hiện sự so sánh:</i></p> <p>+ <i>Những từ ngữ thể hiện sự nhân hóa</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 3 em đọc lại câu đã đặt ở BT3 +Bạn Minh cao hơn hẳn các bạn trong lớp. +Có bệnh mà không chạy chữa thì bệnh càng nặng hơn. +Loại sô-cô-la này rất ngọt. -Ghi tên bài vào vở - 2 em đọc nối tiếp mẩu chuyện Bầu trời mùa thu. Cả lớp đọc thầm <p>Thảo luận nhóm 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 em đọc yêu cầu: Tìm những từ ngữ tả bầu trời...Những từ ngữ nào thể hiện sự nhân hóa? - Các nhóm thảo luận, tự ghi vào VBT, 2 nhóm làm vào bảng phụ, xong dán lên bảng và trình bày + <i>xanh như mặt nước mệt mỏi trong ao</i> + <i>được rửa mặt sau cơn mưa/ dịu dàng / buồn bã / trầm ngâm nhớ tiếng hót của bầy chim sơn</i>

<p>+ Những từ ngữ khác :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét và chốt lại - Em có nhận xét gì về cách dùng từ ngữ miêu tả trong bài của tác giả ? <p>* GDBVMT :</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Qua mẫu chuyện trên, các em thấy môi trường thiên nhiên của đất nước chúng ta như thế nào ?</i> - <i>Vậy chúng ta cần làm gì để cho môi trường thiên nhiên đó luôn xanh tươi và trong lành.</i> <p>* KL: <i>Như vậy các em đã biết bảo vệ cảnh vật, môi trường thiên nhiên luôn tươi đẹp, không xả rác, chất thải làm ô nhiễm bầu không khí trong lành.</i></p> <p>Bài 3: Viết đoạn văn khoảng 5 câu tả một cảnh đẹp của quê em hoặc nơi em ở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gợi ý để HS nắm rõ Y/c của đề bài: - Gợi ý: - Cảnh đẹp đó có thể là những gì ? <ul style="list-style-type: none"> - Cần sử dụng từ ngữ như thế nào ? - Theo dõi HS làm bài, chú ý những em yếu. <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét và sửa chữa - Mời 1 số em đọc bài làm <p>4. Củng cố -dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nhắc lại những từ ngữ về thiên nhiên - Nhận xét tiết học <ul style="list-style-type: none"> - Dặn dò về nhà : hồn chỉnh đoạn văn; xem bài Đại từ 	<p><i>ca / ghé sát mặt đất / cúi xuống lắng nghe để tìm xem chim én đang ở trong bụi cây hay ở nơi nào</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>rất nóng và cháy lên những tia sáng của ngọn lửa / xanh biếc / cao hơn</i> - HS nhận xét, bổ sung - Gợi tả, gợi cảm <p>+ <i>Môi trường thiên nhiên đất nước ta rất đẹp, phong phú, sinh động, hấp dẫn.</i></p> <p>+ <i>Chúng ta phải bảo vệ cảnh vật môi trường thiên nhiên luôn sạch, không xả rác, chất thải làm ô nhiễm bầu không khí.</i></p> <p style="text-align: center;">Cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 em đọc đề bài, cả lớp đọc thầm – xác định Y/c: <i>Viết 1 đoạn văn tả cảnh đẹp của quê em hoặc nơi em ở</i> + ... <i>ngọn núi hay cánh đồng, công viên, vườn cây, vườn hoa, cây cầu, dòng sông, hồ nước, một đêm trăng . . .</i> + <i>Sử dụng từ ngữ gợi tả, gợi cảm</i> - HS làm bài vào vở, 2 em làm vào bảng nhóm - 2 em trình bày bài trên bảng <p>Mặt trăng tròn vành vạnh từ từ nhô lên sau lũy tre . . . Trăng đêm này sáng quá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp nhận xét - 1 số em đọc bài làm, lớp nhận xét - 2 em: Mặt trời, mặt trăng, gió, nước, núi, sông...
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 17

KHOA HỌC
PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI (TIẾT 2)
(ĐÃ SOẠN Ở TUẦN 8)

NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

Thực hành Kỹ năng sống: Kỹ năng thể hiện trách nhiệm với bạn

Cùng em hoạt động trải nghiệm: Hơi thở bình yên. Lắng nghe và thấu cảm

SKRM: Lựa chọn và giữ gìn bàn chải

THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG
KĨ NĂNG THỂ HIỆN TRÁCH NHIỆM VỚI BẠN BÈ

I. MỤC TIÊU

- Nêu được tầm quan trọng của việc thể hiện trách nhiệm với bạn và một số yêu cầu cần thiết khi thể hiện trách nhiệm với bạn.
- HS có khả năng vận dụng được một số yêu cầu đã biết để thể hiện trách nhiệm với bạn bè trong một số tình huống cụ thể.
- Yêu thích môn học, có trách nhiệm với bạn bè.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tài liệu kĩ năng sống, tranh, bảng phụ
- Vở kĩ năng sống

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Ổn định</p> <p>2. Bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu một số yêu cầu cần thực hiện để chấp nhận người khác. - GV nhận xét <p>3. Bài mới</p> <p>a. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi: + Đã là bạn bè với nhau thì nên đối xử như thế nào? - GV nhận xét, giới thiệu bài: Giữ lời hứa là một cách để thể hiện trách nhiệm với bạn bè. Hôm nay chúng ta học bài “Kĩ năng thể hiện trách nhiệm với bạn” <p>b. Kết nối</p> <p>* Hoạt động 1: Trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu. + Chuẩn bị: Bút + Tiến hành: Viết thật nhanh 3 điều cần thiết để thể hiện trách nhiệm đối với bạn bè. + Có bao giờ em quên thực hiện một trong 3 điều trên chưa? - Yêu cầu thảo luận nhóm đôi. - Yêu cầu đại diện trình bày, nhận xét - GV chốt <p>* Hoạt động 2: Chia sẻ - Phản hồi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc câu ca dao: Nói lời phải giữ lấy lời Đừng như con bướm đậu rồi lại bay. - Tổ chức cho HS hoạt động cá nhân trả lời nhanh các câu hỏi. + Em có thất hứa với bạn bè lần nào không? Nếu có em cảm thấy thế nào? + Em cảm thấy ra sao khi thực hiện lời hứa với bạn? 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS nêu - HS trả lời - Lớp lắng nghe - HS thực hiện yêu cầu theo nhóm đôi - HS phát biểu trình bày - HS nhận xét - 2 HS đọc câu ca dao - HS lắng nghe - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi - HS khác nhận xét

<p>+ Khi bạn thất hứa với em, em cảm thấy như thế nào? Em có nên thông cảm khi bạn thất hứa với mình không?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu trình bày, nhận xét - GV chốt <p>* Hoạt động 3 : Xử lí tình huống</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc tình huống trong sách trang 18 - Ứng xử của em: Nếu em là Hoa, em sẽ ứng xử như thế nào? - Yêu cầu HS làm cá nhân - Yêu cầu trình bày, nhận xét - Kết luận <p>* Hoạt động 4 : Rút kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu đại diện trình bày, nhận xét - GV chốt nội dung bài học SGK trang 19 <p>c. Thực hành</p> <p>* Hoạt động 5: Rèn luyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu thực hiện bài tập trang 19-20 - Tổ chức HS làm các bài tập - Yêu cầu hoạt động cá nhân - Trình bày, nhận xét - GV chốt <p>* Hoạt động 6: Định hướng ứng dụng</p> <p>Yêu cầu thực hiện bài tập trang 20</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức HS làm việc theo nhóm -Yêu cầu trình bày, nhận xét - GV chốt –nhận xét. <p>d. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu thực hiện bài tập trang 20 - Hãy chọn và thực hiện 3 hành động thể hiện trách nhiệm đối với bạn thân của em? Sau 5 ngày thực hiện, hãy liệt kê những gì đã làm vào một quyển sổ nhỏ để lưu lại như những kỉ niệm đẹp giữa em và bạn bè. - Yêu cầu HS về nhà thực hiện trình bày ở tiết sau- nhận xét - GV chốt - Yêu cầu vận dụng thực hiện tốt nội dung bài vừa học trong cuộc sống hàng ngày. - Yêu cầu vận dụng thực hiện tốt nội dung bài vừa học trong cuộc sống hàng ngày. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc tình huống trong SGK - Trình bày, nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện - Trình bày, nhận xét - Nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS làm bài - Trình bày trước lớp - Nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS làm bài - Trình bày trước lớp - Nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe, thực hiện <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện - Trình bày, nhận xét
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 3: NHẬN DIỆN CẢM XÚC

TIẾT 2: HƠI THỞ BÌNH YÊN. LẮNG NGHE VÀ THẤU CẢM.

I/ MỤC TIÊU

- Xây dựng được mối quan hệ với bạn bè, thầy cô và những người xung quanh em.
- Biết cách ứng xử có văn hóa với mọi người.
- Biết quan tâm và chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với mọi người.

II/ CHUẨN BỊ

- GV: 12 thẻ cảm xúc, 1 bài nhạc êm
- HS: vở

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1. Khởi động (Giới thiệu bài)</p> <p>2. Bài mới</p> <p>B – Hơi thở bình yên</p> <p>* Hoạt động 1: Thực hành</p> <p>- GV giới thiệu: Có nhiều điều bất ngờ xảy đến trong cuộc sống chúng ta, có thể là chuyện vui và cũng có thể là chuyện buồn. Làm thế nào để giữ cho tâm trạng của bản thân luôn bình tĩnh? Em hãy cùng tham gia hoạt động được mang tên Hơi thở bình yên.</p> <p>- GV hướng dẫn cách thực hiện:</p> <p>+ GV và HS ngồi xếp bằng, hai tay đặt lên đùi.</p> <p>+ Nhắm mắt, thả lỏng làm dịu cơ thể.</p> <p>+ Hít một hơi thật sâu và nhẹ nhàng phình bụng ra; giữ hơi một lúc; hóp bụng và thở ra từ từ thật chậm rãi (đếm nhắm chậm rãi từ 5 về 1).</p> <p>+ Trong vòng 5 phút, em tập trung vào hơi thở, tạm thời quên đi những suy nghĩ trong đầu.</p> <p>- Lưu ý: Em có thể chưa quen thở sâu và gặp căng thẳng lúc đầu. Kiên trì một lúc, luyện tập trong thời gian ngắn em sẽ làm được.</p> <p>* Hoạt động 2: Làm vở</p> <p>- GV cho HS làm vào vở: Ghi lại những cảm xúc, suy nghĩ của em khi thực hiện Hơi thở bình</p>	<p>- HS thực hành theo hướng dẫn của GV</p> <p>- HS làm vào vở</p>

<p>yên.</p> <p>- GV kết luận: Khi tập hít thở sâu đúng kỹ thuật sẽ giúp chúng ta: thanh lọc cơ thể, tốt cho tim mạch, giảm huyết áp, giảm stress hiệu quả, không còn lo âu, giảm đau cơ thể, điều hòa khí huyết, cải thiện tình trạng bệnh huyết suyễn, cao huyết áp.</p> <p>- GV hỏi: những tình huống nào nên áp dụng Hơi thở bình yên.</p> <p>C – Lắng nghe và thấu cảm</p> <p>* Hoạt động 3: Thảo luận nhóm 4</p> <p>- Gv cho HS đọc yêu cầu</p> <p>- Em cùng bạn thảo luận và đưa ra ý kiến để giải quyết các tình huống sau một cách tích cực nhé!</p> <p>Tình huống 1: Trong giờ học, bạn Tuấn lỡ tay làm vấy mực lên áo bạn Hoa. Hãy hình dung cảm giác của hai bạn trong tình huống này. Nếu em là Tuấn, em sẽ cư xử với bạn Hoa như thế nào?</p> <p>Tình huống 2: Khi bạn có niềm vui (đạt giải thưởng Lê Quý Đôn, Nét vẽ xanh, thể thao, văn nghệ,...), em có suy nghĩ gì và làm gì để chia sẻ với bạn?</p> <p>* Hoạt động 4: Thảo luận nhóm đôi</p> <p>- GV cho HS thảo luận nhóm đôi cùng bạn trao đổi về cảm xúc của mình khi:</p> <p>+ Em trò chuyện với bạn và bạn lắng nghe chân thành.</p> <p>+ Em trò chuyện với bạn nhưng bạn thờ ơ, không chú ý.</p> <p>- Sau đó, ghi lại những điều giúp cho cả hai cảm thấy thoải mái, hiểu nhau hơn khi trò chuyện với nhau.</p> <p>⇒GV kết luận: Cảm xúc của con người luôn có những thay đổi khác nhau tùy theo từng sự việc.</p>	<p>- Em cảm thấy: thoải mái, dễ chịu, vui vẻ, khoan khoái, hết buồn phiền, hết lo lắng, không còn giận,...</p> <p>- Trong khi chờ giám thị phát đề thi</p> <p>- Cài nhau với bạn</p> <p>- Bị ba mẹ/thầy cô mắng</p> <p>- Cảm thấy sợ hãi</p> <p>- Khi cô gọi lên trả bài</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4 giải quyết 2 tình huống đó</p> <p>TH1: Hoa rất tức giận, Tuấn hối hận. Nếu em là Tuấn: xin lỗi bạn và bảo bạn khi về Tuấn sẽ giặt sạch cho bạn.</p> <p>TH2: Em sẽ rất mừng cho bạn, có chút ganh tị vì bạn quá thông minh và cũng rất ngưỡng mộ bạn. Em sẽ làm thân với bạn, sau này sẽ nhờ bạn chỉ bài giúp.</p> <p>- HS thảo luận</p> <p>- HS viết vào vở</p> <p>- HS trình bày bài làm của mình</p> <p>- Nhận xét</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Biết kiểm soát bản thân và luôn suy nghĩ tích cực, em sẽ cảm thấy cuộc sống dễ chịu hơn.
Hãy biết tôn trọng nhau để mỗi ngày đến trường là một ngày vui!

3. Củng cố - Dặn dò

- Nhắc tựa
- Nhận xét tiết học, tuyên dương
- Chuẩn bị nội dung tiết sau

SỨC KHOẺ RĂNG MIỆNG
LỰA CHỌN VÀ GIỮ GÌN BÀN CHẢI

I. MỤC ĐÍCH:

- Giúp hs biết cách lựa chọn bàn chải tốt và cách giữ gìn bàn chải của mình.

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh bàn chải
- Bàn chải thật (bàn chải tốt, thích hợp, bàn chải không thích hợp, bàn chải cũ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</u>
<p><u>1. Ôn định lớp:</u></p> <p><u>2. Kiểm tra bài cũ:</u></p> <p><i>a. Lựa chọn bàn chải:</i></p> <p>- Một bàn chải đạt y/c khi nào?</p> <p>Gv chốt lại: <i>Một bàn chải đạt y/c khi:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> . Cán bàn chải thẳng (kiểm soát lực) . Lông có độ mềm vừa phải (tránh trầy nướu, nếu mềm quá chải răng sẽ không sạch) <p>- Một bàn chải thích hợp khi nào?</p> <p>GV chốt: <i>Cán bàn chải vừa với tay cầm của hs</i></p> <p><i>Đầu bàn chải vừa miệng để có thể đánh được các răng ở phía trong.</i></p> <p>- Sau khi ăn xong các em sẽ làm gì?</p> <p>- Các em cần có gì để chải răng?</p> <p>GV chỉ vào hình vẽ bàn chải trong tranh hoặc đưa cho các em xem bàn chải và hỏi:</p> <p>- Trong số bàn chải này, bàn chải nào là bàn chải tốt nhất?</p> <p>- Theo em, tại sao bàn chải này là bàn chải tốt nhất?</p> <p>- Y/c vài hs lên chọn bàn chải tốt, bàn chải không tốt và phải thay và nêu rõ lý do vì sao phải thay?</p> <p><i>b. Cách sử dụng và giữ gìn bàn chải.</i></p>	<p>- Lông chải mềm, ...</p> <p>- Cán bàn chải vừa với tay cầm. đầu bàn chải nhỏ.</p> <p>- Chải răng.</p> <p>- Bàn chải và kem đánh răng</p> <p>- Hs tự lựa chọn</p> <p>- Hs trả lời theo hiểu biết của mình</p> <p>- 2 hs lên lựa chọn bàn chải và nêu rõ lý do.</p>

<p>- Các em có nên dung bàn chải chung với người khác không? Vì sao?</p> <p>- Sau khi chải răng xong, em thường để bàn chải ở đâu?</p> <p>- Sử dụng bàn chải trong thời gian bao lâu thì em thay bàn chải mới?</p> <p>* Gv chốt lại ý chính: <i>Mỗi em nên có một bàn chải riêng cho mình để giữ vệ sinh cho bản thân và người khác. Tránh được sự lây truyền bệnh. Tốt nhất 2-3 tháng thay bàn chải một lần.</i></p> <p><u>3. Củng cố:</u></p> <p>Nên chọn bàn chải ntn cho phù hợp?</p> <p>- Y/c hs đọc câu thơ:</p> <p style="text-align: center;"><i>Với bàn chải xinh xinh Em giữ riêng cho mình Sau mỗi bữa ăn xong Em chải răng thật chăm.</i></p>	<p>- Không nên dung chung bàn chải với người khác vì dễ bị lây truyền bệnh</p> <p>- Hs trả lời theo thực tế ở nhà hs thường để</p> <p>- Hs trả lời đúng theo thực tế</p> <p>- Hs lắng nghe</p> <p>- Hs đọc các câu thơ và ghi nhớ</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Thứ tư ngày 01 tháng 11 năm 2023

Tiết 17

TẬP LÀM VĂN
LUYỆN TẬP THUYẾT TRÌNH TRANH LUẬN
(GDKNS)

I. Mục tiêu:

- Nêu được lí lẽ, dẫn chứng và bước đầu biết diễn đạt gãy gọn, rõ ràng trong thuyết trình, tranh luận một vấn đề đơn giản.

- Nắm được cách thuyết trình tranh luận về một vấn đề đơn giản gần gũi với lứa tuổi học sinh.

*** GDKNS: thể hiện sự tự tin; lắng nghe tích cực; hợp tác.**

- Giáo dục HS yêu thích môn học.

II. Phương tiện dạy học:

GV: Bảng phụ để kẻ bảng nội dung BT1 và ghi nội dung bài 3a

HS: Xem trước bài Luyện tập thuyết trình , tranh luận

III. Tiến trình dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 3 em lên kiểm tra - Nhận xét <p>3. Bài mới :</p> <p>a. Khám phá:</p> <p>-Con đã từng thuyết trình hay tranh luận một vấn đề gì chưa?</p> <p>- GV nhận xét, giới thiệu bài.</p> <p>b. Kết nối:</p> <p>*Hướng dẫn làm bài tập</p> <p>Bài 1: (Thể hiện sự tự tin)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại yêu cầu - Theo dõi HS thảo luận <p>a/ Các bạn Hùng và Nam tranh luận về vấn đề gì ?</p> <p>b) Ý kiến của mỗi bạn như thế nào ? Lí lẽ đưa ra để bảo vệ ý kiến đó ra sao?</p>	<p>- Hát</p> <p>- 3 em đọc đoạn mở bài , kết bài đã làm BT3, lớp nhận xét</p> <p>- HS trả lời. Đã từng tranh luận với các bạn trong khi thảo luận nhóm...</p> <p>- Nghe và ghi tên bài TL Cặp</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc nội dung bài tập - HS cả lớp đọc thầm lại bài Cái gì quý nhất rồi thảo luận từng câu hỏi - 1 số em trình bày,các em khác nhận xét, bổ sung <p>+ ... trên đời này, cái gì quý nhất</p>
<p>Ý kiến mỗi bạn</p>	<p>Lí lẽ đưa ra để bảo vệ</p>
<p>Hùng : quý nhất là lúa, gạo</p>	<p>Ai cũng phải ăn mới sống được</p>
<p>Quý : quý nhất là vàng</p>	<p>Có vàng là có tiền , có tiền sẽ mua được lúa , gạo</p>
<p>Nam : quý nhất là thì giờ</p>	<p>Có thì giờ mới làm ra lúa gạo</p>
<p>c. Thầy giáo muốn thuyết phục Hùng, Quý, Nam công nhận điều gì?</p>	

<p>- Thầy đã lập luận như thế nào?</p> <p>- Cách nói của thầy thể hiện thái độ tranh luận như thế nào ?</p> <p>*GDKNS: <i>Qua câu chuyện trên cho thấy trong thuyết trình, tranh luận chúng ta cần phải có điều kiện gì?</i></p> <p>- Nhận xét và kết luận: <i>Khi thuyết trình, tranh luận 1 vấn đề nào đó, ta phải có ý kiến riêng, biết nêu ý kiến để bảo vệ ý kiến 1 cách có lí, có tình, thể hiện sự tôn trọng người đối thoại. Như vậy các em đã biết được điều kiện khi thuyết trình, tranh luận.</i></p> <p>c. Thực hành: (Lắng nghe tích cực, hợp tác)</p> <p>Bài 2: Hãy đóng vai một trong ba bạn nêu ý kiến tranh luận . . . thuyết phục.</p> <p>- Nhắc lại yêu cầu bài tập ; hướng dẫn HS rõ” lí lẽ “ và dẫn chứng trong ví dụ mẫu để HS hiểu rõ <i>mở rộng thêm lí lẽ</i></p> <p>- Y/c từng nhóm đóng 1 vai</p> <p>- Mời 2 nhóm lên đóng vai</p> <p>+Tiêu chí nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ý kiến mở rộng có thuyết phục không • Cách lập luận có thuyết phục không • Thái độ có thể hiện sự tự tin ,tôn trọng người khác không? <p>-Nhận xét, bổ sung,tuyên dương</p> <p>*GDKNS: <i>Khi tranh luận vấn đề nào đó ở gia đình hay với bạn bè để tăng sức thuyết phục,đảm bảo phép lịch sự các em phải thể hiện như thế nào?</i></p> <p>- <i>Khi tranh luận vấn đề nào đó chúng ta cần đưa ra lí lẽ có tình có lí để thuyết phục,cần tự tin,và cần có thái độ tôn trọng người khác.</i></p> <p>d. Vận dụng:</p> <p>- Y/c HS nhắc lại các ĐK của thuyết trình, tranh luận</p>	<p>+ ... người lao động mới là đáng quý nhất</p> <p>+ ... lúa, gạo , vàng, thì giờ đều đáng quý nhưng không có người lao động thì không có những cái đó và thì giờ cũng trôi qua vô ích</p> <p>+ ... thể hiện thái độ tôn trọng người đối thoại, lập luận có tình, có lí.</p> <p>- Nắm chắc được vấn đề tranh luận, thuyết trình, đưa ra ý kiến riêng của mình, dẫn chứng, phải biết tôn trọng người tranh luận...</p> <p>Lắng nghe và nhắc lại</p> <p>Nhóm 4, cả lớp</p> <p>- 1 em đọc Y/c và mẫu</p> <p>- Các nhóm tự đóng vai</p> <p>- 2 nhóm lên thể hiện trước lớp</p> <p>- Nhận xét theo tiêu chí</p> <p>- Đưa ra lí lẽ của mình, tôn trọng ý kiến người khác, tự tin, thái độ...</p> <p>- 2 em nhắc lại :</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phải hiểu biết về vấn đề được thuyết trình , tranh luận 2. Phải có ý kiến riêng về vấn đề được
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<ul style="list-style-type: none">- Nhận xét tiết học- Chuẩn bị: Luyện tập thuyết trình, tranh luận	<p><i>thuyết trình, tranh luận</i></p> <p><i>3. Phải biết nêu lí lẽ và dẫn chứng</i></p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 43

TOÁN

VIẾT CÁC SỐ ĐO DIỆN TÍCH DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHẦN

I- Mục tiêu :

- Biết viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân.
- Đổi số đo diện tích.
 - + Bài tập cần làm: bài 1, bài 2
 - + HS làm bài 3 nếu còn thời gian
- Giáo dục HS tính cẩn thận, chính xác.

II. Chuẩn bị:

- GV: Bảng nhóm để HS làm bài

II. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: Viết các số đo KL dưới dạng số TP $2 \text{ tấn } 5\text{kg} = \dots \text{ tấn}$ $756\text{g} = \dots \text{ kg}$ $40\text{kg } 3\text{dag} = \dots \text{ kg}$ $50\text{kg} = \dots \text{ tấn}$</p> <p>- Nhận xét</p> <p>3. Bài mới: A.GTB: Viết các số đo diện tích dưới dạng số thập phân. B. Bài mới: * Hoạt động 1: a) VD 1: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm : $3\text{m}^2 \text{ } 5\text{dm}^2 = \dots \text{ m}^2$ - Lưu ý hướng dẫn những em yếu:</p> <p>- GV nhận xét và kết luận: $3\text{m}^2 \text{ } 5\text{dm}^2 = 3,05\text{m}^2$</p> <p>b) VD 2: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm : $42 \text{ dm}^2 = \dots \text{ m}^2$</p> <p>- Nhận xét và kết luận $42 \text{ dm}^2 = 0,42 \text{ m}^2$</p> <p>* Hoạt động 2: Thực hành Bài 1: <i>Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm</i> - Gọi 1 em nêu Y/c</p>	<p>- Hát</p> <p>- 1 em lên bảng, lớp nháp $2 \text{ tấn } 5\text{kg} = 2,005 \text{ tấn}$, $756\text{g} = \dots \text{ kg}$ $40\text{kg } 3\text{dag} = 40,3 \text{ kg}$, $50\text{kg} = 0,050 \text{ tấn}$</p> <p>- Nghe và ghi tên bài</p> <p>Cá nhân, cặp - 1 em đọc ví dụ 1, lớp theo dõi</p> <p>- HS suy nghĩ làm bài(mỗi em có thể có những cách làm khác nhau) - HS trình bày: $3\text{m}^2 \text{ } 5\text{dm}^2 = 3 \frac{5}{100} \text{ m}^2 = 3,05\text{m}^2$</p> <p>- 1 em đọc ví dụ 2 - Tự làm bài và trình bày: $42 \text{ dm}^2 = \frac{42}{100} \text{ m}^2 = 0,42 \text{ m}^2$</p> <p>Cá nhân - 1 em nêu : <i>Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm</i> - HS làm bài cá nhân, 1 em làm vào bảng</p>

<p>- Theo dõi HS làm bài - Gọi HS sửa bài</p> <p>a) $56 \text{ dm}^2 = \dots \text{ m}^2$</p> <p>a) $17 \text{ dm}^2 23 \text{ cm}^2 = \dots \text{ dm}^2$</p> <p>c) $23 \text{ cm}^2 = \dots \text{ dm}^2$</p> <p>d) $2 \text{ cm}^2 5 \text{ mm}^2 = \dots \text{ cm}^2$</p> <p>- Xem 1 số bài - Nhận xét và kết luận</p> <p>Bài 2: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm</p> <p>a) $1654 \text{ m}^2 = \dots \text{ ha}$ b) $5000 \text{ m}^2 = \dots \text{ ha}$ c) $1 \text{ ha} = \dots \text{ km}^2$ d) $15 \text{ ha} = \dots \text{ km}^2$</p> <p>- Theo dõi HS làm bài, chú ý HS yếu - Nhận xét chung</p> <p>- HS làm bài 3 nếu còn thời gian</p> <p>Bài 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm</p> <p>- Theo dõi và nhận xét</p> <p>4. Củng cố, dặn dò</p> <p>- Mời HS nhắc lại nội dung bài - Nhận xét tiết học - Dặn: về xem lại bài và chuẩn bị bài Luyện tập chung</p>	<p>nhóm</p> <p>a) $56 \text{ dm}^2 = 0,56 \text{ m}^2$</p> <p>a) $17 \text{ dm}^2 23 \text{ cm}^2 = 17,23 \text{ dm}^2$</p> <p>c) $23 \text{ cm}^2 = 0,23 \text{ dm}^2$</p> <p>d) $2 \text{ cm}^2 5 \text{ mm}^2 = 2,05 \text{ cm}^2$</p> <p>- Các em khác nhận xét và sửa</p> <p>- 1 em nêu yêu cầu - HS làm bài cá nhân, 2 em thi đua làm nhanh vào bảng nhóm</p> <p>a) $1654 \text{ m}^2 = 0,1654 \text{ ha}$ b) $5000 \text{ m}^2 = 0,5 \text{ ha}$ c) $1 \text{ ha} = 0,01 \text{ km}^2$ d) $15 \text{ ha} = 0,1 \text{ km}^2$</p> <p>- Lớp nhận xét, sửa bài - Tự đọc bài và làm bài</p> <p>HS tự làm nếu còn thời gian</p> <p>a) $5,34 \text{ m}^2 = 534 \text{ ha}$ b) $16,5 \text{ m}^2 = 16 \text{ m}^2 50 \text{ dm}^2$ c) $6,5 \text{ km}^2 = 650 \text{ ha}$ d) $7,6256 \text{ ha} = 76256 \text{ m}^2$</p> <p>- 2 em nhắc lại cách viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân: viết về hỗn số rồi viết về dạng số thập phân . . .</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 18

TẬP ĐỌC
ĐẤT CÀ MAU

I. Mục tiêu :

- Đọc rành mạch, trôi chảy. Đọc lưu lốt diễn cảm tồn bài , nhấn giọng những từ ngữ gợi tả, gợi cảm
- Hiểu nội dung: Sự khắc nghiệt của thiên nhiên Cà Mau góp phần hun đúc nên tính cách kiên cường của người Cà Mau . Trả lời được các câu hỏi trong SGK.
- Giáo dục HS yêu thích môn học.

*** GDBVMT :**

- + *Hiểu biết về môi trường sinh thái ở đất mũi Cà Mau.*
- + *HS biết chia sẻ với người Cà Mau về sự khắc nghiệt của thiên nhiên.*
- + *Luôn yêu quý con người ở mảnh đất này.*

II. Chuẩn bị :

- GV : Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK phóng to, bản đồ Việt Nam
- GV + HS : sưu tầm tranh, ảnh về con người và thiên nhiên trên mũi Cà Mau (nếu có)

III. Các hoạt động :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 3 HS đọc và trả lời câu hỏi - Nhận xét <p>3. Bài mới:</p> <p>A.GTB: Đất Cà Mau</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>* Hoạt động 1: Luyện đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc toàn bài - Bài chia làm mấy đoạn ? - Cho hs đọc nối tiếp lần 1. Nhận xét và sửa lỗi về phát âm - Y/C HS tìm từ khó đọc trong bài - Gv phân tích, cho hs luyện đọc - Cho hs đọc lần 2, sửa lỗi về phát âm Giải nghĩa phần chú giải và từ hs không hiểu. -Cho hs luyện đọc nhóm đôi - Hs đọc lại tồn bài -Gv đọc mẫu 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Đọc và trả lời câu hỏi bài Cái gì quý nhất? - Ghi tên bài <p>Cá nhân, cả lớp, cặp</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS khá, giỏi đọc toàn bài. + <i>Bài chia làm 3 đoạn</i> * <i>Đoạn 1: Từ đầu đến nổi cơn dông</i> * <i>Đoạn 2: Tiếp đến bằng thân cây đước</i> * <i>Đoạn 3 : Còn lại.</i> - Hs nối tiếp nhau đọc từng đoạn trong bài. Lớp theo dõi, nhận xét - Học sinh luyện đọc: <i>Phũ, tạnh hẳn, rạn nứt, phập phều, san sát.....</i> - Hs nối tiếp nhau đọc từng đoạn trong bài. Lần lược nêu từ chú giải. Lớp theo dõi, nhận xét, nêu từ khó hiểu (nếu có). - Từng cặp luyện đọc- thi đọc - 1 hs đọc tồn bài

<p>* Hoạt động 2: Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/c HS đọc thầm đoạn 1 và trả lời câu hỏi - Mưa ở Cà Mau có gì khác thường ? - Cây cối trên đất Cà Mau mọc ra sao? - Người Cà Mau dựng nhà cửa như thế nào ? - Người dân Cà Mau có tính cách như thế nào ? - Qua bài văn các em biết được gì ? - Nội dung: <i>Bài văn nói lên Sự khắc nghiệt của thiên nhiên Cà Mau góp phần hun đúc tính cách kiên cường của con người Cà Mau</i> <p>* Hoạt động 3: Đọc diễn cảm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 3 em đọc bài - Hướng dẫn đọc diễn cảm và cho HS luyện đọc – thi đọc diễn cảm đoạn: “<i>Cà Mau đất xốp . . . thân cây đước</i>” - Cho hs luyện đọc theo cặp - Nhận xét, tuyên dương cho em đọc tốt <p>4. Cũng cố dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Qua bài văn các em biết được gì ? - Dặn : Đọc lại bài và chuẩn bị bài cho tuần Ôn tập - Nhận xét tiết học 	<p>Cá nhân, cả lớp, cặp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm và trả lời. + <i>Mưa ở Cà Mau là mưa dông: rất đột ngột, dữ dội nhưng chóng tạnh</i> + <i>Cây cối mọc thành chòm, thành rặng; rễ dài cắm sâu vào lòng đất để chống chọi với thời tiết khắc nghiệt</i> + <i>Nhà cửa dựng dọc bờ kênh, dưới những hàng đước xanh rì : từ nhà nọ sang nhà kia phải leo lên thân cây cầu bằng thân cây đước</i> + <i>Người Cà Mau thông minh, giàu nghị lực, thượng võ, thích kể và thích nghe chuyện kì lạ về sức mạnh và trí thông minh của con người.</i> - <i>Bài văn nói lên Sự khắc nghiệt của thiên nhiên Cà Mau góp phần hun đúc tính cách kiên cường của con người Cà Mau</i> - HS nhắc lại <p style="text-align: center;">Cá nhân, cả lớp, cặp</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3 em đọc lại 3 đoạn của bài. - 1 em giỏi đọc diễn cảm, lớp theo dõi và nêu cách đọc diễn cảm (nhấn giọng : nể chân chim, rạn nứt, phập phều,...) - Luyện đọc theo cặp. - 2 em thi đọc diễn cảm <p>+<i>Sự khắc nghiệt của thiên nhiên Cà Mau góp phần hun đúc nên tính cách kiên cường của người Cà Mau</i></p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 9

KỂ CHUYỆN
KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA
(GDBVMT - Trực tiếp)

I. Mục tiêu:

- CV 3799 Kể lại câu chuyện theo chủ điểm : Con người với thiên nhiên
- Rèn hs giọng kể tự nhiên, kể rõ ràng, mạch lạc.
- GD học sinh có ý thức tham gia bảo vệ môi trường, có tinh thần phấn đấu noi theo những tấm gương dũng cảm bảo vệ môi trường.
- * **GDBVMT:** Gv giáo dục các em có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường xung quanh chúng ta, sẵn sàng tham gia vào các hoạt động làm cho MT ngày càng tươi đẹp hơn.
- ***GD:** Học sinh biết hành động cụ thể để bảo vệ môi trường.

II. Chuẩn bị:

- + Giáo viên: Bảng phụ viết 2 đề bài SGK.
- + Học sinh: Soạn câu chuyện theo đề bài.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv gọi 2 Học sinh kể lại những mẫu chuyện đã học ở tiết trước. - Giáo viên nhận xét (giọng kể – thái độ). <p>3. Bài mới: “Kể câu chuyện được chứng kiến hoặc tham gia”.</p> <p>❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh tìm đúng đề tài cho câu chuyện của mình.</p> <p>a) Tìm hiểu đề bài.</p> <p>Đề bài: Kể lại câu chuyện theo chủ điểm : Con người với thiên nhiên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hướng dẫn học sinh hiểu đúng yêu cầu đề bài. -Yêu cầu học sinh xác định dạng bài kể chuyện. -Yêu cầu học sinh đọc đề và phân tích. -Yêu cầu học sinh tìm ra câu chuyện của mình. <p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh xây dựng cốt truyện, dàn ý.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv gợi ý hướng dẫn học sinh xây dựng cốt truyện. -Gv cho hs thảo luận nhóm để xây dựng cốt truyện, dàn ý. - Gv cho hs trình bày. - Gv cho hs nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Học sinh kể lại những mẫu chuyện về bảo vệ môi trường. -Học sinh lần lượt đọc từng đề bài. -Học sinh đọc lần lượt nghe gợi ý -Có thể học sinh kể những câu chuyện làm phá hoại môi trường. -Học sinh lần lượt nêu đề bài. -Học sinh tự xây dựng cốt truyện, dàn ý. -Hs thảo luận nhóm 4 -Đại diện nhóm lên trình bày. -Trình bày dàn ý câu chuyện của mình. -Hs nhận xét.

<p>- Gv nhận xét .</p> <p>* Gợi ý :</p> <p>+ <i>Giới thiệu câu chuyện.</i></p> <p>+ <i>Diễn biến chính của câu chuyện.</i> (tả cảnh nơi diễn ra theo câu chuyện)</p> <p>- Kể từng hành động của nhân vật trong cảnh – em có những hành động như thế nào trong việc bảo vệ môi trường?</p> <p>+ <i>Kết luận</i></p> <p>+ Chốt lại dàn ý.</p> <p>❖ Hoạt động 3: Thực hành kể chuyện.</p> <p>b) Hs tập kể trong nhóm</p> <p>-Gv tổ chức cho Hs thực hành kể trong nhóm.</p> <p>-Gv theo dõi và gợi ý cho hs</p> <p>c) Hs kể trước lớp .</p> <p>-Gv tổ chức cho hs thi nhau kể trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>*GDBVMT :</p> <p><i>Các em cần thường xuyên giữ sạch sẽ môi trường nơi mình sống, cộng đồng. Cụ thể bằng những việc làm hằng ngày như thế nào ?</i></p> <p><i>* GV nhắc Hs vận dụng thực hiện trong cuộc sống.</i></p> <p><i>*GD: Các em cần làm gì để bảo vệ môi trường nơi em sống hoặc đến tham quan?</i></p> <p>4) Củng cố- dặn dò:</p> <p>-Gv gọi Hs nêu ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>-Gv nhận xét bình chọn hs kể hay.</p> <p>-Chuẩn bị: “Quan sát tranh kể chuyện”.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>	<p>Thực hành kể dựa vào dàn ý.</p> <p>-4 Học sinh trong nhóm tự chọn đề bài và kể câu chuyện . (Học sinh giỏi – khá – trung bình).</p> <p>-Đại diện nhóm tham gia thi kể trước lớp.</p> <p>-Cả lớp nhận xét.</p> <p>- 1, 2 hs thi kể và trao đổi với các bạn về ý nghĩa của việc làm được kể trong truyện.</p> <p>- <i>Năng quét dọn nhà cửa, chăm sóc bảo vệ loài vật có ích, không bẻ cành hái hoa nơi công cộng, trường lớp; luôn phát hiện và ngăn chặn những hành vi phá hoại môi trường.</i></p> <p>- <i>Em giữ gìn vệ sinh chung, không xả rác bừa bãi,...</i></p> <p>*Hs lắng nghe và vận dụng thực hiện trong cuộc sống.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

LUYỆN TẬP TOÁN

VIẾT CÁC SỐ ĐO DIỆN TÍCH DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHÂN

I. MỤC TIÊU:

- Ôn tập về bảng đơn vị đo diện tích. Quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích thông dụng.
- Biết viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân và giải các bài toán liên quan đến đổi đơn vị đo diện tích.
- Giáo dục HS tính toán cẩn thận, chính xác.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG:

Trang 37, 38 vở Luyện tập Toán 5, tập 1.

Bài 1: Viết số đo thích hợp vào chỗ chấm: (Bảng con)

$1\text{km}^2 = 100\text{hm}^2 = 100\text{ha} = 10000\text{dam}^2 = 1000000\text{m}^2$

$1\text{km}^2 = 1000000\text{m}^2$ $1\text{m}^2 = \frac{1}{1000000} \text{km}^2$

$1\text{m}^2 = 100\text{dm}^2$ $1\text{dm}^2 = \frac{1}{10000} \text{m}^2$

$1\text{hm}^2 = \frac{1}{100} \text{km}^2$ $1\text{dam}^2 = \frac{1}{10000} \text{km}^2$

Bài 2: (Làm vào vở Luyện tập Toán)

a) Viết số thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu)

$7324392\text{m}^2 = 7,324292\text{km}^2 = 732,492\text{ha}$

$824753\text{m}^2 = 0,824753\text{km}^2 = 82,4753\text{ha}$

$56108\text{m}^2 = 0,056108\text{km}^2 = 5,6108\text{ha}$

b) Viết các số đo sau đây dưới dạng số thập phân có đơn vị đo là mét vuông:

$3254\text{dm}^2 = 32,54\text{m}^2$

$765\text{dm}^2 = 7,65\text{m}^2$

$91053\text{cm}^2 = 9,1053\text{m}^2$

$3842\text{cm}^2 = 0,03842\text{m}^2$

$23140\text{mm}^2 = 0,02314\text{m}^2$

$5821\text{mm}^2 = 0,005821\text{m}^2$

Bài 3: Nói (theo mẫu) (Nêu miệng)

843m ²	●	●	75,29dm ²
7529cm ²	●	●	75,29m ²
84,3m ²	●	●	884,3dam ²
7529dm ²	●	●	0,07529m ²
88430m ²	●	●	8,43dam ²
752,9cm ²	●	●	0,00843ha

Bài 4: Một khu vườn hình vuông có chu vi 720m. Hỏi diện tích khu vườn đó bằng bao nhiêu đề-ca-mét-vuông? Bằng bao nhiêu héc-ta? (Làm vào vở Luyện tập Toán)

Bài giải

Cạnh của khu vườn hình vuông là:

$$720 : 4 = 180 \text{ (m)}$$

Diện tích của khu vườn hình vuông là:

$$180 \times 180 = 32400 \text{ (m}^2\text{)}$$

$$\text{Đổi: } 32400 \text{ m}^2 = 324\text{dam}^2 = 3,24\text{ha}$$

$$\text{Đáp số: } 324\text{dam}^2 ; 3,24\text{ha}$$

- Nhận xét tiết học

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT
MỞ RỘNG VỐN TỪ: THIÊN NHIÊN

I. MỤC TIÊU:

- HS tìm được các từ tả cảnh vật thiên nhiên, tìm được từ ngữ tả bầu trời, tả mặt đất, tả cây cối.
- Viết được đoạn văn ngắn tả cảnh thiên nhiên mà em thích.
- Có ý thức bảo vệ thiên nhiên.

II. Các hoạt động dạy và học: Vở Luyện tập Tiếng Việt lớp 5 tập 1, trang 30,31
Đọc bài thơ sau và làm theo yêu cầu bên dưới:

Bài 1: Nêu miệng

- Cho HS đọc bài

- GV hướng dẫn- HS nêu

a) Gạch dưới các từ tả cảnh vật thiên nhiên.

Mưa đầu mùa

Trời đang nắng chói chang

Đất khác mưa nứt nẻ

Cây non vừa mới hé

Lá mầm đã lụi rồi

Gió không buồn rong chơi

Đất trời như bốc lửa !

Bầy trâu thi nhau thở

Chó cuộn tròn bóng râm

Em thao thức năm canh

Mồ hôi đầm lưng áo.

Bầu trời như có bão

Chợt mây đen kéo về

Gió tung trời ! Bụi ghê

Lắc cành cây nghiêng ngả

Mưa rơi rơi lả tả

Rồi mưa rơi ào ào.

Cây sung sướng biết bao

Cành lá xanh óng mượt

Đất uống vào bụng hết

Bao nhiêu là nước mưa.

Oi cơn mưa đầu mùa

Long lanh trên cành lá

Con trâu đứng nhai gió

Nghiêng sừng nhìn mưa rơi

Chó vẫy vẫy,đuôi cò

Quanh người vui rí rít.

Ngoài cánh đồng xanh biếc

Lúa ngời lên thiết tha

Bầu trời tung pháo hoa

Những giọt mưa hớn hỡ

Em xòe bàn tay nhỏ

Đón mưa rơi đầu mùa

b) Xếp các từ em vừa gạch dưới vào nhóm thích hợp.

* Tả bầu trời: chói chang, bốc lửa,bụi

*Tả mặt đất: bốc lửa,xanh biếc

* Tả cây cối: bóng râm, nghiêng ngả, óng mượt, xanh biếc, người lên thiết tha

Hoạt động 2: Làm vở

- 1 HS đọc yêu cầu

- Cho HS làm vở

Bài 2: Chọn một số từ ngữ ở bài tập 1 để viết đoạn văn tả cảnh thiên nhiên mà em thích.

Bài làm:

Nơi em sống có một con sông chảy qua, đó là dòng sông đẹp nhất ở địa phương em. Con sông uốn quanh và trải dài như một dải lụa. Một phần cuộc sống của em cũng ảnh hưởng bởi con sông ấy. Nước ở sông rất trong và mát. Dọc bờ sông là những hàng cây xanh **óng mượt**. Mặt trời càng lên cao, mặt sông càng thêm **lấp lánh**. Bờ sông còn là nơi chúng em chạy quanh thả diều những buổi chiều mùa hè lộng gió. Cảnh vật trên dòng sông thật yên bình. Yêu cảnh vật nơi đây, em lại càng yêu thêm quê hương em.

Thứ năm, ngày 02 tháng 11 năm 2023

Tiết 18

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
ĐẠI TỪ

I- Mục tiêu :

- Hiểu đại từ là từ dùng để xưng hô hay để thay thế danh từ, động từ, tính từ (hoặc cụm danh từ, động từ, cụm tính từ) trong câu hỏi để khỏi lặp (ND Ghi nhớ)
- Nhận biết được một số đại từ thường dùng trong thực tế (BT1, BT2); bước đầu biết dùng đại từ để thay thế cho danh từ bị lặp lại nhiều lần (BT3).
- Giáo dục HS yêu thích môn học.

II. Chuẩn bị:

GV: Bảng phụ viết sẵn nội dung bài tập 2, 3 (phần luyện tập)

HS : Xem trước bài Đại Từ

III- Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>- Gọi 3 em đọc lại BT 3</p> <p>- Nhận xét</p> <p>3. Bài mới :</p> <p>A. Giới thiệu bài: Đại từ</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>* Hoạt động 1: Tìm hiểu kiến thức mới</p> <p>Bài 1: Các từ in đậm dưới đây được dùng làm gì</p> <p>- Gọi 1 em đọc VD1.</p> <p>- Trong đoạn văn (a) Hùng nói với ai?</p> <p>- Hùng xưng với Quý và Nam bằng gì ? Còn gọi Quý và Nam bằng gì ?</p> <p>- Vậy các từ in đậm tớ, cậu được dùng làm gì ?</p> <p>Ghi bảng : tớ, cậu, nó: là đại từ</p> <p>- Gọi 1 em đọc VD2.</p> <p>- Trong đoạn văn(b) có mấy câu ?</p> <p>- Từ nó trong câu văn thứ hai muốn nói đến con vật nào ở câu thứ nhất ?</p>	<p>- Hát</p> <p>- 3 em đọc đoạn văn tả cảnh đẹp ở quê em (BT 3)</p> <p>- Nghe và nhận xét</p> <p>- Ghi tên bài vào vở</p> <p>Cả lớp</p> <p>- 1 em đọc :</p> <p>a) Hùng nói: “ Theo tớ, quý nhất là lúa gạo. Các cậu có thấy ai không ăn mà sống được không ?”</p> <p>Quý và Nam cho là có lý.</p> <p>+ Hùng nói với Quý và Nam.</p> <p>+ bằng tớ</p> <p>+ gọi bằng cậu</p> <p>+ dùng để xưng hô</p> <p>- HS đọc :</p> <p>b) Chích bông sà xuống vườn cải. Nó tìm bắt sâu bọ.</p> <p>+ Có 2 câu.</p> <p>+ . . . chim chích bông.</p>

<p>+ Vậy từ nó là từ xưng hô, đồng thời thay thế cho danh từ chích bông ở câu trước để tránh lặp từ ở câu thứ hai</p> <p>- Nhận xét và chốt ý: Những từ in đậm ở 2 đoạn văn được dùng để xưng hô hay thay thế cho danh từ trong câu cho khỏi lặp lại từ ấy . Những từ đó được gọi là đại từ</p> <p>Bài 2: Cách dùng từ in đậm dưới đây có gì giống cách dùng từ các từ nêu ở bài tập 1?</p> <p>a) Tôi rất thích thơ. Em gái tôi cũng vậy.</p> <p>b) Lúa gạo hay vàng đều rất quý. Thời gian cũng thế. Nhưng quý nhất là người lao động.</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận theo cặp theo gợi ý sau :</p> <p>+ Xác định từ in đậm thay thế cho từ nào.</p> <p>+ Cách dùng ấy có gì giống cách dùng ở bài tập 1.</p> <p>- Theo dõi HS thảo luận</p> <p>- Gọi HS trình bày</p> <p>Ghi bảng : vậy, thế cũng được gọi là đại từ.</p> <p>- Kết luận :</p> <p>+ Từ in đậm vậy trong đoạn a thay thế cho từ thích (là động từ) để khỏi lặp lại từ đó.</p> <p>+ Từ in đậm thế thay thế cho từ quý (là tính từ) để khỏi lặp lại từ đó</p> <p>- Nhận xét và chốt ý: Những từ in đậm ở 2 đoạn văn được dùng để thay thế cho động từ , tính từ trong câu cho khỏi lặp lại các từ ấy ; chúng cũng được gọi là đại từ .</p> <p>* Ghi nhớ</p> <p>- Hỏi :</p> <p>+ Qua 2 ví dụ trên, em hiểu thế nào là đại từ ?</p> <p>- Cho HS mở sách đọc ghi nhớ</p>	<p>Thảo luận cặp đôi</p> <p>- 1 em nêu Y/c : Cách dùng từ in đậm dưới đây có gì giống cách dùng từ các từ nêu ở bài tập 1?</p> <p>- HS thảo luận, trình bày</p> <p>+ <i>Đoạn a: từ in đậm vậy thay thế cho từ thích để khỏi lặp lại từ đó</i></p> <p>+ <i>Đoạn b: từ in đậm thế thay thế cho từ quý để khỏi lặp lại từ đó</i></p> <p>-<i>Từ vậy thay thế cho từ thích. Từ thế thay thế cho từ quý</i></p> <p>-<i>Thay thế cho từ khác để khỏi lặp lại</i></p> <p>- <i>Vài em nhắc lại ý chốt</i></p> <p>+ Dùng để xưng hô, để trở vào các sự vật, sự việc hay</p> <p>- 3 em lần lượt đọc nội dung ghi nhớ SGK : Dùng để xưng hô, để trở vào các sự vật, sự việc hay để thay thế danh từ, động từ, tính từ (hoặc cụm danh từ, cụm động từ,</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>- Yêu cầu HS xung phong đọc lại ghi nhớ</p> <p>* Hoạt động 2 : Phần luyện tập</p> <p>Bài 1: Các từ ngữ in đậm trong đoạn thơ sau được dùng để chỉ ai? Những từ ngữ đó được viết hoa nhằm biểu lộ điều gì ?</p> <p><i>Bác, Người, Ông Cụ.</i></p> <p>- Cùng cả lớp nhận xét , giải đáp các câu hỏi</p> <p>Bài 2: Tìm những đại từ được dùng trong bài ca dao sau :</p> <p>- Theo dõi HS làm bài</p> <p>- Nhận xét</p> <p>Bài 3: Dùng đại từ ở những chỗ thích hợp để thay thế cho danh từ bị lặp lại nhiều lần trong mẩu chuyện sau :</p> <p>- Treo phiếu có viết sẵn câu chuyện <i>Con chuột tham lam</i></p> <p>Gợi ý: Phát hiện danh từ lặp lại nhiều lần trong câu chuyện. Tìm đại từ thích hợp để thay thế</p> <p>- Xem một số bài.</p>	<p><i>cụm tính từ) trong câu cho khỏi lặp lại các từ ngữ ấy.</i></p> <p>- 1, 2 em đọc</p> <p>Cá nhân (miệng).</p> <p>- 1 em đọc bài thơ: Mình về nhớ <i>Bác</i> đường xuôi <i>Người</i> đi, rừng núi trong theo bóng người + Các từ in đậm trong thơ dùng để chỉ <i>Bác Hồ</i> + Những từ đó viết hoa nhằm biểu lộ thái độ quý trọng , kính mến <i>Bác</i></p> <p>Cặp đôi</p> <p>- 1 em đọc nội dung bài : - Cái cò, cái vạc, cái nông, Sao mày giã lúa nhà ông, hỡi cò ? - Không không, tôi đứng trên bờ, Mẹ con cái diệc đồ ngờ cho tôi. Chẳng tin, ông đến mà coi, Mẹ con nhà nó còn ngồi đây kia. - Làm bài vào vở, 1 em làm vào phiếu, xong dán lên bảng. Đại từ trong bài là: <i>mày – ông – tôi – nó</i> - Cả lớp nhận xét</p> <p>Cá nhân (vở)</p> <p>- 1 em đọc to, lớp đọc thầm:</p> <p>Chuột ta gặm vách nhà. Một cái khe hở hiện ra. Chuột chui qua khe và tìm được rất nhiều thức ăn. Là một con chuột tham lam nên chuột ăn nhiều quá, nhiều đến mức bụng chuột phình to ra. Đến sáng, chuột tìm đường trở về ổ, nhưng bụng to quá, chuột không sao lách qua khe hở được. - HS làm vào VBT. <i>Chuột</i> ta gặm vách nhà. Một cái khe hở hiện ra. <i>hắn</i> chui qua khe và tìm được rất nhiều thức ăn. Là một con <i>chuột</i> tham lam nên <i>nó</i> ăn nhiều quá, nhiều đến mức bụng</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>- Nhận xét chung</p> <p>4. Củng cố, dặn dò</p> <p>- Bài học hôm nay giúp các em biết thêm về điều gì ?</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Dặn về nhà: Học bài và xem bài sau.</p>	<p><i>chú</i> phình to ra. Đến sáng, <i>anh ta</i> tìm đường trở về ổ, nhưng bụng to quá, <i>cậu</i> không sao lách qua khe hở được.</p> <p>- Biết được đại từ dùng để xưng hô, thay thế . . .</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 44

TOÁN
LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

- Biết viết số đo độ dài, diện tích, khối lượng dưới dạng số thập phân.
- Rèn đổi số đo độ dài, diện tích, khối lượng.
 - + Bài tập cần làm: bài 1, bài 2 bài 3
 - + HS làm bài 4 nếu còn thời gian
- Giáo dục HS tính cẩn thận, chính xác.

III. Chuẩn bị:

GV: Bảng nhóm cho HS làm BT

HS : xem lại các bài viết số đo độ dài, khối lượng, diện tích dưới dạng số thập phân

II. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ : BT: $30\text{dm}^2 = \dots \text{m}^2$ $2\text{cm}^2 \ 15\text{mm}^2 = \dots\text{cm}^2$ $200\text{m}^2 = \dots \text{ha}$ $8\text{ha} = \dots \text{km}^2$</p> <p>- Nhận xét</p> <p>3. Bài mới :</p> <p>A. GTB: Luyện tập chung</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>Bài 1: <i>Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm</i></p> <p>- Theo dõi HS làm bài</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>Bài 2: Bảng con Viết số đo dưới dạng số đo có đơn vị là ki-lô-gam</p> <p>- Cho hs làm bài</p> <p>-Nhận xét</p> <p>Bài 3: Vở <i>Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là mét vuông.</i></p> <p>- Quan sát HS làm bài, chú ý HS yếu</p>	<p>- Hát</p> <p>- 1 em lên bảng, cả lớp nháp $30\text{dm}^2 = 0,30 \text{m}^2$ $2\text{cm}^2 \ 15\text{mm}^2 = 2,15\text{cm}^2$ $200\text{m}^2 = 0,0200 \text{ha}$ $8\text{ha} = 0,08 \text{km}^2$</p> <p>- Nghe và ghi tên bài vào vở</p> <p>Cá nhân</p> <p>- 1 em nêu Y/c</p> <p>- 1 em nhắc lại bảng đơn vị đo độ dài</p> <p>- HS làm bài, 1 em làm vào bảng nhóm $42\text{m} \ 34\text{cm} = 42,34\text{m}$ $56\text{m} \ 29\text{cm} = 56,29\text{dm}$ $6\text{m} \ 2\text{cm} = 6,02\text{m}$ $4352\text{m} = 4,352\text{km}$</p> <p>- Lớp nhận xét, sửa bài</p> <p>- 1 em đọc yêu cầu</p> <p>- 1 em lên bảng, cả lớp bảng con a) $500\text{g} = 0,5\text{kg}$ b) $347\text{g} = 0,347\text{kg}$ c) $1,5 \text{ tấn} = 1500\text{kg}$</p> <p>- Nhận xét, sửa bài</p> <p>- 1 em đọc nội dung, lớp đọc thầm</p> <p>- 1 em nhắc lại bảng đơn vị đo diện tích và</p>

<p>- Xem 1 số bài - Nhận xét + HS làm bài 4 nếu còn thời gian</p> <p>4. Củng cố, dặn dò - Cho HS nhắc lại cách viết số đo độ dài, khối lượng, diện tích dưới dạng số thập phân - Nhận xét tiết học - Dặn những em làm bài chậm về nhà làm lại.</p>	<p>mối quan hệ. - Cả lớp làm bài vào vở, 2 em làm vào bảng nhóm. (mỗi em 1 phần) a) $7km^2 = 7000000m^2$ $4ha = 40000m^2$ $8,5ha = 85000m^2$ b) $30dm^2 = 0,3 dm^2$; $300dm^2 = 3m^2$; $515dm^2 = 5,15m^2$ - Lớp nhận xét và sửa bài</p> <p style="text-align: right;">Bài giải:</p> <p>$0,15km = 150m$ Tổng số phần bằng nhau là: $2 + 3 = 5$ (phần) Chiều rộng là: $150 : 5 \times 2 = 60$ (m) Chiều dài là: $150 - 60 = 90$ (m) Diện tích sân trường: $60 \times 90 = 5400 (m^2) = 0,54ha$ Đáp số: $0,54 ha$</p> <p>- 1 số em nêu - Viết về hỗn số rồi viết về số thập phân.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 18

KHOA HỌC
PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI (TIẾT 3)
(đã soạn ở tuần 8)

Tiết 9

KĨ THUẬT
RỬA DỤNG CỤ NẤU ĂN VÀ ĂN UỐNG.

I) MỤC TIÊU:

- Nêu được tác dụng của việc rửa sạch dụng cụ nấu ăn và ăn uống .
- Biết cách rửa sạch dụng cụ nấu ăn và ăn uống trong Gia đình.
- Có Ý thức giúp gia đình .

II) ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Một số bát, đĩa và dụng cụ, nước rửa bát.
- Tranh ảnh minh hoạ theo nội dung SGK
- Phiếu đánh giá kquả học tập của HS

III) CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC :

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GV	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HS
<p>1) Ôn định :</p> <p>2) KTBC :</p> <p>-Gv cho hs đọc bài và trả lời câu hỏi .</p> <p>1) Em hãy mô tả cách bày thức ăn và dụng cụ ăn uống cho bữa ăn ở gia đình ?</p> <p>2) Ở gia đình em thường bày thức ăn và dụng cụ ăn uống cho bữa ăn như thế nào ?</p> <p>+Gv nhận xét.</p> <p>3) Bài mới : Rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống</p> <p>* Hoạt động 1: Tìm hiểu mục đích,tác dụng của việc rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống .</p> <p>1) Mục đích :</p> <p>* Gvcho hs đọc nội dung mục1 (SGK) và thảo luận nhóm 2 trả lời câu hỏi :</p> <p>+ Em hãy nêu mục đích của việc rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống .</p> <p>-Gv cho hs nhận xét</p> <p>-Gv nhận xét và chốt, sau đó cho hs nhắc lại .</p> <p>* Gv tóm tắt nội dung chính của Hoạt động 1:</p> <p>-Làm sạch và giữ Vệ sinh dụng cụ nấu ăn và ăn uống .</p> <p>-Bảo quản dụng cụ nấu ăn và ăn uống bằng kim loại.</p> <p>* Hoạt động 2 : Tìm hiểu cách rửa sạch dụng cụ nấu ăn và ăn uống .</p> <p>2) Cách tiến hành :</p> <p>* Gv cho hs quan sát hình a, b, c và đọc nội Dung mục 2 SGK trang 44. Rồi thảo luận</p>	<p>Hát .</p> <p>-Hs đọc nội dung mục 1 (SGK) và thảo luận nhóm 2 trả lời câu hỏi.</p> <p>* Gợi ý: Làm sạch và giữ Vệ sinh dụng cụ nấu ăn và ăn uống - Bảo quản dụng cụ nấu ăn và ăn uống bằng kim loại.</p> <p>-Hs nhận xét và bổ sung .</p> <p>-2,3 Hs nhắc lại .</p> <p>-Hs lắng nghe và nhắc lại .</p> <p>-Hs quan sát hình a, b, c và đọc nội dung mục 2 SGK trang 44 và thảo luận nhóm 4.</p>

<p>nhóm 4 trả lời câu hỏi.</p> <p>1) Em hãy nêu trình tự rửa bát sau bữa ăn?</p> <p>2) Theo em những dụng cụ dính mỡ, có mùi tanh nên rửa trước hay rửa sau?</p> <p>-Gv cho hs trình bày -Gv cho hs nhận xét hoặc bổ sung . -Gv nhận xét và chốt. Sau đó cho hs nhắc lại .</p> <p>* Gv chốt :</p> <p>+Dụng cụ nấu ăn và ăn uống phải được rửa ngay sau khi mọi người trong gia đình đã ăn xong. +Rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống bằng nước rửa bát và nước sạch. Dụng cụ rửa xong sạch và được xếp vào nơi khô ráo .</p> <p>- Gv cho hs đọc phần ghi nhớ SGK trang 45.</p> <p>* Hoạt động 3: Đánh giá kết quả học tập</p> <p>-Gv cho hs làm việc cả lớp trả lời câu hỏi : +Em hãy cho biết vì sao phải rửa bát ngay sau khi ăn xong ?</p> <p>+Ở gia đình em thường rửa bát sau khi ăn như thế nào ?</p> <p>-Gv cho hs trả lời câu hỏi . -Gv cho lớp nhận xét hoặc bổ sung . -Gv nhận xét và kết luận.Sau đó cho hs nhắc lại .</p> <p>4) Củng cố – Dặn dò :</p> <p>-Gv cho hs nhắc lại phần ghi nhớ SGK . -Gv nhận xét tiết học và tuyên dương hs .</p>	<p>* Gợi ý trả lời :</p> <p>1) Trình tự rửa bát sau bữa ăn : +Tráng một lượt cho sạch thức ăn, cơm trong dụng cụ nấu ăn và bát, đĩa. +Rửa bằng nước rửa chén : - Hoà một ít nước rửa bát vào một chiếc bát và nhúng miếng rửa hoặc xơ mướp vào bát nước rửa. – Rửa lần lượt từng dụng cụ. – Rửa trong lòng bát đĩa trước, sau đó rửa phía ngoài . +Rửa lại bằng nước sạch hai lần . +Úp từng dụng cụ vào rổ và đem phơi nắng .</p> <p>2) Những dụng cụ dính mỡ, có mùi tanh nên rửa sau .</p> <p>-Hs trình bày phần thảo luận của nhóm . -Hs nhận xét . -Hs lắng nghe và nhắc lại .</p> <p>- 2,3 hs đọc ghi nhớ.</p> <p>- Hs lần lượt trả lời các câu hỏi Trả lời : phải rửa bát ngay sau khi ăn xong để : + Làm sạch và giữ vệ sinh dụng cụ nấu ăn và ăn uống . +Bảo quản dụng cụ nấu ăn và ăn uống bằng kim loại . +Hs trả lời theo thực tế ở gia đình các em .</p> <p>-Hs nhận xét và bổ sung (nếu có) -Hs lắng nghe .</p> <p>-2,3 Hs nhắc lại phần ghi nhớ SGK . - Hs lắng nghe .</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

LUYỆN TỪ VÀ CÂU ĐẠI TỪ

I/Mục tiêu:

- Học sinh xác định được đại từ.
- HS vận dụng và làm đúng bài tập.
- GD hs yêu thích môn học

II/ Các hoạt động dạy-học

Hoạt động 1: Bài tập 1 : nhóm

- Gọi HS đọc yêu cầu bài.
- Yêu cầu HS trả lời:
 - + Các từ in đậm trong đoạn thơ sau nhằm để chỉ ai?
 - + Những từ ngữ đó được viết hoa nhằm biểu lộ điều gì?

Trả lời:

- + Các từ in đậm trong thơ dùng để chỉ Bác Hồ.
- + Những từ đó viết hoa nhằm biểu lộ thái độ quý trọng, kính mến Bác.
- HS nhận xét - GV nhận xét.

Hoạt động 2: Miệng

Bài tập 2: Gạch dưới những đại từ dùng trong bài ca dao sau:

- Cái cò, cái vạc, cái nông

Sao mày giã lúa nhà ông hời cò?

- Không không tôi đứng trên bờ,

Mẹ con cái diệc đồ ngờ cho tôi.

Chẳng tin, ông đến mà coi,

Mẹ con nhà nó còn ngồi đây kia.

- HS đọc đề.

- HS làm bài

+ **Đại từ trong bài là: mày – ông – tôi – nó**

- Cả lớp nhận xét. HS lắng nghe.

Hoạt động 3:

Bài tập 3:

- Yêu cầu HS đọc đề bài.

Gợi ý: Phát hiện danh từ lặp lại nhiều lần trong câu chuyện. Tìm đại từ thích hợp để thay thế.

- Cho HS làm bài.

Chuột ta gặm vách nhà. Một cái khe hở hiện ra. *Hắn* chui qua khe và tìm được rất nhiều thức ăn. Là một con *chuột* tham lam nên *nó* ăn nhiều quá, nhiều đến mức bụng *chuột* phình to ra. Đến sáng, *anh ta* tìm đường trở về ổ, nhưng bụng to quá, *cậu* không sao lách qua khe hở được.

- HS nhận xét.

- HS lắng nghe.

Hoạt động 4: Hoạt động ứng dụng

Gạch dưới danh từ bị lặp lại nhiều lần trong đoạn văn, sau đó ghi đại từ có thể thay thế cho danh từ đó vào chỗ trống ở bên dưới.

Chợt con gà trống ở phía nhà bếp nổi gáy. Tôi biết đó là con gà của anh Bốn Linh. Tiếng gà trống đồng dục nhất xóm. Gà trống nhón chân bước từng bước oai vệ, ức ưỡn ra đằng trước. Bị chó vện đuổi, gà trống bỏ chạy.

Đại từ có thể thay thế là: nó

- Nhận xét tiết học

Thứ sáu, ngày 03 tháng 11 năm 2023

Tiết 18

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP THUYẾT TRÌNH, TRANH LUẬN

(Mức độ tích hợp GDBVMT: khai thác gián tiếp nội dung bài - GDKNS)

I. Mục tiêu bài học:

- Nêu được lí lẽ, dẫn chứng và bước đầu biết diễn đạt gãy gọn, rõ ràng trong thuyết trình, tranh luận một vấn đề đơn giản.

- Nắm được cách thuyết trình tranh luận về một vấn đề đơn giản gắn giữ với lứa tuổi học sinh.

*** GDKNS: thể hiện sự tự tin; lắng nghe tích cực; hợp tác.**

- Giáo dục học sinh thái độ bình tĩnh, tự tin, tôn trọng người khác khi tranh luận.

*** GDBVMT: GV liên hệ về sự cần thiết và ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đối với cuộc sống của con người.**

II. Chuẩn bị:

+ GV: Bảng phụ cho HS làm bài tập 1

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>- Khi thuyết trình tranh luận một vấn đề nào đó cần lưu ý điều gì?</p> <p>- Nhận xét</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>a. Khám phá:</p> <p>-Em hiểu thế nào là thuyết trình tranh luận?</p> <p>- GV nhận xét, giới thiệu bài.</p> <p>b. Kết nối:</p> <p>Bài 1:(Kĩ năng thể hiện sự tự tin)</p> <p>- Nhắc lại Y/c cho HS nắm chắc</p> <p>Gợi ý : Nêu câu hỏi cho HS trả lời</p> <p>- Truyện có những nhân vật nào?</p> <p>- Ý kiến của từng nhân vật?</p> <p>- Từng nhân vật đã nêu lí lẽ và dẫn chứng như thế nào?</p>	<p>- Hát</p> <p>- 3 em đọc lại, lớp theo dõi, nhận xét</p> <p>- Khi thuyết trình, tranh luận 1 vấn đề nào đó, ta phải có ý kiến riêng, biết nêu ý kiến để bảo vệ ý kiến 1 cách có lí, có tình, thể hiện sự tôn trọng người đối thoại</p> <p>-Nhận xét</p> <p>- HS trả lời (thuyết trình tranh luận là đưa ra một vấn đề nào đó,đưa lí lẽ ,dẫn chứng để thuyết phục người nghe.)</p> <p>- Nghe và ghi tên bài vào vở</p> <p>Hoạt động nhóm 4.</p> <p>- 1 học sinh đọc yêu cầu bài 1.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm, 1 em nhắc lại yêu cầu</p> <p>- Đất , Nước, Không khí, Ánh sáng</p> <p>- Đất:cây cần đất nhất</p> <p>+Cây:cây cần nước nhất</p> <p>+Không khí:cây cần không khí nhất</p> <p>+Ánh sáng:cây cần ánh sáng nhất</p> <p>-Đất: đất có chất màu nuôi cây</p> <p>+Cây:Nước vận chuyển chất màu</p> <p>+Không khí:cây không thể sống thiếu không khí</p>

<p>- Treo bảng ghi ý kiến của từng nhân vật</p> <p>- Chia nhóm và hướng dẫn HS nhập vai, tranh luận</p> <p>- Mời các nhóm cử đại diện tranh luận trước lớp</p> <p>- Nhận xét</p> <p>c. Thực hành:</p> <p><i>*GDKNS: Trong tranh luận thuyết trình chúng ta cần phải thể hiện điều gì?</i></p> <p><i>Kết luận: Trong thuyết trình tranh luận chúng ta cần nắm chắc vấn đề tranh luận, đưa ra những dẫn chứng, ý kiến riêng thuyết phục người nghe... người tham gia tranh luận...</i></p> <p><i>Như vậy các em đã có kỹ năng thể hiện sự tự tin trong thuyết trình tranh luận.</i></p> <p><i>* GDBVMT: Đất, nước, không khí, ánh sáng cần cho sự sống như vậy nên mỗi chúng ta cần phải làm gì để bảo vệ các yếu tố này của môi trường?</i></p> <p><i>- Cần phải biết sử dụng hợp lý và bảo vệ giữ gìn để ít bị ô nhiễm.</i></p> <p>d. Vận dụng</p> <p>- Y/c HS nhắc lại những lưu ý khi tham gia thuyết trình, tranh luận</p> <p>- Khen ngợi những em nói năng lưu loát.</p> <p>- Chuẩn bị: “Cầu tạo bài văn tả người”.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>+Ánh sáng:thiếu ánh sáng cây sẽ không còn màu xanh</p> <p>- 1 em đọc lại bảng</p> <p>- Tổ chức nhóm: Mỗi em đóng một vai (Suy nghĩ, mở rộng, phát triển lý lẽ và dẫn chứng ghi vào vở nháp → tranh luận.</p> <p>- Mỗi nhóm thực hiện mỗi nhân vật diễn đạt đúng phần tranh luận của mình (Có thể phản bác ý kiến của nhân vật khác) → thuyết trình.</p> <p>- Cả lớp nhận xét, bình chọn người tranh luận giỏi nhất</p> <p><i>- Chúng ta cần nắm chắc vấn đề tranh luận, đưa ra những dẫn chứng, ý kiến riêng thuyết phục người nghe... người tham gia tranh luận...</i></p> <p><i>+ Cần phải biết sử dụng hợp lý và bảo vệ giữ gìn để ít bị ô nhiễm</i></p> <p>- 1 số em nêu: <i>Khi thuyết trình, tranh luận 1 vấn đề nào đó, ta phải có ý kiến riêng, biết nêu ý kiến để bảo vệ ý kiến 1 cách có lí, có tình, thể hiện sự tôn trọng người đối thoại</i></p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 45

TOÁN
LUYỆN TẬP CHUNG

I- Mục tiêu:

- Biết viết số đo độ dài, diện tích, khối lượng dưới dạng số thập phân.
- Rèn đổi số đo độ dài, diện tích, khối lượng.
 - + Bài tập cần làm: bài 1, bài 3, bài 4.
 - + HS làm bài 2, 5 nếu còn thời gian
- Giáo dục HS tính cẩn thận, chính xác.

II. Chuẩn bị:

- GV: phiếu bài tập cho HS làm bài tập 2

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh										
<p>1. Ổn định :</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 em lên kiểm tra - Làm bt 3 <p>- Nhận xét</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>A. GTB, ghi tên bài: Luyện tập chung</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>Bài 1 : <i>Viết các số đo ra số thập phân với đơn vị là mét</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS làm cá nhân vào vở <p>- Nhận xét</p> <p>Bài 2: <i>Viết số đo thích hợp vào ô trống(hs làm nếu còn thời gian)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi HS làm 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Làm BT3 a) $7km^2 = 7000000m^2$ $4ha = 40000m^2$ $8,5ha = 85000m^2$ b) $30dm^2 = 0,3 dm^2$; $300dm^2 = 3m^2$; $515dm^2 = 5,15m$ <p>- Ghi tên bài vào vở</p> <p>Làm bài cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 em lên bảng, cả lớp bản con. - 1 em làm vào bảng nhóm. a) $3m 6dm = 3,6m$ b) $4dm = 0,4m$ c) $34m 5cm = 34,05m$ d) $345cm = 3,45m$ - HS sửa bài <p>- HS làm bài vào PBT, 1 em làm bài vào phiếu lớn, xong dán lên bảng cho cả lớp nhận xét và sửa</p> <table border="1" style="width: 100%; margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%;">Đơn vị đo là tấn</th> <th style="width: 50%;">Đơn vị đo là kg</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>3,2 tấn</td> <td>3200 kg</td> </tr> <tr> <td>0,502 tấn</td> <td>502 kg</td> </tr> <tr> <td>2,5 tấn</td> <td>2500 kg</td> </tr> <tr> <td>0,021 tấn</td> <td>21 kg</td> </tr> </tbody> </table>	Đơn vị đo là tấn	Đơn vị đo là kg	3,2 tấn	3200 kg	0,502 tấn	502 kg	2,5 tấn	2500 kg	0,021 tấn	21 kg
Đơn vị đo là tấn	Đơn vị đo là kg										
3,2 tấn	3200 kg										
0,502 tấn	502 kg										
2,5 tấn	2500 kg										
0,021 tấn	21 kg										

<p>- Tổ chức cho HS sửa bài, kết luận</p> <p>Bài 3: Viết số thập phân vào chỗ chấm</p> <p>- Cho HS làm bài và theo dõi</p> <p>- Nhận xét bài làm của HS</p> <p>Bài 4: <i>Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm</i></p> <p>- Cho hs làm bài vào vở.</p> <p>- GV theo dõi HS làm bài</p> <p>- Nhận xét và tuyên dương</p> <p>* HS làm bài 5 nếu còn thời gian</p> <p>4. Củng cố, dặn dò</p> <p>- Nhắc lại các kiến thức vừa ôn</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Về xem bài sau</p>	<p>- 1 em nêu yêu cầu</p> <p>- Cả lớp làm bài.</p> <p>a) $42\text{dm}4\text{cm}=42,4\text{dm}$</p> <p>b) $56\text{cm}9\text{mm}=56,9\text{cm}$</p> <p>c) $26\text{m}2\text{cm}=26,02\text{m}$</p> <p>- Sửa bài bằng trò chơi Tiếp sức 2 đội, mỗi đội 3 em:</p> <p>a) $3\text{kg } 5\text{g} = 3,005\text{kg}$</p> <p>b) $30\text{g} = 0,030\text{kg}$</p> <p>c) $1103\text{g} = 1,103\text{kg}$</p> <p>- Cả lớp nhận xét</p> <p>- HS làm bài</p> <p>a) $1\text{ kg } 800\text{ g} = 1,8\text{ kg}$</p> <p>b) $1\text{ kg } 800\text{ g} = 1800\text{ g}$</p> <p>- 2 hs nhắc lại</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 9

ĐỊA LÍ
CÁC DÂN TỘC, SỰ PHÂN BỐ DÂN CƯ

I. Mục tiêu:

- Biết sơ lược về sự phân bố dân cư Việt Nam: Việt Nam là nước có nhiều dân tộc, trong đó người Kinh có số dân đông nhất. Mật độ dân số cao, dân cư tập trung đông đúc ở đồng bằng, ven biển và thưa thớt ở vùng núi. Khoảng ba phần tư dân số Việt Nam sống ở nông thôn.
- Sử dụng bảng số liệu, biểu đồ, bản đồ, lược đồ dân cư ở mức độ đơn giản để nhận biết một số đặc điểm của sự phân bố dân cư. (Nêu hậu quả của sự phân bố dân cư không đều giữa vùng đồng bằng ven biển và vùng núi: nơi quá đông dân, thừa lao động; nơi ít dân, thiếu lao động)
- Có ý thức tôn trọng, đoàn kết với các dân tộc.

*** GDBVMT :**

- + *Biết các dân tộc, sự phân bố dân cư của Việt Nam*
- + *Cho hs hiểu biết thêm về môi trường thiên nhiên ở đồng bằng và vùng núi.*
- + *Giáo dục HS ý thức BVMT*

II. Chuẩn bị:

GV: Tranh ảnh 1 số dân tộc, làng bản ở đồng bằng, miền núi và đô thị Việt Nam; bản đồ mật độ dân số VN.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: “Dân số nước ta”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu đặc điểm về số dân và sự tăng dân số ở nước ta? - Dân số tăng nhanh gây ra những hậu quả gì ? - Nhận xét <p>3. Bài mới:</p> <p>A. GTB: Các dân tộc, sự phân bố dân cư</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>❖ Hoạt động 1: Các dân tộc</p> <p>Bước 1:Y/c các cặp dựa vào tranh, ảnh và đọc SGK để trả lời các câu hỏi sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nước ta có bao nhiêu dân tộc? Dân tộc nào có số dân đông nhất? Sống chủ yếu ở đâu? Các dân tộc ít người sống chủ yếu ở đâu? - Kể tên 1 số dân tộc ít người mà em biết? <p>Bước 2: Gọi 2 em trình bày các em khác nhận xét, bổ sung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, chốt - Treo bản đồ và mời 1 em lên chỉ vùng phân bố của người Kinh và các dân tộc ít người 	<ul style="list-style-type: none"> + Hát + 2 em lên trả lời. + Dân số của nước ta thuộc hàng đông dân trên thế giới,mỗi năm tăng hơn một triệu người. +Gây ra nhiều khó khăn đối với việc đảm bảo các nhu cầu trong cuộc sống của người dân. <p>+ Nghe, ghi tên bài vào vở</p> <p>Hoạt động nhóm đôi, lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từng cặp quan sát tranh ảnh, kênh chữ/ SGK và trả lời. + <i>54 dân tộc, dân tộc Kinh có số dân đông nhất, sống chủ yếu ở đồng bằng; các dân tộc ít người sống chủ yếu ở vùng núi và cao nguyên.</i> + <i>Dao, Ba-Na, Chăm, Khơ-Me,Hoa...</i> - Trình bày và nhận xét. - 2 em nhắc lại - Chỉ và theo dõi, nhận xét <p>Hoạt động lớp.</p>

<p>- Nhận xét và chỉ lại</p> <p>❖ Hoạt động 2: Mật độ dân số nước ta.</p> <p>- Dựa vào SGK, em hãy cho biết mật độ dân số là gì?</p> <p>- Giới thiệu cách tính MĐDS: lấy tổng dân số chia cho diện tích đất ở.</p> <p>- Nêu nhận xét về MĐDS nước ta so với thế giới và 1 số nước Châu Á?</p> <p>Kết luận: MĐDS nước ta cao.</p> <p><i>*GDBVMT: Mật độ dân số cao có ảnh hưởng gì đối với môi trường (đất ở, đất trồng, không khí, ...)</i></p> <p><i>- Vì vậy mà cần thực hiện biện pháp kiểm hãm sự gia tăng dân số : kế hoạch hóa gia đình, mỗi gia đình chỉ một đến hai con là đủ.</i></p> <p>❖ Hoạt động 3: Sự phân bố dân cư.</p> <p>Bước 1: Y/c HS quan sát lược đồ H2 và cho biết: Dân cư nước ta tập trung đông đúc ở những vùng nào? Thưa thớt ở những vùng nào?</p> <p>Bước 2: Gọi 2 em trình bày và lên chỉ lược đồ</p> <p>- Ở đồng bằng đất chật người đông, thừa sức lao động. Ở miền khác đất rộng người thưa, thiếu sức lao động.</p> <p>- Dân cư nước ta sống chủ yếu ở thành thị hay nông thôn? Vì sao?</p> <p>- Nhận xét và kết luận: <i>Dân cư nước ta tập trung ở đồng bằng và ven biển, thưa thớt ở vùng núi</i></p> <p>- Nêu hậu quả của sự phân bố dân cư không đều giữa vùng đồng bằng, ven biển và vùng núi ?</p> <p>- Đề khắc phục hậu quả trên Đảng và nhà nước ta cần có biện pháp gì ?</p> <p>4. Củng cố – dặn dò:</p> <p>- Nêu câu hỏi sgk để hệ thống lại nội dung bài</p>	<p>- Là số dân trung bình sống trên 1 km² diện tích đất tự nhiên.</p> <p>- Quan sát bảng MĐDS và trả lời: <i>MĐDS nước ta cao hơn thế giới 5 lần, gần gấp đôi Trung Quốc, gấp 3 Cam-pu-chia, gấp 10 lần Lào.</i></p> <p>+ <i>Đất ở bị chật chội và đất trồng trọt không đủ cho con người sử dụng, gây ô nhiễm không khí, ...</i></p> <p>Hoạt động cá nhân.</p> <p>- Quan sát và trả lời: <i>Đông: đồng bằng, Thưa: miền núi.</i></p> <p>- Trình bày, cả lớp nhận xét</p> <p>- <i>Nông thôn. Vì phần lớn dân cư nước ta làm nghề nông.</i></p> <p>+... <i>nơi quá đông dân : thừa lao động ; nơi ít dân: thiếu lao động.</i></p> <p>+ ... <i>ở đồng bằng và ven biển đông dân sẽ bị sớm cạn kiệt tài nguyên môi trường, vùng đồi núi giàu tài nguyên thì lại ít dân.</i></p> <p>+<i>Điều chỉnh sự phân bố dân cư giữa các vùng thực hiện di dời dân từ đồng bằng lên vùng núi.</i></p> <p>- 3 em nhắc lại</p> <p>- 2 em đọc ghi nhớ : <i>Việt Nam Là nước có nhiều dân tộc . . . khoảng 3/4 dân số nước ta sống ở nông thôn.</i></p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<ul style="list-style-type: none">- Chuẩn bị: “Nông nghiệp”.- Nhận xét tiết học.	
---------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

ÔN TOÁN
ÔN VỀ ĐỌC, VIẾT CÁC SỐ THẬP PHÂN

I. Mục tiêu:

- Biết đọc, viết các số thập phân dạng đơn giản.
- Nắm được cấu tạo các hàng số thập phân.

II/ các hoạt động dạy-học**Hoạt động 1: Miệng**

1 HS đọc yêu cầu:

Bài 1: Đọc các số thập phân

a) 85,72; 91,25; 8,50; 365,9; 0,87

b) 597,2; 605,08; 200,75; 200,1

- GV cho HS đọc nối tiếp các số thập phân

- GV nhận xét

Hoạt động 2: bảng con

Bài 2: Viết các số thập phân

- GV cho HS đọc yêu cầu

- HS viết số vào bảng con

a) Năm đơn vị, chín phần mười: **5,9**

b) Bảy chục, hai đơn vị, năm phần mười, bốn phần trăm: **72,54**

c) Hai trăm, bảy chục, tám phần mười, năm phần trăm, ba phần nghìn: **270,853**

d) Không đơn vị, bốn phần nghìn: **0,004**

Hoạt động 3: Vở

- 1 HS đọc yêu cầu

- HS làm vở

Bài 3: Viết cách đọc số thập phân

a) 0,05 : **Không thấy không năm**

0,007 : **Không thấy không không bảy**

b) 0,008 : **Không thấy không không tám**

0,9 : **Không thấy chín**

c) 0,2 : **Không thấy hai**

200,17: **Hai trăm thấy mười bảy**

d) 0,1987: **Không thấy một nghìn chín tám mươi bảy**

0,3: **Không thấy ba**

- Nhận xét tiết học

SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 9
CHỦ ĐIỂM THÁNG 10 : CHĂM NGOAN HỌC GIỎI

I. MỤC TIÊU:

- Tiếp tục ổn định nề nếp. Thực hiện phong trào kế hoạch nhỏ , nuôi heo đất – đợt 1.
- Giáo dục học sinh ý thức tự giác học tập.
- Phát động đọc và làm theo báo đội, thực hiện mỗi tuần 1 câu chuyện đẹp.
- * **BĐKH:** *Giáo dục học sinh tính tự giác giữ gìn vệ sinh lớp học thực hiện phong trào nuôi heo đất, kế hoạch nhỏ.*

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:1. Giáo viên

- Nội dung sinh hoạt lớp

2. Học sinh

- Báo cáo nội dung thực hiện của tổ.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**1. Sinh hoạt chủ nhiệm:****a) Sơ kết tuần 9:**

- * Đánh giá ưu điểm và hạn chế trong tuần 9:

* Ưu điểm:

- + **Học tập:** Đa số các em có ý thức học tập tốt.
- + **Chuyên cần:** HS đi học khá đều.
- * Nhuộm điểm: +Nhiều HS hay nói chuyện riêng trong lớp, trong lúc làm bài.
+ Vệ sinh lớp chưa sạch sẽ, một số bạn còn xả rác trong lớp học.
- Tuyên dương: 45 HS trong lớp.

b) Phương hướng tuần 10:

- Tăng cường đọc sách nhiều hơn.
- Tập trung nghe giảng, không nói chuyện riêng trong giờ học, không làm việc riêng.
- Tiếp tục trang trí lớp, chăm sóc cây xanh.
- Không đùa giỡn trên cầu thang. Vệ sinh lớp học sạch sẽ, không xả rác bừa bãi.
- Cần trật tự khi ngủ trưa.
- Không nói chuyện trong khi ăn.
- Thực hiện phong trào nuôi heo đất, kế hoạch nhỏ đợt 1-học kì I.
- Ôn tập thi giữa kì I
- Phát động đọc và làm theo báo đội, thực hiện mỗi tuần 1 câu chuyện đẹp.

2) Hoạt động ngoài giờ lên lớp:


- + Nội dung: Tổng kết phong trào kế hoạch nhỏ.
- + Tuyên dương HS tham gia nhiệt tình:.....
- ***GĐBVM:** *Cần giữ vệ sinh môi trường sau khi góp kế hoạch nhỏ, góp phần làm hạn chế sự biến đổi của khí hậu.*
- + GV lắng nghe, cho HS lựa chọn nhiệm vụ cần làm:
- + Lớp trưởng: Tổng kết số giấy vụn đã đóng.
- + Các tổ trưởng ghi lại số tiền các thành viên trong tổ đóng.
- + Tuyên dương:

+ Nhắc nhở.....

*** Hoạt động 3: Dặn dò**

Dặn dò học sinh:

- Thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh, giữ gìn môi trường nhà cửa, phòng học, nhà ở sạch sẽ, không vứt rác bừa bãi.
- Đọc và làm theo báo đội, thực hiện mỗi tuần 1 câu chuyện đẹp.

<p>KÝ DUYỆT <i>Ngày 02 tháng 10 năm 2023</i> Khôi trưởng</p>  <p>Nguyễn Hoài Thương</p>	<p>KÝ DUYỆT <i>Ngày 05 tháng 10 năm 2023</i> Phó Hiệu trưởng</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Hải</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------